TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu ý thanh-tịnh mà tụng kinh, thời phước đức vô-lượng, nên trước khi tụng kinh cần phải sám-hối, sám-hối tức là làm cho ba nghiệp thanh-tịnh).

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Chư Phật (*1 lạy*)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Tôn Pháp (*1 lạy*)

Nam-mô thập-phương tận hư-không giới nhứt thiết Hiền Thánh Tăng (*1 lạy*)

(*Quỳ, tay cầm hương cúng-dường phát nguyện*)

Nguyện mây hương mầu này	**Khắp cùng mười phương cõi**
Cúng-dường tất cả Phật	**Tôn Pháp, các Bồ-tát,**
Vô-biên chúng Thanh-văn	**Và cả thảy Thánh-hiền**
Duyên khởi đài sáng chói	**Trùm đến vô-biên cõi,**
Khắp xông các chúng-sanh	**Đều phát lòng bồ-đề,**
Xa lìa những nghiệp vọng	**Trọn nên đạo vô-thượng.**

(*Cầm hương lạy 1 lạy*)

(*Đứng chắp tay xướng*) :

Sắc thân Như-Lai đẹp	**Trong đời không ai bằng**
Không sánh, chẳng nghĩ bàn	**Nên nay con đảnh lễ.**
Sắc thân Phật vô-tận	**Trí-huệ Phật cũng thế,**
Tất cả pháp thường-trú	**Cho nên con về nương.**
Sức trí lớn nguyện lớn	**Khắp độ chúng quần-sanh,**
Khiến bỏ thân nóng khổ	**Sanh kia nước mát vui.**
Con nay sạch ba nghiệp	**Quy-y và lễ tán**
Nguyện cùng các chúng-sanh	**Đồng sanh nước An-Lạc.**

Án phạ nhựt ra vật (*7 lần*)

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

(Câu này thông cả 9 câu dưới, đều xướng ở đầu câu)

Thường tịch-quang tịnh-độ,	A-Di-Đà Như-Lai,
Thanh-tịnh diệu pháp thân,	Biến pháp-giới chư Phật. *(nhứt bái)*
Thật - báo trang - nghiêm độ,	A-Di-Đà Như-Lai,
Vi-trần tướng - hải thân,	Biến pháp-giới chư Phật. *(nhứt bái)*
Phương-tiện thánh cư độ,	A-Di-Đà Như-Lai,
Giải-thoát tướng nghiêm thân,	Biến pháp-giới chư Phật. *(nhứt bái)*
Tây-phương An - Lạc độ,	A-Di-Đà Như-Lai,
Đại - thừa căn giới thân,	Biến pháp-giới chư Phật. *(nhứt bái)*
Tây-phương An-Lạc độ,	A-Di-Đà Như-Lai,
Thập-phương hóa vãng thân,	Biến pháp-giới chư Phật *(nhứt bái)*
Tây-phương An - Lạc độ,	Giáo hạnh lý tam kinh,
Cực y, chánh, tuyên dương,	Biến pháp-giới tôn Pháp. *(nhứt bái)*
Tây-phương An - Lạc độ,	Quán-Thế-Âm Bồ-Tát,
Vạn ức, tử-kim-thân,	Biến pháp-giới Bồ-Tát. *(nhứt bái)*
Tây-phương An-Lạc độ,	Đại-Thế-Chí Bồ-Tát,
Vô biên quang trí thân,	Biến pháp-giới Bồ-Tát *(nhứt bái)*
Tây-phương An-Lạc độ,	Thanh-tịnh đại hải chúng,
Phước trí nhị nghiêm thân,	Biến pháp-giới thánh chúng *(nhứt bái)*

CHÍ TÂM ĐẢNH LỄ:

(Câu này thông cả 9 câu dưới, đều xướng ở đầu câu)

Thường-tịch-quang tịnh-độ	A-Di-Đà Như-Lai
Pháp-thân mầu thanh-tịnh	Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)
Thật báo trang-nghiêm độ	A-Di-Đà Như-Lai
Thân tướng hải vi-trần	Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)
Phương-tiện thánh cư độ	A-Di-Đà Như-Lai
Thân trang-nghiêm giải-thoát	Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)
Cõi An-Lạc phương tây	A-Di-Đà Như-Lai
Thân căn giới đại-thừa	Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)
Cõi An-Lạc phương tây	A-Di-Đà Như-Lai
Thân hóa đến mười phương	Khắp pháp-giới chư Phật (1 lạy)
Cõi An-Lạc phương tây	Giáo hạnh lý ba kinh
Tột nói bày y chánh	Khắp pháp-giới Tôn Pháp (1 lạy)
Cõi An-Lạc phương tây	Quan-Thế-Âm Bồ-tát
Thân tử-kim muôn ức	Khắp pháp-giới Bồ-tát (1 lạy)
Cõi An-Lạc phương tây	Đại-Thế-Chí Bồ-tát
Thân trí sáng vô-biên	Khắp pháp-giới Bồ-tát (1 lạy)
Cõi An-Lạc phương tây	Thanh-tịnh đại-hải-chúng
Thân hai nghiêm: Phước, trí	Khắp pháp-giới Thánh-chúng (1 lạy)

(Khởi lập hiệp chưởng phát-nguyện):

Ngã kim phổ vị tứ ân, tam-hữu, pháp-giới chúng-sanh, tất nguyện đoạn trừ tam-chướng, quy-mạng sám-hối.

(Nhứt bái, hồ quỳ hiệp chưởng sám-hối):

Chí tâm sám-hối:

Ngã đệ-tử......, cập pháp-giới chúng-sanh, tùng vô-thỉ thế lai, vô-minh sở phú, điên đảo mê-hoặc, nhi do lục căn, tam nghiệp, tập bất thiện pháp, quảng tạo thập ác, cập ngũ vô-gián, nhứt thiết chúng tội, vô lượng vô-biên, thuyết bất khả tận, thập phương chư Phật, thường tại thế-gian, pháp âm bất tuyệt, diệu hương sung tắc, pháp vị dinh không, phóng tịnh quang-minh, chiếu xúc nhứt thiết, thường trụ diệu lý, biến mãn hư-không.

Ngã vô-thỉ lai, lục căn nội manh, tam nghiệp hôn ám, bất kiến bất văn, bất giác bất tri, dĩ thị nhơn-duyên, trường lưu sanh-tử, kinh lịch ác đạo, bá thiên vạn kiếp, vĩnh vô xuất kỳ. Kinh vân: Tỳ-Lô-Giá-Na, biến nhứt thiết xứ, kỳ Phật sở trụ, danh Thường-tịch-quang, thị cố đương tri, nhứt thiết chư pháp, vô phi Phật-pháp, nhi ngã bất liễu, tùy vô-minh lưu, thị tắc, ư bồ-đề trung, kiến bất thanh-tịnh, ư giải-thoát trung, nhi khởi triền phược. Kim thỉ giác-ngộ, kim thỉ cải hối, phụng đối chư Phật, Di-Đà Thế-Tôn, phát lồ sám-hối. Đương linh ngã, giữ pháp-giới chúng-sanh, tam nghiệp lục căn, vô-thỉ sở tác, hiện tác, đương tác, tự tác, giáo tha, kiến văn tùy hỉ, nhược ức, bất ức, nhược thức, bất thức, nhược nghi, bất nghi, nhược

(Đứng chắp tay nguyện):

«Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng-sanh «trong pháp-giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng (1) «nên qui mạng (2) sám-hối (3). *(1 lạy, quỳ chắp tay sám-hối):*

Chí tâm sám-hối:

Đệ-tử...... và chúng-sanh trong pháp-giới, từ đời vô-thỉ nhẫn đến ngày nay, bị vô-minh che đậy nên điên đảo mê-lầm, lại do sáu căn ba nghiệp (4) quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô-gián (5) và tất cả các tội khác, nhiều vô-lượng vô-biên nói không thể hết. Mười phương các đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương mầu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý mầu thường trụ đầy dẫy hư-không.

Con từ vô-thỉ đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối-tăm, chẳng thấy chẳng nghe chẳng hay chẳng biết, vì nhơn-duyên đó trôi mãi trong vòng sanh-tử, trải qua các đường dữ (6), trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi.— Kinh rằng: «Đức Tỳ-Lô-Giá-Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường-tịch-quang, cho nên phải biết cả thảy các pháp đều là Phật-pháp, mà con không rõ lại theo giòng vô-minh vì thế trong trí bồ-đề mà thấy không thanh-tịnh, trong cảnh giải-thoát mà sanh ràng-buộc. Nay mới tỏ ngộ nay mới chừa bỏ ăn-năn, phụng đối trước các đức Phật và A-Di-Đà Thế-Tôn mà phát lồ (7) sám-hối, làm cho đệ-tử cùng pháp-giới chúng-sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn, gây tạo từ vô-thỉ, hoặc hiện-tại cùng vị-lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi

phú, nhược lộ, nhứt thiết trọng tội, tất cánh thanh-tịnh.

Ngã sám-hối dĩ, lục căn tam-nghiệp, tịnh vô hà lụy, sở tu thiện căn, tất diệc thanh-tịnh, giai tất hồi-hướng, trang-nghiêm Tịnh-độ, phổ dữ chúng-sanh, đồng sanh An-Dưỡng.

Nguyện : A-Di-Đà Phật, thường lai hộ-trì, linh ngã thiện căn, hiện-tiền tăng-tấn, bất thất tịnh nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh niệm, thị thính phân-minh, diện phụng Di-Đà, dữ chư Thánh-chúng, thủ chấp hoa-đài, tiếp-dẫn ư ngã, nhứt sát-na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ-tát đạo, quảng-độ chúng-sanh, đồng thành chủng-trí.

Ngã sám-hối phát-nguyện dĩ, chí tâm quy-mạng đảnh lễ : « Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại bi, A-Di-Đà Như-Lai ; biến pháp-giới Tam-bảo ».

(nhứt bái)

(Lễ tất, trì phúng kinh Nghi-thức).

hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thảy đều được rốt-ráo thanh-tịnh.

Đệ-tử sám-hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi-lầm, căn lành tu-tập cũng trọn thanh-tịnh, thảy đều hồi-hướng dùng trang-nghiêm Tịnh-độ, khắp với chúng-sanh, đồng sanh về nước An-Dưỡng.

Nguyện đức A-Di-Đà Phật thường đến hộ-trì làm cho căn lành của đệ-tử hiện-tiền tăng-tấn, chẳng mất nhơn-duyên Tịnh-độ, đến giờ lâm-chung, thân an niệm chánh, xem nghe đều rõ-ràng, tận mặt thấy đức A-Di-Đà cùng các Thánh-chúng, tay cầm đài hoa tiếp-dẫn đệ-tử, trong khoảng sát-na sanh ra trước Phật, đủ đạo-hạnh Bồ-tát, rộng độ khắp chúng-sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ-tử sám-hối phát-nguyện rồi quy-mạng đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, A-Di-Đà Như-Lai, biến pháp-giới Tam-bảo.

(1 lạy)

(Lạy xong tiếp Nghi-thức tụng kinh...)

THÍCH NGHĨA SÁM-PHÁP

(1) Phiền-não, nghiệp nhơn, quả-báo, ba món đều hay làm chướng-ngại đường giải-thoát nên gọi : « Ba món chướng ».

(2) Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng, chính là nghĩa của hai chữ « Nam-mô ».

(3) Nói đủ là Sám-ma hồi quá. « Sám-ma » là tiếng Phạm, nghĩa là « hồi quá » tức là ăn-năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.

(4) Nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý, sáu căn và ba nghiệp thân — khẩu — ý.

(5) Giết cha, giết mẹ, giết Thánh-nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa-hiệp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô-gián nên gọi là tội Vô-gián — Ngục Vô-gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngớt.

(6) A-tu-la, Súc-sanh, Ngạ-quỉ, Địa-ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.

(7) Bày lộ tội-lỗi ra trước Chúng Nhơn không chút giấu che thời gọi là phát-lồ, trái với phú-tàng (che giấu). Có phát-lồ thời tội mới tiêu, như bịnh cảm mà đặng phát hạn *(ra mồ-hôi)*.

TỤNG-TRÌ

nghi - thức

TỤNG-TRÌ NGHI-THỨC

HƯƠNG TÁN:

Lư hương sạ nhiệt
Pháp-giới mông huân
Chư Phật hải hội tất diêu văn
Tùy xứ kiết tường vân
Thành ý phương ân
Chư Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam. (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám. (3 lần)

PHỔ CÚNG-DƯỜNG CHƠN NGÔN:

Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

PHÁT NGUYỆN VĂN

Nam-mô Thập-phương Thường-trụ Tam-bảo. (3 lần)

Khể thủ tam-giới tôn
Quy mạng thập-phương Phật

NGHI-THỨC TRÌ-TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lò hương vừa nhen nhúm
Pháp-giới đã được xông
Các Phật trong hải hội đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân-cần
Các Phật hiện toàn thân.

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần).

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP-GIỚI :

Án lam (7 lần)

(*Trì chú này thì thân tâm, cảnh vật đều thanh-tịnh*).

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP :

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha (3 lần).

(*Trì chú này thì hơi miệng trong sạch*).

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP :

Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ bà phạ thuật độ hám (3 lần).

(*Trì chú này thì thân, miệng, lòng đều trong sạch*).

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG-DƯỜNG :

Án nga nga nẳng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng (3 lần)

(*Trì chú này thời hoa hương cùng tiếng tụng niệm sẽ khắp cúng-dường cả mười phương*).

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN :

Nam-mô **Thập-phương Thường-trụ Tam-bảo.** (3 lần)
Cúi lạy đấng Tam-giới Tôn,
Quy mạng cùng mười phương Phật.

Ngã kim phát hoằng nguyện
Thọ-trì Pháp-Hoa kinh
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ
Nhược hữu kiến văn giả
Tất phát Bồ-đề tâm
Tận thử nhứt báo thân
Vãng-sanh Cực-lạc quốc.

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (3 lần).

KHAI KINH KỆ :

Vô-thượng thậm thâm vi-diệu pháp
Bá thiên vạn ức kiếp nan ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ-trì
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

KINH TÁN :

Lục vạn dư ngôn thất trục trang
Vô-biên diệu-nghĩa quảng hàm-tàng ;
Hầu trung cam-lộ quyên quyên nhuận,
Khẩu nội đề-hồ đích đích lương.
Bạch ngọc xỉ biên lưu xá-lợi,
Hồng-liên thiệt thượng phóng hào-quang.
Giả nhiêu tạo tội quá sơn nhạc
Bất tu diệu-pháp lưỡng tam hàng.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát (3 lần).



Tôi nay phát nguyện rộng
Thọ-trì kinh Pháp-Hoa
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ tam-đồ *(súc-sanh, ngạ-quỉ, địa-ngục)*
Nếu có kẻ thấy nghe
Đều phát lòng Bồ-đề
Hết một báo-thân này
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật (3 lần).

BÀI KHAI KINH :

Pháp vi-diệu rất sâu vô-lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Tôi nay nghe thấy được thọ-trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn-thật của Như-Lai.

BÀI KHEN NGỢI KINH :

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô-biên nghĩa mầu ;
Trong cổ nước cam-lộ rịn nhuần,
Trong miệng chất đề-hồ nhỏ mát.
Bên răng ngọc trắng tuông xá-lợi,
Trên lưỡi sen hồng phóng hào-quang.
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu-Pháp vài ba hàng.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát (3 lần).



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH



QUYỂN NHỨT

1

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỂN ĐỆ NHỨT



Diêu-tần TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

TỰ PHẨM ĐỆ NHỨT

1.- Như thị ngã văn: Nhứt thời, Phật trụ Vương-Xá thành, Kỳ-xà-Quật sơn trung, dữ đại Tỳ-kheo chúng vạn nhị thiên nhơn câu. Giai thị A-la-hán: chư lậu dĩ tận, vô phục phiền-não, đải đắc kỷ lợi, tận chư hữu kiết, tâm đắc tự-tại. Kỳ danh viết: A-Nhã Kiều Trần Như, Ma-ha Ca-Diếp, Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Dà-Da Ca-Diếp, Na-Đề-Ca-Diếp, Xá-Lợi-Phất, Đại-Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, A-Nâu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-Na, Kiều-Phạm-Ba-Đề, Ly-Bà-Đa, Tất-Lăng-Dà-Bà-Ta, Bạc-Câu-La, Ma-Ha Câu-Si-La, Nan-Đà, Tôn-Đà-La Nan-Đà, Phú-Lầu-Na Di-Đa-La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La. Như thị chúng sở tri-thức đại A-la-hán đẳng.

Phục hữu học, vô học nhị thiên nhơn,

KINH DIỆU-PHẤP LIỄN-HOA (1)

QUYỀN THỨ NHỨT



Đời Diệu-Tần Ngài Tam-Tạng Pháp-Sư
CƯU-MA-LA-THẬP vưng chiếu dịch

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM «TỰA» THỨ NHỨT

1.— Tôi nghe như thế này: Một thuở nọ đức Phật (2) ở trong núi Kỳ-Xà-Quật, nơi thành Vương-Xá cùng chúng đại Tỳ-kheo một muôn hai nghìn người câu-hội. Các vị đó đều là bực A-La-Hán, các lậu (3) đã hết, không còn phiền-não, việc lợi mình đã xong (4) dứt sự ràng rịt trong các cõi (5) tâm được tự-tại. Tên của các vị đó là: A-Nhã Kiều-Trần-Như, Ma-Ha Ca-Diếp, Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Dà-Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, A-Nâu-Lâu-Đà, Kiếp-Tân-Na, Kiều-Phạm-Ba-Đề, Ly-Bà-Đa, Tất-Lăng-Già-Bà-Ta Bạc-Câu-La, Ma-Ha-Câu-Si-La, Nan-Đà, Tôn-Đà-La, Nan-Đà, Phú-Lầu-Na Di-Đa-La-Ni-Tử, Tu-Bồ-Đề, A-Nan, La-Hầu-La v.v... đó là những vị đại A-La-Hán hàng trí thức của chúng.

Lại có bực hữu-học và vô-học (6) hai nghìn người,

Ma-Ha Ba-Xà-Ba-Đề Tỳ-kheo-ni dữ quyến thuộc lục thiên nhơn câu. La-Hầu-La mẫu, Giá-Thâu Đà-La Tỳ-kheo-ni diệc dữ quyến-thuộc câu.

2.— Bồ-tát ma-ha-tát bát vạn nhơn, giai ư A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề bất thối chuyển, giai đắc đà-la-ni, nhạo thuyết biện-tài, chuyển bất thối chuyển pháp-luân, cúng-dường vô-lượng bá thiên chư Phật, ư chư Phật sở thực chúng đức bổn.

Thường vi chư Phật chi sở xưng thán, dĩ từ tu thân thiện nhập Phật huệ, thông đạt đại-trí, đáo ư bỉ ngạn, danh xưng phổ-văn vô-lượng thế-giới, năng độ vô số bá thiên chúng-sanh.

Kỳ danh viết : Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đắc-Đại-Thế Bồ-Tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ-Tát, Bất-Hưu-Tức Bồ-Tát, Bửu-Chưởng Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Dõng-Thí Bồ-Tát, Bửu-Nguyệt Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát, Mãn-Nguyệt Bồ-Tát, Đại-Lực Bồ-Tát, Vô-Lượng-Lực Bồ-Tát, Việt-Tam-giới Bồ-Tát, Bạt-Đà-Ba-La Bồ-Tát, Di-Lặc Bồ-tát, Bửu-Tích Bồ-tát, Đạo-sư Bồ-tát, như thị đẳng Bồ-tát ma-ha-tát bát vạn nhơn câu.

3.— Nhĩ thời Thích-đề Hoàn-nhân, dữ kỳ quyến-thuộc, nhị vạn thiên tử câu.

Phục hữu Minh-Nguyệt thiên tử, Phổ-Hương thiên tử, Bửu-Quang thiên tử, tứ đại Thiên vương, dữ kỳ quyến-thuộc vạn thiên-tử câu.

Tự-Tại-Thiên-Tử, Đại-Tự-Tại-Thiên-Tử dữ kỳ quyến thuộc tam vạn Thiên-Tử câu.

Ta-Bà thế-giới chủ : Phạm-Thiên-Vương, Thi-Khí Đại-Phạm, Quang-minh Đại-Phạm đẳng, dữ kỳ quyến-thuộc vạn nhị thiên thiên-tử câu.

Bà Tỳ-kheo-ni Ma - ha Ba - Xà - Ba - Đề cùng với quyến-thuộc sáu nghìn người câu - hội. Mẹ của La-Hầu-La là bà Tỳ-kheo-ni Gia-Thâu-Đà-La cũng cùng với quyến-thuộc câu-hội.

2.— Bực đại Bồ-tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác (7), đều chứng đặng pháp đà - la - ni (8) nhạo-thuyết biện tài (9), chuyển nói pháp - luân bất thối-chuyển, từng cúng-dường vô-lượng trăm nghìn chư Phật, ở nơi các đức Phật trồng các cội công-đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí-huệ của Phật, thông đạt đại-trí đến nơi bờ kia (10), danh đồn khắp vô lượng thế-giới, có thể độ vô-số trăm nghìn chúng-sanh.

Tên của các vị đó là : Văn - Thù Sư-Lợi Bồ-tát, Quán-Thế-Âm Bồ-tát, Đắc-Đại-Thế Bồ-tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ-tát, Bất-Hưu-Tức Bồ-tát, Bửu-Chưởng Bồ-tát, Dược-Vương Bồ-tát, Dõng-Thí Bồ-Tát, Bửu-Nguyệt Bồ-tát, Nguyệt - Quang Bồ-tát, Mãn - Nguyệt Bồ-tát, Đại-Lực Bồ-tát, Vô-Lượng-Lực Bồ-tát, Việt-Tam-Giới Bồ-tát, Bạt-Đà-Bà-La Bồ-tát, Di-Lặc Bồ-tát, Bửu-Tích Bồ-tát, Đạo-Sư Bồ-tát v.v... các vị đại Bồ-tát như thế tám muôn người câu-hội.

3.— Lúc bấy giờ Thích-Đề Hoàn-Nhơn (11) cùng quyến-thuộc hai muôn vị thiên-tử câu-hội.

Lại có Minh-Nguyệt thiên-tử, Phổ-Hương thiên-tử, Bửu-Quang thiên-tử, bốn vị đại Thiên-Vương cùng với quyến-thuộc một muôn thiên-tử câu hội.

Chủ cõi Ta-Bà : Phạm-Thiên-Vương, Thi-Khí Đại-Phạm, Quang-Minh Đại-Phạm v.v... cùng với quyến-thuộc một muôn hai nghìn vị thiên-tử câu hội.

Hữu bát Long-Vương, Nan-Đà Long-vương Bạt-Nan-Đà Long-vương, Ta-Dà-La Long - vương, Hòa-Tu-Kiết Long-vương, Đức-Xoa-Ca Long - vương, A-Na-Bà-Đạt-Đa Long-vương, Ma-Na-Tư Long-vương, Ưu-Bà-La Long-vương đẳng, các dữ nhược can bá thiên quyến-thuộc câu.

Hữu tứ Khẩn-Na-La vương : Pháp Khẩn-Na-La vương, Diệu-Pháp Khẩn-Na-La vương, Đại - Pháp Khẩn-Na-La vương, Trì - Pháp Khẩn-Na-La vương, các dữ nhược can bá thiên quyến-thuộc câu.

Hữu tứ Càn-Thát-Bà vương : Nhạc Càn-Thát-Bà vương, Nhạc-âm Càn-Thát-Bà vương, Mỹ Càn-Thát-Bà vương, Mỹ - âm Càn - Thát - Bà vương, các dữ nhược can bá thiên quyến-thuộc câu.

Hữu tứ A-tu-la vương : Bà - Trỉ A-tu-la vương, Khư-La-Khiên-Đà A-tu-la vương, Tì-Ma-Chất-Đa-La A-tu-la vương, La-Hầu A-tu-la vương, các dữ nhược can bá thiên quyến-thuộc câu.

Hữu tứ Ca-lầu-la vương : Đại-Oai-Đức Ca-lầu-la vương, Đại-Thân Ca-lầu-la vương, Đại-Mãn Ca-lầu-la vương, Như - Ý Ca-lầu-la vương, các dữ nhược can bá thiên quyến-thuộc câu.

Vi-Đề-Hi tử A-Xà-Thế vương, dữ nhược can bá thiên quyến-thuộc câu.

Các lễ Phật túc thối tọa nhứt diện.

4.— Nhĩ thời Thế-Tôn, tứ chúng vi nhiễu cúng-dường cung kính tôn trọng tán-thán, vị chư Bồ-tát,

Có tám vị Long - Vương : Nan-Đà Long - Vương, Bạt-Nan-Đà Long - vương, Ta-Dà-La Long - vương, Hòa-Tu-Kiết Long-vương, Đức-Xoa-Ca Long-vương, A-Na-Bà-Dạt-Da Long - vương, Ma - Na - Tư Long-vương, Ưu-Bát-La Long - vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn-Na-La vương, Pháp Khẩn-Na-La vương, Diệu - Pháp Khẩn-Na-La vương, Đại - Pháp Khẩn-Na-La vương, Trì - Pháp Khẩn-Na-La vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn-Thát-Bà vương : Nhạc Càn-Thát-Bà vương, Nhạc - âm Càn-Thát-Bà vương, Mỹ Càn-Thát-Bà vương, Mỹ-âm Càn-Thát-Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị A-tu-la vương : Bà-Trỉ A-tu-la vương, Khư-La-Khiên-Đà A-tu-la vương, Tỳ-Ma-Chất-Đa-La A-tu-la vương, La-Hầu A-tu-la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca-lầu-la vương : Đại-Oai-Đức Ca-lầu-la vương, Đại - Thân Ca-lầu-la vương Đại - Mãn Ca-lầu-la vương Như-Ý Ca-lầu-la vương, đều cùng bao nhiêu quyến-thuộc câu hội.

Vua A-Xà-Thế, con bà Vi-Đề-Hi, cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến-thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chơn Phật, lui ngồi một phía.

4.— Lúc bây giờ đức Thế - Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng - dường cung kỉnh ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ-tát mà nói kinh đại-thừa tên là :

thuyết đại-thừa kinh, danh « Vô-Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm ».

Phật thuyết thử kinh dĩ, kiết-già phu-tọa, nhập ư « vô - lượng nghĩa xứ » tam muội thân tâm bất động.

Thị thời, thiên vũ Mạn-đà-la hoa, Ma-ha Mạn-đà-la hoa, Mạn-thù-sa hoa, Ma-ha Mạn-thù-sa hoa, nhi tán Phật thượng cập chư đại-chúng, phổ Phật thế-giới lục chủng chấn động.

Nhĩ thời hội trung Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca - lầu - la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi - nhơn, cập chư tiểu vương, chuyển luân thánh vương, thị chư đại-chúng đắc vị tằng hữu, hoan-hỉ hiệp chưởng nhứt tâm quan Phật.

5.— Nhĩ thời Phật phóng my gian bạch hào tướng quang chiếu Đông-phương vạn bát thiên thế-giới mị bất châu biến, hạ chí A-Tỳ địa-ngục, thượng chí A-Ca-Ni-Tra thiên. Ư thử thế-giới tận kiến bỉ độ lục thú chúng-sanh.

Hựu kiến bỉ độ, hiện tại chư Phật, cập văn chư Phật sở thuyết kinh pháp. Tinh kiến bỉ chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, chư tu hành đắc đạo giả.

Phục kiến chư Bồ - tát ma ha tát, chủng chủng nhơn - duyên, chủng chủng tín giải, chủng chủng tướng mạo, hành Bồ-tát đạo. Phục kiến chư Phật bát Niết-bàn giả, phục kiến chư Phật bát Niết-bàn hậu, dĩ Phật xá-lợi khởi thất bửu tháp.

«Vô-Lượng-Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm».

Nói kinh này xong, đức Phật ngồi xếp bằng nhập vào chánh định «Vô-lượng nghĩa xứ», thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu điệu vang động (12).

Lúc bấy giờ trong chúng hội, các hàng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, Trời, Rồng, Dọa-xoa, Càn-thát-bà (13), A-tu-la (14), Ca-lầu-la (15), Khẩn-na-la (16), Ma-hầu-la-dà (17), nhơn, phi-nhơn và các vị tiểu-vương cùng chuyển-luân thánh vương, các đại-chúng ấy đều đặng thấy việc chưa từng có, vui mừng chắp tay một lòng nhìn Phật.

5.— Bấy giờ đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chặn mày phóng ra luồng hào-quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa-ngục A-tỳ, trên suốt thấu trời Sắc-Cứu-Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng-sanh (18), ở các cõi kia.

Lại thấy các đức Phật hiện-tại nơi các cõi kia và nghe kinh pháp của các đức Phật ấy nói. Cũng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-tát dùng các món nhơn-duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-tát. Lại thấy các đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các đức Phật nhập Niết-bàn, đem xá-lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6.— Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát tác thị niệm «Kim giả Thế-Tôn hiện thần biến tướng, dĩ hà nhơn-duyên nhi hữu thử thoại?»

Kim Phật Thế-Tôn nhập vu tam - muội thị bất-khả tư nghì hiện hi hữu sự, đương dĩ vấn thùy, thùy năng đáp giả».

Phục tác thử niệm: «Thị Văn-Thù Sư-Lợi pháp vương chi tử, dĩ tằng thân cận cúng-dường quá-khứ vô lượng chư Phật, tất ưng kiến thử hi hữu chi tướng, ngã kim đương vấn».

Nhĩ thời Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cập chư thiên, long, quỉ, thần đẳng hàm tác thử niệm: «Thị Phật quang-minh thần thông chi tướng, kim đương vấn thùy?

7.— Nhĩ thời Di-Lặc Bồ-tát, dục tự quyết nghi, hựu quán tứ chúng. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cập chư thiên, long, quỉ, thần đẳng chúng hội chi tâm, nhi vấn Văn-Thù Sư-Lợi ngôn: «Dĩ hà nhơn-duyên nhi hữu thử thoại, thần thông chi tướng, phóng đại quang minh chiếu vu Đông-phương vạn bát thiên độ, tất kiến bỉ Phật quốc giới trang nghiêm».

Ư thị Di-Lặc Bồ-Tát, dục trùng tuyên thử nghĩa, dĩ kệ vấn viết:

8.- Văn-Thù Sư-Lợi! Đạo sư hà cố
My-gian bạch hào Đại quang phổ chiếu?
Vũ Mạn-đà-la Mạn-thù-sa hoa
Chiên đàn hương phong Duyệt khả chúng tâm.
Dĩ thị nhơn-duyên Địa giai nghiêm-tịnh
Nhi thử thế-giới Lục-chủng chấn-động.
Thời tứ bộ chúng Hàm giai hoan-hỉ
Thân ý khoái nhiên Đắc vị tằng hữu.

6.— Khi ấy, ngài Di-Lặc Bồ-Tát nghĩ rằng: « Hôm nay đức Thế-Tôn hiện thần biến tướng, vì nhân-duyên gì mà có điềm lành nầy ».

« Nay đức Phật đương nhập chánh định, việc biến hiện hi hữu không thể nghĩ bàn nầy nên hỏi ai, ai đáp được? ».

Ngài lại nghĩ: « Ông Pháp-Vương tử (19) Văn-Thù Sư-Lợi nầy đã từng gần gũi cúng-dường vô-lượng các đức Phật đời quá-khứ, chắc đã thấy tướng hi hữu nầy ta nay nên hỏi ông ».

Lúc đó, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ (20) và các trời, rồng, quỉ, thần v.v... đều nghĩ rằng: « Tướng thần thông sáng chói của đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai? »

7.— Bây giờ, ngài Di-Lặc Bồ-tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ và của cả chúng hội trời, rồng, quỉ thần v.v... mà hỏi Văn-Thù Sư-Lợi rằng: « Vì nhân-duyên gì mà có tướng lành thần thông nầy, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cả nước của các đức Phật? ».

Khi đó ngài Di-Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng:

8.- Ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Đức Đạo Sư cớ chi
Lông trắng giữa chặn mày Phóng ánh sáng khắp soi?
Trời mưa hoa Mạn-đà, Cùng hoa Mạn-thù-sa,
Gió thơm mùi chiên-đàn, Vui đẹp lòng đại-chúng.
Vì nhân-duyên như vậy, Cõi đất đều nghiêm-tịnh,
Mà trong thế-giới nầy Sáu điệu vang động lên.
Bấy giờ bốn bộ chúng Thảy đều rất vui mừng,
Thân cùng ý thơ thới, Đặng việc chưa từng có.

9.- Mỵ-gian quang-minh Chiến vu Đông phương
Vạn bát thiên độ Giai như kim sắc,
Tùng A-Tỳ ngục Thượng chí Hữu-đảnh;
Chư thế-giới trung, Lục đạo chúng-sanh
Sanh-tử sở thú Thiện ác nghiệp-duyên
Thọ báo hảo xủ, Ư thử tất kiến.

10.- Hựu đổ chư Phật, Thánh chúa sư-tử,
Diễn thuyết kinh điển Vi-diệu đệ nhứt.
Kỳ thinh thanh-tịnh Xuất nhu-nhuyến âm,
Giáo chư Bồ-tát Vô số vạn ức.
Phạm-âm thâm-diệu Linh nhơn nhạo văn.
Các ư thế-giới, Giảng thuyết chánh pháp
Chủng chủng nhân-duyên, Dĩ vô-lượng dụ,
Chiếu minh Phật-pháp, Khai ngộ chúng-sanh.
Nhược nhơn tao khổ, Yếm lão, bệnh, tử,
Vị thuyết Niết-Bàn, Tận chư khổ tế.
Nhược nhơn hữu phước, Tằng cúng dường Phật,
Chí cầu thắng pháp, Vị thuyết Duyên-Giác.
Nhược hữu Phật-tử Tu chủng chủng hạnh,
Cầu vô-thượng huệ, Vị thuyết tịnh đạo.

11.- Văn-Thù Sư-Lợi! Ngã trụ ư thử,
Kiến văn nhược tư, Cập thiên ức sự,
Như thị chúng đa, Kim đương lược thuyết.

12.- Ngã kiến bỉ độ Hằng-sa Bồ-Tát,
Chủng chủng nhân-duyên Nhi cầu Phật đạo.
Hoặc hữu hành thí Kim ngân, san-hô,
Chơn châu, ma-ni, Xa-cừ, mã-não,
Kim cang, chư trân, Nô-tỳ xa thặng,
Bửu sức liễn dư, Hoan-hỉ bố-thí.

9.- Ánh sáng giữa chặn mày
Soi suốt thẳng phương Đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa-ngục A-tỳ
Trên đến trời hữu đảnh
Trong các thế-giới đó
Cả sáu đạo chúng-sanh
Sống chết của kia đến
Nghiệp duyên lành cùng dữ
Thọ báo có tốt xấu
Tại đây đều thấy rõ.
10.- Lại thấy các đức Phật
Đấng Thánh - Chúa Sư-Tử
Diễn nói các kinh điển
Nhiệm-mầu bực thứ nhứt.
Tiếng của ngài thanh-tịnh
Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ-tát
Vô số ức muôn người
Tiếng phạm-âm thâm diệu
Khiến người đều ưa nghe.
Các Phật ở cõi mình
Mà giảng nói chánh pháp
Dùng nhiều món nhơn-duyên
Cùng vô-lượng tỉ dụ
Để soi rõ Phật Pháp
Mà khai ngộ chúng-sanh.
Nếu có người bị khổ
Nhàm lìa già, bịnh, chết,
Phật vì nói Niết-Bàn
Để dứt các ngằn khổ.
Nếu là người có phước
Đã từng cúng dường Phật
Chí cầu pháp thù-thắng
Vì nói hạnh Duyên-Giác.
Nếu lại có Phật-tử
Tu tập các công hạnh
Để cầu huệ vô thượng
Phật vì nói tịnh-đạo.
11.- Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi!
Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó
Và nghìn ức việc khác
Thấy rất nhiều như thế
Nay sẽ lược nói ra:
12.- Tôi thấy ở cõi kia
Có hằng sa Bồ-tát
Dùng các món nhơn-duyên
Mà cầu chứng Phật-đạo.
Hoặc có vị bố-thí
Vàng, bạc, ngọc, san-hô,
Chơn châu, ngọc như ý,
Ngọc xa-cừ, mã-não,
Kim-cương, các trân bửu
Cùng tôi tớ, xe cộ
Kiệu, cán chưng châu báu
Vui-vẻ đem bố-thí

Hồi hướng Phật đạo
Tam-giới đệ nhứt
Hoặc hữu Bồ-tát
Lan-thuẫn hoa cái
Phục kiến Bồ-tát
Cập thê-tử thí
Hựu kiến Bồ-tát
Hân nhạo thí dữ

Nguyện đắc thị thừa
Chư Phật sở thán.
Tứ mã bửu xa
Hiên sức bố-thí.
Thân nhục thủ túc
Cầu vô-thượng đạo.
Đầu mục thân thể
Cầu Phật trí-huệ.

13.- Văn-Thù Sư-Lợi!

Ngã kiến chư vương

Vãng nghệ Phật sở
Tiện xả lạc độ
Thế trừ tu phát
Hoặc kiến Bồ-tát
Độc xử nhàn tịnh
Hựu kiến Bồ-tát
Nhập ư thâm sơn
Hựu kiến ly dục
Thâm tu thiền-định
Hựu kiến Bồ-tát
Dĩ thiên vạn kệ

Vấn vô-thượng đạo
Cung điện thần thiếp
Nhi bị pháp-phục.
Nhi tác Tỳ-kheo
Nhạo tụng kinh điển.
Dõng mãnh tinh-tấn
Tư duy Phật đạo.
Thường xử không nhàn
Đắc ngũ thần-thông.
An thiền hiệp chưởng
Tán chư Pháp-vương.

Phục kiến Bồ-tát
Năng vấn chư Phật
Hựu kiến Phật-tử
Dĩ vô-lượng dụ
Hân nhạo thuyết pháp
Phá ma binh chúng
Hựu kiến Bồ-tát
Thiên long cung kính
Hựu kiến Bồ-tát
Tế địa-ngục khổ

Trí thâm chí cố
Văn tất thọ trì.
Định Huệ cụ túc
Vị chúng giảng pháp
Hóa chư Bồ-tát
Nhi kích pháp-cổ.
Tịch nhiên yến mặc
Bất dĩ vi hỉ.
Xử lâm phóng quang
Linh nhập Phật đạo.

Hồi hướng về Phật đạo
Nguyện đặng chứng thừa ấy
Bực nhứt của ba cõi
Các Phật hằng khen-ngợi.
Hoặc có vị Bồ-tát
Xe tứ-mã, xe báu
Bao lơn che tàng đẹp
Trau tria dùng bố-thí.
Lại thấy có Bồ-tát
Bố-thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chơn
Để cầu vô-thượng đạo.
Lại thấy có Bồ-tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho
Để cầu trí-huệ Phật.

13.— Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi!
Ta thấy các quốc-vương
Qua đến chỗ của Phật
Thưa hỏi đạo vô-thượng
Bèn bỏ nước vui-vẻ
Cung-điện cả thần-thiếp
Cạo sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ-tát
Mà hiện làm Tỳ-kheo
Một mình ở vắng-vẻ
Ưa vui tụng kinh điển.
Cũng thấy có Bồ-tát
Dõng-mãnh và tinh-tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mối Phật-đạo.
Và thấy bực ly dục
Thường ở chỗ không-nhàn
Sâu tu các thiền-định
Đặng năm món thần thông
Và thấy vị Bồ-tát
Chắp tay trụ thiền-định
Dùng nghìn muôn bài kệ
Khen ngợi các Pháp-Vương.
Lại thấy có Bồ-tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.
Lại thấy hàng Phật-tử
Định-Huệ trọn đầy đủ
Dùng vô-lượng tỉ-dụ
Vì chúng mà giảng pháp
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ-tát
Phá dẹp chúng binh ma
Mà đánh rền trống pháp.
Cũng thấy vị Bồ-tát
Vắng bặt yên lặng ngồi.
Trời, rồng đều cung-kính
Chẳng lấy đó làm mừng
Và thấy có Bồ-tát
Ở rừng phóng hào-quang
Cứu khổ chốn Địa-ngục
Khiến đều vào Phật đạo.

Hựu kiến Phật-tử
Kinh hành lâm trung
Hựu kiến cụ giới
Tịnh như bửu châu
Hựu kiến Phật-tử
Tăng-thượng-mạn nhơn
Giai tất năng nhẫn
Hựu kiến Bồ-tát
Cập si quyến-thuộc
Nhứt tâm trừ loạn
Ức thiên vạn tuế
14.— Hoặc kiến Bồ-tát
Bá chủng thang dược

Danh-y thượng phục
Hoặc vô giá y
Thiên vạn ức chủng
Chúng điệu ngọa cụ
Thanh tịnh viên lâm
Lưu tuyền dục trì
Như thị đẳng thí
Hoan-hỷ vô yềm
15.— Hoặc hữu Bồ-tát
Chủng chủng giáo chiếu
Hoặc kiến Bồ-tát
Vô hữu nhị tướng
Hựu kiến Phật tử
Dĩ thử diệu huệ.
16 — Văn-Thù Sư-Lợi !

Phật diệt độ hậu
Hựu kiến Phật-tử
Vô số hằng sa

Vị thường thùy mành
Cần cầu Phật đạo.
Oai nghi vô khuyết
Dĩ cầu Phật đạo.
Trụ nhẫn nhục lực
Ác mạ chúy đả
Dĩ cầu Phật đạo.
Ly chư hí tiếu
Thân cận trí giả
Nhiếp niệm sơn lâm
Dĩ cầu Phật đạo.
Hào thiện ẩm thực
Thí Phật cập tăng

Giá trị thiên vạn
Thí Phật cập Tăng
Chiên đàn bửu xá
Thí Phật cập Tăng
Hoa quả mậu-thạnh
Thí Phật cập Tăng
Chủng chủng vi diệu
Cầu vô-thượng đạo.
Thuyết tịch-diệt pháp
Vô số chúng sanh.
Quán chư pháp-tánh
Du như hư-không.
Tâm vô sở trước
Cầu vô-thượng đạo.
Hựu hữu Bồ-tát

Cúng-dường Xá-Lợi.
Tạo chư tháp miếu
Nghiêm sức quốc-giới,

Lại thấy hàng Phật-tử Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng Siêng năng cầu Phật đạo.
Cũng thấy đủ giới-đức Oai-nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bửu-châu Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật-tử Trụ vào sức nhẫn nhục
Bị kẻ Tăng-thượng-mạn Mắng rủa cùng đánh đập
Thảy đều hay nhẫn được Để cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy có Bồ-tát Xa rời sự chơi cười
Và quyến-thuộc ngu si Ưa gần-gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải ức nghìn muôn năm Để cầu được Phật đạo.
14— Lại thấy vị Bồ-tát Đồ ăn uống ngọt ngon
Cùng trăm món thuốc thang Đem cúng Phật và Táng,
Áo tốt đồ thượng-phục Giá đáng đến nghìn muôn
Hoặc là vô giá y Đem cúng Phật và Tăng,
Dùng nghìn muôn ức thứ Nhà báu bằng Chiên-đàn
Các giường nằm tốt đẹp Để cúng Phật cùng Táng,
Rừng vườn rất thanh-tịnh Bông trái đều sum-sê
Suối chảy cùng ao tắm Cúng cho Phật và Tăng,
Cũng thí như thế đó Các đồ cúng tốt đẹp
Vui vẻ không hề nhàm Để cầu đạo vô-thượng.
15— Lại có vị Bồ-tát Giảng nói pháp tịch-diệt
Dùng các lời dạy dỗ Dạy vô số chúng-sanh
Hoặc thấy vị Bồ-tát Quán sát các pháp tánh,
Đều không có hai tướng Cũng như khoảng hư không.
Lại thấy hàng Phật-tử Tâm không chỗ mê đắm
Dùng món diệu-huệ nầy Mà cầu đạo vô-thượng.
16— Ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Lại có vị Bồ-tát
Sau khi Phật diệt độ Cúng dường Xá-lợi Phật.
Lại thấy hàng Phật-tử Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng-sa Nghiêm sức khắp cõi nước.

Bửu tháp cao diệu
Tung quảng chánh đẳng
Nhứt nhứt tháp miếu
Châu giao lộ mạn,
Chư thiên, long, thần,
Hương hoa kỹ nhạc,

Văn-Thù Sư-Lợi!
Vị cúng Xá-Lợi
Quốc giới tự nhiên
Như thiên thọ vương
17 — Phật phóng nhứt quang,
Kiến thử quốc-giới
Chư Phật thần-lực
Phóng nhứt tịnh-quang

Ngã đẳng kiến thử,
18 — Phật-tử Văn-Thù

Tứ chúng hân ngưỡng,
Thế-Tôn hà cố
Phật-tử thời đáp
Hà sở nhiêu ích

Phật tọa đạo tràng

Vị dục thuyết thử
Thị chư Phật độ
Cập kiến chư Phật,
Văn-Thù đương tri:
Chiêm sát nhơn giả

Ngũ thiên do-tuần,
Nhị thiên do-tuần.
Các thiên tràng phan,
Bửu linh hòa minh.
Nhơn cập phi-nhơn
Thường dĩ cúng-dường

Chư Phật-tử đẳng
Nghiêm sức tháp miếu,
Thù đặc diệu hảo
Kỳ hoa khai phu.
Ngã cập chúng hội

Chủng chủng thù diệu,
Trí-huệ hi-hữu,
Chiếu vô lượng-quốc,

Đắc vị tằng hữu.
Nguyện quyết chúng nghi,

Chiêm nhơn cập ngã,
Phóng tư quang-minh?
Quyết nghi linh hỉ,
Diễn tư quang-minh?

Sở đắc diệu-pháp,

Vị đương thọ ký?
Chúng bửu nghiêm-tịnh
Thử phi tiểu duyên.
Tứ chúng long, thần
Vị thuyết hà đẳng?

Bửu tháp rất cao đẹp Đều năm nghìn do-tuần.
Bề ngang rộng xứng nhau Đều hai nghìn do-tuần.
Trong mỗi mỗi tháp miếu Đều có nghìn tràng phan
Màn châu xen thả xuống Tiếng linh báu hòa reo
Các vị Trời, rồng, thần, Người cùng với phi-nhơn
Hương, hoa, cùng kỹ-nhạc Thường đem đến cúng dường.
Ngài Văn-Thù Sư-Lợi! Các hàng Phật-tử kia
Vì cúng dường xá-lợi Nên trang-sức tháp miếu,
Cõi quốc-giới tự nhiên Thù đặc rất tốt đẹp
Như cây thiên-thọ-vương Bông kia đương sẽ nở.

17— Phật phóng một luồng sáng Ta cùng cả chúng hội
Thấy nơi cõi nước này Các thứ rất tốt đẹp
Thần lực của chư Phật Trí huệ đều hi hữu
Phóng một luồng tịnh-quang Soi khắp vô-lượng cõi,
Chúng ta thấy việc này Đặng điều chưa từng có.

18— Xin Phật-tử Văn-Thù Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng Nhìn ngài và nhìn ta
Đức Thế-Tôn có chi Phóng ánh quang-minh này?
Phật-tử phải thời đáp Quyết nghi cho chúng mừng
Có những lợi ích gì Đức Phật phóng quang này?
Khi Phật ngồi đạo tràng Chứng đặng pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp đó Hay là sẽ thọ ký?
Hiện bày các cõi Phật Các báu sạch trang nghiêm
Cũng thấy các đức Phật Đây không phải có nhỏ
Ngài Văn-Thù nên biết Bốn chúng và long, thần
Nhìn xem xét ngài đó Mong sẽ nói những gì?

19 — Nhĩ thời Văn-Thù Sư-Lợi, ngữ Di-Lặc Bồ-tát ma-ha-tát cập chư đại-sĩ: «Thiện-nam tử đẳng! Như ngã duy thỗn, kim Phật Thế-Tôn dục thuyết đại Pháp, vũ đại pháp-võ, xuy đại pháp-loa, kích đại pháp-cổ diễn đại pháp-nghĩa.

Chư Thiện-nam tử! Ngã ư quá khứ chư Phật tằng kiến thử thoại, phóng tư quang dĩ, tức thuyết đại pháp. Thị cố đương tri, kim Phật hiện quang diệc phục như thị. Dục linh chúng-sanh hàm đắc văn tri, nhứt thiết thế-gian, nan tín chi pháp cố hiện tư thoại.

20 — Chư Thiện-nam tử! Như quá khứ vô-lượng vô-biên, bất khả tư nghì a-tăng-kỳ kiếp. Nhĩ thời hữu Phật hiệu Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh Như-Lai, Ưng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn Sư, Phật Thế-Tôn, diễn thuyết chánh-pháp. Sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, kỳ nghĩa thâm viễn, kỳ ngữ xảo diệu, thuần nhứt vô tạp, cụ túc thanh bạch, phạm-hạnh chi tướng.

Vị cầu Thinh-Văn giả, thuyết ưng tứ-đế pháp, độ sanh lão bịnh tử cứu cánh Niết-bàn. Vị cầu Bích-Chi Phật giả, thuyết ưng thập nhị nhân duyên pháp. Vị chư Bồ-tát thuyết ưng lục Ba-la-mật, linh đắc A-Nậu đa-la-tam miệu-tam-bồ-đề, thành nhứt-thiết chủng-trí.

Thứ phục hữu Phật diệc danh Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh. Thứ phục hữu Phật diệc danh Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh. Như thị nhị vạn Phật giai đồng nhứt tự, hiệu Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh, hựu đồng nhứt tánh, tánh Phả-La-Đọa.

Di-Lặc đương tri! Sơ Phật hậu Phật giai đồng nhứt tự, danh Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh

19 — Lúc bấy giờ, ngài Văn-Thù Sư-Lợi nói với ngài Di-Lặc Đại Bồ-tát cùng các vị Đại-Sĩ: « Các Thiện-nam tử! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay đức Phật Thế-Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp-vũ lớn, thổi pháp-loa lớn, đánh pháp-cổ lớn và diễn pháp-nghĩa lớn.

Các Thiện-nam tử! Ta từng ở nơi các đức Phật đời quá khứ thấy điềm lành nầy, Phật kia phóng hào-quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay đức Phật hiện hào-quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng-sanh đều đặng nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20 — Các Thiện-nam tử! Như vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ (21) kiếp về trước. Bấy giờ có đức Phật hiệu Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật Thế-Tôn, diễn nói chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặn đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm-hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh-Văn, nói pháp tứ-đế (22) thoát khỏi sanh, già, bịnh, chết cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-Giác, nói pháp mười hai nhơn duyên, (23) Vì hàng Bồ-tát nói sáu pháp Ba-la-mật (24) làm cho chứng đặng quả Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác thành bực nhứt-thiết chủng-trí. (25)

Kế lại có đức Phật cũng hiệu Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh, lại có đức Phật cũng hiệu Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh. Như thế đến hai muôn đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả-La-Đoạ.

Di-Lặc nên biết! Đức Phật trước, đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh, đầy đủ

thập hiệu cụ túc, sở khả thuyết pháp, sơ trung hậu thiện.

Kỳ tối hậu Phật vị xuất-gia thời, hữu bát vương-tử, nhứt danh Hữu-Ý, nhị danh Thiện-Ý, tam danh Vô-Lượng-Ý, tứ danh Bửu-Ý, ngũ danh Tăng-Ý, lục danh Trừ-Nghi-Ý, thất danh Hưởng-Ý, bát danh Pháp-Ý.

Thị bát vương-tử oai đức tự-tại các lãnh tứ thiên-hạ. Thị chư vương-tử văn phụ xuất gia, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, tất xả vương vị, diệc tùy xuất-gia, phát đại thừa ý, thường tu phạm hạnh, giai vi pháp-sư, dĩ ư thiên vạn Phật sở thực chư thiện bổn.

21 — Thị thời « Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh Phật thuyết đại-thừa kinh danh « Vô-Lượng-Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-niệm ». Thuyết thị kinh dĩ tức ư đại chúng trung, kiết già phu tọa nhập ư « Vô-Lượng nghĩa xứ » tam-muội, thân tâm bất động.

22 — Thị thời thiên vũ Mạn-đà-la hoa, Ma-ha Mạn-đà-la hoa, Mạn-thù-sa-hoa, Ma-ha Mạn-thù-sa hoa, nhi tán Phật thượng, cập chư đại-chúng, phổ Phật thế-giới lục chủng chấn động.

Nhĩ thời hội trung, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn, cập chư tiểu vương, chuyển luân thánh-vương, đẳng, thị chư đại chúng đắc vị tằng-hữu, hoan-hỉ hiệp chưởng nhứt tâm quan Phật.

23 — Nhĩ thời Như-Lai phóng mỵ-gian bạch hào tướng quang chiếu đông phương vạn bát thiên Phật

mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rốt sau cả, lúc chưa xuất-gia có tám vị vương-tử: Người thứ nhất tên Hữu-Ý, thứ hai tên Thiện-Ý, thứ ba tên Vô-Lượng-Ý, thứ tư tên Bửu-Ý, thứ năm tên Tăng-Ý, thứ sáu tên Trừ-Nghi-Ý, thứ bảy tên Hướng-Ý, thứ tám tên Pháp-Ý.

Tám vị vương-tử đó có oai-đức tự-tại đều lãnh trị bốn châu thiên-hạ (26). Nghe vua cha xuất-gia chứng đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác đều bỏ ngôi vua cũng xuất-gia theo, phát tâm đại-thừa, thường tu hạnh thanh-tịnh, đều làm bực pháp-sư, thuở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn đức Phật vun trồng các cội lành.

21 — Đức Phật Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh lúc đó nói kinh đại-thừa tên «Vô-Lượng-Nghĩa-Giáo Bồ-Tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm». Nói kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh chánh định «Vô-Lượng nghĩa-xứ», thân và tâm chẳng động.

22 — Khi ấy trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó trong hội, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, trời, rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, câu-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn cùng các vị tiểu-vương, các vị chuyển-luân thánh-vương v.v.., các đại chúng đó đặng điều chưa từng có, mừng rở chấp tay một lòng nhìn Phật.

23 — Bấy giờ đức Như-Lai từ tướng lông trắng chặn giữa chơn mày phóng ra luồng ánh sáng soi

độ, mị bất châu biến, như kim sở kiến thị chư Phật độ.

Di-Lặc đương tri! Nhĩ thời hội trung, hữu nhị thập ức Bồ-tát nhạo dục thính pháp, thị chư-Bồ-tát kiến thử quang-minh phổ chiếu Phật-độ, đắc vị tằng-hữu dục tri thử quang sở vị nhơn duyên.

Thời hữu Bồ-tát danh viết Diệu-Quang hữu bát bá đệ tử.

24 — Thị thời, Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh Phật tùng tam muội khởi, nhơn Diệu-Quang Bồ-tát thuyết đại thừa kinh danh «Diệu-pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm» lục thập tiểu kiếp bất khởi vu tòa.

25 — Thời hội thính giả, diệc tọa nhứt xứ, lục thập tiểu kiếp thân tâm bất động, thính Phật sở thuyết, vị như thực khoảnh. Thị thời chúng trung, vô hữu nhứt nhơn, nhược thân nhược tâm nhi sanh giải quyện.

26 — Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh Phật ư lục thập tiểu kiếp thuyết thị kinh dĩ, tức ư phạm, ma, sa-môn, bà-la-môn, cập thiên, nhơn, a-tu-la chúng trung nhi tuyên thử ngôn: «Như-Lai ư kim nhựt trung dạ, đương nhập Vô-dư Niết-bàn».

Thời hữu Bồ-tát danh viết Đức-Tạng, Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh Phật, tức thọ ký ký, cáo chư Tỳ-kheo: «Thị Đức-Tạng Bồ-tát, thứ đương tác Phật, hiệu viết Tịnh-Thân, đa dà-a-dà-độ a-la-ha tam-miệu-tam Phật-đà».

Phật thọ ký dĩ, tiện ư trung dạ, nhập Vô-dư Niết-bàn.

27 — Phật diệt độ hậu, Diệu-Quang Bồ-tát trì Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh mãn bát thập tiểu kiếp, vị nhơn diễn thuyết.

khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di-Lặc nên biết ! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật đặng điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên cớ gì mà phóng ánh sáng nầy.

Khi ấy có vị Bồ-tát hiệu Diệu-Quang có tám trăm người đệ-tử.

24 — Bấy giờ, đức Phật Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh từ trong chánh-định mà dậy, vì Diệu-Quang Bồ-tát nói kinh đại-thừa tên Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo-Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm », trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25.— Lúc ấy trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bấy giờ trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26.— Đức Phật Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói kinh đó rồi, liền ở trong chúng ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, và trời, người a-tu-la mà tuyên rằng : « Hôm nay vào nửa đêm, Như - Lai sẽ nhập Vô-dư Niết-bàn ».

Khi đó có vị Bồ-tát, tên Đức-Tạng, đức Phật Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh liền thọ ký (27) cho, bảo các Tỳ-kheo rằng : Ông Đức-tạng Bồ-tát này kế đây sẽ thành Phật hiệu là Tịnh - Thân Như - Lai, ứng cúng, chánh-đẳng chánh-giác » .

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô-dư Niết-bàn.

27. — Sau khi đức Phật diệt độ. Diệu - Quang Bồ-tát trì kinh «Diệu-Pháp Liên-Hoa» trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28 — Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh Phật bát tử giai sư Diệu - Quang, Diệu - Quang giáo hóa, linh kỳ kiên cố A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Thị chư vương tử, cúng dường vô lượng bá thiên vạn ức Phật dĩ, giai thành Phật đạo. Kỳ tối hậu thành Phật giả, danh viết Nhiên Đăng.

29 — Bát bá đệ - tử trung, hữu nhứt nhơn hiệu viết: Cầu-Danh tham trước lợi dưỡng, tuy phục độc tụng chúng kinh nhi bất thông lợi, đa sở vong thất, cố hiệu Cầu - Danh. Thị nhơn diệc dĩ chủng chư thiện căn nhơn duyên cố, đắc trị vô-lượng bá thiên vạn ức chư Phật, cúng-dường cung kính tôn trọng tán thán.

30 — Di-Lặc đương tri: Nhĩ thời Diệu-Quang Bồ-tát khởi dị nhơn hồ, ngã thân thị dã. Cầu-Danh Bồ-tát nhữ thân thị dã.

Kim kiến thử thoại, dữ bổn vô dị, thị cố duy thổn kim nhựt Như-Lai đương thuyết đại-thừa kinh danh «Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm».

Nhĩ thời Văn-Thù Sư-Lợi, ư đại chúng trung, dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

31 — Ngã niệm quá-khứ thế Vô-lượng vô số kiếp
Hữu Phật Nhơn-trung tôn Hiệu Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh
Thế-Tôn diễn thuyết pháp Độ vô-lượng chúng-sanh
Vô số ức Bồ-tát Linh nhập Phật trí-huệ.
32 — Phật vị xuất gia thời, Sở sanh bát vương-tử
Kiện đại-thánh xuất gia Diệc tùy tu phạm hạnh

28 — Tám người con của Phật Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh đều học với ngài Diệu-Quang, ngài Diệu-Quang dạy bảo cho kia đều vững bền ở nơi đạo Vô-thượng Chánh-đẳng Chánh-giác. Các vị Vương-tử đó cúng-dường vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật đều thành Phật-đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên-Đăng.

29 — Trong hàng tám trăm người đệ-tử có một người tên : Cầu-Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu-Danh. Người này cũng do có trồng các nhơn-duyên căn lành nên đặng gặp vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật mà cúng dường cung-kính, tôn trọng khen ngợi.

30 — Di-Lặc nên biết ! Lúc đó Diệu-Quang Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính là ta đấy. Còn Cầu-Danh Bồ-tát là ngài đấy.

Nay thấy điềm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ, hôm nay đức Phật Như-Lai sẽ nói kinh đại-thừa tên : «Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm».

Bấy giờ ngài Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-tát ở trong đại-chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

31— Ta nhớ thuở quá-khứ | Vô-lượng vô-số kiếp
Có Phật Nhơn-Trung-tôn | Hiệu Nhựt-Nguyệt Đăng-Minh.
Đức Thế-Tôn nói pháp | Độ vô-lượng chúng-sanh
Vô-số ức Bồ-tát | Khiến vào trí-huệ Phật.
32— Khi Phật chưa xuất gia | Có sanh tám vương-tử
Thấy Đại-Thánh xuất-gia | Cũng theo tu phạm-hạnh

33 — Thời Phật thuyết đại-thừa Kinh danh Vô-Lượng-Nghĩa
Ư chư đại chúng trung Nhi vị quảng phân biệt
Phật thuyết thử kinh dĩ Tức ư pháp-tòa thượng
Già phu tọa tam-muội DanhVô-Lượng-Nghĩa Xứ
Thiên vũ Mạn-đà-la Thiên cổ tự nhiên minh.
Chư thiên long qui thần Cúng dường nhơn trung tôn
Nhứt thiết chư Phật-độ Tức thời đại chấn-động.
34 — Phật phóng my-gian quang Hiện chư-hi-hữu sự
Thử quang chiếu đông-phương Vạn bát thiên Phật-độ
Thị nhứt thiết chúng-sanh Sanh-tử nghiệp-báo xứ.
Hựu kiến chư Phật độ Dĩ chúng bửu trang-nghiêm
Lưu-ly pha-lê sắc Tư do Phật-quang chiếu.
35 — Cập kiến chư thiên nhơn Long, thần, Dạ-xoa chúng
Càn-thát, khẩn-na-la Các cúng-dường kỳ Phật.
36 — Hựu kiến chư Như-Lai Tự nhiên thành Phật đạo
Thân sắc như kim-sơn Đoan-nghiêm thậm vi-diệu
Như tịnh lưu-ly trung Nội hiện chơn kim tượng.
37 — Thế-Tôn tại đại chúng Phu diễn thâm pháp nghĩa
Nhứt nhứt chư Phật-độ Thinh-Văn chúng vô số.
Nhơn Phật quang sở chiếu Tất kiến bỉ đại-chúng
Hoặc hữu chư Tỳ-kheo Tại ư sơn lâm trung
Tinh-tấn trì tịnh giới Du như hộ minh-châu.
38—Hựu kiến chư Bồ-tát Hành thí nhẫn-nhục đẳng
Kỳ-số như Hằng-sa Tự-do Phật-quang chiếu.
Hựu kiến chư Bồ-tát Thâm nhập chư thiền định

33.- Phật nói kinh đại-thừa	Tên là « Vô-Lượng Nghĩa »
Ở trong hàng đại-chúng	Mà vì rộng tỏ bày.
Phật nói kinh ấy rồi	Liền ở trong pháp tòa
Xếp bằng nhập chánh-định	Tên «Vô-lượng Nghĩa-xứ»
Trời rưới hoa Mạn-đà	Trống trời tự-nhiên vang
Các Trời, rồng, quỉ, thần	Cúng-dường đấng Nhơn-Tôn,
Tất cả các cõi Phật	Tức thời vang động lớn.
34.- Phật phóng sáng giữa mày	Hiện các việc hi-hữu
Ánh sáng chiếu phương đông	Muôn tám nghìn cõi Phật
Bày sanh-tử nghiệp báo	Của tất cả chúng-sanh
Lại thấy các cõi Phật	Dùng các báu trang-nghiêm
Màu lưu-ly, pha-lê	Đây bởi Phật-quang soi.
35.- Lại thấy những Trời, người	Rồng, thần, chúng Dạ-xoa,
Càn-thát, Khẩn-na-la	Đều cúng-dường Phật mình.
36.- Lại thấy các Như-Lai	Tự-nhiên thành Phật-đạo,
Màu thân như núi vàng	Đoan-nghiêm rất đẹp mầu
Như trong lưu-ly sạch	Hiện ra tượng chơn kim
Thế-Tôn trong đại-chúng	Dạy nói nghĩa thâm-diệu.
37.- Mỗi mỗi các cõi Phật	Chúng Thanh-văn vô-số,
Nhơn Phật quang soi sáng	Đều thấy đại-chúng kia.
Hoặc có các Tỳ-kheo	Ở tại trong núi rừng
Tinh-tấn giữ tịnh-giới	Dường như gìn châu sáng.
38.- Lại thấy các Bồ-tát	Bố-thí nhẫn-nhục thảy
Số đông như hằng-sa (28)	Đây bởi sáng Phật soi.
Lại thấy hàng Bồ-tát	Sâu vào các thiền-định

Thân tâm tịch bất động
Hựu kiến chư Bồ-tát
Các ư kỳ quốc-độ
39.- Nhĩ thời tứ bộ chúng
Hiện đại thần-thông lực
Các các tự tương vấn
40.- Thiên nhơn sở phụng tôn
Tán Diệu-Quang Bồ-tát
Nhứt thiết sở qui tín
Như ngã sở thuyết-pháp
Thế-Tôn kỳ tán-thán
Thuyết thị Pháp-Hoa kinh
Bất khởi ư thử tòa
Thị Diệu-Quang Pháp-sư
41.- Phật thuyết thị Pháp-Hoa
Tầm tức ư thị nhựt
Chư pháp thiệt tướng nghĩa
Ngã kim ư trung dạ
Nhữ nhứt tâm tinh-tấn
Chư Phật thậm nan trị
42.- Thế-Tôn chư tử
Các các hoài bi não [đẳng
Thánh chúa pháp chi vương
Ngã nhược diệt độ thời
Thị Đức-Tạng Bồ - tát
Tâm dĩ đắc thông-đạt
Hiệu viết vi: Tịnh-Thân
43.- Phật thử dạ diệt-độ
Phân bố chư Xá-Lợi

Dĩ cầu vô-thượng đạo.
Tri pháp tịch-diệt tướng
Thuyết-pháp cầu Phật đạo.
Kiến Nhựt-Nguyệt-Đăng
Kỳ tâm giai hoan-hỉ [Phật
Thị sự hà nhơn-duyên?
Thích tùng tam-muội khởi
Nhữ vi thế-gian nhãn
Năng phụng-trì pháp tạng
Duy nhữ năng chứng tri.
Linh Diệu-Quang hoan-hỉ
Mãn lục thập tiểu kiếp
Sở thuyết thượng diệu pháp
Tất giai năng thọ-trì.
Linh chúng hoan-hỉ dĩ
Cáo ư thiên nhơn chúng
Dĩ vị nhữ đẳng thuyết
Đương nhập ư Niết-bàn.
Đương ly ư phóng-dật
Ức kiếp thời nhứt ngộ.
Văn Phật nhập Niết-bàn
Phật diệt nhứt hà tốc!
An ủy vô-lượng chúng:
Nhữ đẳng vật ưu bố,
Ư vô-lậu thiệt tướng
Kỳ thứ đương tác Phật
Diệc độ vô-lượng chúng
Như tân tận hỏa diệt
Nhi khởi vô-lượng tháp

Thân tâm lặng chẳng động
Lại thấy các Bồ-tát
Đều ở tại nước mình
39.- Bấy giờ bốn bộ chúng
Hiện sức thần thông lớn
Mỗi người tự hỏi nhau
40.- Đấng của Trời người thờ
Khen Diệu-Quang Bồ-Tát
Mọi người đều tin về
Như pháp của ta nói
Đức Phật đã ngợi khen
Liền nói kinh Pháp-Hoa
Chẳng rời chỗ ngồi ấy
Trọn đều hay thọ trì
41.- Phật nói kinh Pháp-Hoa
Liền chính trong ngày đó
Các pháp « nghĩa thật tướng »
Nay ta giữa đêm này
Phải một lòng tinh-tấn
Các Phật rất khó gặp
42.- Các con của Phật thảy
Thảy đều lòng buồn khổ
Đấng Thánh Chúa Pháp-vương
Nếu lúc ta diệt độ
Đức-Tạng Bồ-tát đây
Nơi vô lậu thiệt tướng
Tên hiệu là Tịnh-Thân
43.- Đêm đó Phật diệt độ
Chia phân các xá-lợi

Để cầu đạo vô-thượng.
Rõ tướng pháp tịch diệt
Nói pháp cầu Phật-đạo.
Thấy Phật Nhựt-Nguyệt-Đăng
Tâm kia đều vui mừng
Việc này nhơn-duyên gì ?
Vừa từ chánh-định dậy
Ông là mắt của đời
Hay vưng giữ tạng pháp
Chỉ ông chứng biết được.
Cho Diệu-Quang vui mừng
Trải sáu mươi tiểu-kiếp
Ngài Diệu-Quang Pháp-sư
Pháp thượng - diệu của Phật.
Cho chúng vui mừng rồi
Bảo hàng chúng trời người
Đã vì các ông nói
Sẽ vào cõi Niết-bàn
Rời các sự buông lung
Ức kiếp được một lần.
Nghe Phật sắp nhập diệt
Phật sao gấp diệt vậy ?
An ủi vô-lượng chúng :
Các ông chớ lo sợ
Tâm đã được thông thấu
Kế đây sẽ thành Phật
Cũng độ vô-lượng chúng.
Như củi hết, lửa tắt
Mà xây vô-lượng tháp

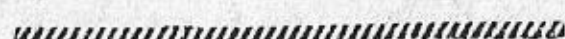
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Bội phục gia tinh-tấn,
44.- Thị Diệu-Quang Pháp-sư
Bát thập tiểu kiếp trung,
Thị chư bát vương-tử
Kiên cố vô-thượng đạo,
Cúng dường chư Phật dĩ,
Tương kế đắc thành Phật,
Tối hậu thiên trung thiên,
Chư tiên chi đạo-sư,
45.- Thị Diệu-Quang Pháp-sư
Tâm thường hoài giải-đãi,
Cầu danh-lợi vô yếm,
Khí xả sở tập-tụng,
Dĩ thị nhân-duyên cố,
Diệc hành chúng thiện nghiệp
Cúng dường ư chư Phật,
Cụ lục Ba-la-mật,
Kỳ hậu đương tác Phật
Quảng độ chư chúng-sanh,
46.- Bỉ Phật diệt-độ hậu,
Diệu-Quang Pháp-sư giả,
Ngã kiến Đăng-Minh Phật
Dĩ thị tri kim Phật
Kim tướng như bổn thoại
Kim Phật phóng quang minh
Chư nhơn kim đương tri
Phật đương vũ pháp-võ
Chư cầu tam-thừa nhơn
Phật đương vị trừ đoạn,
Kỳ số như hằng-sa
Dĩ cầu vô-thượng đạo.
Phụng trì Phật pháp tạng,
Quảng tuyên Pháp-Hoa kinh
Diệu-Quang sở khai hóa
Đương kiến vô-số Phật.
Tùy thuận hành đại-đạo,
Chuyển thứ nhi thọ ký.
Hiệu viết : Nhiên-Đăng Phật,
Độ thoát vô-lượng chúng.
Thời hữu nhứt đệ-tử,
Tham trước ư danh lợi,
Đa du tộc tánh gia,
Phế vong bất thông lợi,
Hiệu chi vi Cầu-Danh ;
Đắc kiến vô số Phật,
Tùy thuận hành đại đạo,
Kim kiến Thích-Sư-Tử.
Hiệu danh viết : Di-Lặc,
Kỳ số vô hữu lượng.
Giải-đãi giả như thị,
Kim tắc ngã thân thị,
Bổn quang thoại như thử,
Dục thuyết Pháp-Hoa kinh
Thị chư Phật phương tiện,
Trợ phát thiệt tướng nghĩa.
Hiệp chưởng nhứt tâm đãi,
Sung túc cầu đạo giả.
Nhược hữu nghi hối giả,
Linh tận vô hữu-dư.

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Số đông như hằng-sa,
Lại càng thêm tinh-tấn, Để cầu đạo vô-thượng.

44.- Diệu-Quang pháp-sư ấy Vững giữ Phật pháp-tạng
Trong tám mươi tiểu kiếp, Rộng nói kinh Pháp-Hoa.
Tám vị vương-tử đó Được Diệu-Quang dạy bảo
Vững bền đạo Vô-thượng, Sẽ thấy vô số Phật.
Cúng-dường các Phật xong, Thuận theo tu đại đạo,
Nối nhau đặng thành Phật, Chuyển thứ thọ ký nhau,
Đấng Phật rốt sau cả Hiệu là : Phật Nhiên-Đăng,
Đạo-sư (29) của thiên tiên, Độ thoát vô-lượng chúng.

45.- Diệu-Quang Pháp-sư đó Có một người đệ-tử,
Tâm thường cưu biếng trễ, Tham ưa nơi danh lợi,
Cầu danh lợi không nhàm, Thường đến nhà sang giàu,
Rời bỏ việc tụng học, Bỏ quên không thông thuộc,
Vì bởi nhân-duyên ấy, Nên gọi đó Cầu-Danh ;
Cũng tu các nghiệp lành Đặng thấy vô số Phật.
Cúng-dường các đức Phật, Thuận theo tu đại đạo,
Đủ sáu Ba-la-mật, Nay gặp đấng Thích-Ca,
Sau đây sẽ thành Phật Hiệu rằng : Phật Di-Lặc,
Rộng độ hàng chúng-sanh, Số đông đến vô-lượng.

46.- Sau Phật kia diệt-độ, Lười-biếng đó là ngài,
Còn Diệu-Quang Pháp-sư Nay thời chính là ta.
Ta thấy Phật Đăng-Minh, Điềm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay Phật muốn nói « Pháp-Hoa ».
Tướng nay như điềm xưa Là phương-tiện của Phật,
Nay Phật phóng ánh sáng Giúp bày nghĩa thiệt tướng.
Các người nay nên biết Chắp tay một lòng chờ,
Phật sẽ rưới nước pháp Đầy đủ người cầu đạo.
Các người cầu ba thừa, (30) Nếu có chỗ nghi hối,
Phật sẽ dứt trừ cho, Khiến hết không còn thừa.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

PHƯƠNG-TIỆN PHẨM ĐỆ NHỊ

1.- Nhĩ thời Thế-Tôn, tùng tam-muội an tường nhi khởi, cáo Xá-Lợi-Phất : « Chư Phật trí-huệ thậm thâm vô-lượng, kỳ trí-huệ môn nan giải nan nhập. Nhứt thiết Thinh-Văn Bích-Chi Phật sở bất năng tri, Sở dĩ giả hà?

Phật tằng thân cận bá thiên vạn ức vô số chư Phật, tận hành chư Phật vô-lượng đạo pháp, dõng-mãnh tinh-tấn danh xưng phổ văn, thành-tựu thậm thâm vị tằng hữu pháp, tùy nghi sở thuyết ý thú nan giải.

Xá-Lợi-Phất ! Ngô tùng thành Phật dĩ lai, chủng chủng nhơn-duyên, chủng chủng thí-dụ, quảng diễn ngôn giáo, vô-số phương-tiện dẫn đạo chúng-sanh linh ly chư trước. Sở dĩ giả hà ? Như-Lai phương-tiện tri-kiến ba-la-mật, giai dĩ cụ-túc.

Xá-Lợi-Phất ! Như-Lai tri-kiến quảng-đại thâm viễn, vô-lượng vô-ngại lực, vô sở-úy, thiền-định giải-thoát tam-muội, thâm nhập vô tế, thành-tựu nhứt thiết vị tằng hữu pháp.

Xá-Lợi-Phất ! Như-Lai năng chủng chủng phân-biệt xảo thuyết chư pháp, ngôn từ nhu-nhuyến duyệt khả chúng tâm.

Xá-Lợi-Phất ! Thủ yếu ngôn chi, vô-lượng vô-biên vị tằng hữu pháp, Phật tất thành-tựu.

2.- Chỉ Xá - Lợi - Phất ! Bất tu phục thuyết. Sở dĩ giả hà ? Phật sở thành-tựu đệ nhứt hi-

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « PHƯƠNG-TIỆN » (31) THỨ HAI

1.- Lúc bấy giờ, đức Thế-Tôn từ chánh-định an-lành mà dậy, bảo ngài Xá-Lợi-Phất : » Trí-huệ của các đức Phật rất sâu vô-lượng, môn trí-huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Bích-Chi Phật đều không biết được. Vì sao ?

Phật đã từng gần-gũi trăm nghìn muôn ức vô-số các đức Phật, trọn tu vô-lượng đạo pháp của các đức Phật, dõng-mãnh tinh-tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá-Lợi-Phất ! Từ ta thành Phật đến nay, các món nhơn-duyên, các món thí-dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô-số phương-tiện dìu-dắt chúng-sanh, làm cho xa-lìa lòng chấp. Vì sao ? Đức Như-Lai đã đầy-đủ phương-tiện, tri-kiến và ba-la-mật.

Xá-Lợi-Phất ! Tri-kiến của Như-Lai rộng lớn sâu xa, đức vô-lượng vô-ngại lực, vô sở-úy, thiền-định, giải-thoát tam-muội, đều sâu vào không ngằn mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá-Lợi-Phất ! Như-Lai hay các món phân-biệt, khéo nói các pháp lời-lẽ êm-dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá-Lợi-Phất ! Tóm yếu mà nói đó, vô-lượng vô-biên pháp vị tằng hữu, đức Phật thảy đều trọn nên.

2.- Thôi Xá-Lợi-Phất ! Chẳng cần nói nữa. Vì sao ? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhứt mà Phật trọn

hữu nan giải chi pháp, duy Phật dữ Phật nãi năng cứu tận chư pháp thiệt tướng, sở vị chư pháp: như thị tướng, như thị tánh, như thị thể, như thị lực, như thị tác, như thị nhân, như thị duyên, như thị quả, như thị báo, như thị bổn, mạt cứu-cánh đẳng ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

3.- Thế hùng bất khả lượng, Chư thiên cập thế nhơn
Nhứt thiết chúng-sanh loại, Vô năng tri Phật giả.
Phật lực vô sở-úy Giải-thoát chư tam-muội.
Cập Phật chư dư pháp, Vô năng trắc lượng giả,
Bổn tùng vô-số Phật, Cụ-túc hành chư đạo,
Thậm thâm vi-diệu pháp, Nan kiến nan khả liễu
Ư vô-lượng ức kiếp, Hành thử chư đạo dĩ
Đạo tràng đắc thành quả, Ngã dĩ tất tri kiến.
Như thị đại quả-báo; Chủng chủng tánh tướng
Ngã cập thập phương Phật, Nãi năng tri thị sự. [nghĩa,

4.- Thị pháp bất khả thị, Ngôn từ tướng tịch-diệt,
Chư dư chúng-sanh loại, Vô hữu năng đắc giải,
Trừ chư Bồ-tát chúng Tín lực kiên-cố giả.
Chư Phật đệ-tử chúng, Tằng cúng-dường chư Phật,
Nhứt thiết lậu dĩ tận, Trụ thị tối hậu thân,
Như thị chư nhơn đẳng, Kỳ lực sở bất kham.
Giả-sử mãn thế-gian, Giai như Xá-Lợi-Phất,
Tận tư cọng đạt lượng, Bất năng trắc Phật-trí.
Chánh sử mãn thập-phương Giải như Xá-Lợi-Phất,
Cập dư chư đệ-tử Diệc mãn thập phương sát,
Tận tư cọng đạt lượng, Diệc phục bất năng tri.
Bích-Chi Phật lợi trí, Vô-lậu tối hậu thân,
Diệc mãn thập phương giới. Kỳ số như trúc lâm,

nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt-ráo như vậy.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

3.- Đấng Thế Hùng khó lường — Các trời cùng người đời
Tất cả loài chúng-sanh — Không ai hiểu được Phật
Trí lực, vô sở-úy — Giải-thoát các tam-muội
Các pháp khác của Phật — Không ai so lường được.
Vốn từ vô số Phật — Đầy đủ tu các đạo
Pháp nhiệm mầu rất sâu — Khó thấy khó rõ được.
Trong vô-lượng ức kiếp — Tu các đạo đó rồi
Đạo tràng đặng chứng quả — Ta đều đã thấy biết.
Quả báo lớn như vậy — Các món tánh tướng nghĩa
Ta cùng mười phương Phật — Mới biết được việc đó.

4.- Pháp đó không chỉ được — Vắng bặt tướng nói năng
Các loài chúng-sanh khác — Không có ai hiểu đặng
Trừ các chúng Bồ-tát — Người sức tin bền chắc.
Các hàng đệ-tử Phật — Từng cúng-dường các Phật
Tất cả lậu đã hết — Trụ thân rốt sau này
Các hạng người vậy thảy — Sức họ không kham được.
Giả-sử đầy thế-gian — Đều như Xá-Lợi-Phất
Cùng suy chung so lường — Chẳng lường được Phật trí.
Chánh sử khắp mười phương — Đều như Xá-Lợi-Phất
Và các đệ-tử khác — Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường — Cũng lại chẳng biết được.
Bực Duyên-giác trí lanh — Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi — Số đông như rừng tre,

Tư đẳng cọng nhứt tâm
Ư ức vô-lượng kiếp
Dục tư Phật thiệt-trí
Mạc năng tri thiểu phần.
Tân phát ý Bồ-tát
Cúng dường vô số Phật
Liễu đạt chư nghĩa thú
Hựu năng thiện thuyết pháp

Như đạo ma trúc vĩ
Sung mãn thập phương sát
Nhứt tâm dĩ diệu trí
Ư hằng hà sa kiếp
Hàm giai cọng tư lượng
Bất năng tri Phật trí.
Bất thối chư Bồ-tát
Kỳ số như hằng sa
Nhứt tâm cọng tư cầu
Diệc phục bất năng tri.

5.- Hựu cáo Xá-Lợi-Phất!
Vô lậu bất tư nghì
Thậm thâm vi diệu pháp
Ngã kim dĩ cụ đắc
Duy ngã tri thị tướng
Thập phương Phật diệc nhiên.

Xá-Lợi-Phất đương tri
Chư Phật ngữ vô dị
Ư Phật sở thuyết pháp
Đương sanh đại tín lực
Thế-Tôn pháp cửu hậu
Yếu đương thuyết chơn thiệt,

Cáo chư Thinh-văn chúng
Cập cầu Duyên-Giác thừa
Ngã linh thoát khổ phược
Đãi đắc Niết-bàn giả
Phật dĩ phương-tiện lực
Thị dĩ tam-thừa giáo
Chúng-sanh xứ xứ trước
Dẫn chi linh đắc xuất.

6.— Nhĩ thời đại chúng trung, hữu chư Thinh-văn lậu-tận A-la-hán A-Nhã Kiều-Trần-Như đẳng thiên nhị bá nhơn, cập phát Thinh-văn, Bích-Chi Phật tâm, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, các tác thị niệm: «Kim giả Thế-Tôn, hà cố ân cần xưng thán phương-tiện, nhi tác thị ngôn: Phật sở đắc Pháp thậm thâm nan giải, hữu sở ngôn thuyết ý thú nan tri, nhứt thiết Thinh-Văn, Bích-Chi Phật sở bất năng cập».

Hạng này chung một lòng
Muốn xét Phật thật trí
Bồ-tát mới phát tâm
Rõ thấu các nghĩa thú
Đông đầy mười phương cõi
Một lòng dùng trí mầu
Thảy đều chung suy lường
Hàng Bất-thối Bồ-tát
Một lòng chung suy cầu

Trong vô lượng ức kiếp
Chẳng biết được chút phần
Cúng-dường vô số Phật
Lại hay khéo nói pháp
Như lúa, mè, tre, lau
Trải số kiếp hằng sa
Chẳng biết được trí Phật.
Số đông như hằng sa
Cũng lại chẳng hiểu được.

5.- Lại bảo Xá-Lợi-Phất
Vô-lậu khó nghĩ bàn
Chỉ ta biết tướng đó
Xá-Lợi-Phất phải biết
Với pháp của Phật nói
Pháp của Phật lâu sau
Bảo các chúng Thanh-văn
Ta khiến cho thoát khổ
Phật dùng sức phương-tiện
Chúng-sanh nơi nơi chấp

Pháp nhiệm mầu rất sâu
Nay ta đã đặng đủ
Mười phương Phật cũng vậy.
Lời Phật nói không khác
Nên sanh sức tin chắc
Cần phải nói chơn thật.
Cùng người cầu Duyên-giác
Đến chứng đặng Niết-bàn
Dạy cho ba thừa giáo
Dắt đó khiến ra khỏi.

Khi đó trong đại - chúng có hàng Thanh - văn lậu-tận A-la-hán, ngài A-Nhã Kiều-Trần-Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam cùng Cận-sự nữ, hạng người phát-tâm Thanh-văn, Duyên-giác, đều nghĩ rằng : «Hôm nay đức Phật có chi lại ân cần ngợi khen phương-tiện mà nói thế này : «Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được ».

Phật thuyết nhứt giải-thoát nghĩa, ngã đẳng diệc đắc thử pháp, đáo ư Niết-bàn, nhi kim bất tri thị nghĩa sở thú ».

7.— Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất tri tứ chúng tâm nghi, tự diệc vị liễu, nhi bạch Phật ngôn : « Thế - Tôn ! Hà nhơn hà duyên ân cần xưng thán chư Phật đệ nhứt phương - tiện thậm thâm vi diệu nan giải chi pháp ?

Ngã tự tích lai vị tằng tùng Phật văn như thị thuyết, kim giả tứ chúng hàm giai hữu nghi. Duy nguyện Thế-Tôn phu diễn tư sự. Thế-Tôn hà cố ân cần xưng thán thậm thâm vi diệu nan giải chi pháp ?».

Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất, dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

8.- Huệ-Nhựt Đại-Thánh Tôn
Cửu nải thuyết thị pháp
Tự thuyết đắc như thị
Lực, vô-úy, tam-muội
Thiền-định, giải-thoát đẳng
Bất khả tư nghì pháp
Đạo tràng sở đắc pháp
Vô năng phát vấn giả
Ngã ý nan khả trắc
Diệc vô năng vấn giả
Vô vấn nhi tự thuyết
Xưng thán sở hành đạo
Trí-huệ thậm vi diệu
Chư Phật chi sở đắc.
Vô lậu chư La-Hán
Cập cầu Niết-bàn giả
Kim giai đọa nghi võng
Phật hà cố thuyết thị ?
Kỳ cầu Duyên-giác giả
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Chư thiên, long, quỉ, thần
Cập Càn-thát-bà đẳng
Tương thị hoài dụ dự
Chiêm ngưỡng Lưỡng Túc Tôn
Thị sự vi vân hà
Nguyện Phật vị giải thuyết ?
Ư chư Thinh-văn chúng
Phật thuyết ngã đệ nhứt
Ngã kim tự ư tri
Nghi hoặc bất năng liễu

Đức Phật nói một nghĩa giải-thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu ? ».

7.— Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng : « Thưa Thế-Tôn ! Nhơn gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương - tiện thứ nhứt nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các đức Phật ?

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thảy đều có lòng nghi. Cúi xin đức Thế-Tôn bày nói việc đó. Cớ gì mà đức Thế-Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu ?

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.- Đấng Huệ-Nhựt Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này,
Tự nói pháp mình chứng
Lực, vô-úy, tam-muội,
Thiền-định, giải-thoát thảy
Đều chẳng nghĩ bàn được.
Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai hỏi đến đặng,
Ý con khó lường được
Cũng không ai hay hỏi.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các đức Phật chứng đặng
Trí-huệ rất nhiệm mầu.
Hàng vô-lậu La-Hán
Cùng người cầu Niết-bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật cớ chi nói thế ?
Hạng người cầu Duyên-Giác.
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Các trời, rồng, quỉ, thần
Và Càn-thát-bà thảy
Ngó nhau cưu lòng nghi
Nhìn trông đấng Túc-Tôn,
Việc đó là thế nào
Xin Phật vì dạy cho ?
Trong các chúng Thanh-Văn
Phật nói con hạng nhứt
Nay con nơi trí mình
Nghi lầm không rõ được

Vi thị cứu cánh pháp Vi thị sở hành đạo
Phật khẩu sở sanh-tử Hiệp chưởng chiêm
ngưỡng đải

Nguyện xuất vi diệu âm Thời vị như thiệt thuyết
Chư thiên, long thần, đẳng Kỳ số như hằng sa
Cầu Phật chư Bồ-tát Đại số hữu bát vạn
Hựu chư vạn ức quốc Chuyển-luân thánh-vương
Hiệp chưởng dĩ kính tâm Dục văn cụ túc đạo. [chí

9.— Nhĩ thời Phật cáo Xá-Lợi-Phất : « Chỉ chỉ ! Bất tu phục thuyết, nhược thuyết thị sự, nhứt thiết thế-gian chư thiên cập nhơn, giai đương kinh nghi ».

10.— Xá-Lợi-Phất, trùng bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Duy nguyện thuyết chi, duy nguyện thuyết chi. Sở dĩ giả hà ? Thị hội vô số bá thiên vạn ức A-tăng-kỳ chúng-sanh tằng kiến chư Phật, chư căn mãnh lợi, trí huệ minh liễu, văn Phật sở thuyết tắc năng kính tín ».

Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

Pháp vương vô thượng tôn Duy thuyết nguyện vật lự
Thị hội vô lượng chúng Hữu năng kính tín giả.

11.— Phật phục chỉ Xá-Lợi-Phất : « Nhược thuyết thị sự, nhứt thiết thế-gian, thiên, nhơn A-tu-la, giai đương kinh nghi, tăng thượng mạn Tỳ-kheo tương trụy ư đại khanh ».

Nhĩ thời Thế-Tôn trùng thuyết kệ ngôn :
Chỉ chỉ bất tu thuyết Ngã pháp diệu nan tư
Chư tăng thượng mạn giả Văn tất bất kính tín.

12.— Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất trùng bạch Phật ngôn : Thế-Tôn ! Duy nguyện thuyết chi, duy nguyện thuyết

Vì là pháp rốt ráo, Vì là đạo Phật làm,
Con từ miệng Phật sanh Chắp tay nhìn trông chờ,
Xin ban tiếng nhiệm mầu Liền vì nói như thiệt.
Các trời, rồng, thần thảy, Số đông như hằng-sa,
Bồ-tát cầu thành Phật, Số nhiều có tám muôn,
Lại những muôn ức nước Vua Chuyển-Luân-Vương đến,
Đều lòng kính chắp tay Muốn nghe đạo đầy đủ.

9.— Khi đó đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất : « Thôi thôi ! Chẳng nên nói nữa, nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ ».

10.— Ngài Xá-Lợi-Phất lại bạch Phật rằng : « Thưa Thế-Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao ? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng-sanh đã từng gặp các đức Phật, các căn mạnh lẹ, trí-huệ sáng-suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin ».

Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đấng Pháp-Vương vô-thượng. Xin nói nguyện đừng lo,
Vô lượng chúng hội đây Có người hay kính tin.

11.— Đức Phật lại ngăn Xá-Lợi-Phất : « Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, a-tu-la đều sẽ kinh nghi, Tỳ-kheo Tăng-thượng-mạn sẽ phải sa vào hầm lớn ».

Khi đó đức Thế-Tôn lại nói kệ rằng :

Thôi thôi ! Chẳng nên nói, Pháp ta diệu khó nghĩ,
Những kẻ tăng-thượng-mạn Nghe ắt không kính tin.

12.— Lúc ấy ngài Xá-Lợi-Phất bạch Phật rằng : « Thưa Thế-Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay

chi. Kim thử hội trung, như ngã đẳng tỷ bá thiên vạn ức, thế thế dĩ tằng tùng Phật thọ hóa, như thử nhơn đẳng tất năng kính tín, trường dạ an ổn, đa sở nhiêu ích.

Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất, dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

Vô thượng Lưỡng Túc-Tôn Nguyện thuyết đệ nhứt pháp
Ngã vi Phật trưởng tử Duy thùy phân biệt thuyết.
Thị hội vô lượng chúng Năng kính tín thử pháp
Phật dĩ tằng thế thế Giáo hóa như thị đẳng
Giai nhứt tâm hiệp chưởng Dục thính thọ Phật ngữ.
Ngã đẳng thiên nhị bá Cập dư cầu Phật giả
Nguyện vị thử chúng cố Duy thùy phân biệt thuyết
Thị đẳng văn thử pháp Tắc sanh đại hoan-hỉ.

13.— Nhĩ thời Thế-Tôn cáo Xá-Lợi-Phất : « Nhữ dĩ ân cần tam thỉnh, khởi đắc bất thuyết, nhữ kim đế thính, thiện tư niệm chi, ngô đương vị nhữ phân biệt giải thuyết ».

14.— Thuyết thử ngữ thời, hội trung hữu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ngũ thiên nhơn đẳng, tức tùng tòa khởi lễ Phật nhi thối. Sở dĩ giả hà? Thử bối tội căn thâm trọng, cập tăng-thượng-mạn, vị đắc vị đắc, vị chứng vị chứng, hữu như thử thất, thị dĩ bất trụ. Thế-Tôn mặc nhiên nhi bất chế chỉ.

15.— Nhĩ thời Phật cáo Xá-Lợi-Phất : « Ngã kim thử chúng vô phục chi diệp, thuần hữu trinh thiệt. Xá-Lợi-Phất ! Như thị tăng-thượng-mạn nhơn thối diệc giai hỉ. Nhữ kim thiện thính, đương vị nhữ thuyết ».

trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó ngài Xá-Lợi-Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng: —

Đấng Vô-thượng lưỡng túc Xin nói pháp đệ nhứt
Con là trưởng-tử Phật Xin thương phân biệt nói.
Vô-lượng chúng hội đây Hay kính tin pháp này
Đời đời Phật đã từng Giáo hóa chúng như thế
Đều một lòng chắp tay Muốn nghe lãnh lời Phật.
Chúng con nghìn hai trăm Cùng hạng cầu Phật nọ
Nguyện Phật vì chúng này Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy Thời sanh lòng vui mừng.

13.— Bấy giờ đức Thế-Tôn bảo ngài Xá-Lợi-Phất: « Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu đặng chẳng nói, ông nay lóng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, ta sẽ vì ông phân biệt giải nói ».

14.— Khi đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ, cả thảy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng-thượng-mạn, chưa đặng mà nói đã đặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế-Tôn yên lặng không ngăn cản.

15.— Bấy giờ Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: « Trong chúng ta đây không còn cành lá, rặc có hột chắc. Xá-Lợi-Phất! Những gã tăng-thượng-mạn như vậy lui về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe ta sẽ vì ông mà nói ».

Xá-Lợi-Phất ngôn: « Duy nhiên Thế-Tôn! Nguyện nhạo dục văn ».

16.— Phật cáo Xá-Lợi-Phất: « Như thị diệu pháp, chư Phật Như-Lai thời nãi thuyết chi, như Ưu-đàm-bát hoa thời nhứt hiện nhĩ. Xá-Lợi-Phất! Nhữ đẳng đương tín Phật chi sở thuyết ngôn bất hư-vọng.

17.— Xá-Lợi-Phất! Chư Phật tùy nghi thuyết pháp, ý thú nan giải. Sở dĩ giả hà? Ngã dĩ vô số phương-tiện chủng chủng nhân-duyên, thí dụ ngôn từ diễn thuyết chư pháp.

Thị pháp phi tư lượng phân biệt chi sở năng giải, duy hữu chư Phật nãi năng tri chi. Sở dĩ giả hà? Chư Phật Thế-Tôn, duy dĩ nhứt đại sự nhân-duyên cố, xuất hiện ư thế.

Xá-Lợi-Phất! Vân hà danh chư Phật Thế-Tôn duy dĩ nhứt đại sự nhân-duyên cố, xuất hiện ư thế? Chư Phật Thế-Tôn, dục linh chúng-sanh khai Phật tri-kiến sử đắc thanh-tịnh cố, xuất hiện ư thế; dục thị chúng-sanh Phật chi tri-kiến đạo cố, xuất hiện ư thế; dục linh chúng-sanh ngộ Phật tri-kiến cố, xuất hiện ư thế; dục linh chúng-sanh nhập Phật tri-kiến đạo cố. xuất hiện ư thế.

Xá-Lợi-Phất! Thị vi chư Phật dĩ nhứt đại sự nhân-duyên cố xuất hiện ư thế ».

18.— Phật cáo Xá-Lợi-Phất: « Chư Phật Như-Lai đản giáo hóa Bồ-tát, chư hữu sở tác thường vị nhứt sự: duy dĩ Phật chi tri-kiến thị ngộ chúng-sanh ».

Xá-Lợi-Phất! Như-Lai đản dĩ nhứt Phật thừa cố vị chúng-sanh thuyết pháp, vô hữu dư thừa, nhược nhị nhược tam.

Ngài Xá-Lợi-Phất bạch rằng: « Vâng thưa Thế-Tôn con nguyện ưa muốn nghe ».

16.— Đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: «Pháp mầu như thế, các đức Phật Như-Lai đến khi đúng thời mới nói đó, như bông linh-thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá-Lợi-Phất! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư-vọng.

17.— Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật theo thời nghi nói pháp ý-thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô-số phương-tiện các món nhơn-duyên, lời lẽ thí-dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các đức Phật mới biết được đó. Vì sao? Các đức Phật Thế-Tôn, chỉ do một sự nhơn-duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Sao nói rằng các đức Phật Thế-Tôn chỉ do một sự nhơn-duyên lớn mà hiện ra nơi đời? Các đức Phật Thế-Tôn vì muốn cho chúng-sanh khai tri-kiến Phật để đặng thanh-tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri-kiến Phật cho chúng-sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng-sanh tỏ ngộ tri-kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng-sanh chứng vào đạo tri-kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá-Lợi-Phất! Đó là các đức Phật do vì một sự nhơn-duyên lớn mà hiện ra nơi đời.»

18.— Đức Phật bảo Xá-Lợi-Phất: « Các đức Phật Như-Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, những điều làm ra thường vì một việc: chỉ đem tri-kiến Phật chỉ cho chúng-sanh tỏ ngộ thôi.»

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai chỉ dùng một Phật-thừa mà vì chúng-sanh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

19.— Xá-Lợi-Phất! Nhứt thiết thập phương chư Phật pháp diệc như thị.

Xá-Lợi-Phất! Quá-khứ chư Phật dĩ vô-lượng vô-số phương-tiện chủng chủng nhơn-duyên, thí dụ ngôn từ, nhi vị chúng-sanh, diễn thuyết chư pháp. Thị pháp giai vi nhứt Phật thừa cố, thị chư chúng-sanh, tùng chư Phật văn pháp, cứu cánh giai đắc nhứt thiết chủng trí.

Xá-Lợi-Phất! Vị-lai chư Phật đương xuất ư thế, diệc dĩ vô lượng vô số phương - tiện, chủng chủng nhơn-duyên thí dụ ngôn từ, nhi vị chúng-sanh diễn thuyết chư pháp, thị pháp giai vi nhứt Phật thừa cố, thị chư chúng-sanh tùng Phật văn pháp, cứu cánh giai đắc nhứt thiết chủng trí.

Xá-Lợi-Phất! Hiện tại thập phương vô lượng bá thiên vạn ức Phật độ trung, chư Phật Thế-Tôn đa sở nhiêu-ích an lạc chúng-sanh. Thị chư Phật diệc dĩ vô lượng vô số phương-tiện, chủng chủng nhơn-duyên thí dụ ngôn từ, nhi vị chúng-sanh, diễn thuyết chư pháp, thị pháp giai vi nhứt Phật thừa cố, thị chư chúng-sanh tùng Phật văn pháp, cứu cánh giai đắc « nhứt thiết chủng trí ».

Xá-Lợi-Phất! Thị chư Phật đản giáo-hóa Bồ-tát, dục dĩ Phật chi tri-kiến thị chúng - sanh cố, dục dĩ Phật chi tri-kiến ngộ chúng-sanh cố, dục linh chúng-sanh nhập Phật chi tri-kiến cố.

Xá-Lợi-Phất! Ngã kim diệc phục như thị, tri chư chúng-sanh hữu chủng chủng dục thâm tâm sở trước, tùy kỳ bổn tánh dĩ chủng chủng nhơn-duyên thí dụ ngôn từ phương-tiện lực, nhi vị thuyết pháp.

Xá - Lợi - Phất! Như thử giai vị đắc nhứt Phật thừa « nhứt thiết chủng trí » cố.

19.— Xá-Lợi-Phất! Pháp của tất cả các đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá-Lợi-Phất! Thuở quá-khứ các đức Phật dùng vô-lượng vô số phương-tiện các món nhơn-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng-sanh đó theo chư Phật nghe pháp rốt ráo đều đặng chứng « nhứt thế chủng trí ».

Xá-Lợi-Phất! Thuở vị-lai, các đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa, nên các chúng-sanh đó theo Phật nghe pháp rốt ráo đều đặng chứng « nhứt thế chủng trí ».

Xá-Lợi-Phất! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các đức Phật Thế-Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng-sanh. Các đức Phật đó cũng dùng vô-lượng vô-số phương-tiện các món nhơn-duyên lời lẽ thí-dụ mà vì chúng-sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật-thừa, các chúng-sanh ấy theo Phật nghe pháp rốt ráo đều đặng chứng nhứt thế chủng-trí.

Xá-Lợi-Phất! Các đức Phật đó chỉ giáo-hóa Bồ-tát, vì muốn đem tri-kiến Phật mà chỉ cho chúng-sanh, vì muốn đem tri-kiến Phật cho chúng-sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng-sanh chứng vào tri-kiến Phật vậy.

Xá-Lợi-Phất! Nay ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng-sanh có những điều ưa muốn, thâm tâm mê chấp, ta tùy theo bổn tánh kia dùng các món nhơn-duyên lời lẽ thí-dụ cùng sức phương-tiện mà vì đó nói pháp.

Xá-Lợi-Phất! Như thế đều vì để chúng đặng một Phật thừa « nhứt thế chủng trí ».

20.— Xá-Lợi-Phất! Thập phương thế-giới trung thượng vô nhị thừa, hà huống hữu tam!

Xá-Lợi-Phất! Chư Phật xuất ư ngũ trược ác thế, sở vị: kiếp trược, phiền-não trược, chúng-sanh trược, kiến-trược, mạng-trược. Như thị Xá-Lợi-Phất, kiếp trược loạn thời, chúng-sanh cấu trọng, san tham tật đố, thành-tựu chư bất thiện-căn, cố chư Phật dĩ phương-tiện lực, ư nhứt Phật thừa phân-biệt thuyết tam.

21.— Xá-Lợi-Phất! Nhược ngã đệ-tử, tự vị A-la-hán Bích-Chi-Phật giả, bất văn bất tri chư Phật Như-Lai đản giáo-hóa Bồ-tát sự, thử phi Phật đệ-tử, phi A-la-hán, phi Bích-Chi-Phật.

Hựu Xá-Lợi-Phất! Thị chư Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, tự vị dĩ đắc A-la-hán, thị tối hậu thân, cứu-cánh Niết-bàn, tiện bất phục chí cầu A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Đương tri thử bối, giai thị tăng-thượng-mạn nhơn. Sở-dĩ giả hà? Nhược hữu Tỳ-kheo thiệt đắc A-la-hán, nhược bất tín thử pháp vô hữu thị xứ, trừ Phật diệt độ hậu, hiện-tiền vô Phật. Sở-dĩ giả hà? Phật diệt độ hậu, như thị đẳng kinh, thọ trì độc tụng giải nghĩa giả, thị nhơn nan đắc, nhược ngộ dư Phật, ư thử pháp trung, tiện đắc quyết liễu.

Xá-Lợi-Phất! Nhữ đẳng đương nhứt tâm tín giải thọ trì Phật ngữ, chư Phật Như-Lai ngôn vô hư-vọng, vô hữu dư thừa duy nhứt Phật thừa.»

Nhĩ thời Thế-Tôn, dục trùng-tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

20.— Xá - Lợi - Phất ! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba !

Xá-Lợi-Phất ! Các đức Phật hiện ra trong đời ác năm trược, nghĩa là : kiếp trược, phiền - não trược, chúng-sanh trược, kiến trược, mạng trược. Như thế, Xá-Lợi-Phất, lúc kiếp loạn trược chúng - sanh nhơ nặng, bỏn-sẻn, tham-lam, ghét-ganh, trọn nên các căn chẳng lành, cho nên các đức Phật dùng sức phương-iện, nơi một Phật thừa, phân-biệt nói thành ba.

21.— Xá-Lợi-Phất ! Nếu đệ-tử ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên - giác, mà không nghe không biết việc của các đức Phật Như-Lai chỉ giáo-hóa Bồ-tát, người này chẳng phải đệ-tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

Lại nữa Xá-Lợi-Phất ! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã đặng A-la-hán, là thân rốt sau rốt-ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng-thượng-mạn. Vì sao ? Nếu có Tỳ-kheo thiệt chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ hiện - tiền không Phật. Vì sao ? Sau khi Phật diệt-độ, những kinh như thế, người hay thọ-trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có đặng, nếu gặp đức Phật khác, ở trong pháp này bèn đặng hiểu rõ.

Xá-Lợi-Phất ! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các đức Phật Như-Lai nói không hư-vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật-thừa thôi.

Khi ấy đức Thế - Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

22.- Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Hữu hoài tăng - thượng - mạn
Ưu-bà-tắc ngã-mạn
Ưu-bà-di bất tín
Như thị tứ chúng đẳng
Kỳ số hữu ngũ thiên
Bất tự kiến kỳ quá
Ư giới hữu khuyết lậu
Hộ tích kỳ hà tỳ.
Thị tiểu tri dĩ xuất
Chúng trung chi tào khương
Phật oai đức cố khứ
Tư nhơn tiển phước đức
Bất kham thọ thị pháp
Thử chúng vô chi diệp
Duy hữu chư trinh thiệt.
23.- Xá-Lợi-Phất thiện thính!
Chư Phật sở đắc pháp
Vô-lượng phương-tiện lực
Nhi vị chúng-sanh thuyết.
Chúng-sanh tâm sở niệm
Chủng chủng sở hành đạo
Nhược can chư dục tánh
Tiên thế thiện ác nghiệp.
Phật tất tri thị dĩ
Dĩ chư duyên thí-dụ
Ngôn từ phương-tiện lực
Linh nhứt thiết hoan-hỉ.
Hoặc thuyết Tu-đa-la
Dà-đà cập bổn-sự,
Bổn-sanh, vị-tằng-hữu
Diệc thuyết ư nhơn-duyên
Thí-dụ tinh kỳ-dạ
Ưu-ba-đề-xá kinh.
Độn căn nhạo tiểu pháp
Tham trước ư sanh-tử
Ư chư vô-lượng Phật
Bất hành thâm diệu đạo
Chúng khổ-sở não loạn
Vị thị thuyết Niết - bàn,
Ngã thiết thị phương-tiện
Linh đắc nhập Phật huệ
Vị tằng thuyết nhữ đẳng
Đương đắc thành Phật đạo
Sở-dĩ vị tằng thuyết
Thuyết thời vị chí cố,
Kim chánh thị kỳ thời
Quyết định thuyết đại-thừa,
24.- Ngã thử cửu bộ pháp
Tùy thuận chúng-sanh thuyết
Nhập đại-thừa vi bổn
Dĩ cố thuyết thị kinh.

22.- Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Cưu lòng tăng-thượng-mạn
Cận-sự nam ngã-mạn
Cận-sự nữ chẳng tin,
Hàng bốn chúng như thế
Số kia có năm nghìn
Chẳng tự thấy lỗi mình
Nơi giới có thiếu sót
Tiếc giữ tội quấy mình
Trí nhỏ đó đã ra,
Bọn cám tấm trong chúng
Oai đức Phật phải đi,

Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này,
Chúng nay không cành lá
Chỉ có những hột chắc
23.- Xá-Lợi-Phất khéo nghe!
Pháp của các Phật dặng
Vô-lượng sức phương-tiện
Mà vì chúng-sanh nói.
Tâm của chúng-sanh nghĩ
Các món đạo ra làm
Bao nhiêu những tánh dục
Nghiệp lành dữ đời trước,
Phật biết hết thế rồi
Dùng các duyên thí-dụ
Lời-lẽ sức phương-tiện
Khiến tất cả vui-mừng.
Hoặc là nói khế-kinh
Trùng-tụng cùng bổn-sự.
Bổn-sanh, vị-tằng-hữu
Cũng nói những nhơn-duyên.

Thí-dụ và cô-khi
Luận-nghị cọng chín kinh.
Căn độn ưa pháp nhỏ
Tham chấp nơi sanh-tử
Nơi vô-lượng đức Phật
Chẳng tu đạo sâu mầu
Bị các khổ não loạn
Vì đó nói Niết-bàn,
Ta bày phương-tiện đó
Khiến đều vào huệ Phật.
Chưa từng nói các ông
Sẽ đặng thành Phật đạo
Sở-dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến,
Nay chính là đến giờ
Quyết-định nói đại-thừa.

24.- Chín bộ pháp của ta
Thuận theo chúng-sanh nói
Vào đại-thừa làm gốc
Nên mới nói kinh này.

Hữu Phật-tử tâm tịnh
Nhu-nhuyến diệc lợi căn
Vô-lượng chư Phật sở
Nhi hành thâm-diệu đạo
Vị thử chư Phật-tử
Thuyết thị đại-thừa kinh,
Ngã ký như thị nhơn
Lai thế thành Phật đạo
Dĩ thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh-giới cố,
Thử đẳng văn đắc Phật
Đại hỉ sung biến thân
Phật tri bỉ tâm hạnh
Cố vị thuyết đại-thừa.
Thinh-văn nhược Bồ-tát
Văn ngã sở thuyết pháp
Nãi chí ư nhứt kệ
Giai thành Phật vô nghi.

25.- Thập phương Phật độ trung
Duy hữu nhất-thừa pháp
Vô nhị diệc vô tam
Trừ Phật phương-tiện thuyết
Đản dĩ giả danh-tự
Dẫn đạo ư chúng-sanh
Thuyết Phật trí-huệ cố.
Chư Phật xuất ư thế
Duy thử nhất sự thiệt
Dư nhị tắc phi chơn
Chung bất dĩ tiểu-thừa
Tế độ ư chúng-sanh,
Phật tự trụ đại-thừa
Như kỳ sở đắc pháp
Định, Huệ lực trang-nghiêm
Dĩ thử độ chúng-sanh.
Tự chứng vô-thượng đạo
Đại-thừa bình-đẳng pháp
Nhược dĩ tiểu-thừa hóa
Nãi chí ư nhất nhơn
Ngã tắc đọa xan tham
Thử sự vi bất khả.
Nhược nhơn tín qui Phật
Như-Lai bất khi cuống
Diệc vô tham tật ý
Đoạn chư pháp trung ác,
Cố Phật ư thập-phương
Nhi độc vô sở úy,
Ngã dĩ tướng nghiêm thân
Quang minh chiếu thế-gian
Vô lượng chúng sở tôn
Vị thuyết thiệt-tướng ấn.

26.- Xá-Lợi-Phất đương tri!
Ngã bổn lập thệ nguyện

Có Phật-tử tâm tịnh	Êm dịu cũng căn lợi,
Nơi vô-lượng các Phật	Mà tu đạo sâu mầu,
Vì hàng Phật-tử này	Nói kinh đại-thừa đây.
Ta ghi cho người đó	Đời sau thành Phật đạo
Bởi thâm tâm niệm Phật	Tu trì tịnh-giới vậy
Hạng này nghe thành Phật	Rất mừng đầy khắp mình,
Phật biết tâm của kia	Nên vì nói đại-thừa.
Thanh-Văn hoặc Bồ-tát,	Nghe ta nói pháp ra
Nhẫn đến một bài kệ	Đều thành Phật không nghi.
25.- Trong cõi Phật mười-phương	Chỉ có một thừa pháp
Không hai cũng không ba	Trừ Phật phương-tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả	Dắt dẫn các chúng-sanh
Vì nói trí-huệ Phật.	Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thiệt	Hai thứ chẳng phải chơn.
Trọn chẳng đem tiểu-thừa	Mà tế độ chúng-sanh,
Phật tự trụ đại-thừa	Như pháp của mình đặng
Định, Huệ, lực trang-nghiêm	Dùng đây độ chúng-sanh.
Tự chứng đạo vô-thượng	Pháp bình đẳng đại-thừa
Nếu dùng tiểu-thừa độ	Nhẫn đến nơi một người
Thời ta đọa san tham	Việc ấy tất không được,
Nếu người tin về Phật	Như-Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ganh	Dứt ác trong các pháp,
Nên Phật ở mười phương	Mà riêng không chỗ sợ.
Ta dùng tướng trang-nghiêm	Ánh sáng soi trong đời
Đặng vô-lượng chúng trọng	Vì nói thiệt tướng ấn.
26.- Xá-Lợi-Phất nên biết!	Ta vốn lập thệ nguyện

Dục linh nhất-thiết chúng
Như ngã đẳng vô dị.
Như ngã tích sở nguyện
Kim giả dĩ mãn túc
Hóa nhứt thiết chúng-sanh
Giai linh nhập Phật đạo.
Nhược ngã ngộ chúng-sanh
Tận giáo dĩ Phật-đạo
Vô trí giả thố loạn
Mê hoặc bất thọ giáo.
Ngã tri thử chúng-sanh
Vị tằng tu thiện bổn
Kiên trước ư ngũ dục
Si ái cố sanh não
Dĩ chư dục nhơn-duyên
Truy đọa tam ác-đạo
Luân-hồi lục thú trung
Bị thọ chư khổ độc
Thọ thai chi vi hình
Thế thế thường tăng-trưởng,
Bạc đức thiểu phước nhơn
Chúng khổ sở bức bách
Nhập tà-kiến trù lâm
Nhược hữu nhược vô đẳng
Y chỉ thử chư kiến
Cụ túc lục thập nhị
Thâm trước hư vọng pháp
Kiên thọ bất khả xả
Ngã mạn tự căn cao
Siểm khúc tâm bất thiệt
Ư thiên vạn ức kiếp
Bất văn Phật danh tự
Diệc bất văn chánh pháp
Như thị nhơn nan độ.

27.- Thị cố Xá-Lợi-Phất!
Ngã vị thiết phương-tiện

Thuyết chư tận khổ đạo
Thị chi dĩ Niết-bàn,
Ngã tuy thuyết Niết-bàn
Thị diệc phi chơn diệt.
Chư pháp tùng bổn lai
Thường tự tịch-diệt tướng

Phật tử hành đạo dĩ
Lai thế đắc tác Phật.
Ngã hữu phương-tiện lực
Khai thị tam thừa pháp,
Nhứt thiết chư Thế-Tôn
Giai thuyết nhất thừa đạo.
Kim thử chư đại-chúng
Giai ưng trừ nghi hoặc
Chư Phật ngữ vô dị
Duy nhất vô nhị thừa.

28.- Quá khứ vô số kiếp
Vô lượng diệt độ Phật
Bá thiên vạn ức chủng
Kỳ số bất khả lượng,

Muốn cho tất cả chúng Bằng như ta không khác,
Như ta xưa đã nguyện Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng-sanh Đều khiến vào Phật-đạo.
Nếu ta gặp chúng-sanh Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô-trí rối sai Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng-sanh đó Chưa từng tu cội lành
Chấp chặc nơi ngũ dục Vì si-ái sanh khổ,
Bởi nhơn-duyên các dục Sa vào ba đường dữ
Xoay lăn trong sáu nẻo Chịu đủ những khổ độc,
Thân mọn thọ bào thai Đời đời tăng trưởng luôn

Người đức mỏng ít phước Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến Hoặc chấp có chấp không
Nương gá các chấp này Đầy đủ sáu mươi hai
Chấp chặc pháp hư vọng Bền nhận không bỏ đặng
Ngã mạn tự khoe cao Dua nịnh lòng không thiệt
Trong nghìn muôn ức kiếp Chẳng nghe danh-tự Phật
Cũng chẳng nghe chánh pháp Người như thế khó độ.

27.- Cho nên Xá-Lợi-Phất! Ta vì bày phương-tiện
Nói các đạo dứt khổ Chỉ cho đó Niết-bàn,
Ta dầu nói Niết-bàn Cũng chẳng phải thiệt diệt,
Các pháp từ bổn lai Tướng thường tự vắng lặng
Phật-tử hành đạo rồi Đời sau đặng thành Phật.
Ta có sức phương-tiện Mở bày khắp ba thừa.
Tất cả các Thế-Tôn Đều nói đạo nhứt thừa
Nay trong đại-chúng này Đều nên trừ nghi lầm
Lời Phật nói không khác Chỉ một, không hai thừa.

28.- Vô số kiếp đã qua Vô-lượng Phật diệt-độ
Trăm nghìn muôn ức Phật Số nhiều không lường được.

Như thị chư Thế-Tôn
Chủng chủng duyên thí-dụ
Vô số phương-tiện lực
Diễn thuyết chư pháp tướng,
Thị chư Thế-Tôn đẳng
Giai thuyết nhất thừa pháp
Hóa vô-lượng chúng-sanh
Linh nhập ư Phật đạo.
Hựu chư đại thánh chúa
Tri nhứt thiết thế-gian
Thiên nhơn quần sanh loại
Thâm tâm chi sở dục
Cánh dĩ dị phương-tiện
Trợ hiển đệ nhứt nghĩa.

29.- Nhược hữu chúng-sanh loại
Trị chư quá khứ Phật
Nhược văn pháp bố-thí
Hoặc trì-giới nhẫn-nhục
Tinh-tấn thiền trí đẳng
Chủng chủng tu phước-huệ
Như thị chư nhơn đẳng
Giai dĩ thành Phật đạo.
Chư Phật diệt độ hậu
Nhược nhơn thiện nhuyến tâm
Như thị chư chúng-sanh
Giai dĩ thành Phật-đạo.

30.- Chư Phật diệt độ dĩ
Cúng-dường xá-lợi giả
Khởi vạn ức chủng tháp
Kim ngân cập pha-lê
Xa-cừ dữ mã-não
Mai khôi lưu-ly châu
Thanh tịnh quảng nghiêm sức
Trang giảo ư chư tháp
Hoặc hữu khởi thạch miếu
Chiên-đàn cập trầm-thủy
Mộc-mật tinh dư tài
Chuyên ngõa nê thổ đẳng,
Nhược ư khoáng dã trung
Tích thổ thành Phật miếu
Nãi chí đồng-tử hí
Tụ sa vi Phật tháp
Như thị chư nhơn đẳng
Giai dĩ thành Phật-đạo,

31.- Nhược nhơn vị Phật cố
Kiến lập chư hình tượng
Khắc điêu thành chúng tướng
Giai dĩ thành Phật-đạo.
Hoặc dĩ thất bảo thành
Thâu thạch xích bạch đồng

Các Thế-Tôn như thế Các món duyên thí-dụ
Vô-số ức phương-tiện Diễn nói các pháp tướng,

Các đức Thế-Tôn đó Đều nói pháp nhứt thừa
Độ vô-lượng chúng-sanh Khiến vào nơi Phật đạo
Lại các đại thánh chúa Biết tất cả thế-gian
Trời người loài quần sanh Thâm tâm chỗ ưa muốn
Bèn dùng phương - tiện khác Giúp bày nghĩa đệ nhứt.

29.- Nếu có loài chúng-sanh Gặp các Phật quá khứ

Hoặc nghe pháp bố-thí Hoặc trì-giới nhẫn-nhục
Tinh-tấn, thiền, trí thảy Các món tu phước huệ,
Những người như thế đó Đều đã thành Phật đạo
Sau các Phật diệt độ Nếu người lòng lành dịu

Các chúng-sanh như thế Đều đã thành Phật-đạo.
30.- Các Phật diệt độ rồi Người cúng - dường Xá-Lợi
Dựng muôn ức thứ tháp Vàng, bạc và pha-lê
Xa-cừ cùng mã-não Ngọc mai-khôi, lưu-ly
Thanh-tịnh rộng nghiêm sức Trau giồi nơi các tháp,
Hoặc có dựng miếu đá Chiên-đàn và trầm-thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác Gạch ngói bùn đất thảy,
Hoặc ở trong đồng trống Chứa đất thành miễu Phật
Nhẫn đến đồng-tử giỡn Nhóm cát thành tháp Phật,
Những hạng người như thế Đều đã thành Phật-đạo.

31.- Nếu như người vì Phật Xây dựng các hình tượng
Chạm trổ thành các tướng Đều đã thành Phật-đạo.

Hoặc dùng bảy báu làm Thau, đồng bạch, đồng đỏ

Bạch lạp cập duyên tích | Thiết mộc cập dữ nê
Hoặc dĩ giao tất bố | Nghiêm sức tác Phật tượng

Như thị chư nhơn đẳng | Giai dĩ thành Phật-đạo.
Thề họa tác Phật-tượng | Bá phước trang nghiêm tướng

Tự tác nhược sử nhơn | Giai dĩ thành Phật-đạo
Nãi chí đồng - tử hý | Nhược thảo mộc cập bút
Hoặc dĩ chỉ trảo giáp | Nhi họa tác Phật tượng
Như thị chư nhơn đẳng | Tiệm tiệm tích công-đức

Cụ túc đại-bi tâm | Giai dĩ thành Phật-đạo
Đản hóa chư Bồ-tát | Độ thoát vô lượng chúng.
32.- Nhược nhơn ư tháp miếu | Bửu tượng cập họa tượng
Dĩ hoa-hương phan cái | Kính tâm nhi cúng dường,

Nhược sử nhơn tác nhạc | Kích cổ xuy giác bối
Tiêu địch cầm không hầu | Tỳ-bà náo đồng bạt
Như thị chúng diệu âm | Tận trì dĩ cúng-dường
Hoặc dĩ hoan-hỉ tâm | Ca bại tụng Phật đức
Nãi chí nhứt tiểu âm | Giai dĩ thành Phật-đạo
33.- Nhược nhơn tán loạn tâm | Nãi chí dĩ nhứt hoa
Cúng-dường ư họa tượng | Tiệm kiến vô-số Phật.
Hoặc hữu nhơn lễ bái | Hoặc phục đản hiệp chưởng

Nãi chí cử nhứt thủ | Hoặc phục tiểu đê đầu
Dĩ thử cúng-dường tượng | Tiệm kiến vô-lượng Phật

Tự thành vô-thượng đạo | Quảng độ vô số chúng
Nhập vô dư Niết-bàn | Như tân tận hỏa diệt.
Nhược nhơn tán loạn tâm | Nhập ư tháp miếu trung
Nhứt xưng Nam-mô Phật | Giai dĩ thành Phật-đạo.

Chất nhôm cùng chì kẽm Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vải Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó Đều đã thành Phật-đạo
Vẽ vời làm tượng Phật Trăm tướng phước trang-nghiêm
Tự làm hoặc bảo người Đều đã thành Phật-đạo.
Nhẫn đến đồng-tử giỡn Hoặc cỏ cây và viết
Hoặc lấy móng tay mình Mà vẽ làm tượng Phật
Những hạng người như thế Lần lần chứa công-đức
Đầy-đủ tâm đại-bi Đều đã thành Phật-đạo
Chỉ dạy các Bồ-tát Độ thoát vô-lượng chúng.
32.- Nếu người nơi tháp miếu Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng Lòng kính mà cúng-dường
Hoặc khiến người trổi nhạc Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu địch, cầm, không hầu Tỳ-bà, chụp chả đồng
Các tiếng hay như thế Đem dùng cúng-dường hết
Hoặc người lòng vui mừng Ca ngâm khen đức Phật
Nhẫn đến một tiếng nhỏ Đều đã thành Phật-đạo.
33.- Nếu người lòng tán-loạn Nhẫn đến dùng một bông
Cúng-dường nơi tượng vẽ Lần thấy các đức Phật
Hoặc có người lễ lạy Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhẫn đến giơ một tay Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng đây cúng-dường tượng Lần thấy vô-lượng Phật
Tự thành đạo vô-thượng Rộng độ chúng vô-số
Vào vô-dư Niết-bàn Như củi hết lửa tắt.
Nếu người lòng tán-loạn Vào nơi trong tháp miếu
Một xưng Nam-mô Phật Đều đã thành Phật đạo.

Ư chư quá-khứ Phật
Tại thế hoặc diệt hậu
Nhược hữu văn thị pháp
Giai dĩ thành Phật-đạo.

34.- Vị-lai chư Thế-Tôn
Kỳ số vô hữu lượng
Thị chư Như-Lai đẳng
Diệc phương-tiện thuyết-pháp
Nhứt thiết chư Như-Lai
Dĩ vô-lượng phương-tiện
Độ thoát chư chúng-sanh
Nhập Phật vô-lậu trí
Nhược hữu văn pháp giả
Vô nhất bất thành Phật,
Chư Phật bổn thệ-nguyện
Ngã sở hành Phật đạo
Phổ dục linh chúng-sanh
Diệc đồng đắc thử đạo.

Vị-lai thế chư Phật
Tuy thuyết bá thiên ức
Vô số chư pháp-môn
Kỳ thiệt vị nhứt thừa.
Chư Phật lưỡng túc tôn
Tri pháp thường vô tánh
Phật chủng tùy duyên-khởi
Thị cố thuyết nhứt thừa
Thị pháp trụ pháp vị
Thế-gian tướng thường-trụ
Ư đạo tràng tri dĩ
Đạo sư phương tiện thuyết.
Thiên nhơn sở cúng-dường
Hiện-tại thập phương Phật
Kỳ số như hằng-sa
Xuất-hiện ư thế-gian
An-ổn chúng-sanh cố
Diệc thuyết như thị pháp.
Tri đệ nhứt tịch-diệt
Dĩ phương-tiện lực cố
Tuy thị chủng chủng đạo
Kỳ thiệt vị Phật-thừa.
Tri chúng-sanh chư hạnh
Thâm thâm chi sở niệm
Quá-khứ sở tập nghiệp
Dục tánh tinh-tấn lực
Cập chư căn lợi độn
Dĩ chủng chủng nhơn-duyên
Thí-dụ diệc ngôn từ
Tùy ưng phương-tiện thuyết.

Nơi các Phật quá-khứ Tại thế, hoặc diệt rồi
Có người nghe pháp này Đều đã thành Phật đạo.

34.- Các Thế-Tôn vị-lai Số nhiều không thể lường
Các đức Như-Lai đó Cùng phương - tiện nói pháp.

Tất cả các Như-Lai Dùng vô-lượng phương-tiện
Độ thoát các chúng-sanh Vào trí vô-lậu Phật.
Nếu có người nghe pháp Không ai chẳng thành Phật.
Các Phật vốn thệ-nguyện Ta tu-hành Phật đạo
Khắp muốn cho chúng-sanh Cũng đồng đặng đạo này.
Các Phật đời vị-lai Dầu nói trăm nghìn ức
Vô số các pháp-môn Kỳ thiệt vì nhứt thừa.
Các Phật lưỡng-túc-tôn Biết pháp thường không tánh
Giống Phật theo duyên sanh Cho nên nói nhứt thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp Tướng thế-gian thường còn
Nơi đạo-tràng biết rồi Đức Phật phương-tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật Của trời người cúng-dường
Số nhiều như hằng-sa Hiện ra nơi thế-gian
Vì an-ổn chúng-sanh Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng-bặt thứ nhứt Bởi dùng sức phương-tiện
Dầu bày các món đạo Kỳ thiệt vì Phật thừa.
Biết các hạnh chúng-sanh Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghiệp quen từ quá-khứ Tánh dục, sức tinh-tấn
Và các căn lợi độn Dùng các món nhơn duyên
Thí dụ cùng lời-lẽ Tùy cơ phương-tiện nói.

35.- Ngã kim diệc như thị
An-ổn chúng-sanh cố
Dĩ chủng chủng pháp-môn
Tuyên thị ư Phật đạo
Ngã dĩ trí-huệ lực
Tri chúng-sanh tánh dục
Phương-tiện thuyết chư pháp
Giai linh đắc hoan-hỷ.
Xá-Lợi-Phất đương tri!
Ngã dĩ Phật nhãn quan
Kiến lục đạo chúng-sanh
Bần cùng vô phước huệ
Nhập sanh-tử hiểm đạo
Tương tục khổ bất đoạn
Thâm trước ư ngũ dục
Như mao-ngưu ái vĩ
Dĩ tham ái tự tế
Manh minh vô sở kiến
Bất cầu đại thế Phật
Cập dữ đoạn khổ pháp
Thâm nhập chư tà-kiến
Dĩ khổ dục xả khổ
Vị thị chúng-sanh cố
Nhi khởi đại-bi-tâm.
36.- Ngã thỉ tọa đạo-tràng
Quán thọ diệc kinh hành
Ư tam thất nhật trung
Tư duy như thị sự:
Ngã sở đắc trí-huệ
Vi diệu tối đệ nhất
Chúng-sanh chư căn độn
Trước lạc si sở manh
Như tư chi đẳng loại
Vân hà nhi khả độ?
Nhĩ thời chư Phạm-Vương
Cập chư thiên Đế-Thích
Hộ thế tứ Thiên-vương
Cập Đại tự-tại thiên
Tinh dư chư thiên chúng
Quyến thuộc bá thiên vạn
Cung kính hiệp chưởng lễ
Thỉnh ngã chuyển pháp-luân.
Ngã tức tự tư duy
Nhược đản tán Phật thừa
Chúng-sanh một tại khổ
Bất năng tín thị pháp
Phá pháp bất tín cố
Trụy ư tam ác đạo.
Ngã ninh bất thuyết-pháp
Tật nhập ư Niết-bàn.
Tầm niệm quá-khứ Phật
Sở hành phương-tiện lực
Ngã kim sở đắc-đạo
Diệc ưng thuyết tam thừa.

35.- Ta nay cũng như vậy
Dùng các món pháp-môn
Ta dùng sức trí-huệ
Phương-tiện nói các pháp
Xá-Lợi-Phất nên biết!
Thấy sáu đường chúng-sanh
Vào đường hiểm sanh-tử
Sâu tham nơi ngũ-dục
Do tham-ái tự che
Chẳng cầu Phật thế lớn
Sâu vào các tà-kiến
Phật vì chúng-sanh này
36.- Xưa, ta ngồi đạo tràng
Trong hai mươi mốt ngày
Trí-huệ của ta đặng
Chúng-sanh các căn chậm
Các hạng người như thế
Bấy giờ các Phạm-Vương
Bốn Thiên-Vương hộ đời
Cùng các thiên chúng khác
Chắp tay cung-kính lễ
Ta liền tự suy nghĩ
Chúng-sanh chìm nơi khổ
Do phá pháp không tin
Ta thà không nói pháp
Liền nhớ Phật quá-khứ
Ta nay chứng đặng đạo

Vì an ổn chúng-sanh
Rao bày nơi Phật-đạo
Rõ tánh dục chúng-sanh
Đều khiến đặng vui mừng.
Ta dùng mắt Phật xem
Nghèo cùng không phước-huệ
Khổ nối luôn không dứt
Như trâu «mao» mến đuôi
Đui mù không thấy biết
Cùng pháp dứt sự khổ
Lấy khổ muốn bỏ khổ
Mà sanh lòng đại-bi.
Xem cây cũng kinh-hành
Suy nghĩ việc như vầy:
Vi-diệu rất thứ nhứt
Tham vui si làm mù
Làm sao mà độ đặng?
Cùng các trời Đế-Thích
Và trời Đại-tự-tại
Trăm nghìn ức quyến-thuộc
Thỉnh ta chuyển pháp luân.
Nếu chỉ khen Phật thừa
Không thể tin pháp đó
Rớt trong ba đường dữ
Mau vào cõi Niết-Bàn.
Thật hành sức phương tiện
Cũng nên nói ba thừa.

37.- Tác thị tư duy thời
Phạm âm ủy dụ ngã:
Đệ nhứt chi đạo-sư
Tùy chư nhất thiết Phật
Ngã đẳng diệc giai đắc
Vị chư chúng-sanh loại,
Thiểu trí nhạo tiểu pháp
Thị cố dĩ phương-tiện,
Tuy phục thuyết tam thừa
38.- Xá-Lợi-Phất đương tri!
Thâm tịnh vi-diệu âm
Phục tác như thị niệm:
Như chư Phật sở thuyết
Tư duy thị sự dĩ
Chư pháp tịch diệt tướng
Dĩ phương-tiện lực cố
Thị danh chuyển pháp luân,
Cập dĩ A-la-hán
Tùng cửu viễn kiếp lai,
Sanh-tử khổ vĩnh tận
39.- Xá-Lợi-Phất đương tri!
Chí cầu Phật đạo giả,
Hàm dĩ cung kính tâm
Tằng tùng chư Phật văn
Ngã tức tác thị niệm:
Vị thuyết Phật-huệ cố,
40.- Xá-Lợi-Phất đương tri!
Trước tướng kiêu-mạn giả

Thập phương Phật giai hiện,
Thiện-tai! Thích-Ca Văn,
Đắc thị vô-thượng pháp,
Nhi dụng phương-tiện lực.
Tối diệu đệ nhứt pháp,
Phân biệt thuyết tam thừa
Bất tự tín tác Phật
Phân biệt thuyết chư quả,
Đản vị giáo Bồ-tát.
Ngã văn Thánh sư-tử
Xưng: «nam-mô chư Phật!»
Ngã xuất trược ác thế
Ngã diệc tùy thuận hành.
Tức thú Ba-La-Nại,
Bất khả dĩ ngôn tuyên,
Vị ngũ Tỳ-kheo thuyết
Tiện hữu Niết-bàn âm
Pháp tăng sai biệt danh.
Tán thị Niết-bàn pháp,
Ngã thường như thị thuyết.
Ngã kiến Phật-tử đẳng
Vô-lượng thiên vạn ức,
Giai lai chí Phật sở,
Phương-tiện sở thuyết pháp.
Như-Lai sở dĩ xuất
Kim chánh thị kỳ thời.
Độn căn tiểu-trí nhơn,
Bất năng tín thị pháp.

37.- Lúc ta nghĩ thế đó | Mười phương Phật đều-hiện
Tiếng phạm an ủi ta | Hay thay! Đức Thích-Ca
Bực Đạo-sư thứ nhứt | Đặng pháp vô-thượng ấy
Tùy theo tất cả Phật | Mà dùng sức phương-tiện
Chúng ta cũng đều đặng | Pháp tối diệu thứ nhứt
Vì các loại chúng-sanh | Phân biệt nói ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ | Chẳng tự tin thành Phật
Cho nên dùng phương-tiện | Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói ba thừa | Chỉ vì dạy Bồ-tát.

38.- Xá-Lợi-Phất nên biết! | Ta nghe các đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch | Xưng: «Nam-mô chư Phật!»
Ta lại nghĩ thế này | Ta ra đời trược ác
Như các Phật đã nói | Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi | Liền đến thành Ba-Nại.
Các pháp tướng tịch diệt | Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương-tiện | Vì năm Tỳ-kheo nói.
Đó gọi chuyển-pháp-luân | Bèn có tiếng Niết-bàn
Cùng với A-La-Hán | Tên pháp, tăng sai khác.
Từ kiếp xa vẫn lại | Khen bày pháp Niết-bàn
Dứt hẳn khổ sống chết | Ta thường nói như thế.

39.- Xá-Lợi-Phất phải biết! | Ta thấy các Phật-tử
Chí quyết cầu Phật-đạo | Vô-lượng nghìn muôn ức
Đều dùng lòng cung kính | Đồng đi đến chỗ Phật
Từng đã theo các Phật | Nghe nói pháp phương tiện
Ta liền nghĩ thế này: | Sở dĩ Phật ra đời
Để vì nói Phật-huệ | Nay chính đã đúng giờ.

40.- Xá-Lợi-Phất phải biết! | Người căn chậm trí nhỏ
Kẻ chấp tướng kiêu-mạn | Chẳng thể tin pháp này,

Kim ngã hỉ vô-úy
Chánh trực xả phương-tiện
Bồ-tát văn thị pháp
Thiên nhị bá La-hán
Như tam thế chư Phật

Ngã kim diệc như thị
Chư Phật hưng xuất-thế
Chánh sử xuất vu thế
Vô-lượng vô số kiếp
Năng thính thị pháp giả
Thí như Ưu-đàm hoa
Thiên nhơn sở hi hữu

41.- Văn pháp hoan-hỉ tán
Tắc vi dĩ cúng dường
Thị nhơn thậm hi hữu
Nhữ đẳng vật hữu nghi
Phổ cáo chư đại chúng
Giáo hóa chư Bồ-tát

42.- Nhữ đẳng Xá-Lợi Phất!
Đương tri thị diệu pháp
Dĩ ngũ trược ác thế
Như thị đẳng chúng-sanh

Đương lai thế ác nhơn
Mê hoặc bất tín thọ
Hữu tàm quý thanh-tịnh

Ư chư Bồ-tát trung
Đản thuyết vô-thượng đạo

Nghi võng giai dĩ trừ
Tất diệc đương tác Phật.
Thuyết pháp chi nghi-thức
Thuyết vô phân biệt pháp.
Huyền viễn trị ngộ nan,
Thuyết thị pháp phục nan,
Văn thị pháp diệc nan,
Tư nhơn diệc phục nan.
Nhứt thiết giai ái nhạo
Thời thời nãi nhứt xuất.

Nãi chí phát nhứt ngôn

Nhứt thiết tam thế Phật
Quá ư Ưu-đàm hoa.
Ngã vi chư pháp vương
Đản dĩ nhứt thừa đạo
Vô Thinh-Văn đệ-tử.

Thinh-Văn cập Bồ-Tát

Chư Phật chi bí yếu.
Đản nhạo trước chư dục
Chung bất cầu Phật-đạo.

Văn Phật thuyết nhứt thừa
Phá pháp đọa ác đạo,
Chí cầu Phật đạo giả.

Nay ta vui vô-úy
Ở trong hàng Bồ-tát,
Chính bỏ ngay phương-tiện
Chỉ nói đạo vô-thượng.
Bồ-tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi,
Nghìn hai trăm La-Hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi-thức nói pháp
Của các Phật ba đời,

Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Các đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ,
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp nầy khó hơn,
Vô-lượng vô số kiếp
Nghe pháp nầy cũng khó,
Hay nghe được pháp nầy
Người đó cũng lại khó,
Thí như hoa Linh-thoại,
Tất cả đều ưa mến,
Ít có trong trời, người,
Lâu lâu một lần trổ.

41.- Người nghe pháp mừng khen,
Nhẫn đến nói một lời,
Thời là đã cúng dường
Tất cả Phật ba đời,
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu-đàm.
Các ông chớ có nghi,
Ta là vua các pháp,
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo nhứt thừa
Dạy bảo các Bồ-tát,
Không Thanh-Văn đệ-tử.

42.- Xá-Lợi-Phất các ông,
Thanh-Văn và Bồ-tát!
Phải biết pháp mầu nầy,
Bí yếu của các Phật.
Bởi đời ác năm trược,
Chỉ tham ưa các dục,
Những chúng-sanh như thế
Trọn không cầu Phật-đạo.
Người ác đời sẽ tới
Nghe Phật nói nhứt thừa,
Mê lầm không tin nhận,
Phá pháp đọa đường dữ.
Người tàm quý trong sạch
Quyết chí cầu Phật-đạo,

Đương vị như thị đẳng
Quảng tán nhứt thừa đạo.
Xá-Lợi-Phất đương tri!
Chư Phật pháp như thị
Dĩ vạn ức phương-tiện
Tùy nghi nhi thuyết-pháp

Kỳ bất tập học giả
Bất năng hiểu liễu thử.
Nhữ đẳng ký dĩ tri
Chư Phật thế chi sư
Tùy nghi phương-tiện sự
Vô phục chư nghi hoặc
Tâm sanh đại hoan-hỷ
Tự tri đương tác Phật.

Nên vì bọn người ấy
Xá-Lợi-Phất nên biết!
Dùng muôn ức phương-tiện
Người chẳng học tập tu
Các ông đã biết rõ
Việc phương-tiện tùy nghi
Lòng sanh rất vui mừng

Rộng khen đạo nhứt thừa.
Pháp các Phật như thế
Tùy thời nghi nói pháp
Không hiểu đặng pháp này.
Phật là thầy trong đời
Không còn lại nghi lầm
Tự biết sẽ thành Phật.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỂN ĐỆ NHỨT

Nhứt quang đông chiếu, diệu thể toàn chương, phi tư lương xứ khả tư lương, mặc thức tại tâm vương, phương-tiện phu dương, nhứt đạo phúng thiên hương.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát.

(tam biến)

Thế-Tôn hiện thoại, Di-Lặc nghi tưởng, Văn-Thù vị chúng quảng tuyên dương, cổ Phật phóng hào-quang, tam thỉnh Pháp-vương, vị diễn Diệu-liên hương.

Nam-mô Quá-khứ Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh Phật.

(tam biến)

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

QUYỂN THỨ NHỨT

Một sáng chiếu phương đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thầm hiểu ở trong lòng, phương-tiện truyền bày một đạo nhã hương trời.

Nam-mô Pháp-hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát.
(3 lần)

Thế-Tôn hiện điềm tốt, Di-lặc nghi tướng lành, Văn-Thù vì chúng rộng phô bày : Phật xưa phóng hào quang. Ba phen mời đấng Pháp-Vương vì nói hương Diệu-Liên.

Nam-mô Quá-khứ Nhựt-Nguyệt-Đăng-Minh Phật.
(3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) KINH: Pháp thường, mười phương ba đời các đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là « Khế-Kinh » nghĩa là « pháp thường khế hiệp chơn-lý cùng khế hiệp căn-cơ chúng-sanh. »

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA: Pháp mầu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bực nhứt trong kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với các hoa khác có 5 điều đặc biệt :

1.- Có hoa là có gương : nhơn quả đồng thời.

2.- Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm-tho.

3.- Cộng bông từ gốc tách riêng không chung cành với lá.

4.- Ong và bướm không bu đậu.

5.- Không bị người dùng làm trang-điểm *(xưa, đàn bà Ấn-độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v...)*

(2) Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

(3) Các điều vọng lầm hay làm lọt mất công-đức lành.

(4) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sanh-tử luân-hồi.

(5) Ba cõi: Cõi dục, cõi sắc, cõi vô-sắc.

(6) Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải-thoát còn phải học tập nên gọi « Hữu-học ». Quả A-la-hán đã được giải-thoát, về trong tiểu-thừa pháp, thời không còn phải học nữa nên gọi Vô-học,

(7) Quả chứng của Phật.

(8) Tổng trì : Gồm nhiếp các pháp.

(9) Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Chỗ rốt ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn-toàn.

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Đao-ly ở trên đỉnh núi Tu-Di.

(12) 3 thứ tiếng vang dội và 3 thứ rung động của hình sắc.

(13) (16) — Các loại thần hầu hạ cõi Đao-ly.

(14) Thần phi-thiên : có phước như trời mà đức kém hơn trời.

(15) Chim cánh vàng *(kim sí-điểu)*.

(17) Thần rắn.

(18) 1) Trời, 2) Người, 3) A-Tu-La, 4) Thú, 5) Quỉ, 6) Địa-ngục.

(19) Phật là vua pháp *(Pháp-vương)*, Bồ tát cũng như con của Phật nên gọi là : Pháp-vương tử.

(20) Người thọ tam-quy ngũ giới tu tại gia gần gũi hộ thờ Tam-Bảo nên gọi cận-sự, đàn ông là Nam, đà bà là Nữ, ta quen gọi là « Cư-sĩ ».

(21) Vô số *(một số lớn)*. Kiếp có : tiểu-kiếp, trung-kiếp, đại-kiếp Một tiểu-kiếp có 16.798 000 năm Một trung-kiếp có 20 tiểu-kiếp. Một đại-kiếp có 4 trung-kiếp : Thành, Trụ, Hoại, Không.

(22) 1) Khổ-đế, 2) Tập đế, 3) Diệt đế, 4) Đạo-đế.

(23) 1) Vô-minh, 2) Hành, 3) Thức, 4) Danh, Sắc, 5) Lục nhập, 6) Xúc, 7) Thọ, 8) Ái, 9) Thủ, 10) Hữu, 11) Sanh, 12) Lão-tử, 12 món này làm nhơn duyên lẫn nhau.

(24) Cũng gọi là 6 độ: 1- Bố-thí-độ, 2- Trì-giới-độ, 3- Nhẫn-nhục-độ, 4- Tinh-tấn độ, 5- Thiền-định độ, 6- Trí-huệ độ.

(25) Trí của Phật.

(26) 1- Đông-thắng-thần châu. 2- Nam thiệm-bộ châu *(quả địa cầu)*, 3- Tây-ngưu-hóa châu, 4- Bắc-cu-lô châu.

(27) (THỌ KÝ): Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm, cõi nào, sẽ thành Phật hiệu là v.v...

(28) Sông Hằng một con sông lớn xứ Ấn-độ, trong sông và hai bờ có nhiều cát rất mịn, trong kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.

(29) Ông thầy dắt dẫn.

(30) Thanh-Văn thừa, Duyên-Giác thừa, Phật thừa.

(31) Phương chước hay phương-pháp tiện-lợi dễ dàng.

SỰ TÍCH

Tả kinh Pháp-Hoa

ÔNG NGHIÊM-CUNG

Nước Tàu, triều nhà Trần niên hiệu Đại-Kiến năm đầu, ở xứ Dương-Châu có ông Nghiêm-Cung tả kinh Pháp-Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó có thần ở miếu Cung-Đình-Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang trao cho ông Cung để chi phí về việc tả kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lỡ thiếu 3.000 đồng điếu, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điếu trao cho ông Cung mà nói : « Giúp ông mua giấy ». Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang-Đô đều dặn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm-Pháp-Hoa (Nghiêm-Cung). Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả kinh không thôi.

« Vậy thời tả kinh, hay in kinh công-đức lớn biết dường nào, « không nói đến phước báo tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong « hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi « khổ nguy mà mọi người ở gần cũng được nhờ, cả thần thánh cũng « thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm-Cung đây vậy ».

DIỆU PHÁP LIÊN-HOA

KINH



QUYỂN NHÌ

2

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ NHỊ



Diêu - Tần TAM - TẠNG PHÁP - SƯ
CƯU MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

Diệu - Pháp Liên - Hoa Kinh

THÍ-DỤ PHẨM ĐỆ TAM

1.- Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất dũng - dước hoan - hỉ, tức khỉ hiệp chưởng, chiêm ngưỡng tôn nhan nhi bạch Phật ngôn : « Kim tùng Thế-Tôn, văn thử pháp âm, tâm hoài dũng-dước, đắc vị tằng hữu. Sở dĩ giả hà ? Ngã tích tùng Phật văn như thị pháp, kiến chư Bồ-tát thọ ký tác Phật, nhi ngã đẳng bất dự tư sự, thậm tự cảm thương, thất ư Như-Lai vô lượng tri-kiến.

Thế - Tôn ! Ngã thường độc xử sơn lâm thọ hạ, nhược tọa nhược hành, mỗi tác thị niệm : Ngã đẳng đồng nhập pháp tánh, vân hà Như-Lai dĩ tiểu-thừa pháp, nhi kiến tế độ ?

Thị ngã đẳng cửu, phi Thế-Tôn giả. Sở dĩ giả hà ? Nhược ngã đẳng đãi thuyết sở nhơn thành tựu A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giả, tất dĩ đại - thừa nhi đắc độ thoát. Nhiên ngã đẳng bất giải phương-tiện tùy nghi sở thuyết, sơ văn Phật-pháp ngộ tiện tín thọ, tư duy thủ chứng.

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYỂN THỨ HAI



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP vựng chiếu dịch

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

PHẨM « THÍ-DỤ » THỨ BA

1.- Lúc bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất hớn hở vui mừng, liền đứng dậy chắp tay chiêm-ngưỡng dung nhan của đức Phật mà bạch Phật rằng : « Nay con theo đức Thế-Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hớn hở đặng điều chưa từng có. Vì sao ? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thọ ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô-lượng tri-kiến của Như-Lai.

Thế-Tôn ! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi hoặc đi kinh hành, hằng nghĩ như vầy : Chúng ta đồng vào pháp-tánh, tại sao đức Như-Lai lại dùng pháp tiểu-thừa mà tế độ cho ?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế-Tôn vậy. Vì sao ? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhơn thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh - giác thời chắc do pháp đại-thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương-tiện theo cơ-nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế-Tôn ! Ngã tùng tích lai chung nhựt cánh dạ, mỗi tự khắc trách, nhi kim tùng Phật văn sở vị văn, vị-tằng-hữu pháp, đoạn chư nghi hối, thân ý thái-nhiên, khoái đắc an - ổn. Kim nhựt nãi tri chơn thị Phật-tử, tùng Phật khẩu sanh, tùng pháp hóa sanh đắc Phật-pháp phần.

Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

2.- Ngã văn thị pháp âm   Đắc sở vị tằng hữu

Tâm hoài đại hoan-hỉ   Nghi võng giai dĩ trừ,
Tích lai mông Phật-giáo   Bất thất ư đại-thừa.
Phật âm thậm hi hữu   Năng trừ chúng-sanh não
Ngã dĩ đắc lậu tận   Văn diệc trừ ưu não.
Ngã xử ư sơn cốc   Hoặc tại lâm thọ hạ
Nhược tọa nhược kinh hành   Thường tư duy thị sự :
Ô hô ! Thâm tự trách   Vân hà nhi tự khi,
Ngã đẳng diệc Phật-tử   Đồng nhập vô lậu pháp
Bất năng ư vị-lai   Diễn thuyết vô-thượng đạo
Kim sắc tam thập nhị   Thập lực chư giải-thoát,

Đồng cọng nhứt pháp trung   Nhi bất đắc thử sự,
Bát thập chủng diệu hảo   Thập bát bất cọng pháp,

Như thị đẳng công-đức   Nhi ngã giai dĩ thất.

3.- Ngã độc kinh hành thời   Kiến Phật tại đại-chúng
Danh văn mãn thập-phương   Quảng nhiêu ích chúng-sanh,
Tự duy thất thử lợi   Ngã vi tự khi cuống.

Thế-Tôn! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thiệt là Phật-tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, đặng pháp phần của Phật.

Khi ấy ngài Xá-Lợi-Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

2.- Con nghe tiếng pháp này	Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng	Lưới nghi đều đã trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy	Chẳng mất nơi đại-thừa.
Tiếng Phật rất ít có	Hay trừ khổ chúng-sanh
Con đã được lậu tận (1)	Nghe cũng trừ lo khổ.
Con ở nơi hang núi	Hoặc dưới cụm cây rừng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành	Thường suy nghĩ việc này.
Than ôi! Rất tự trách	Sao lại tự khi mình
Chúng ta cũng Phật-tử	Đồng vào pháp vô-lậu
Chẳng được ở vị lai	Nói pháp vô-thượng đạo,
Sắc vàng, bâm hai tướng (2)	Mười lực (3) các giải-thoát.
Đồng chung trong một pháp	Mà chẳng được việc đây
Tám mươi tướng tốt đẹp	Mười tám pháp bất-cọng (4)
Các công-đức như thế	Mà ta đều đã mất,
3.- Lúc con kinh hành riêng	Thấy Phật ở trong chúng
Danh đồn khắp mười phương	Rộng lợi ích chúng-sanh.
Tự nghĩ mất lợi này	Chính con tự khi dối

Ngã thường ư nhựt dạ
Dục dĩ vấn Thế-Tôn
Ngã thường kiến Thế-Tôn
Dĩ thị ư nhựt dạ
4.- Kim văn Phật âm thinh
Vô lậu nan tư nghì
Ngã bổn trước tà kiến
Thế-Tôn tri ngã tâm
Ngã tất trừ tà-kiến
Nhĩ thời tâm tự vị
Nhi kim nãi tự giác
Nhược đắc tác Phật thời
Thiên, nhơn, dạ-xoa chúng
Thị thời nãi khả vị
Phật ư đại chúng trung
Văn như thị pháp âm
5.- Sơ văn Phật sở thuyết
Tương phi ma tác Phật
Phật dĩ chủng chủng duyên
Kỳ tâm an như hải
Phật thuyết quá-khứ thế
An trụ phương-tiện trung
Hiện tại, vị lai Phật
Diệc dĩ chư phương-tiện
Như kim giả Thế-Tôn
Đắc đạo chuyển pháp-luân

Mỗi tư duy thị sự
Vi thất vi bất thất?
Xưng tán chư Bồ-tát
Trù lượng ngã thị sự.
Tùy nghi nhi thuyết pháp
Linh chúng chí đạo tràng.
Vi chư Phạm-Chí sư
Bạt tà thuyết Niết-bàn.
Ư không pháp đắc chứng
Đắc chí ư diệt độ,
Phi thị thiệt diệt độ.
Cụ tam thập nhị tướng
Long thần đẳng cung kính
Vĩnh tận diệt vô dư.
Thuyết ngã đương tác Phật
Nghi hối tất dĩ trừ.
Tâm trung đại kinh nghi
Não loạn ngã tâm gia?
Thí dụ xảo ngôn thuyết
Ngã văn nghi võng đoạn.
Vô lượng diệt độ Phật
Diệc giai thuyết thị pháp.
Kỳ số vô hữu lượng
Diễn thuyết như thị pháp
Tùng sanh cập xuất-gia
Diệc dĩ phương-tiện thuyết.

Con thường trong ngày đêm
Hằng suy nghĩ việc đó
Muốn đem hỏi Thế-Tôn
Là mất hay không mất?
Con thường thấy Thế-Tôn
Khen ngợi các Bồ-tát (5)
Vì thế nên ngày đêm
Suy lường việc như vậy.

4.- Nay nghe tiếng Phật nói
Theo cơ nghi dạy pháp
Vô-lậu khó nghĩ bàn
Khiến chúng đến đạo tràng.
Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm-Chí (6)
Thế-Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết-bàn.
Con trừ hết tà-kiến
Đặng chứng nơi pháp không,
Bấy giờ lòng tự bảo
Đặng đến nơi diệt độ
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thiệt diệt độ.
Nếu lúc đặng thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, người, chúng dạ-xoa
Rồng, thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

5.- Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Toan không ma giả Phật
Não loạn lòng ta ư?
Phật dùng các món duyên
Thí-dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi dứt.
Phật nói thuở quá-khứ
Vô-lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương-tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện-tại, vị-lai,
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương-tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế-Tôn ngày nay
Từ sanh đến xuất-gia
Đặng đạo chuyển pháp luân
Cũng dùng phương-tiện nói

Thế-Tôn thuyết thiệt đạo Ba-Tuần vô thử sự
Dĩ thị ngã định tri Phi thị ma tác Phật,
Ngã đọa nghi võng cố Vị thị ma sở vi.
Văn Phật nhu nhuyến âm Thâm viễn thậm vi diệu
Diễn xướng thanh tịnh pháp Ngã tâm đại hoan-hỉ
Nghi hối vĩnh dĩ tận An trụ thiệt trí trung,
Ngã định đương tác Phật Vi thiên nhơn sở kính
Chuyển vô thượng pháp-luân Giáo hóa chư Bồ-tát.

6.- Nhĩ thời Phật cáo Xá-Lợi-Phất, ngô kim ư thiên, nhơn, sa-môn, bà-la-môn, đẳng đại chúng trung thuyết, ngã tích tằng ư nhị vạn ức Phật sở, vị vô thượng đạo cố, thường giáo hóa nhữ. Nhữ diệc trường dạ, tùy ngã thọ học, ngã dĩ phương tiện dẫn đạo nhữ cố sanh ngã pháp trung.

Xá-Lợi-Phất! Ngã tích giáo nhữ chí nguyện Phật đạo, nhữ kim tất vong, nhi tiện tự vị dĩ đắc diệt độ. Ngã kim hoàn dục linh nhữ ức niệm bổn nguyện sở hành đạo cố, vị chư Thinh-Văn thuyết thị đại-thừa kinh danh: «Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm».

7.- Xá-Lợi-Phất! Nhữ ư vị-lai thế, quá vô-lượng vô-biên bất tư nghì kiếp, cúng dường nhược can thiên vạn ức Phật phụng trì chánh pháp, cụ túc Bồ-tát sở hành chi đạo, đương đắc tác Phật, hiệu viết: Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Quốc danh: Ly-Cấu, kỳ độ bình chánh, thanh-tịnh nghiêm sức, an-ổn phong lạc, thiên nhơn xí thạnh,

Thế-Tôn nói đạo thật
Ba tuần (7) không việc đó
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật,
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.
Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh-tịnh
Tâm con rất vui mừng.

Nghi hối đã hết hẳn
An trụ trong thiệt trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được Trời, người cung kính
Chuyển pháp-luân vô-thượng
Giáo-hóa các Bồ-tát.

6.- Lúc bấy giờ đức Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: « Ta nay ở trong hàng Trời, người, sa-môn, bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo vô-thượng nên thường giáo-hóa ông, ông cũng lâu dài theo ta thọ học, ta dùng phương-tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp ta ».

Xá-Lợi-Phất! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt-độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bổn nguyện cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-văn nói kinh đại-thừa tên là: « Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ-Niệm ».

7.- Xá-Lợi-Phất! Ông đến đời vị-lai, quá vô-lượng vô-biên bất-khả-tư-nghị kiếp, cúng-dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì chánh-pháp đầy đủ đạo tu-hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Nước tên: Ly-Cấu, cõi đó bằng thẳng, thanh-tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời, người đông đảo. Lưu-ly

Lưu-ly vi địa, hữu bát giao đạo, huỳnh kim vi thằng, dĩ giới kỳ trắc, kỳ bàng các hữu thất bửu hàng thọ, thường hữu hoa quả. Hoa-Quang Như-Lai diệc dĩ tam thừa giáo hóa chúng-sanh.

Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật xuất thời tuy phi ác thế, dĩ bổn nguyện cố, thuyết tam thừa pháp. Kỳ kiếp danh: «Đại-Bửu Trang-nghiêm». Hà cố danh viết: «Đại-Bửu Trang-nghiêm»? Kỳ quốc trung dĩ Bồ-tát vi đại-bửu cố. Bỉ chư Bồ-tát, vô-lượng vô-biên bất khả tư nghì toán số thí-dụ sở bất năng cập, phi Phật trí lực vô năng tri giả. Nhược dục hành thời, bửu hoa thừa túc.

Thử chư Bồ-tát, phi sơ phát ý, giai cửu thực đức bổn, ư vô-lượng bá thiên vạn ức Phật sở, tịnh tu phạm hạnh, hằng vi chư Phật chi sở xưng thán, thường tu Phật-huệ, cụ đại thần-thông, thiện tri nhứt thiết chư pháp chi môn, chất trực vô ngụy, chí niệm kiên cố, như thị Bồ-tát sung mãn kỳ quốc.

Xá-Lợi-Phất! Hoa-Quang Phật thọ thập nhị tiểu kiếp trừ vi Vương-tử vị tác Phật thời. Kỳ quốc nhơn dân thọ bát tiểu kiếp Hoa-Quang Như-Lai quá thập nhị tiểu kiếp thọ Kiên-Mãn Bồ-tát A-nậu đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký, cáo chư Tỳ-kheo: Thị Kiên-Mãn Bồ-tát, thứ đương tác Phật, hiệu viết: Hoa Túc-an-hành, đa-đà-a-dà-độ a-la-ha, tam-miệu tam Phật-đà, kỳ Phật quốc-độ, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Phất! Thị Hoa-Quang Phật diệt độ chi hậu, chánh pháp trụ thế tam thập nhị tiểu kiếp, tượng pháp trụ thế, diệc tam thập nhị tiểu kiếp.

làm đất, có tám đường giao-thông, dây bằng vàng ròng để giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa-Quang Như-Lai cũng dùng ba thừa giáo-hóa chúng-sanh.

Xá-Lợi-Phất! Lúc đức Phật ra đời dầu không phải đời ác mà bởi bổn nguyện nên nói pháp ba thừa. Kiếp đó tên là « Đại-Bửu Trang-Nghiêm ». Vì sao lại gọi là « Đại-Bửu Trang-Nghiêm »? Vì trong cõi đó dùng Bồ-tát làm « Đại - Bửu » vậy. Các Bồ-tát đó số đông vô-lượng vô-biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí-dụ đều không kịp đếm được, chẳng phải sức trí-huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có bông đỡ chân.

Các vị Bồ-tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội đức từ lâu, ở nơi vô-lượng trăm nghìn muôn ức đức Phật, tịnh tu phạm hạnh, hằng được các Phật, ngợi khen. Thường tu trí-huệ của Phật, đủ sức thần-thông lớn, khéo biết tất cả các pháp-môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bực Bồ-tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật Hoa-Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm Vương-tử chưa thành Phật. Nhơn dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa-Quang Như-Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho Kiên-Mãn Bồ-tát mà bảo các Tỳ-kheo : Ông Kiên-Mãn Bồ-tát nầy kế đây sẽ thành Phật hiệu là Hoa-Túc An-Hành Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, cõi nước của đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá-Lợi-Phất! Sau khi Phật Hoa-Quang đó diệt-độ chánh-pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

8.- Xá-Lợi-Phất lai thế Thành Phật phổ trí tôn,
Hiệu danh viết : Hoa-Quang Đương độ vô-lượng chúng.

Cúng dường vô số Phật Cụ túc Bồ-tát hạnh,
Thập lực đẳng công-đức Chứng ư vô-thượng đạo.
Quá vô-lượng kiếp dĩ, Kiếp danh Đại-Bửu-Nghiêm,
Thế-giới danh Ly-Cấu Thanh-tịnh vô hà uế,
Dĩ lưu-ly vi địa, Kim thằng giới kỳ đạo,
Thất bửu tạp sắc thọ Thường hữu hoa quả thiệt.
Bỉ quốc chư Bồ-tát, Chí niệm thường kiên cố,
Thần-thông ba-la-mật Giai dĩ tất cụ túc.
Ư vô số Phật sở Thiện học Bồ-tát đạo,
Như thị đẳng Đại-sĩ Hoa-Quang Phật sở hóa.
Phật vi Vương-tử thời, Khí quốc xả thế vinh,
Ư tối mạt hậu thân Xuất-gia thành Phật-đạo.
Hoa-Quang Phật trụ thế Thọ thập nhị tiểu kiếp,
Kỳ quốc nhơn dân chúng Thọ mạng bát tiểu kiếp.
Phật diệt độ chi hậu Chánh pháp trụ ư thế,
Tam thập nhị tiểu kiếp, Quảng độ chư chúng-sanh,
Chánh pháp diệt tận dĩ, Tượng pháp tam thập nhị,
Xá-Lợi quảng lưu bố, Thiên nhơn phổ cúng-dường,
Hoa-Quang Phật sở vi, Kỳ sự giai như thị ;
Kỳ lưỡng túc Thánh-Tôn Tối thắng vô luân thất,
Bỉ tức thị nhữ thân, Nghi ưng tự hân khánh.

9.- Nhĩ thời tứ bộ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la già đẳng, đại chúng kiến Xá-Lợi-Phất, ư Phật tiền thọ A-nậu-đa-la tam-miệu

Lúc ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

8.- Xá-Lợi-Phất đời sau	Thành đấng Phật trí khắp
Hiệu rằng: Phật Hoa-Quang	Sẽ độ vô-lượng chúng.
Cúng dường vô-số Phật	Đầy đủ hạnh Bồ-tát,
Các công-đức thập lực	Chứng đặng đạo vô-thượng.
Quá vô-lượng kiếp rồi,	Kiếp tên Đại-Bửu-Nghiêm,
Cõi nước tên Ly-Cấu	Trong sạch không vết nhơ,
Dùng lưu-ly làm đất,	Giây vàng giăng đường-sá,
Cây bảy báu sắc đẹp	Thường có hoa cùng trái.
Bồ-tát trong cõi đó,	Chí niệm thường bền vững,
Thần-thông, ba-la-mật,	Đều đã trọn đầy đủ.
Nơi vô-số đức Phật	Khéo học đạo Bồ-tát,
Những Đại-Sĩ như thế,	Phật Hoa-Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương-tử,	Rời nước bỏ vinh hoa,
Nơi thân cuối rốt sau	Xuất-gia thành Phật-đạo.
Phật Hoa-Quang trụ thế	Thọ mười hai tiểu kiếp,
Chúng nhơn dân nước đó	Sống lâu tám tiểu-kiếp,
Sau khi Phật diệt-độ	Chánh pháp trụ ở đời,
Ba mươi hai tiểu-kiếp,	Rộng độ các chúng-sanh.
Chánh pháp diệt hết rồi,	Tượng pháp cũng bâm hai,
Xá-lợi rộng truyền khắp,	Trời, người, khắp cúng-dường.
Phật Hoa-Quang chỗ làm,	Việc đó đều như thế;
Đấng Lưỡng-Túc Tôn kia	Rất hơn không ai bằng,
Phật tức là thân ông,	Nên phải tự vui mừng.

9.- Bây giờ bốn bộ chúng: **Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận-sự nam, Cận-sự nữ và cả đại-chúng: Trời, rồng dạ-xoa, càn-thát-bà, A-tu-la, ca-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-già** v.v... thấy **Xá-Lợi-Phất ở trước Phật**

tam-bồ-đề ký, tâm đại hoan-hỉ dũng dước vô-lượng. Các các thoát thân sở trước thượng y dĩ cúng dường Phật.

Thích Đề-Hoàn-nhơn, Phạm-Thiên vương đẳng dữ vô số thiên-tử, diệc dĩ thiên diệu y, thiên Mạn-đà-la hoa, Ma-ha Mạn-đà-la hoa đẳng cúng dường ư Phật. Sở tán thiên y, trụ hư không trung nhi tự hồi chuyển. Chư thiên kỹ nhạc, bá thiên vạn chủng, ư hư không-trung nhứt thời câu tác. Vũ chúng thiên hoa, nhi tác thị ngôn: «Phật tích ư Ba-La-Nại, sơ chuyển pháp luân, kim nãi phục chuyển vô-thượng tối đại pháp-luân».

Nhĩ thời chư Thiên-tử dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

10.- Tích ư Ba-La-Nại Chuyển tứ-đế pháp luân
Phân biệt thuyết chư pháp Ngũ chúng chi sanh diệt
Kim phục chuyển tối diệu Vô thượng đại pháp luân
Thị pháp thậm thâm áo Thiểu hữu năng tín giả.
Ngã đẳng tùng tích lai Sát văn Thế-Tôn thuyết
Vị tằng văn như thị Thâm diệu chi thượng pháp.
Thế-Tôn thuyết thị pháp Ngã đẳng giai tùy-hỉ
Đại-trí Xá-Lợi-Phất! Kim đắc thọ tôn ký
Ngã đẳng diệc như thị Tất đương đắc tác Phật
Ư nhứt thiết thế-gian Tối tôn vô hữu thượng.
Phật đạo phả tư-nghì Phương-tiện tùy nghi thuyết
Ngã sở hữu phước nghiệp Kim thế nhược quá thế
Cập kiến Phật công đức Tận hồi hướng Phật đạo.

11.- Nhĩ thời Xá-Lợi-Phất, bạch Phật ngôn «Thế-Tôn! Ngã kim vô phục nghi hối, thân ư Phật tiền đắc thọ A-nậu đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký. Thị chư thiên

lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành vô-thượng chánh-đẳng chánh - giác, lòng rất vui mừng hớn hở vô - lượng. Mỗi người đều cổi y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật.

Thích-Đề Hoàn - Nhơn cùng Phạm-Thiên-Vương v.v... và vô số thiên-tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liền trụ giữa hư-không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư-không đồng thời đều trổi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng : « Đức Phật xưa ở thành Ba-La-Nại, ban đầu chuyển pháp-luân, đến nay mới lại chuyển pháp-luân rất lớn vô-thượng ».

Lúc đó các thiên-tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà, nói kệ rằng :

10.- Xưa ở thành Ba-Nại Chuyển pháp-luân bốn đế
Phân biệt nói các pháp Sanh diệt của năm nhóm (8)
Nay lại chuyển pháp-luân Rất lớn diệu vô-thượng,
Pháp đó rất sâu mầu Ít có người tin được.
Chúng ta từ xưa lại Thường nghe Thế-Tôn nói
Chưa từng nghe thượng-pháp Thâm diệu như thế này.
Thế-Tôn nói pháp đó Chúng ta đều tùy hỉ,
Đại-trí Xá-Lợi-Phất Nay được lãnh Phật ký.
Chúng ta cũng như vậy Quyết sẽ đặng thành Phật,
Trong tất cả thế-gian Rất tôn không còn trên,
Phật đạo chẳng thể bàn Phương tiện tùy nghi nói,
Ta bao nhiêu nghiệp phước Đời nay hoặc quá-khứ
Và công-đức thấy Phật Trọn hồi hướng Phật-đạo.

11.- Bấy giờ Xá-Lợi-Phất bạch rằng : «Thế-Tôn ! Con nay không còn nghi hối, tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

nhị bá tâm tự-tại giả, tích trụ học địa, Phật thường giáo-hóa ngôn : « Ngã pháp năng ly, sanh lão bịnh tử cứu cánh Niết-bàn ». Thị học vô học nhơn diệc các tự dĩ ly ngã kiến cập hữu vô kiến đẳng, vị đắc Niết-bàn, nhi kim ư Thế-Tôn tiền văn sở vị văn, giai đọa nghi hoặc. Thiện tai Thế-Tôn ! Nguyện vị tứ chúng thuyết kỳ nhơn duyên linh ly nghi hối ».

12.- Nhĩ thời Phật cáo Xá-Lợi-Phất ! Ngã tiên bất ngôn : « Chư Phật Thế-Tôn, dĩ chủng chủng nhơn duyên thí dụ ngôn từ phương-tiện thuyết pháp, giai vị A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề da ? Thị chu sở thuyết giai vị hóa Bồ-tát cố. Nhiên Xá-Lợi-Phất ! Kim đương phục dĩ thí-dụ cánh minh thử nghĩa chư hữu trí giả, dĩ thí-dụ đắc giải ».

13.- Xá-Lợi-Phất ! Nhược quốc, ấp, tụ-lạc hữu Đại trưởng-giả, kỳ niên suy mại, tài phú vô-lượng đa hữu điền trạch cập chư đồng bộc. Kỳ gia quảng đại duy hữu nhứt môn, đa chư nhơn chúng : nhứt bá, nhị bá, nãi chí ngũ bá nhơn chỉ trụ kỳ trung, đường các hủ cố, tường bích đồi lạc, trụ căn hủ bại lương đống khuynh nguy, châu táp cu thời hốt nhiên hỏa khởi phần thiêu xá trạch.

Trưởng-giả chư tử, nhược thập, nhị thập, hoặc chí tam thập tại thử trạch trung.

14.- Trưởng - giả kiến thị đại hỏa, tùng tứ diện khỉ, tức đại kinh bố, nhi tác thị niệm : Ngã tuy năng ư thử sở thiêu chi môn an-ổn đắc xuất, nhi chư tử đẳng ư hỏa trạch nội lạc trước hi hí, bất giác bất tri,

Các vị tâm tự-tại một nghìn hai trăm đây, lúc xưa ở bực hữu-học, Phật thường dạy rằng: « Pháp của ta hay lìa sanh, già, bịnh, chết, rốt ráo Niết-bàn ». Các vị hữu-học vô - học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có chấp không v.v... nói là đặng Niết-bàn, mà nay ở trước đức Thế - Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế-Tôn! Xin Phật vì bốn chúng nói nhơn duyên đó, khiến lìa lòng nghi hối ».

12.- Khi ấy Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất! Ta trước đâu không nói rằng: «Các Phật Thế-Tôn dùng các món nhơn-duyên lời lẽ thí dụ phương-tiện mà nói pháp đều là đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-tát vậy. Nhưng Xá-Lợi-Phất! Nay ta sẽ dùng một thí-dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí-dụ mà đặng hiểu».

13.- Xá-Lợi-Phất! Như trong quốc, ấp, tụ-lạc có vị Đại Trưởng-giả tuổi đã già suy, của giàu vô-lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong đó rất đông: hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phên sụp đổ, chưn cột hư nát, trính xiêng xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng-giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14.- Trưởng-giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy nầy, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết.

bất kinh bất bố, hỏa lai bức thân, khổ thống thiết dĩ, tâm bất yểm hoạn vô cầu xuất ý.

Xá-Lợi-Phất! Thị trưởng-giả tác thị tư duy, ngã thân thủ hữu lực, đương dĩ y cắt nhược dĩ kỹ án tùng xá xuất chi. Phục cánh tư duy: Thị xá duy hữu nhứt môn, nhi phục hiếp tiểu, chư tử ấu trỉ, vị hữu sở thức, luyến trước hí xứ, hoặc đương đọa lạc vi hỏa sở thiêu, ngã đương vị thuyết bố-úy chi sự.

Thử xá dĩ thiêu, nghi thời tật xuất, vô linh vi hỏa chi sở thiêu hại. Tác thị niệm dĩ, như sở tư duy cụ cáo chư tử: Nhữ đẳng tốc xuất! Phụ tuy lân mẫn thiện ngôn dụ dụ, nhi chư tử đẳng lạc trước hi hí, bất khẳng tín thọ, bất kinh bất úy liễu vô xuất tâm, diệc phục bất tri, hà giả thị hỏa, hà giả vi xá vân hà vi thất, đản đông tây tẩu hí, thị phụ nhi dĩ.

15.- Nhĩ thời Trưởng-giả tức tác thị niệm, thử xá dĩ vi đại hỏa sở thiêu, ngã cập chư tử nhược bất thời xuất, tất vi sở phần. Ngã kim đương thiết phương-tiện linh chư tử đẳng, đắc miễn tư hại.

Phụ tri chư tử tiên tâm các hữu sở hảo chủng chủng trân ngoạn kỳ dị chi vật, tình tất nhạo trước, nhi cáo chi ngôn: «Nhữ đẳng sở khả ngoạn hảo hi hữu nan đắc, nhữ nhược bất thủ hậu tất ưu hối, như thử chủng chủng dương xa, lộc xa, ngưu xa, kim tại môn ngoại khả dĩ du hí, nhữ đẳng ư thử hỏa trạch nghi tốc xuất lai, tùy nhữ sở dục, giai đương giữ nhữ».

Nhĩ thời chư tử, văn phụ sở thuyết trân ngoạn chi vật thích kỳ nguyện cố, tâm các dõng nhuệ hỗ

không sợ sệt, lửa đến đốt thân đau khổ rất lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá-Lợi-Phất! Ông Trưởng-giả đó lại nghĩ: thân và tay của ta có sức mạnh, nên dùng vạt áo hoặc dùng ghế đẳng từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ: Nhà nầy chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy, ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà nầy đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: «Các con mau ra!». Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa? gì là nhà? thế nào là hại? chỉ cứ đông tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15.- Bấy giờ trưởng-giả liền nghĩ, nhà nầy đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương-tiện khiến cho các con đặng khỏi nạn nầy.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: «Đây nầy là những món ít có khó đặng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn-năn. Các thứ xe dê, xe hưu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con».

Lúc bây giờ các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh

tương suy bài, cạnh cọng trì tẩu tranh xuất hỏa trạch. Thị thời Trưởng-giả kiến chư tử đẳng, an ổn đắc xuất, giai ư tứ cù đạo trung, lộ địa nhi tọa, vô phục chướng ngại, kỳ tâm thới nhiên, hoan-hỉ dũng dước.

Thời chư tử đẳng các bạch phụ ngôn: «Phụ tiên sở hứa ngoạn hảo chi cụ dương xa, lộc xa, ngưu xa, nguyện thời tứ dữ».

16.- Xá-Lợi-Phất! Nhĩ thời Trưởng-giả các tứ chư tử đẳng nhứt đại xa, kỳ xa cao quảng, chúng bửu trang giảo, châu táp lan thuẫn tứ diện huyền linh, hựu ư kỳ thượng trương thiết hiến cái, diệc dĩ trân kỳ tạp bửu nhi nghiêm sức chi, bửu thằng giao lạc thùy chư hoa anh, trùng phu uyển diên an trí đơn chẩm, giá dĩ bạch ngưu, phu sắc sung khiết, hình thể thù hảo, hữu đại cân lực, hành bộ bình chánh, kỳ tật như phong, hựu đa bộc tùng, nhi thị vệ chi.

Sở dĩ giả hà? Thị đại Trưởng-giả, tài phú vô-lượng, chủng chủng chư tàng tất giai sung dật, nhi tác thị niệm: «Ngã tài vật vô-cực bất ưng dĩ hạ liệt tiểu xa dữ chư tử đẳng, kim thử ấu đồng, giai thị ngô tử, ái vô thiên đản, ngã hữu như thị thất bửu đại xa, kỳ số vô-lượng ưng đương đẳng tâm, các các dữ chi, bất nghi sai biệt».

Sở dĩ giả hà? Dĩ ngã thử vật châu cấp nhứt quốc, du thượng bất quỉ hà huống chư tử. Thị thời chư tử các thừa đại xa, đắc vị tằng hữu phi bổn sở vọng.

mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó Trưởng-giả thấy các con đặng an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngả tư ngồi nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hớn hở.

Bấy giờ các người con đều thưa với cha rằng: «Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hưu, xe trâu xin liền ban cho».

16.- Xá-Lợi-Phất! Khi đó Trưởng-giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chưng dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, giây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối đỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch, thân hình mập đẹp có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì cớ sao? Vì ông Trưởng-giả đó của giàu vô-lượng, các thứ kho tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng: « Của cải của ta nhiều vô-cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng bảy báu như thế số nhiều vô-lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác ».

Vì sao? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu huống gì các con. Lúc ấy các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17.- Xá-Lợi-Phất! Ư nhử ý vân hà? Thị Trưởng-giả đẳng dữ chư tử, trân bửu đại xa, ninh hữu hư-vọng phủ? Xá-Lợi-Phất ngôn: « Phất dã Thế-Tôn! Thị Trưởng-giả đản linh chư tử đắc miễn hỏa nạn toàn kỳ xu mạng phi vi hư vọng. Hà dĩ cố? Nhược toàn thân mạng, tiện vi dĩ đắc ngoạn hảo chi cụ, huống phục phương-tiện ư bỉ hỏa trạch nhi bạt tế chi.

Thế-Tôn! Nhược thị Trưởng-giả, nãi chí bất dữ tối tiểu nhứt xa du bất hư vọng. Hà dĩ cố? Thị Trưởng-giả tiên tác thị ý: Ngã dĩ phương-tiện, linh tử đắc xuất, dĩ thị nhân duyên, vô hư vọng dã, hà huống Trưởng-giả tự tri tài phú vô-lượng, dục nhiêu ích chư tử đẳng dữ đại xa».

18.- Phật cáo Xá-Lợi-Phất: « Thiện tai! Thiện tai! Như nhữ sở ngôn. Xá-Lợi-Phất! Như-Lai diệc phục như thị, tắc vi nhứt thiết thế gian chi phụ, ư chư bố úy, suy não, ưu hoạn, vô minh ám tế, vĩnh tận vô dư, nhi tất thành tựu vô lượng tri kiến, lực, vô sở úy, hữu đại thần lực cập trí-huệ lực, cụ túc phương-tiện, trí-huệ ba-la-mật, đại từ đại bi, thường vô giải quyện. Hằng cầu thiện sự lợi ích nhứt thiết nhi sanh tam giới hủ cổ hỏa trạch, vị độ chúng-sanh, sanh, lão, bịnh, tử, ưu bi khổ não, ngu-si ám-tế, tam độc chi hỏa, giáo hóa linh đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

19.- Kiến chư chúng-sanh vị sanh lão bịnh tử ưu bi khổ não chi sở thiêu chử, diệc dĩ ngũ dục tài lợi cố, thọ chủng-chủng khổ. Hựu dĩ tham trước truy cầu cố hiện thọ chúng-khổ, hậu thọ địa-ngục,

17.- Xá-Lợi-Phất! Ý của ông nghĩ sao? Ông Trưởng-giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư-vọng chăng? Xá-Lợi-Phất thưa: «Thưa Thế-Tôn! Không, ông Trưởng-giả đó chỉ làm cho các người con đặng khỏi lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư-vọng. Vì sao? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương-tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế-Tôn! Dầu ông Trưởng-giả đó nhẫn đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư-vọng. Vì sao? Vì ông Trưởng-giả đó trước có nghĩ như vầy: Ta dùng chước phương-tiện cho các con đặng ra khỏi, vì nhơn duyên đó nên không hư-vọng vậy. Huống gì ông Trưởng-giả tự biết mình của giàu vô-lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn!»

18.- Phật bảo ngài Xá-Lợi-Phất: «Hay thay! Hay thay! Như lời ông nói. Xá-Lợi-Phất! Như-Lai cũng lại như thế. Phật là cha của tất cả thế-gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô-minh che tối hết hẳn không còn thừa, mà trọn thành tựu vô-lượng tri-kiến, trí-lực, vô sở úy: có sức đại thần thông cùng sức trí-huệ đầy đủ các món phương-tiện, trí-huệ ba-la-mật, đại từ đại-bi thường không hề lười mỏi. Chỉ vì cầu việc lành lợi cho tất cả muôn loại mà sanh vào nhà lửa tam giới cũ mục nầy, để độ chúng-sanh ra khỏi nạn lửa: sanh, già, bịnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, dạy bảo cho chúng-sanh đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

19.- Ta thấy các chúng-sanh bị những sự sanh, già, bịnh, chết, lo buồn khổ não nó đốt cháy, cũng vì năm món dục (9) tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các

súc-sanh ngạ-quỉ chi khổ. Nhược sanh thiên thượng cập tại nhơn gian, bần cùng khốn khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ. Như thị đẳng chủng-chủng chư khổ, chúng-sanh một tại kỳ trung, hoan-hỉ du-hí, bất giác bất tri, bất kinh bất bố, diệc bất sanh yểm, bất cầu giải-thoát, ư thử tam-giới hỏa trạch, đông tây trì tẩu, tuy tao đại khổ bất dĩ vi hoạn.

20.- Xá-Lợi-Phất! Phật kiến thử-dĩ, tiện tác thị niệm: « Ngã vi chúng-sanh chi phụ ưng bạt kỳ khổ nạn, dữ vô-lượng vô-biên Phật trí-huệ lạc, linh kỳ du hí ».

Xá-Lợi-Phất! Như-Lai phục tác thị niệm: « Nhược ngã đản dĩ thần-lực cập trí-huệ lực, xả ư phương-tiện, vị chư chúng-sanh, tán Như-Lai tri-kiến, lực vô sở úy giả, chúng-sanh bất năng dĩ thị đắc độ ».

Sở dĩ giả hà? Thị chư chúng-sanh, vị miễn sanh lão bịnh tử ưu bi khổ não, nhi vi tam-giới hỏa trạch sở thiêu, hà do năng giải Phật chi trí-huệ.

21.- Xá-Lợi-Phất! Như bỉ Trưởng-giả, tuy phục thân thủ hữu lực nhi bất dụng chi, đản dĩ ân-cần phương-tiện miễn tế chư tử hỏa trạch chi nạn, nhiên hậu các dữ trân bảo đại xa.

Như-Lai diệc phục như thị. Tuy hữu lực vô sở-úy nhi bất dụng chi, đản dĩ trí-huệ phương-tiện, ư tam-giới hỏa trạch bạt tế chúng-sanh, vị thuyết tam-thừa, Thinh-Văn, Bích-Chi-Phật, Phật thừa, nhi tác thị ngôn: « Nhữ đẳng mạc đắc lạc trụ tam-giới hỏa

điều khổ, đời sau thọ khổ địa-ngục, súc-sanh, ngạ-quỉ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thường xa lìa, kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng-sanh chìm trong đó vui-vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm không cầu giải-thoát; ở trong nhà lửa tam giới nầy đông tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20.- Xá-Lợi-Phất! Đức Phật thấy việc nầy rồi bèn nghĩ rằng: Ta là cha của chúng-sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô-lượng vô-biên món trí-huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá-Lợi-Phất! Đức Như-Lai lại nghĩ: Nếu ta chỉ dùng sức thần-thông cùng sức trí-huệ bỏ chước phương-tiện, mà vì chúng-sanh khen ngợi các món tri kiến, trí-lực, vô sở-úy của Như-Lai, ắt chúng-sanh chẳng có thể do đó mà đặng độ thoát.

Vì sao? Vì các chúng-sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bịnh, chết, lo buồn đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa tam-giới, làm sao có thể hiểu được trí-huệ của Phật.

21.- Xá-Lợi-Phất! Như ông Trưởng-giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân-cần phương-tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, vậy sau đều cho xe trân báu lớn.

Đức Như-Lai cũng lại như thế, dầu có trí-lực cùng sức vô-úy (10) mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí-huệ phương-tiện nơi nhà lửa tam-giới cứu vớt chúng-sanh, vì chúng-sanh nói ba thừa Thanh-văn Duyên-giác cùng Phật-thừa, mà bảo rằng: «Các ngươi không

trạch, vật tham thô tệ sắc, thinh, hương, vị, xúc dã, nhược tham trước sanh ái, tắc vi sở thiêu, nhữ tốc xuất tam-giới, đương đắc tam-thừa: Thinh-Văn, Bích-Chi-Phật, Phật-thừa.

Ngã kim vị nhữ bảo nhậm thử sự chung bất hư dã. Nhữ đẳng đản đương cần tu tinh-tấn. Như-Lai dĩ thị phương-tiện, dụ tấn chúng-sanh, phục tác thị ngôn: Nhữ đẳng đương tri thử tam thừa pháp, giai thị Thánh sở xưng thán, tự tại vô-hệ, vô sở y cầu, thừa thị tam thừa dĩ vô lậu căn, lực, giác đạo, thiền-định, giải-thoát tam-muội đẳng, nhi tự ngu lạc, tiện đắc vô-lượng an-ổn khoái-lạc.

22.- Xá-Lợi-Phất! Nhược hữu chúng-sanh nội hữu trí tánh, tùng Phật Thế-Tôn, văn pháp tín thọ, ân cần tinh-tấn, dục tốc xuất tam-giới tự cầu Niết-bàn, thị danh Thinh-Văn thừa, như bỉ chư tử, vị cầu dương xa xuất ư hỏa trạch.

Nhược hữu chúng-sanh, tùng Phật Thế-Tôn văn pháp tín thọ, ân cần tinh-tấn, cầu tự nhiên huệ, nhạo độc thiện tịch, thâm tri chư pháp nhơn - duyên, thị danh Bích-Chi-Phật thừa, như bỉ chư tử, vị cầu lộc xa xuất ư hỏa trạch.

Nhược hữu chúng-sanh, tùng Phật Thế-Tôn văn pháp tín thọ cần tu tinh-tấn, cầu nhứt thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, Như-Lai tri-kiến lực vô sở úy, mẫn niệm an lạc vô-lượng chúng-sanh, lợi ích thiên nhơn, độ thoát nhứt thiết, thị danh Đại-thừa,

nên ưa ở trong nhà lửa tam-giới, chớ có ham mê các món sắc, thinh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham mê ắt sanh ái-nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các ngươi mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chứng ba thừa: Thanh-Văn, Duyên-giác và Phật-thừa.

Nay ta vì các ngươi mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vậy. Các ngươi chỉ nên siêng năng tinh-tấn tu hành. Đức Như-Lai dùng phương-tiện ấy để dụ dẫn chúng-sanh thẳng đến, lại bảo: «Các ngươi nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự-tại không bị ràng buộc không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa nầy dùng các món căn, lực, giác-chi, thánh-đạo (11), thiền định vô-lậu, cùng giải-thoát tam-muội v.v... để tự vui sướng, đặng vô-lượng sự an ổn khoái-lạc».

22.- Xá-Lợi-Phất! Nếu có chúng-sanh nào bề trong có trí-tánh, theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh-tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-Văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh-tấn, cầu trí-huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẽ vắng lặng, sâu rõ nhân-duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác-thừa, như các người con kia vì cầu xe hươu mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng-sanh nào theo đức Phật Thế-Tôn nghe pháp tin nhận siêng tu tinh-tấn cầu nhứt thiết-trí, Phật trí, tự-nhiên trí, vô-sư trí, các món tri-kiến lực, vô-úy của Như-Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô-lượng chúng-sanh, lợi ích trời, người, độ

Bồ-Tát cầu thử thừa cố, danh vi Ma-ha-tát, như bỉ chư tử, vị cầu ngưu xa xuất ư hỏa trạch.

23.- Xá-Lợi-Phất! Như bỉ Trưởng-giả kiến chư tử đẳng, an-ổn đắc xuất hỏa trạch đáo vô-úy xứ, tự duy tài phú vô-lượng, đẳng dĩ đại xa nhi tứ chư tử. Như-Lai diệc phục như thị, vi nhứt thiết chúng-sanh, chi phụ, nhược kiến vô-lượng ức thiên chúng-sanh, dĩ Phật-giáo môn, xuất tam giới khổ bố úy hiểm đạo đắc Niết-bàn lạc. »

Như-Lai nhĩ thời, tiện tác thị niệm: « Ngã hữu vô lượng vô biên, trí-huệ, lực, vô-úy đẳng, chư Phật pháp tạng thị chư chúng-sanh giai thị ngã tử, đẳng dữ đại-thừa bất linh hữu nhơn độc đắc diệt độ, giai dĩ Như-Lai diệt độ, nhi diệt độ chi.

Thị chư chúng-sanh thoát tam giới giả, tất dữ chư Phật thiền-định giải-thoát đẳng ngu lạc chi cụ, giai thị nhứt tướng nhứt chủng, Thánh sở xưng thán, năng sanh tịnh diệu đệ nhứt chi lạc.

24.- Xá-Lợi-Phất! Như bỉ Trưởng-giả sơ dĩ tam xa dụ dẫn chư tử, nhiên hậu đản dữ đại xa, bửu vật trang-nghiêm an ổn đệ nhứt, nhiên bỉ Trưởng-giả vô hư vọng chi cữu. Như-Lai diệc phục như thị, vô hữu hư vọng sơ thuyết tam thừa dẫn đạo chúng-sanh, nhiên hậu đãn dĩ đại-thừa, nhi độ thoát chi.

Hà dĩ cố? Như-Lai hữu vô-lượng trí-huệ, lực, vô sở-úy, chư pháp chi tạng, năng dữ nhứt thiết chúng-

thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại-thừa, Bồ-tát vì cầu đặng thừa nầy thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23.- Xá-Lợi-Phất ! Như ông Trưởng-giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô-úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô-lượng, nên bình-đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như-Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng-sanh, nếu thấy có vô-lượng nghìn ức chúng-sanh do cửa Phật-giáo mà thoát khỏi khổ đường hiểm đáng sợ của ba cõi đặng sự vui Niết-bàn.»

Bấy giờ đức Như-Lai bèn nghĩ : « Ta có vô-lượng vô-biên trí-huệ, lực, vô-úy v.v... tạng pháp của các đức Phật, các chúng-sanh nầy đều là con của ta đồng ban cho pháp đại-thừa, chẳng để có người được diệt-độ riêng, đều đem pháp diệt-độ của Như-Lai mà cho chúng-sanh nó diệt-độ.

Những chúng-sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiền-định, giải-thoát v.v... của các đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mầu bực nhứt.

24.- Xá-Lợi-Phất ! Như ông Trưởng-giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng-giả kia không có lỗi hư-dối. Đức Như-Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói ba thừa dẫn dắt chúng-sanh sau rồi chỉ dùng đại-thừa mà độ giải-thoát đó.

Vì sao ? Như-Lai có vô-lượng tạng pháp trí-huệ, lực, vô sở-úy, có thể ban pháp đại-thừa cho tất cả

sanh đại-thừa chi pháp, đản bất tận năng thọ.

Xá-Lợi-Phất! Dĩ thị nhân-duyên, đương tri chư Phật phương-tiện lực cố, ư nhứt Phật thừa, phân biệt thuyết tam.

Phật dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

25.- Thí như Trưởng-giả Hữu nhứt đại trạch,

Kỳ trạch cửu cố Nhi phục đốn tệ,
Đường xá cao nguy, Trụ căn tồi hủ,
Lương đống khuynh tà, Cơ bệ đồi hủy,
Tường bích bỉ sách, Nê đồ đà lạc,
Phú thiêm loạn trụy, Truyền, lữ sai thoát,
Châu chướng khuất khúc, Tạp uế sung biến.
Hữu ngũ bá nhơn Chỉ trụ kỳ trung.
Si, hiêu, điêu, thứu, Ô-thước, cưu cáp,
Ngươn xà, phúc yết, Ngô-công, du-diên,
Thủ cung, bá túc, Dứu, ly, hề thử,
Chư ác trùng bối Giao hoành trì tẩu.
Thỉ niệu xú xứ, Bất tịnh lưu dật,
Khương lang chư trùng Nhi tập kỳ thượng.

Hồ, lang dã can, Thư tước, tiễn đạp,
Tê nghiết tử thi, Cốt nhục lang tịch;
Do thị quần cẩu Cạnh lai bát toát,
Cơ luy chướng hoàng Xứ xứ cầu thực.
Đấu tranh tra xiết, Nhai sài hào phệ,
Kỳ xá khủng bố Biến trạng như thị.

Xứ xứ giai hữu Ly, mị, vọng, lượng,
Dạ xoa ác quỉ Thực đạm nhơn nhục,
Độc trùng chi thuộc, Chư ác cầm thú,

chúng-sanh, chỉ vì chúng-sanh không thọ được hết.

Xá-Lợi-Phất! Vì nhân duyên đó nên phải biết các đức Như-Lai dùng sức phương-tiện ở nơi một Phật-thừa phân biệt nói thành ba.»

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

25.- Thí như ông Trưởng-giả Có một nhà rất lớn,
Nhà đó đã lâu cũ Mà lại rất xấu xa,
Phòng nhà vừa cao nguy, Gốc cột lại gãy mục,
Trính xiêng đều xiêu vẹo, Nền móng đã nát rã,
Vách phên đều sụp đổ, Đất bùn rơi rớt xuống,
Tranh lợp sa tán loạn, Kèo, đòn tay rời khớp,
Bốn bề đều cong vạy, Khắp đầy những tạp nhơ,
Có đến năm trăm người Ở đồ nơi trong đó.
Chim si, hiêu, điêu, thứu, Quạ, chim, thước, cưu, cáp,
Loài nguơn xà, phúc yết, Giống ngô-công, do-diên,
Loài thủ-cung, bá-túc, Dứu, ly cùng hề-thử,
Các giống độc trùng dữ Ngang dọc xen ruổi chạy,
Chỗ phấn giải hôi thúi, Đồ bất tịnh chảy tràn,
Các loài trùng khương-lương Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã-can Liếm nhai và dày đạp,
Cắn xé những thây chết, Xương thịt bừa bãi ra;
Do đây mà bầy chó Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm đói và sợ-sệt Nơi nơi tìm món ăn.
Giành giựt cấu xé nhau, Gầm-gừ gào sủa rân,
Nhà đó sự đáng sợ Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những Quỉ, ly, mị, vọng, lượng,
Quỉ Dạ-xoa quỉ dữ Nuốt ăn cả thịt người,
Các loài trùng độc dữ Những cầm thú hung ác,

Phu nhũ sản sanh
Dạ-xoa cạnh lai
Thực chi kỳ bảo,
Đấu tranh chi thinh,
Cưu-bàn-trà quỉ
Hoặc thời ly địa
Vãng phản du hành,
Tróc cẩu lưỡng túc,
Dĩ cước gia cảnh,
Phục hữu chư quỉ,
Lõa hình hắc sấu,
Phát đại ác thinh,
Phục hữu chư quỉ
Phục hữu chư quỉ
Hoặc thực nhơn nhục,
Đầu phát bồng loạn,
Cơ khát sở bức
Dạ-xoa ngạ-quỉ,
Cơ cấp tứ hướng,
Như thị chư nạn,
26.- Thị hủ cố trạch
Kỳ nhơn cận xuất
Ư hậu trạch xá
Tứ diện nhứt thời
Đống lương truyên trụ,
Tồi chiết đọa lạc,
Chư quỉ thần đẳng
Điêu, thứu chư điểu,
Châu chướng hoàng bố,
Ác thú độc trùng
Tỳ-xá-xà quỉ
Bạc phước đức cố
Cọng tương tàn hại,
Các tự tàng hộ.
Tranh thủ thực chi,
Ác tâm chuyển xí,
Thậm khả bố úy.
Tôn cứ thổ đỏa,
Nhứt xích, nhị xích,
Túng dật hi hí,
Phát linh thất thinh,
Bố cẩu tự lạc.
Kỳ thân trường đại,
Thường trụ kỳ trung,
Kiếu hô cầu thực.
Kỳ yết như châm,
Thủ như ngưu đầu,
Hoặc phục đạm cẩu.
Tàn hại hung hiểm,
Kiếu oán trì tẩu.
Chư ác điểu thú
Khuy khán song dũ,
Khủng úy vô lượng.
Thuộc vu nhứt nhơn;
Vị cửu chi gian,
Hốt nhiên hỏa khởi,
Kỳ diệm câu xí,
Bộc thinh chấn liệt,
Tường bích băng đảo!
Dương thính đại kiếu,
Cưu-bàn-trà đẳng
Bất năng tự xuất.
Tàng thoáng khổng huyệt,
Diệc trụ kỳ trung,
Vi hỏa sở bức,
Ẩm huyết đạm nhục.

Ấp, cho bú sản sanh
Đều tự giấu gìn giữ,
Quỉ dạ-xoa đua đến
Giành bắt mà ăn đó.
Ăn đó no nê rồi,
Lòng hung dữ thêm hăng,
Tiếng chúng đánh cải nhau,
Thật rất đáng lo sợ.
Những quỉ Cưu-bàn-trà
Ngồi xổm trên đống đất,
Hoặc có lúc hổng đất
Một thước hay hai thước,
Qua rồi lại, dạo đi.
Buông lung chơi cùng giởn,
Nắm hai chân của chó,
Đánh chó la thất thinh,
Lấy chân đạp trên cổ,
Bố chó để tự vui.
Lại có các giống quỉ,
Thân nó rất cao lớn,
Trần truồng thân đen xấu,
Thường ở luôn trong đó
Rền tiếng hung ác lớn,
Kêu la tìm món ăn.
Lại có các giống quỉ
Cổ nó nhỏ bằng kim,
Lại có các giống quỉ
Đầu nó như đầu trâu,
Hoặc là ăn thịt người,
Hoặc lại ăn thịt chó,
Đầu tóc rối tung lên.
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bứt ngặt,
Kêu la vừa rong chạy.
Dạ-xoa cùng quỉ đói,
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề,
Rình xem nơi cửa sổ,
Các nạn dường thế đấy,
Vô-lượng việc ghê sợ (12)
26.- Nhà cũ mục trên đó
Thuộc ở nơi một người ;
Người ấy vừa mới ra
Thời-gian chưa bao lâu,
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ,
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng-hực,
Rường cột và trính xiêng,
Tiếng tách nổ vang-động,
Nát gãy rơi rớt xuống,
Vách phên đều lở ngã.
Các loại quỉ thần thảy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim điêu, thứu,
Quỉ Cưu-bàn-trà thảy
Kinh sợ chạy sản-sốt,
Vẫn không tự ra đặng.
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang.
Các quỉ Tỳ-xá-xà
Cũng ở trong hang đó,
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức,
Lại tàn hại lẫn nhau,
Uống máu ăn thịt nhau.

Giã-can chi thuộc
Tịnh dĩ tiền tử
Chư đại ác thú
Cạnh lai thực đạm.
Xú yên bồng-bột
Tứ diện sung tắc,
Ngô-công, du-diên
Độc xà chi loại
Vi hỏa sở thiêu
Tranh tẩu xuất huyệt,

Cưu-bàn-trà quỉ
Tùy thủ nhi thực.
Hựu chư ngạ-quỉ
Đầu thượng hỏa nhiên
Cơ khát nhiệt não
Châu chướng muộn tẩu.
Kỳ trạch như thị
Thậm khả bố úy
Độc hại hỏa tai
Chúng nạn phi nhứt.

27.- Thị thời trạch chủ
Tại môn ngoại lập
Văn hữu nhơn ngôn:
Nhữ chư tử đẳng
Tiên nhơn du hí
Lai nhập thử trạch
Trỉ tiểu vô tri
Hoan ngu lạc trước.
Trưởng-giả văn dĩ
Kinh nhập hỏa trạch

Phương nghi cứu tế
Linh vô thiêu hại,
Cáo dụ chư tử
Thuyết chúng hoạn nạn
Ác quỉ độc trùng
Tai hỏa mạn diên
Chúng khổ thứ đệ
Tương-tục bất tuyệt.
Độc xà nguơn phúc
Cập chư Dạ-xoa
Cưu-bàn-trà quỉ
Giã-can, hồ, cẩu
Điêu, thứu si, hiêu
Bá-túc chi thuộc
Cơ khát não cấp
Thậm khả bố úy
Thử khổ nạn xứ
Huống phục đại hỏa.
Chư tử vô tri
Tuy văn phụ hối
Du cố lạc trước
Hi hi bất dĩ.
28.- Thị thời trưởng-giả
Nhi tác thị niệm:
Chư tử như thử
Ích ngã sầu não,
Kim thử xá trạch
Vô nhứt khả lạc

Những loại thú giã-can Thời đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn-phụt Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô-công, do-diên Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy Tranh nhau chạy khỏi hang,
Quỉ Bàn-trà rình chờ Liền bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngạ-quỉ Trên đầu lửa bực cháy
Đói khát rất nóng khổ Sản-sốt chạy quàng lên,
Nhà lửa đó dường ấy Rất đáng nên ghê sợ
Độc hại cùng tai lửa Các nạn chẳng phải một.
27.- Lúc bấy giờ chủ nhà Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng: Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi Mà đến vào nhà nầy
Thơ bé không hiểu biết Chỉ vui ham ưa đắm.
Trưởng-giả vừa nghe xong Kinh-sợ vào nhà lửa
Tìm phương nghi cứu tế Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con Nói rõ các hoạn-nạn:
Nào ác quỉ độc trùng Hỏa tai lan-tràn cháy
Các sự khổ thứ lớp Nối luôn không hề dứt
Loài độc xà, nguơn phúc Và các quỉ Dạ-xoa
Cùng quỉ Cưu-bàn-trà Những giã-can, chồn, chó
Chim điêu, thứu xi, hiêu Lại giống bá-túc thảy
Đều đói khát khổ gấp Rất đáng phải ghê sợ
Chỗ khổ nạn như thế Huống lại là lửa lớn.
Các con nhỏ không hiểu Dầu có nghe cha dạy
Cứ vẫn còn ham ưa Vui chơi mãi không thôi.
28.- Bấy giờ Trưởng-giả kia Mới bèn nghĩ thế nầy:
Các con như thế đó Làm ta thêm sầu não,
Nay trong nhà lửa nầy Không một việc đáng vui

Nhi chư tử đẳng
Bất thọ ngã giáo
Tức tiện tư duy
Cáo chư tử đẳng :
Trân ngoạn chi cụ,
Dương xa, lộc xa,
Kim tại môn ngoại.
Ngô vị nhữ đẳng
Tùy ý sở nhạo
Chư tử văn thuyết
Tức thời bôn cạnh
Đáo ư không địa
Trưởng-giả kiến tử
Trụ ư tứ cù
Nhi tự khánh ngôn :
Thử chư tử đẳng,
Ngu tiểu vô tri
Đa chư độc trùng,
Đại hỏa mãnh diệm
Nhi thử chư tử
Nga dĩ cứu chi
Thị cố chư nhơn !
Nhĩ thời chư tử
Giai nghệ phụ sở
« Nguyện tứ ngã đẳng
Như tiền sở hứa,
Đương dĩ tam xa
Kim chánh thị thời

29.- Trưởng-giả đại phú

Kim ngân, lưu-ly,
Dĩ chúng bửu vật
Trang giảo nghiêm sức,

Đam miến hi hí
Tương vi hỏa hại.
Thiết chư phương-tiện
« Ngã hữu chủng chủng
Diệu bửu hảo xa,
Đại ngưu chi xa,
Nhữ đẳng xuất lai,
Tạo-tác thử xa
Khả dĩ du hí. »
Như thử chư xa,
Trì tẩu nhi xuất
Ly chư khổ nạn.
Đắc xuất hỏa trạch,
Tọa sư-tử tòa,
« Ngã kim khoái-lạc !
Sanh dục thậm nan,
Nhi nhập hiểm trạch.
Ly, mị khả úy,
Tứ diện cu khởi,
Tham lạc hi hí,
Linh đắc thoát nạn.
Ngã kim khoái-lạc. »
Tri phụ an tọa
Nhi bạch phụ ngôn :
Tam chủng bửu xa
Chư tử xuất lai
Tùy nhữ sở dục,
Duy thùy cấp dữ. »
Khố tạng chúng đa,

Xa-cừ, mã-não,
Tạo chư đại xa ;
Châu táp lan thuẫn,

Mà các con ngây dại
Vẫn ham mê vui chơi
Chẳng chịu nghe lời ta
Toan sẽ bị lửa hại.
Ông bèn lại suy-nghĩ
Nên bày các phương-tiện
Bảo với các con rằng:
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe nầy
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn.
Trưởng-giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đều ngồi tòa sư-tử.
Ông bèn tự mừng rằng
Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lầm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quỉ Ly-mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng-hực
Bốn phía đều phực lên
Mà các trẻ con nầy
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều đặng thoát nạn
Vì thế các người ơi!
Ta nay rất vui mừng.
Khi ấy các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng:
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây
Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

20.- Trưởng-giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng, bạc cùng lưu-ly
Xa-cừ, ngọc mã-não,
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chưng dọn trang-nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lơn

Tứ diện huyền linh
Kim thằng giao lạc
Chơn châu la võng
Trương thí kỳ thượng
Kim hoa chư anh
Xứ xứ thùy hạ,
Chúng thể tạp sức
Châu táp vi nhiễu
Nhu nhuyến tắng khoáng
Dĩ vi nhơn nhục
Thượng diệu tế điệp
Giá trị thiên ức
Tiền bạch tịnh khiết
Dĩ phú kỳ thượng.
Hữu đại bạch ngưu
Phì tráng đa lực
Hình thể thù hảo
Dĩ giá bửu xa
Đa chư tần tùng
Nhi thị vệ chi
Dĩ thị diệu xa
Đẳng tứ chư tử.
Chư tử thị thời
Hoan-hỷ dũng dước
Thừa thị bửu xa
Du ư tứ phương
Hi hí khoái lạc
Tự-tại vô-ngại.

30.- Cáo Xá-Lợi-Phất
Ngã diệc như thị
Chúng thánh trung tôn
Thế-gian chi phụ,
Nhứt thiết chúng-sanh
Giai thị ngô tử
Thâm trước thế lạc
Vô hữu huệ tâm.
Tam giới vô an
Du như hỏa trạch
Chúng khổ sung mãn
Thậm khả bố úy
Thường hữu sanh lão
Bịnh tử ưu hoạn
Như thị đẳng hỏa
Xí nhiên bất tức.
Như-Lai dĩ ly
Tam giới hỏa trạch
Tịch nhiên nhàn cư
An xử lâm dã.
Kim thử tam giới
Giai thị ngã hữu
Kỳ trung chúng-sanh
Tất thị ngô tử.

Nhi kim thử xứ
Đa chư hoạn-nạn
Duy ngã nhứt nhơn
Năng vi cứu hộ,
Tuy phục giáo chiếu
Nhi bất tín thọ
Ư chư dục nhiễm
Tham trước thâm cố.
Dĩ thị phương-tiện
Vị thuyết tam-thừa
Linh chư chúng-sanh
Tri tam-giới khổ

Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thắc tụi
Lưới mành kết chơn châu
Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng-thòng rủ khắp chỗ
Các màu trang-sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm-mại
Để làm nệm lót ngồi
Vải quí mịn rất tốt
Giá-trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trải trùm trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đó
Đông những tôi và tớ
Mà chực hầu giữ-gìn
Đem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con.
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hớn-hở
Ngồi trên xe báu đó
Dạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái-lạc
Tự-tại không ngăn-ngại.

30.- Bảo Xá-Lợi-Phất nầy
Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hàng Thánh
Cha lành của trong đời
Tất cả các chúng-sanh
Đều là con của ta
Say-mê theo thế-lạc
Không có chút huệ-tâm.
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ dẫy-đầy
Rất đáng nên ghê-sợ
Thường có những sanh, già
Bịnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt.
Đức Như-Lai đã lìa
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng-lặng ở thong-thả
An-ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi nầy
Đều là của ta cả
Những chúng-sanh trong đó
Cũng là con của ta.
Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn-nạn
Chỉ riêng một mình ta
Có thể cứu hộ chúng,
Dầu lại đã dạy bảo
Mà vẫn không tin nhận
Vì nơi các dục nhiễm
Rất sanh lòng tham mế
Bởi thế nên phương-tiện
Vì chúng nói ba thừa
Khiến cho các chúng-sanh
Rõ ba cõi là khổ

Khai thị diễn thuyết
Xuất thế-gian đạo.
Thị chư tử đẳng
Nhược tâm quyết-định
Cụ-túc tam minh
Cập lục thần-thông
Hữu đắc Duyên-giác
Bất thối Bồ-tát.
Nhữ Xá-Lợi-Phất
Ngã vị chúng-sanh
Dĩ thử thí dụ
Thuyết nhứt Phật-thừa.
Nhữ đẳng nhược năng
Tín thọ thị ngữ
Nhứt thiết giai đương
Thành đắc Phật đạo.
31.- Thị thừa vi diệu
Thanh-tịnh đệ nhứt

Ư chư thế-gian
Vi vô hữu thượng
Phật sở duyệt khả
Nhứt thiết chúng-sanh
Sở ưng xưng tán
Cúng-dường lễ bái,
Vô-lượng ức thiên
Chư lực giải-thoát
Thiền-định trí-huệ
Cập Phật dư pháp,
Đắc như thị thừa
Linh chư tử đẳng
Nhựt dạ kiếp số
Thường đắc du hí.
Dữ chư Bồ-tát
Cập Thinh-văn chúng

Thừa thử bửu thặng
Trực chí đạo tràng,
Dĩ thị nhơn duyên
Thập phương đế cầu
Cánh vô dư thừa
Trừ Phật phương-tiện.

Cáo Xá-Lợi-Phất
Nhữ chư nhơn đẳng
Giai thị ngô tử
Ngã tắc thị phụ.
Nhữ đẳng lụy kiếp
Chúng khổ sở thiêu
Ngã giai tế bạt
Linh xuất tam giới.
Ngã tuy tiên thuyết
Nhữ đẳng diệt độ
Đản tận sanh tử
Nhi thiệt bất diệt
Kim sở ưng tác
Duy Phật trí huệ.
Nhược hữu Bồ-tát
Ư thị chúng trung
Năng nhứt tâm thính
Chư Phật thiệt pháp.
Chư Phật Thế-Tôn
Tuy dĩ phương-tiện

Mở bày cùng diễn nói
Những đạo pháp xuất thế.
Các người con đó thảy
Nếu nơi tâm quyết định
Đầy đủ ba món minh (13)
Và sáu món thần thông (14)
Có người được Duyên-Giác
Hoặc bất thối Bồ-tát.
Xá-Lợi-Phất phải biết
Ta vì các chúng-sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật-thừa
Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.

31.- Phật thừa đây vi-diệu
Rất thanh-tịnh thứ nhất
Ở trong các thế-giới
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng-sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô-lượng nghìn ức
Các trí-lực, giải-thoát
Thiền-định và trí-huệ
Cùng pháp khác của Phật,
Chứng đặng thừa như thế
Khắp cho các con thảy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường đặng ngồi dạo chơi
Cho các hàng Bồ-tát
Cùng với chúng Thanh-Văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo-tràng.
Vì bởi nhơn-duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác
Trừ Phật dùng phương-tiện.
Bảo với Xá-Lợi-Phất!
Bọn ông các người thảy
Đều là con của ta
Ta thời là cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đốt
Ta đều đã cứu vớt
Cho ra khỏi ba cõi.
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt-độ
Nhưng chỉ hết sanh-tử
Mà thiệt thời chẳng diệt,
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí-huệ Phật.
Nếu có Bồ-tát nào
Ở trong hàng chúng này
Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật,
Các đức Phật Thế-Tôn
Dầu dùng chước phương-tiện

Sở hóa chúng-sanh
32.- Nhược nhơn tiểu trí
Vị thử đẳng cố
Chúng-sanh tâm hỉ

Phật thuyết khổ đế
Nhược hữu chúng-sanh
Thâm trước khổ nhơn
Vị thị đẳng cố
Chư khổ sở nhơn
Nhược diệt tham dục
Diệt tận chư khổ
Vị diệt đế cố
Ly chư khổ phược
Thị nhơn ư hà
Đản ly hư vọng
Kỳ thiệt vị đắc
Phật thuyết thị nhơn
Tư nhơn vị đắc
Ngã ý bất dục
Ngã vi pháp vương
An-ổn chúng-sanh
Nhữ Xá-Lợi-Phất!
Vị dục lợi ích
Tại sở du phương
Nhược hữu văn giả
Đương tri thị nhơn
Nhược hữu tín thọ
Thị nhơn dĩ tằng
Cung kính cúng dường
Nhược nhơn hữu năng
Tắc vi kiến ngã
Cập Tỳ-kheo tăng

Giai thị Bồ-tát.
Thâm trước ái dục
Thuyết ư khổ đế,
Đắc vị tằng hữu

Chơn thiệt vô dị.
Bất tri khổ bổn
Bất năng tạm xả,
Phương-tiện thuyết đạo
Tham dục vi bổn,
Vô sở y chỉ
Danh đệ tam đế,
Tu hành ư đạo
Danh đắc giải thoát.
Nhi đắc giải-thoát?
Danh vi giải-thoát,
Nhứt thiết giải-thoát,
Vị thiệt diệt độ,
Vô thượng đạo cố,
Linh chí diệt độ.
Ư pháp tự-tại
Cố hiện ư thế.
Ngã thử pháp ấn
Thế-gian cố thuyết
Vật vọng tuyên-truyền.
Tùy hỉ đảnh thọ
A-duy-việt-trí.
Thử kinh pháp giả
Kiến quá khứ Phật
Diệc văn thị pháp.
Tín nhữ sở thuyết
Diệc kiến ư nhữ
Tinh chư Bồ-tát.

Mà chúng-sanh được độ   Đều là Bồ-tát cả.
32.- Nếu có người trí nhỏ   Quá mê nơi ái-dục
Phật bèn vì bọn nầy   Mà nói lý khổ đế,
Chúng-sanh nghe lòng mừng   Đặng điều chưa từng có
Đức Phật nói khổ đế   Chơn thật không sai khác.
Nếu lại có chúng-sanh   Không rõ biết gốc khổ
Quá say nơi khổ nhơn   Chẳng tạm rời bỏ được,
Phật vì hạng người này   Dùng phương-tiện nói dạy
Nguyên nhơn có các khổ   Tham dục là cội gốc,
Nếu dứt được tham dục   Khổ không chỗ nương đỗ
Dứt hết hẳn các khổ   Gọi là đế thứ ba.
Vì chứng diệt-đế vậy   Mà tu hành đạo-đế
Lìa hết các khổ phược   Gọi đó là giải-thoát,
Người đó nơi pháp gì   Mà nói đặng giải-thoát ?
Chỉ xa rời hư-vọng   Gọi đó là giải-thoát
Kỳ thiệt chưa phải được   Giải-thoát hẳn tất cả.
Đức Phật nói người đó   Chưa phải thiệt diệt-độ,
Vì người đó chưa được   Đạo quả vô-thượng vậy.
Ý của ta không muốn   Cho đó đến diệt-độ,
Ta là đấng pháp-vương   Tự-tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng-sanh   Nên hiện ra nơi đời.
Xá-Lợi-Phất phải biết   Pháp ấn của ta đây
Vì muốn làm lợi-ích   Cho thế-gian nên nói,
Tại chỗ ông đi qua   Chớ có vọng tuyên truyền.
Nếu có người nghe đến   Tùy-hỉ kính nhận lấy
Phải biết rằng người ấy   Là bực bất-thối-chuyển.
Nếu có người tin nhận   Kinh pháp vô thượng nầy.
Thời người đó đã từng   Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng-dường   Cũng được nghe pháp nầy.
Nếu người nào có thể   Tin chịu lời ông nói
Thời chính là thấy Ta   Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỳ-kheo   Và các hàng Bồ-tát,

33.- Tư Pháp-Hoa kinh Vị thâm trí thuyết

Thiển thức văn chi Mê hoặc bất giải,
Nhứt thiết Thinh-Văn Cập Bích-Chi Phật
Ư thử kinh trung Lực sở bất cập,
Nhữ Xá-Lợi-Phất ! Thượng ư thử kinh
Dĩ tín đắc nhập Huống dư Thinh-Văn,
Kỳ dư Thinh-Văn Tín Phật ngữ cố
Tùy thuận thử kinh Phi kỷ trí phần.

34.- Hựu Xá-Lợi-Phất ! Kiêu mạn dãi đãi

Kế ngã kiến giả Mạc thuyết thử kinh,
Phàm phu thiển thức Thâm trước ngũ dục
Văn bất năng giải Diệc vật vị thuyết.

Nhược nhơn bất tín Hủy báng thử kinh
Tắc đoạn nhứt thiết Thế-gian Phật chủng.
Hoặc phục tần thích Nhi hoài nghi hoặc
Nhữ đương thính thuyết Thử nhơn tội báo.
Nhược Phật tại thế Nhược diệt độ hậu
Kỳ hữu phỉ báng Như tư kinh điển
Kiến hữu đọc tụng Thọ trì kinh giả
Khinh tiện tắng tật Nhi hoài kiết hận
Thử nhơn tội báo Nhữ kim phục thính :
Kỳ nhơn mạng chung Nhập A-tỳ-ngục
Cụ túc nhứt kiếp Kiếp tận cánh sanh
Như thị triển chuyển Chí vô số kiếp,
Tùng địa ngục xuất Đương đọa súc sanh
Nhược cẩu giã can Kỳ hình khốt sấu
Lê thâm giái lại Nhơn sở xúc nhiễu,
Hựu phục vi nhơn Chỉ sở ố tiện
Thường khổn cơ khát Cốt khục khô kiệt
Sanh thọ sở độc Tử bị ngỏa thạch

33.- Phật vì người trí sâu
Nói kinh Pháp-Hoa nầy
Kẻ thức cạn nghe đến
Mê lầm không hiểu được.
Tất cả hàng Thanh-Văn
Cùng với Bích-Chi Phật
Ở trong kinh pháp nầy
Sức kia không hiểu được.
Chính ông Xá-Lợi-Phất
Hãy còn nơi kinh nầy
Dùng lòng tin đặng vào
Huống là Thanh-văn khác.
Bao nhiêu Thanh-văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận kinh nầy
Chẳng phải trí của mình.

34.- Lại nầy Xá-Lợi-Phất!
Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói kinh nầy,
Hạng phàm-phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói,
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê kinh nầy
Thời là dứt tất cả
Giống Phật ở thế-gian.
Nếu có người sịu mặt
Mà cưu lòng nghi hoặc
Ông nên lóng nghe nói
Tội báo của người đó.
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế nầy
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì kinh
Rồi khinh tiện ghét ganh
Mà cưu lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lóng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A-tỳ
Đầy đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhẫn đến vô số kiếp.
Từ trong địa-ngục ra
Sẽ đọa vào súc-sanh,
Hoặc làm chó, giã-can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điêu thêm ghẻ lác
Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhờm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Khi chết bị ngói đá

Đoạn Phật chủng cố
Thọ tư tội báo.
Nhược tác lạc-đà,
Hoặc sanh lư trung,
Thân thường phụ trọng,
Gia chư trượng chúy,

Đản niệm : thủy, thảo,
Dư vô sở tri,
Báng tư kinh cố
Hoạch tội như thị.
Hữu tác dã-can
Lai nhập tụ lạc,
Thân thể giái lại,
Hựu vô nhứt mục,
Vi chư đồng tử
Chi sở đả trịch,
Thọ chư khổ thống,
Hoặc thời trí tử.
Ư thử tử dĩ
Cánh thọ mãng thân
Kỳ hình trường đại
Ngũ bá do-tuần
Lung ngải vô túc,
Uyển-chuyển phúc hành,
Vi chư tiểu trùng
Chi sở táp thực
Trú dạ thọ khổ
Vô hữu hưu tức
Báng tư kinh cố
Hoạch tội như thị.
Nhược đắc vi nhơn
Chư căn ám độn
Toa lậu loan tịch,
Manh lung bối ủ,
Hữu sở ngôn thuyết,
Nhơn bất tín thọ,
Khẩu khí thường xú,
Quỉ mị sở trước,

Bần cùng hạ tiện
Vi nhơn sở sử,
Đa bịnh tiêu sấu,
Vô sở y hỗ,
Tuy thân phụ nhơn,
Nhơn bất tại ý,
Nhược hữu sở đắc
Tầm phục vong thất.
Nhược tu y đạo
Thuận phương trị bịnh,
Cánh tăng tha tật,
Hoặc phục trí tử,
Nhược tự hữu bịnh,
Vô nhơn cứu liệu,

Thiết phục lương dược,
Nhi phục tăng kịch,
Nhược tha phản nghịch
Sao kiếp thiết đạo,

Như thị đẳng tội
Hoạch la kỳ ương.

Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó.
Hoặc sanh làm lạc-đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng: nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê kinh nầy
Mà mắc tội như vậy.
Có khi làm giã-can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném
Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết.
Ở đây vừa chết rồi
Liền lại thọ thân rắn.
Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do-tuần
Điếc ngây và không chưn
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn múc ăn thịt máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vì khinh chê kinh nầy
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch-què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận,
Hơi miệng thường hôi thúi
Bị quỉ my dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ
Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bịnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ.
Dầu nương gần với người
Mà người chẳng để ý!
Nếu có đặng điều chi
Thời liền lại quên mất,
Nếu học qua nghề thuốc
Theo đúng phép trị bịnh
Mà bịnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bịnh
Không người chữa lành đặng
Dầu có uống thuốc hay
Mà bịnh càng thêm nặng,
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giựt trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.

Như tư tội nhơn

Chúng thánh chi vương
Như tư tội nhơn

Cuồng lung tâm loạn,

Ư vô-số kiếp
Sanh triếp lung á,
Thường xử địa-ngục
Tại dư ác đạo
Đà, lư, trư, cẩu,
Báng tư kinh cố,
Nhược đắc vi nhơn,
Bần cùng chư suy
Thủy thủng càn tiêu,
Như thị đẳng bịnh,
Thân thường xú xứ,
Thâm trước ngã kiến,
Dâm dục xí thạnh,
Báng tư kinh cố,

35.- Cáo Xá-Lợi-Phất!
Nhược thuyết kỳ tội,
Dĩ thị nhân duyên
Vô trí nhơn trung,
Nhược hữu lợi căn
Đa văn cường thức,
Như thị chi nhơn
Nhược nhơn tằng kiến
Thực chư thiện bổn
Như thị chi nhơn
Nhược nhơn tinh-tấn
Bất tích thân mạng
Nhược nhơn cung kính

Vĩnh bất kiến Phật,

Thuyết pháp giáo hóa;
Thường sanh nạn xứ,

Vĩnh bất văn pháp.

Như hằng-hà sa,
Chư căn bất cụ
Như du viên quán
Như kỷ xá trạch
Thị kỳ hành xứ
Hoạch tội như thị,
Lung manh ám á
Dĩ tự trang nghiêm,
Giái lại ung thư,
Dĩ vi y phục,
Cấu uế bất tịnh,
Tăng ích sân khuể,
Bất trạch cầm thú,
Hoạch tội như thị.

Báng tư kinh giả
Cùng kiếp bất tận,
Ngã cố ngữ nhữ
Mạc thuyết thử kinh.
Trí-huệ minh liễu,
Cầu Phật đạo giả,
Nãi khả vị thuyết.
Ức bá thiên Phật
Thâm tâm kiên cố,
Nãi khả vị thuyết.
Thường tu từ tâm,
Nãi khả vị thuyết.
Vô hữu dị tâm,

Những người tội như đây Trọn không thấy được Phật
Là vua trong hàng Thánh Thường nói pháp giáo-hóa,
Những người tội như đây Thường sanh chỗ hoạn-nạn
Tâm cuồng loạn, tai điếc Trọn không nghe pháp được.
Trải qua vô-số kiếp Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền điếc câm Các căn chẳng đầy-đủ
Thường ở trong địa-ngục Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại ác đạo khác Như ở nhà cửa mình
Lạc-đà, lừa, heo, chó Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê kinh nầy Mắc tội dường thế đó.
Nếu đặng sanh làm người Điếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy Dùng đó tự trang-nghiêm,
Sưng bủn bịnh khô khát Ghẻ, lác, cùng ung-thư
Các bịnh như trên đó Dùng làm y-phục mặc,
Thân-thể thường hôi-hám Nhơ-nhớp không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chặt Thêm nhiều tánh giận hờn
Tình dâm-dục hẩy hừng Đến chẳng chừa cầm-thú,
Vì khinh-chê kinh nầy Mắc tội dường thế đó.
85.- Bảo cho Xá-Lợi-Phất! Người khinh chê kinh nầy
Nếu kể nói tội kia Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhơn-duyên đó Ta vẫn bảo các ông
Trong nhóm người vô trí Chớ nên nói kinh nầy.
Nếu có người lợi căn Sức trí-huệ sáng-láng
Học rộng và nhớ dai Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế Mới nên vì đó nói.
Nếu có người đã từng Thấy trăm nghìn ức Phật
Trồng các cội đức lành Thâm tâm rất bền vững
Hạng người được như thế Mới nên vì đó nói.
Nếu có người tinh-tấn Thường tu-tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng Mới nên vì đó nói.
Nếu có người cung-kính Không có sanh lòng khác

Ly chư phàm ngu,
Như thị chi nhơn,
Hựu Xá-Lợi-Phất!
Xả ác tri thức,
Như thị chi nhơn,
Nhược kiến Phật-tử
Như tịnh minh châu,
Như thị chi nhơn,
Độc xử sơn trạch,
Nãi khả vị thuyết.
Nhược kiến hữu nhơn
Thân cận thiện hữu,
Nãi khả vị thuyết.
Trì giới thanh-khiết
Cầu đại-thừa kinh,
Nãi khả vị thuyết.

Nhược nhơn vô sân,
Thường mẫn nhứt thiết,
Chất trực nhu nhuyến,
Cung-kính chư Phật,

Như thị chi nhơn,
Phục hữu Phật-tử
Dĩ thanh-tịnh tâm,
Thí dụ ngôn từ,
Như thị chi nhơn,
Nhược hữu Tỳ-kheo
Tứ phương cầu pháp,
Đản nhạo thọ trì
Nãi chí bất thọ
Như thị chi nhơn,
Như nhơn chí tâm
Như thị cầu kinh,
Kỳ nhơn bất phục
Diệc vị tằng niệm
Nãi khả vị thuyết.
Ư đại chúng trung,
Chủng chủng nhân-duyên,
Thuyết pháp vô ngại,
Nãi khả vị thuyết,
Vị nhứt thiết trí
Hiệp chưởng đảnh thọ,
Đại-thừa kinh-điển,
Dư kinh nhứt kệ,
Nãi khả vị thuyết.
Cầu Phật Xá-Lợi
Đắc dĩ đảnh thọ,
Chí cầu dư kinh,
Ngoại đạo điển tịch,

Như thị chi nhơn,
Cáo Xá-Lợi-Phất!
Cầu Phật đạo giả
Như thị đẳng nhơn
Nhữ đương vị thuyết
Nãi khả vị thuyết.
Ngã thuyết thị tướng
Cùng kiếp bất tận,
Tắc năng tín giải,
Diệu-Pháp-Hoa kinh.

Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi chằm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại Xá-Lợi-Phất nầy!
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri-thức
Gần-gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu thấy hàng Phật-tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh-châu sáng sạch
Ham cầu kinh đại-thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu người không lòng giận
Chất thiệt ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật-tử
Ở tại trong đại-chúng
Thuần dùng lòng thanh-tịnh
Các món nhơn cùng duyên
Thí-dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng-ngại
Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Vì cầu nhứt thiết trí
Khắp bốn phương cầu pháp
Chắp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kinh điển về đại-thừa
Nhẫn đến không hề thọ
Một bài kệ kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người chí tâm
Cầu Xá-Lợi của Phật
Cầu kinh cũng như thế
Đặng rồi đảnh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá-Lợi-Phất!
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thời có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

TÍN GIẢI PHẨM ĐỆ TỨ

1.- Nhĩ thời Huệ-Mạng Tu-bồ-đề, Ma-ha Ca-Chiên-Diên, Ma-ha Ca-Diếp, Ma-ha Mục-Kiền-Liên, tùng Phật sở văn vị tằng hữu pháp, Thế-Tôn thọ Xá-Lợi-Phất, A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký phát hi hữu tâm hoan-hỉ dũng-dước, tức tùng tòa khởi, chỉnh y-phục thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa nhứt tâm hiệp chưởng, khúc cung cung-kính, chiêm-ngưỡng tôn-nhan nhi bạch Phật ngôn: « Ngã đẳng cư tăng chi thủ, niên tịnh hủ mại, tự vị dĩ đắc Niết-bàn, vô sở kham nhậm, bất phục tấn cầu A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ».

Thế-Tôn vãng tích thuyết pháp ký cửu, ngã thời tại tòa, thân-thể bì giải đản niệm không, vô tướng, vô tác, ư Bồ-tát pháp du-hí thần-thông tịnh Phật quốc độ thành-tựu chúng-sanh tâm bất hỉ nhạo.

Sở-dĩ giả hà? Thế-Tôn linh ngã đẳng xuất ư tam giới, đắc Niết-bàn chứng, hựu kim ngã đẳng niên dĩ hủ mại, ư Phật giáo-hóa Bồ-tát A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề, bất sanh nhứt niệm háo nhạo chi tâm.

Ngã đẳng kim ư Phật tiền, văn thọ Thinh-văn, A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký, tâm thậm hoan-hỉ đắc vị tằng hữu, bất vị ư kim hốt nhiên đắc văn hi hữu chi pháp, thâm tự khánh hạnh, hoạch đại thiện lợi vô lượng trân bửu bất cầu tự đắc.

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « TÍN GIẢI » THỨ TƯ

1.- Lúc bấy giờ các Ngài Huệ-Mạng Tu-Bồ-Đề, Đại Ca-Chiên-Diên, Đại Ca-Diếp, Đại Mục-Kiền-Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế-Tôn dự ghi cho Ngài Xá-Lợi-Phất sẽ thành Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, sanh lòng hi-hữu hớn-hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y-phục trịch bày vai hữu, gối hữu chấm đất, một lòng chắp tay cúi mình cung-kính chiêm-ngưỡng dung-nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng: « Chúng con ở đầu trong hàng tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn lại thẳng cầu đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ».

Đức Thế-Tôn thuở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa thân-thể mỏi-mệt, chỉ nhớ nghĩ ba pháp: không, vô-tướng, vô-tác, đối với các pháp du-hí thần-thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng-sanh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao? Đức Thế-Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua ở nơi đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh-văn sẽ đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng-nhiên đặng pháp hi-hữu, tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô-lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

2.- Thế-Tôn, ngã đẳng kim giả nhạo thuyết thí dụ dĩ minh tư nghĩa.

Thí nhược hữu nhơn niên kỷ ấu trĩ, xả phụ đào thệ cửu trụ tha quốc, hoặc thập nhị thập, chí ngũ thập tuế; niên kỷ trưởng đại đa phục cùng khốn, trì sính tứ phương dĩ cầu y thực, tiệm tiệm du hành, ngộ hướng bổn quốc.

Kỳ phụ tiên lai cầu tử bất đắc, trung chỉ nhứt thành. Kỳ gia đại phú tài bửu vô-lượng kim, ngân, lưu-ly, san-hô, hổ-phách, pha-lê châu đẳng, kỳ chư thương khố, tất giai vinh dật; đa hữu đồng bộc, thần tá lại dân, tượng mã xa thặng ngưu dương vô-số. Xuất nhập tức lợi nãi biến tha quốc, thương cô cổ khách diệc thậm chúng đa.

Thời bần cùng tử du chư tụ lạc kinh lịch quốc ấp, toại đáo kỳ phụ sở chỉ chi thành.

Phụ mỗi niệm tử dữ tử ly biệt ngũ thập dư niên nhi vị tằng hướng nhơn thuyết như thử sự, đản tự tư duy, tâm hoài hối-hận. Tự niệm lão hủ đa hữu tài vật, kim ngân trân bửu thương khố vinh dật, vô hữu tử tức, nhứt đán chung một, tài vật tán thất vô sở ủy phó. Thị dĩ ân cần mỗi ức kỳ tử. Phục tác thị niệm: Ngã nhược đắc tử ủy phó tài vật thản nhiên khoái-lạc, vô phục ưu lự.

3.- Thế-Tôn! Nhĩ thời cùng tử dung nhậm triển chuyển ngộ đáo phụ xá, trụ lập môn trắc, diêu kiến kỳ phụ cứ sư-tử sàng, bửu kỷ thừa túc, chư bà-la-môn, sát-lợi, cư-sĩ, giai cung-kính vi nhiễu. Dĩ chơn châu anh-lạc, giá trị thiên vạn trang-nghiêm kỳ thân,

2.- Thế-Tôn chúng con hôm nay ham nói thí-dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi đã thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bổn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không đặng bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô-lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu-ly, san-hô, hổ-phách, pha - lê, châu v.v... thảy đều đầy tràn; tôi-tớ, thần tá, lại dân rất đông; voi, ngựa, xe cộ, bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ gã nghèo cùng kia dạo đến các tụ-lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn-năn. Ông tự nghĩ, nhà có nhiều của cải, vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân-cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ: Nếu ta gặp đặng con ủy phó của cải, thản nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3.- Thưa Thế-Tôn! Bấy giờ gã cùng-tử làm thuê làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư-tử, ghế báu đỡ chưn, các hàng Bà-la-môn, sát-đế-lợi, cư-sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chơn châu giá trị nghìn vạn để trang-nghiêm, kẻ

lại dân đồng bộc thủ chấp bạch phất, thị lập tả hữu. Phú dĩ bửu trướng thùy chư hoa phan, hương thủy sái địa, tán chúng danh hoa, la liệt bửu vật, xuất nạp thủ dữ, hữu như thị đẳng chủng chủng nghiêm sức oai đức đặc tôn.

Cùng tử kiến phụ hữu đại lực thế, tức hoài khủng bố, hối lai chí thử, thiết tác thị niệm : Thử hoặc thị vương, hoặc thị vương đẳng, phi ngã dung lực, đắc vật chi xứ.

Bất như vãng chí bần lý, tứ lực hữu địa, y thực dị đắc, nhược cửu trụ thử, hoặc kiến bức bách cưởng sử ngã tác. Tác thị niệm dĩ tật tẩu nhi khứ.

4.- Thời phú Trưởng-giả ư sư-tử tòa, kiến tử tiện thức tâm đại hoan-hỉ, tức tác thị niệm : Ngã tài vật khố tạng kim hữu sở phó, ngã thường tư niệm thử tử, vô do kiến chi, nhi hốt tự lai, thậm thích ngã nguyện, ngã tuy niên hủ du cố tham tích, tức khiển bàng nhơn cấp truy tương huờn.

Nhĩ thời sứ giả tật tẩu vãng tróc. Cùng tử kinh ngạc xưng oan đại hoán : « Ngã bất tương phạm, hà vi kiến tróc ». Sứ giả chấp chi dũ cấp cưởng khiên tương huờn. Ư thời cùng tử tự niệm vô tội nhi bị tù chấp, thử tất định tử, chuyển cánh hoàng bố muộn tuyệt tịch địa.

Phụ diêu kiến chi nhi ngữ sứ ngôn : « Bất tu thử nhơn vật cưởng tương lai, dĩ lãnh thủy sái diện linh đắc tỉnh ngộ, mạc phục giữ ngữ ».

lại dân tôi - tớ tay cầm phất trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng-tử thấy cha có lực thế lớn liền sanh lòng lo sợ, hối hận về việc đến nhà nầy, nó thầm nghĩ rằng: « Ông nầy chắc là vua, hoặc là bực đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê mướn đặng tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức để đặng đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm ». Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4.- Khi đó ông Trưởng - giả ngồi nơi tòa sư-tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng: « Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con nầy làm sao gặp đặng, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già có vẫn tham tiếc ». Ông liền sai người hầu bên đuổi gấp theo bắt lại.

Lúc ấy kẻ sứ-giả chạy mau qua bắt, gã cùng-tử kinh ngạt kêu lớn xưng oan: «Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt?» Kẻ sứ-giả bắt đó càng gấp cưởng dắt đem về. Khi đó gã cùng-tử tự nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ đây chắc định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ-giả rằng: « Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó ».

Sở dĩ giả hà? Phụ tri kỳ tử chi ý hạ liệt, tự tri hào quới vi tử sở nan. Thẩm tri thị tử nhi dĩ phương-tiện, bất ngữ tha nhơn vân thị ngã tử. Sứ-giả ngữ chi: « Ngã kim phóng nhữ, tùy ý sở thú ».

Cùng-tử hoan-hỉ, đắc vị tằng hữu, tùng địa nhi khởi, vãng chí bần lý dĩ cầu y thực.

5.- Nhĩ thời Trưởng-giả tương dục dụ dẫn kỳ tử nhi thiết phương-tiện, mật khiển nhị nhơn hình sắc tiều-tụy vô oai đức giả: Nhữ khả nghệ bỉ, từ ngữ cùng-tử thử hữu tác xứ, bội dữ nhữ trị. Cùng tử nhược hứa, tương lai sử tác. Nhược ngôn dục hà sở tác? Tiện khả ngữ chi: « Cố nhữ trừ phẩn, ngã đẳng nhị nhơn diệc cọng nhữ tác ». Thời nhị sứ nhơn tức cầu cùng-tử, ký dĩ đắc chi cụ trần thượng sự.

6.- Nhĩ thời cùng-tử tiên thủ kỳ giá, tầm dữ trừ phẩn. Kỳ phụ kiến tử, mẫn nhi quái chi. Hựu dĩ tha nhựt ư song dũ trung, diêu kiến tử thân, luy sấu tiều-tụy phẩn thổ trần bộn ô-uế bất tịnh. Tức thoát anh-lạc tế nhuyễn thượng phục nghiêm sức chi cụ, cánh trước thô tệ cấu nị chi y, trần thổ bộn thân, hữu thủ chấp trì trừ phẩn chi khí, trạng hữu sở úy, ngữ chư tác nhơn: « Nhữ đẳng cần tác, vật đắc giải tức ». Dĩ phương-tiện cố, đắc cận kỳ tử.

Hậu phục cáo ngôn: « Đốt nam-tử! Nhữ thường thử tác, vật phục dư khứ, đương gia nhữ giá, chư hữu sở tu, bồn khí, mễ miến, diêm thố chi thuộc, mạc tự nghi nan. Diệc hữu lão tệ sứ nhơn, tu giả

Vì sao? Cha biết con mình chí ý hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương-tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ-giả nói với cùng tử: « Nay ta thả ngươi đi đâu tùy ý ».

Gã cùng tử vui mừng đặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5.- Bấy giờ ông Trưởng-giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chước phương-tiện, kín sai hai người, hình sắc tiều tụy không có oai đức: Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng-tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng-tử nếu chịu thời dắt về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì? Thời nên nói với nó rằng: « Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng ngươi chung nhau làm ». Khi đó hai người sứ liền tìm gã cùng-tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6.- Bấy giờ gã cùng-tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót mà trách đó. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ốm o tiều-tụy, phân đất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cổi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi đất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: « Các ngươi phải siêng làm việc chớ nên lười nghỉ! ». Dùng phương-tiện đó đặng đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng: « Gã nam-tử nầy! Ngươi thường làm ở đây đừng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho ngươi; Những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, ngươi chớ tự nghi

tương cấp, hảo tự an ý, ngã như nhữ phụ vật phục ưu lự ».

Sở dĩ giả hà? Ngã niên lão đại, nhi nhữ thiều tráng, nhữ thường tác thời, vô hữu khi đãi sân hận oán ngôn, đô bất kiến nhữ, hữu thử chư ác như dư tác nhơn. Tự kim dĩ hậu, như sở sanh tử. Tức thời Trưởng-giả cánh dữ tác tự danh chi vi nhi.

Nhĩ thời cùng-tử tuy hân thử ngộ, dục cố tự vị khách tác tiện nhơn, do thị chi cố ư nhị thập niên trung thường linh trừ phẩn, quá thị dĩ hậu, tâm tương thể tín nhập xuất vô nan, nhiên kỳ sở chỉ du tại bổn xứ.

7.- Thế-Tôn! Nhĩ thời Trưởng-giả hữu tật, tự tri tương tử bất cửu, ngữ cùng-tử ngôn: « Ngã kim đa hữu kim, ngân, trân bửu, thương khố dinh dật, kỳ trung đa thiểu sở ưng thủ dữ, nhữ tất tri chi. Ngã tâm như thị đương thể thử ý.

Sở dĩ giả hà? Kim ngã dữ nhữ, tiện vi bất dị, nghi gia dụng tâm, vô linh lậu thất ».

Nhĩ thời cùng-tử tức thọ giáo sắc, lãnh tri chúng vật, kim ngân trân-bửu, cập chư khố tàng, nhi vô hi thủ nhứt xang chi ý, nhiên kỳ sở chỉ cố tại bổn xứ, hạ liệt chi tâm diệc vị năng xả.

8.- Phục kinh thiểu thời, phụ tri tử ý tiệm dĩ thông thái, thành tựu đại chí, tự bỉ tiên tâm. Lâm dục chung thời, nhi mạng kỳ tử, tinh hội thân tộc, quốc-vương, đại-thần, sát-lợi, cư-sĩ, giai tất dĩ tập, tức tự tuyên ngôn: « Chư quân đương tri, thử thị ngã tử, ngã chi sở sanh, ư mỗ thành trung, xả ngô đào tẩu,

ngại. Cũng có kẻ tớ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của ngươi chớ có sầu lo ».

Vì sao? Vì ta tuổi tác già lớn mà ngươi thời trẻ mạnh; ngươi thường trong lúc làm việc không lòng dối khi trễ nải giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy ngươi có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhẫn sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng-giả lại đặt tên cho cùng-tử gọi đó là « con ».

Khi đó gã cùng-tử, dầu mừng việc tình cờ đó song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì cớ đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thề tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7.- Thế-Tôn! Bấy giờ Trưởng-giả có bịnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết mới bảo cùng-tử rằng: « Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng ngươi phải biết hết đó. Lòng ta như thế, ngươi nên thể theo ý ta.

Vì sao? Nay ta cùng ngươi bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất ».

Khi ấy cùng-tử liền nhận lời bảo, lãnh biết các của vật, vàng, bạc trân báu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chừng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8.- Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, Ông gọi người con đến và hội cả thân tộc, quốc-vương, quan đại-thần, giòng sát-lợi, hàng cư-sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: « Các ngài nên rõ, người nầy là con ta, của

linh bình tân khổ ngũ thập dư niên, kỳ bổn tự mỗ, ngã danh mỗ giáp. Tích tại bổn thành hoài ưu suy mích, hốt ư thử gian ngộ hội đắc chi. Thử thiệt ngã tử, ngã thiệt kỳ phụ. Kim ngã sở hữu nhứt thiết tài vật giai thị tử hữu, tiên sở xuất nạp thị tử sở tri».

Thế-Tôn! Thị thời cùng-tử văn phụ thử ngôn, tức đại hoan-hỉ đắc vị tằng hữu nhi tác thị niệm: « Ngã bổn vô tâm, hữu sở hi cầu, kim thử bửu tàng, tự nhiên nhi chí ».

9.- Thế-Tôn! Đại phú Trưởng-giả tắc thị Như-Lai, Ngã đẳng giai tợ Phật-tử. Như-Lai thường thuyết ngã đẳng vi tử.

Thế-Tôn! Ngã đẳng dĩ tam khổ cố, ư sanh tử trung, thọ chư nhiệt não, mê hoặc vô tri, nhạo trước tiểu pháp. Kim nhựt Thế-Tôn linh ngã đẳng tư duy quyên trừ chư pháp hí luận chi phẩn. Ngã đẳng ư trung, cần gia tinh tấn, đắc chí Niết-bàn nhứt nhựt chi giá, ký đắc thử dĩ, tâm đại hoan-hỉ, tự dĩ vi túc, tiện tự vị ngôn: « Ư Phật pháp trung, cần tinh tấn cố, sở đắc hoằng đa ».

Nhiên Thế-Tôn tiên tri ngã đẳng, tâm trước tệ dục, nhạo ư tiểu pháp, tiện kiến túng xả bất vi phân biệt, nhữ đẳng đương hữu Như-Lai tri kiến bửu tạng chi phần.

Thế-Tôn dĩ phương-tiện lực thuyết Như-Lai trí huệ. Ngã đẳng tùng Phật đắc Niết-bàn nhứt nhựt chi giá dĩ vi đại đắc, ư thử đại thừa vô hữu chí cầu. Ngã đẳng hựu nhân Như-Lai trí huệ, vị chư

ta sanh ra, ngày trước trong thành nọ, bỏ ta trốn đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành nầy lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thiệt là con ta, ta thiệt là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâu vào, con ta đây coi biết».

Thế-Tôn! Khi đó gã cùng-tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng: «Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu nầy tự nhiên mà đến».

9.- Thế-Tôn! Ông phú Trưởng-giả đó là đức Như-Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như-Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế-Tôn! Chúng con vì ba món khổ (16) nên ở trong sanh-tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp tiểu-thừa. Ngày nay đức Thế-Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hí luận (17). Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh-tấn đặng đến Niết-bàn, cái giá một ngày. Đã đặng đây rồi lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng: «Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh-tấn nên chỗ đặng rộng nhiều.

Nhưng đức Thế-Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tệ, ham nơi pháp tiểu-thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng: Các ông sẽ có phần bửu tàng tri-kiến của Như-Lai.

Đức Thế-Tôn dùng sức phương-tiện nói bày trí huệ của Như-Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết-bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp đại-thừa nầy không có chí cầu. Chúng con lại nhơn

Bồ-tát, khai thị diễn thuyết, nhi tự ư thử vô hữu chí nguyện.

Sở dĩ giả hà? Phật tri ngã đẳng tâm nhạo tiểu pháp, dĩ phương-tiện lực, tùy ngã đẳng thuyết, nhi ngã đẳng bất tri chơn thị Phật-tử. Kim ngã đẳng phương tri Thế-Tôn, ư Phật trí-huệ vô sở lẫn tích.

Sở dĩ giả hà? Ngã đẳng tích lai chơn thị Phật-tử nhi đản nhạo tiểu pháp, nhược ngã đẳng hữu nhạo đại chi tâm, Phật tắc vị ngã thuyết đại thừa Pháp, ư thử kinh trung duy thuyết nhứt thừa, nhi tích ư Bồ-tát tiền, hủy tỉ Thinh-văn nhạo tiểu pháp giả.

Nhiên Phật thiệt dĩ đại-thừa giáo hóa. Thị cố ngã đẳng thuyết bổn vô tâm hữu sở hi cầu, kim Pháp-Vương bửu tạng tự nhiên nhi chí, như Phật-tử sở ưng đắc giả, giai dĩ đắc chi.

Nhĩ thời Ma-ha Ca-Diếp, dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn:

10.- Ngã đẳng kim nhựt — Văn Phật âm giáo
Hoan-hỉ dũng dước — Đắc vị tằng hữu.
Phật thuyết Thinh-văn — Đương đắc tác Phật
Vô-thượng bửu tụ — Bất cầu tự đắc,
Thí như đồng-tử — Ấu trỉ vô thức
Xả phụ đào thệ — Viễn đáo tha độ
Châu lưu chư quốc — Ngũ thập dư niên.
Kỳ phụ ưu niệm — Tứ phương suy cầu,
Cầu chi ký bì — Đốn chỉ nhứt thành,
Tạo lập xá trạch — Ngũ dục tự ngu.
Kỳ gia cự phú — Đa chư kim, ngân,

trí-huệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp tiểu - thừa, nên dùng sức phương - tiện thuận theo chúng con mà nói pháp, chúng con không tự biết thật là Phật-tử. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế-Tôn ở nơi trí-huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao? Chúng con từ xưa đến nay thật là Phật-tử mà chỉ ưa nơi pháp tiểu - thừa, nếu chúng con có tâm ham đại - thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp đại - thừa. Ở trong kinh này chỉ nói pháp nhứt thừa. Lúc xưa đức Phật ở trước Bồ - tát chê trách Thanh-Văn ham pháp tiểu-thừa.

Nhưng đức Phật thiệt dùng đại-thừa để giáo-hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay tạng báu của đấng Pháp-Vương-tự nhiên đến, như chỗ nên đặng của Phật-tử đều đã đặng đó.

Bấy giờ ngài Ma-ha Ca-Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

10.- Chúng con ngày hôm nay — Nghe âm-giáo của Phật
Lòng hớn hở mừng rỡ — Đặng pháp chưa từng có.
Phật nói hàng Thanh-Văn — Sẽ đặng thành quả Phật
Đống châu báu vô-thượng — Chẳng cầu tự nhiên đặng.
Ví như gã đồng-tử — Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi — Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài — Hơn năm mươi năm dài.
Cha gã lòng buồn nhớ — Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mỏi — Liền ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa — Năm món dục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn — Nhiều những kho vàng, bạc

Xa-cừ, mã-não, Chơn châu, lưu-ly,
Tượng, mã, ngưu, dương. Liễn, dư, xa, thặng,
Điền nghiệp, đồng bộc, Nhơn dân chúng đa,
Xuất nhập tức lợi Nãi biến tha quốc,
Thương cô cổ nhơn Vô xứ bất hữu,

Thiên vạn ức chúng Vi nhiễu cung kính,
Thường vi vương giả Chí sở ái niệm,

Quần thần hào tộc Giai cọng tôn trọng,
Dĩ chư duyên cố Vãng lai giả chúng,
Hào phú như thị Hữu đại lực thế,
Nhi niên hủ mại Ích ưu niệm tử
Túc dạ duy niệm Tử thời tương chí,
Si tử xả ngã Ngũ thập dư niên
Khố tạng chư vật Đương như chi hà ?
11.- Nhĩ thời cùng-tử Cầu sách y thực,
Tùng ấp chi ấp Tùng quốc chi quốc
Hoặc hữu sở đắc Hoặc vô sở đắc
Cơ ngạ lỵ sấu Thể sanh sang tiển,
Tiệm thứ kinh lịch Đáo phụ trụ thành
Dung nhậm triển chuyển Toại chí phụ xá.
Nhĩ thời Trưởng-giả Ư kỳ môn nội
Thí đại bửu trướng Xử sư-tử tòa
Quyến thuộc vi nhiễu Chư nhơn thị vệ,
Hoặc hữu kế toán Kim ngân bửu vật

Xuất nạp tài sản Chú ký khoán sớ.
Cùng tử kiến phụ Hào quới tôn nghiêm
Vị thị quốc-vương Nhược quốc-vương đẳng,
Kinh bố tự quái Hà cố chí thử ?
Phục tự niệm ngôn Ngã nhược cửu trụ
Hoặc kiến bức bách Cưởng khu sử tác,

Xa-cừ, ngọc mã-não
Chơn châu, ngọc lưu-ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cán, đủ xe cộ
Ruộng đất và tôi tớ
Nhơn dân rất đông nhiều.
Xuất nhập thâu lời lãi
Bèn khắp đến nước khác,
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bực vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến,
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn-trọng.
Vì có các sự duyên
Người đến lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó
Có thế lực rất lớn.
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con,
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ dại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn,
Các của vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào ?

11.- Bấy giờ gã cùng-tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ,
Hoặc có khi đặng của
Hoặc có lúc không đặng,
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vần làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy ông Trưởng-giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa sư-tử cao
Hàng quyến thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ,
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc, cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào
Biên chép ghi giấy tờ.
Gã cùng-tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc-vương
Hoặc là đồng bực vua,
Kinh sợ tự trách thầm
Tại sao lại đến đây ?
Lại thầm tự nghĩ rằng :
Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai khiến làm.

Tư duy thị dĩ Trì tẩu nhi khứ
Tá vấn bần lý Dục vãng dung tác.
12.- Trưởng-giả thị thời Tại sư-tử tòa

Diêu kiến kỳ tử Mặc nhi thức chi
Tức sắc sứ giả Truy tróc tương lai.
Cùng-tử kinh oán Mê muộn tịch địa
Thị nhơn chấp ngã Tất đương kiến sát
Hà dụng y thực Sử ngã chí thử.
Trưởng-giả tri-tử Ngu si hiếp liệt
Bất tín ngã ngôn Bất tín thị phụ.
Tức dĩ phương-tiện Cánh khiển dư nhơn
Diếu mục toa lậu Vô oai đức giả :
Nhữ khả ngữ chi Vân đương tương cố
Trừ chư phấn uế Bội giử nhữ giá.
Cùng-tử văn chi Hoan hỉ tùy lai
Vị trừ phẩn uế Tịnh chư phòng xá.
Trưởng-giả ư dủ Thường kiến kỳ tử
Niệm-tử ngu liệt Nhạo vi bỉ sự.
Ư thị Trưởng-giả Trước tệ cấu y
Chấp trừ phấn khí Vãng đáo tử sở,
Phương-tiện phụ cận Ngứ linh cần tác,
Ký ích nhữ giá Tịnh đồ túc du
Ẩm thực sung túc Tiến tịch hậu noản.
Như thị khổ ngôn Nhử đương cần tác.
Hữu dĩ nhuyến ngữ Nhược như ngã tử.
13.- Trưởng-giả hữu trí Tiệm linh nhập xuất

Kinh nhị thập niên Chấp tác gia sự,
Thị kỳ kim, ngân Chơn châu, pha lê,
Chư vật xuất nhập Giai sử linh tri
Du xử môn ngoại Chỉ túc thảo am,
Tự niệm bần sự Ngã vô thử vật.

Suy-nghĩ thế đó rồi Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo-nàn Muốn qua làm thuê mướn.
12.- Lúc bấy giờ Trưởng-giả Ngồi trên tòa sư-tử
Xa trông thấy con mình Thầm lặng mà ghi nhớ,
Ông liền bảo kẻ sứ Đuổi theo bắt đem về.
Gã cùng-tử sợ kêu Mê ngất ngã trên đất,
Người nầy theo bắt tôi Chắc sẽ bị giết chết,
Cần gì đồ ăn mặc Khiến tôi đến thế nầy!
Trưởng-giả biết con mình Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta Chẳng tin ta là cha.
Ông liền dùng phương-tiện Lại sai hai người khác
Mắt chột, thân lùn xấu Hạng không có oai-đức!
Các người nên bảo nó Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ Trả giá bội cho nó.
Gã cùng-tử nghe rồi Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ Sạch sẽ các phòng nhà.
Trưởng-giả trong cửa sổ Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại Ưa thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng-giả Mặc đồ rách nhơ-nhuốc
Tay cầm đồ hốt phân Qua đến chỗ con làm
Phương-tiện lần gần-gũi Bảo rằng: ráng siêng làm!
Đã thêm giá cho ngươi Và cho dầu xoa chưn
Đồ ăn uống đầy-đủ Thêm đệm chiếu đầy ấm.
Cận-kề nói thế nầy: Ngươi nên siêng làm việc!
Rồi lại dịu-dàng bảo Như con thiệt của ta.
13.- Ông Trưởng-giả có trí Lần lần cho ra vào
Trải qua hai mươi năm Coi sóc việc trong nhà,
Chỉ cho biết vàng, bạc, Ngọc trân-châu, pha-lê
Các vật ra hoặc vào Đều khiến gã biết rõ.
Gã vẫn ở ngoài cửa Nương-náu nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo-nàn Ta không có vật đó,

Phụ tri tử tâm
Dục giữ tài vật
Quốc-vương, đại-thần
Ư thử đại-chúng
Xả ngã tha hành
Tự kiến tử lai
Tích ư mỗ thành
Châu hành cầu sách
Phàm ngã sở hữu
Tất dĩ phó chi
Tử niệm tích bần
Kim ư phụ sở
Tinh cập xá trạch
Thậm đại hoan-hỉ

Tiệm dĩ khoáng đại
Tức tụ thân tộc
Sát-lợi, cư-sĩ
Thuyết thị ngã tử.
Kinh ngũ thập tuế
Dĩ nhị thập niên.
Nhi thất thị tử
Toại lai chí thử.
Xá trạch nhơn dân
Tứ kỳ sở dụng.
Chí ý hạ liệt
Đại hoạch trân-bửu.
Nhứt thiết tài vật
Đắc vị tằng hữu.

14.- Phật diệc như thị
Tri ngã nhạo tiểu

Vị tằng thuyết ngôn
Nhi thuyết ngã đẳng
Thành-tựu tiểu-thừa
Phật sắc ngã đẳng
Tu tập thử giả
Ngã thừa Phật-giáo
Dĩ chư nhơn-duyên
Nhược can ngôn từ
Chư Phật-tử đẳng
Nhựt dạ tư duy

Như đẳng tác Phật
Đắc chư vô-lậu
Thinh-văn đệ-tử,
Thuyết tối thượng đạo
Đương đắc thành Phật.
Vị đại Bồ-tát
Chủng chủng thí-dụ
Thuyết vô-thượng đạo.
Tùng ngã văn pháp
Tinh-cần tu tập,

Thị thời chư Phật
Nhữ ư lai thế
Nhứt thiết chư Phật
Đản vị Bồ-tát
Nhi bất vị ngã

Tức thọ kỳ ký:
Đương đắc tác Phật.
Bí tạng chi pháp
Diễn kỳ thiệt sự
Thuyết tư chơn yếu.

Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liền nhóm cả thân tộc
Quốc-vương các đại-thần
Hàng Sát-lợi, cư-sĩ
Rồi ở trong chúng nầy
Tuyên nói chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm,
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi,
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con nầy,
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây,
Phàm của-cải ta có
Nhà cửa cùng nhơn-dân
Thảy đều phó cho nó
Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Chí ý rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình
Đặng quá nhiều châu-báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật,
Lòng rất đỗi vui mừng
Đặng điều chưa từng có.
14.- Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa tiểu-thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các ngươi sẽ thành Phật,
Mà chỉ nói chúng con
Đặng có đức vô-lậu
Trọn nên quả tiểu-thừa
Hàng Thanh-văn đệ-tử.
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp tối thượng
Người tu-tập pháp này
Sẽ đặng thành Phật quả.
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ-tát lớn
Dùng các món nhơn-duyên
Cùng các môn thí-dụ
Bao nhiêu lời-lẽ hay
Để nói đạo Vô-thượng.
Các hàng Phật-tử thảy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy-gẫm
Tinh-tấn siêng tu-tập,
Bấy giờ các đức Phật
Liền thọ-ký cho kia:
Các ông ở đời sau
Sẽ đặng thành Phật đạo.
Pháp mầu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ-tát
Mà dạy việc thiệt đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chơn yếu nầy.

Như bỉ cùng tử | Đắc cận kỳ phụ
Tuy tri chư vật | Tâm bất hi thủ.

Ngã đẳng tuy thuyết | Phật pháp bửu tạng
Tự vô chí nguyện | Diệc phục như thị.
15.- Ngã đẳng nội diệt | Tự vị vi túc

Duy liễu thử sự | Cánh vô dư sự.
Ngã đẳng nhược văn | Tịnh Phật quốc-độ
Giáo-hóa chúng-sanh | Đô vô hân nhạo.
Sở-dĩ giả hà? | Nhứt thiết chư pháp
Giai tất không tịch | Vô sanh vô diệt
Vô đại vô tiểu | Vô lậu vô vi
Như thị tư duy | Bất sanh hỉ nhạo.
Ngã đẳng trường dạ | Ư Phật trí-huệ
Vô tham vô trước | Vô phục chí nguyện

Nhi tự ư pháp | Vị thị cứu-cánh.
Ngã đẳng trường dạ | Tu tập không pháp
Đắc thoát tam-giới | Khổ não chi hoạn
Trụ tối hậu thân | Hữu dư Niết-bàn.
Phật sở giáo-hóa | Đắc đạo bất hư

Tắc vi dĩ đắc | Báo Phật chi ân.
Ngã đẳng tuy vị | Chư Phật-tử đẳng
Thuyết Bồ-tát pháp | Dĩ cầu Phật đạo
Nhi ư thị pháp | Vĩnh vô nguyện nhạo.

Đạo-sư kiến xả | Quán ngã tâm cố
Sơ bất khuyến tấn | Thuyết hữu thiệt lợi.

Như phú Trưởng-giả | Tri tử chí liệt
Dĩ phương-tiện lực | Nhu phục kỳ tâm

Như gã cùng-tử kia — Đặng gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật — Nhưng lòng chẳng mong cầu,
Chúng con dầu diễn nói — Tạng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện — Cũng lại như thế đó.
15.- Chúng con diệt bề trong (18) — Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc nầy — Lại không biết việc khác.
Chúng con dầu có nghe — Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo-hóa chúng-sanh — Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao? — Vì tất cả các pháp
Thảy đều là không lặng — Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ — Vô-lậu và vô-vi,
Suy-nghĩ thế đó rồi — Chẳng sanh lòng ưa muốn.
Chúng con đã từ lâu — Đối với trí-huệ Phật
Không tham không ưa thích — Không lại có chí nguyện,
Mà đối với pháp mình — Cho đó là rốt-ráo.
Chúng con từ lâu nay — Chuyên tu-tập pháp không
Đặng thoát khỏi hoạn-nạn — Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rốt sau — Hữu-dư-y Niết-bàn (19)
Đức Phật dạy bảo ra — Chứng đặng đạo chẳng luống
Thời là đã có thể — Báo được ơn của Phật.
Chúng con dầu lại vì — Các hàng Phật-tử thảy
Tuyên nói pháp Bồ-tát — Để cầu chứng Phật đạo,
Mà mình đối pháp đó — Trọn không lòng mong-muốn
Đấng Đạo-sư buông bỏ — Vì xem biết lòng con
Ban đầu không khuyên gắng — Nói những lợi có thiệt,
Như ông Trưởng-giả giàu — Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương-tiện — Để hòa phục tâm con

Nhiên hậu nãi phó
Nhứt thiết tài vật.
Phật điệc như thị
Hiện hi hữu sự
Tri nhạo tiểu giả
Dĩ phương-tiện lực
Điều-phục kỳ tâm
Nãi giáo đại trí.
Ngã đẳng kim nhựt
Đắc vị tằng hữu
Phi tiên sở vọng
Nhi kim tự đắc

Như bỉ cùng tử
Đắc vô-lượng bửu.
16.- Thế-Tôn ngã kim
Đắc đạo đắc quả
Ư vô-lậu pháp
Đắc thanh-tịnh nhãn,

Ngã đẳng trường dạ
Trì Phật tịnh giới
Thỉ ư kim nhựt
Đắc kỳ quả báu.
Pháp vương pháp trung
Cửu tu phạm hạnh

Kim đắc vô-lậu
Vô-thượng đại quả.
Ngã đẳng kim giả
Chơn thị Thinh-văn
Dĩ Phật đạo thinh
Linh nhứt thiết văn.
Ngã đẳng kim giả
Chơn A-la-hán
Ư chư thế-gian
Thiên, nhơn, ma, phạm
Phổ ư kỳ trung
Ưng thọ cúng-dường.

Thế-Tôn đại ân
Dĩ hi hữu sự
Lân-mẫn giáo-hóa
Lợi ích ngã đẳng.
Vô-lượng ức kiếp
Thùy năng báo giả.
Thủ túc cung-cấp
Đầu đảnh lễ kính
Nhứt thiết cúng-dường
Giai bất năng báo.
Nhược dĩ đảnh đới
Lưỡng kiên hà phụ
Ư hằng-sa kiếp
Tận tâm cung-kính
Hựu dĩ mỹ thiện
Vô-lượng bửu y
Cập chư ngọa cụ
Chúng chủng thang dược
Ngưu-đầu chiên-đàn
Cập chư trân-bửu
Dĩ khởi tháp miếu
Bửu y bố địa

Vậy sau mới giao phó Tất cả tài vật báu,
Đức Phật cũng thế đó Hiện ra việc ít có
Biết con ưa tiểu-thừa Bèn dùng sức phương-tiện
Điều phục tâm của con Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng-tử kia Đặng vô-thượng của báu.
16.- Thế-Tôn! Chúng con nay Đặng đạo và chứng quả
Ở nơi pháp vô-lậu Đặng huệ-nhãn thanh-tịnh.
Chúng con từ lâu nay Gìn tịnh giới Phật chế
Mới ở ngày hôm nay Đặng hưởng quả báo đó,
Trong pháp của Pháp-Vương Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được vô-lậu Quả báo lớn vô-thượng.
Chúng con ngày hôm nay Mới thiệt là Thanh-văn
Đem tiếng đạo của Phật Cho tất cả đều nghe.
Chúng con ngày hôm nay Thiệt là A-la-hán
Ở nơi các thế-gian Trời, người và ma, phạm,
Khắp ở trong chúng đó Đáng lãnh của cúng-dường.
Ơn lớn của Thế-Tôn Đem việc ít có nầy
Thương xót dạy bảo cho Làm lợi ích chúng con
Trải vô-lượng ức kiếp Ai có thể đền được.
Tay lần chơn cung cấp Đầu đảnh lễ cung kính
Tất cả đều cúng-dường Đều không thể đền đặng.
Hoặc dùng đầu đội Phật Hai vai cùng cổng vát
Trong kiếp số hằng sa Tận tâm mà cung kính,
Lại đem dưng đồ ngon Y phục báu vô-lượng
Và các thứ đồ nằm Cùng các món thuốc thang
Gỗ ngưu-đầu chiên đàn Và các vật trân báu
Để dựng xây tháp miếu Y báu lót trên đất

Như tư đẳng sự
Dĩ dụng cúng-dường
Ư hằng sa kiếp
Diệc bất năng báo.
Chư Phật hi hữu
Vô-lượng vô biên
Bất khả tư nghì
Đại thần thông lực
Vô lậu vô vi
Chư pháp chi vương
Năng vi hạ liệt
Nhẫn vu tư sự
Thủ tướng phàm phu
Tùy nghi vị thuyết.
Chư Phật ư pháp
Đắc tối tự tại
Tri chư chúng sanh
Chủng chủng dục lạc
Cập kỳ chí lực
Tùy sở kham nhậm
Dĩ vô-lượng dụ
Nhi vị thuyết pháp.
Tùy chư chúng sanh
Túc thế thiện căn
Hựu tri thành thục
Vị thành thục giả
Chủng chủng trù lương
Phân biệt tri dĩ
Ư nhứt thừa đạo
Tùy nghi thuyết tam.

Như các việc trên đây | Đem dùng cúng-dường Phật
Trải kiếp số hằng sa | Cũng không đền đáp được
Các Phật thật ít có | Đấng vô-lượng vô-biên
Đến bất khả tư nghì | Đủ sức thần thông lớn,
Bực vô-lậu vô-vi | Là vua của các pháp
Hay vì kẻ hạ liệt | Nhẫn việc cao thượng đó,
Hiện lấy tướng phàm-phu | Tùy cơ nghi dạy nói.
Các Phật ở nơi pháp | Đặng sức rất tự tại
Biết các hàng chúng-sanh | Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó | Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô-lượng thí dụ | Mà vì chúng nói pháp,
Tùy theo các chúng-sanh | Trồng căn lành đời trước
Lại biết đã thành thục | Hay là chưa thành thục,
Suy lường những điều đó | Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo nhứt thừa | Tùy cơ nghi nói ba.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỂN ĐỆ NHỊ

Thượng căn lãnh ngộ, trung hạ đẳng nghi, khai quyền hiển thiệt, hội tam thì, diệu pháp tuyên ngôn tư, bửu tạng vô tư, toàn phú đương gia nhi.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát (3 biến)

Như-Lai dụ thuyết, tam giới vi gia, hỏa trạch môn ngoại bố tam xa, chư tử cạnh huyên hoa, Trưởng-giả hân khoa, thọ ký quả vô ta.

Nam-mô Vị-Lai Hoa-Quang Phật. (3 biến)

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

QUYỀN THỨ HAI

Bực thượng căn lãnh ngộ, hàng trung hạ nổi nghi, mở quyền bày thật hội ba thời. Pháp mầu tuyệt sự nói suy, của báu không riêng tư, toàn giao phó cho con nhà.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát *(3 lần)*

Đức Như-Lai dụ nói ba cõi làm nhà, ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con đua dành ồn-ào, Trưởng-giả mừng khoe, thọ ký quả Phật không sai.

Nam-mô Vị-Lai Hoa-Quang Phật. *(3 lần)*



THÍCH NGHĨA

(1) LẬU TẬN : Nhiễm tâm phiền-não đã hết sạch, đồng nghĩa với : « Vô-lậu ».

(2) Thân Phật sắc vàng tử-kim có đủ 32 tướng tốt.

(3) Trí của Phật có 10 lực dụng : 1.- Thị-xứ phi-xứ trí-lực 2.- Nghiệp trí-lực, 3.- Thiền-định trí-lực, 4.- Căn tánh trí-lực, 5.- Nguyện dục trí-lực, 6.- Giới trí-lực, 7.- Đạo chí xứ trí-lực, 8.- Túc-mạng trí-lực, 9.- Thiên-nhãn trí-lực, 10.- Lậu-tận trí-lực.

(4) BẤT CỌNG : Bồ-tát cùng Thanh-văn Duyên-giác đều không có, riêng Phật là có 18 pháp nầy.

(5) BỒ-TÁT : « Bồ-đề » : Giác ; « tát đỏa » : Hữu-tình ; nói tắt là Bồ-tát, tức là bực đã tự hay giác-ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu-tình.

(6) Tức là Bà-la-môn.

(7) Tên của Ma-vương ở đầu cõi dục.

(8) NGŨ-UẨN : Sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn. Cũng gọi ngũ-ấm.

(9) NGŨ DỤC : I.- Tài (*sắc*), sắc, danh, thực (*sự ăn*), thùy (*ngủ nghỉ*). II.- Sắc, thinh, hương, vị, xúc.

(10) Bốn đức vô-sở-úy của Phật:

1.- Nhứt-thế-trí vô-úy.
2.- Lậu tận vô-úy.
3.- Thuyết đạo vô-úy.
4.- Thuyết khổ tận đạo vô úy.

(11) NĂM CĂN: Tín căn, tinh-tấn căn, niệm căn, định căn, huệ căn.

NĂM LỰC: Tín lực, tinh-tấn lực, niệm lực, định lực, huệ lực.

BẢY GIÁC-CHI: Trạch pháp, niệm, tinh-tấn, hỉ, khinh an, định, xả.

TÁM CHÁNH-ĐẠO: Chánh kiến, chánh tư-duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh niệm, chánh tinh-tấn, chánh định.

(12) Xi: Cú tai mèo; Hiêu, Điêu, Thứu: Loài chim dữ, tiếng xấu.

THƯỚC: Chim khách.
CƯU: Tu-hú.
CÁP: Bồ câu.
NGUƠN-XÀ: Rắn độc.
PHÚC-YẾT: Bò cạp.
NGÔ-CÔNG: Rít
DO-DIÊN: Trùng, rận ở trong áo tơi.
DỨU-LY: Chồn, cáo.
HỀ-THỬ: Giống chuột.
KHƯƠNG-LƯƠNG: Bọ hung.

(13) Thiên-nhãn minh, Túc-mạng minh, Lậu-tận minh.

(14) Thiên-nhãn thông, thần-túc thông, thiên nhĩ thông, tha-tâm thông, túc-mạng thông, lậu-tận thông.

(15) TIN : Lòng tin.

GIẢI : Hiểu rõ.

(16) Khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

(17) HÍ-LUẬN : Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với Hư-vọng.

(18) Diệt lòng phiền-não : 1.- Kiến sở đoạn. 2.- Tư sở đoạn.

(19) NIẾT-BÀN : Tịch tịnh ; viên-tịch, nghĩa là vắng bặt.

Còn vọng động phiền-não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử.

Dứt hẳn vọng động phiền-não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi Niết-bàn.

HỮU-DƯ Y : Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.



SỰ TÍCH

Tả kinh thoát khổ

Nhà Đường, niên-hiệu Long-Sóc năm thứ ba, xứ Trường-an, mẹ vợ ông Lưu-công-Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: « Mau vì mẹ tả một bộ kinh Pháp-Hoa ngỏ hầu thoát khỏi tội này ». Nói vừa xong, cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu-sư-Tử tả kinh. Ông Triệu bèn đem một bộ kinh Pháp-Hoa hiện đã thành tả rất tốt giao cho ông Tín sửa sang. và bộ kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mướn tả, mà ông Tín thiệt chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại chiêm bao thấy mẹ đòi kinh. Cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng: « Mẹ chính vì bộ kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ kinh đó vốn là của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình? » Sau khi thức dậy cô,

Trần cùng ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thiệt họ Phạm ra tiền hai trăm tả kinh mà chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng-dường hồi-hướng công-đức cho mẹ.

Than ôi! Công-đức tả kinh hay ấn-tống lớn biết là dường nào? Tội nặng bị khổ ở địa-ngục nhờ người tả một bộ kinh Pháp-Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ, huống nữa là mình tự ra công ra tiền ư!

DIỆU PHAP LIÊN-HOA

KINH



QUYỀN BA

3

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ TAM



Diêu - Tần TAM - TẠNG PHÁP - SƯ
CƯU MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

Diệu - Pháp Liên - Hoa Kinh

DƯỢC-THẢO DỤ PHẨM ĐỆ NGŨ

1.- Nhĩ thời Thế - Tôn cáo Ma - ha Ca - Diếp, cập chư đại đệ-tử : « Thiện-tai ! Thiện-tai ! Ca-Diếp thiện thuyết Như-Lai chơn thiệt công-đức, thành như sở ngôn, Như-Lai phục hữu vô - lượng vô-biên a-tăng-kỳ công-đức, nhữ đẳng nhược ư vô-lượng ức kiếp thuyết bất năng tận ».

Ca-Diếp đương tri ! Như-Lai thị chư pháp chi vương, nhược hữu sở thuyết giai bất hư dã. Ư nhứt thiết pháp, dĩ trí phương - tiện nhi diễn thuyết chi, kỳ sở thuyết pháp giai tất đáo ư nhứt thiết trí địa. Như-Lai quán tri nhứt thiết chư pháp chi sở quy thú, diệc tri nhứt thiết chung - sanh thâm tâm sở hành, thông đạt vô ngại. Hựu ư chư pháp cứu tận minh liễu, thị chư chúng-sanh nhứt-thiết trí-huệ.

2.- Ca-Diếp ! Thí như tam - thiên đại - thiên thế - giới, sơn, xuyên, khê, cốc, thổ-địa sở sanh, quỷ mộc tòng lâm, cập chư dược thảo, chủng loại nhược can, danh sắc các dị. Mật vân di bố, biến phú tam-

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYỂN THỨ BA



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU - MA - LA - THẬP vưng chiếu dịch

Kinh Diệu - Pháp Liên - Hoa

PHẨM « DƯỢC-THẢO-DỤ » THỨ NĂM

1.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn bảo ngài Ma-ha Ca-Diếp các vị đại đệ-tử : « Hay thay ! Hay thay ! Ca-Diếp. Khéo nói đặng công-đức chơn thật của đức Như-Lai. Đúng như lời các ông vừa nói ; đức Như-Lai lại còn có vô-lượng vô biên a-tăng-kỳ công-đức, các ông dầu trải qua vô-lượng ức kiếp nói cũng không hết được ».

Ca-Diếp nên biết ! Đức Như-Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp dùng sức trí-huệ phương-tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thảy đều đến bực nhứt-thiết-trí (1). Đức Như-Lai xem biết chỗ quy-thú (2) của tất cả pháp ; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành (3) của tất cả chúng-sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí-huệ cho các chúng-sanh.

2.- Ca-Diếp ! Thí như trong cõi Tam-thiên đại-thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm

thiên đại - thiên thế - giới, nhứt thời đẳng chú, kỳ trạch phổ hiệp. Quỷ mộc tòng lâm cập chư dược thảo, tiểu căn, tiểu hành, tiểu chi, tiểu diệp, trung căn, trung hành, trung chi, trung diệp, đại căn, đại hành, đại chi, đại diệp.

Chư thọ đại tiểu, tùy thượng trung hạ, các hữu sở thọ. Nhứt vân sở võ, xứng kỳ chủng tánh nhi đắc sanh trưởng, hoa quả phu thiệt; tuy nhứt địa sở sanh, nhứt võ sở nhuận, nhi chư thảo mộc các hữu sai biệt.

3.- Ca - Diếp đương tri! Như-Lai diệc phục như thị, xuất hiện ư thế như đại vân khởi, dĩ đại âm thinh phổ biến thế - giới, thiên, nhơn, a-tu-la, như bỉ đại vân biến phú tam - thiên đại - thiên quốc độ, ư đại chúng trung nhi xướng thị ngôn:

«Ngã thị Như - Lai, Ưng - cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn. Vị độ giả linh độ, vị giải giả linh giải, vị an giả linh an, vị Niết-bàn giả linh đắc Niết-bàn, kim thế, hậu thế như thiệt tri chi. Ngã thị nhứt - thiết - tri giả, nhứt-thiết-kiến giả, tri-đạo giả, khai đạo giả, thuyết-đạo giả. Nhữ đẳng thiên, nhơn, a-tu-ta chúng giai ưng đáo thử, vị thính pháp cố».

Nhĩ thời vô số thiên vạn ức chủng chúng-sanh lai chí Phật sở nhi thính pháp. Như-Lai vu thời quán thị chúng-sanh, chư căn lợi độn, tinh tấn dãi đãi, tùy

khắp cõi tam-thiên đại-thiên (4) đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm. Cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc: hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ, hoặc thứ gốc bực vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thọ khác nhau. Một cụm mây tuông mưa xuống xứng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

3.- Ca-Diếp nên biết! Đức Như-Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vừng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế-giới cả trời, người, a-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước tam-thiên đại-thiên. Phật ở trong đại chúng mà xướng lời nầy:

«Ta là đấng Như-Lai, Ưng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bực nhứt-thiết-trí, bực nhứt-thiết-kiến, là bực tri-đạo, bực khai-đạo, bực thuyết-đạo. Các ngươi, hàng trời, người, a-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy».

Bấy giờ có vô số nghìn muôn ức loài chúng-sanh đi đến chỗ đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó đức Như-Lai xem xét các căn lợi độn, tinh-tấn hay dải-đãi

kỳ sở kham nhi vị thuyết pháp chủng chủng vô lượng, giai linh hoan hỉ, khoái đắc thiện lợi. Thị chư chúng-sanh văn thị pháp dĩ, hiện thế an ổn hậu sanh thiện xứ, dĩ đạo thọ lạc diệc đắc văn pháp, kỳ văn pháp dĩ ly chư chướng ngại, ư chư pháp trung nhậm lực sở năng, tiện đắc nhập đạo.

Như bỉ đại vân, võ ư nhứt thiết quỷ mộc tòng lâm, cập chư dược thảo, như kỳ chủng tánh cụ túc mong nhuận, các đắc sanh trưởng.

Như-Lai thuyết pháp nhứt tướng nhứt vị, sở vị : giải thoát tướng, ly - tướng, diệt-tướng, cứu cánh chí ư nhứt-thiết chủng-trí. Kỳ hữu chúng-sanh, văn Như - Lai pháp, nhược trì đọc tụng như thuyết tu hành, sở đắc công đức, bất tự giác tri.

Sở dĩ giả hà ? Duy hữu Như-Lai tri thử chúng sanh chủng tướng thể tánh : Niệm hà sự ? Tư hà sự ? Tu hà sự ? Vân hà niệm ? Vân hà tư ? Vân hà tu ? Dĩ hà pháp niệm ? Dĩ hà pháp tư ? Dĩ hà pháp tu ? Dĩ hà pháp đắc hà pháp ?

Chúng-sanh trụ ư chủng chủng chi địa, duy hữu Như-Lai như thiệt kiến chi, minh liễu vô ngại. Như bỉ quỷ mộc tòng lâm, chư dược thảo đẳng nhi bất tự tri thượng, trung, hạ tánh.

Như-Lai tri thị nhứt tướng, nhứt vị chi pháp ; sở vị ; giải thoát tướng, ly - tướng, diệt - tướng, cứu cánh Niết-bàn thường tịch diệt tướng, chung qui ư không. Phật tri thị dĩ, quán chúng-sanh tâm dục, nhi tương hộ chi, thị cố bất tức vị thuyết nhứt-thiết chủng-trí.

của chúng-sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô-lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi hành. Các chúng-sanh nầy nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chướng ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như-Lai nói pháp một tướng một vị, nghĩa là: tướng giải - thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bực « nhứt-thiết chủng-trí ». Có chúng-sanh nào nghe pháp của Như-Lai hoặc thọ trì đọc tụng, đúng như lời mà tu hành, được công-đức tự mình không hay biết.

Vì sao? Vì chỉ có Như-Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng-sanh đó: Nhớ việc gì? Nghĩ việc gì? Tu việc gì? Nhớ thế nào? Nghĩ thế nào? Tu thế nào? Dùng pháp gì để nhớ? Dùng pháp gì để nghĩ? Dùng pháp gì để tu? Dùng pháp gì đặng pháp gì?

Chúng-sanh ở nơi các bực, chỉ có Đức Như-Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cối lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như-Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là: tướng giải-thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt-dìu nó, cho nên chẳng liền vì chúng vội nói « nhứt thiết chủng trí »,

Nhữ đẳng Ca-Diếp thậm vi hi hữu, năng tri Như-Lai tùy nghi thuyết pháp, năng tín năng thọ. Sở dĩ giả hà ? Chư Phật Thế-Tôn tùy nghi thuyết pháp nan giải nan tri.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

4.- Phá hữu Pháp-Vương Xuất hiện thế-gian

Tùy chúng-sanh dục Chủng chủng thuyết pháp.
Như-Lai tôn trọng Trí-huệ thâm viễn
Cửu mặc tư yếu Bất vụ tốc thuyết.
Hữu trí nhược văn Tắc năng tín giải
Vô-trí nghi hối Tắc vi vĩnh thất.
Thị cố Ca-Diếp ! Tùy lực vị thuyết
Dĩ chủng chủng duyên Linh đắc chánh kiến.

Ca-Diếp đương tri ! Thí như đại vân
Khởi ư thế-gian Biến phú nhứt thiết
Huệ vân hàm nhuận Điển quang khoáng diệu
Lôi thinh viễn chấn Linh chúng duyệt dự,
Nhựt quang yểm tế Địa thượng thanh lương
Ái đải thùy bố Như khả thừa lảm.
Kỳ võ phổ đẳng Tứ phương cu hạ
Lưu chú vô lượng Suất thổ sung hiệp.

Sơn xuyên hiểm cốc U thúy sở sanh
Quỷ mộc dược thảo Đại tiểu chư thọ
Bá cốc, miêu giá Cam-giá, bồ-đào
Võ chi sở nhuận Vô bất phong túc

Càn địa phổ hiệp Dược mộc tịnh mậu.
Kỳ vân sở xuất Nhứt vị chi thủy
Thảo mộc tòng lâm Tùy phần thọ nhuận.

Ca-Diếp ! Các ông rất là hi hữu, có thể rõ biết đức Như-Lai tùy cơ-nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao ? Vì các đức Phật Thế-Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.- Pháp-vương phá các cõi Hiện ra trong thế-gian
Theo tánh của chúng-sanh Dùng các cách nói pháp.
Đức Như-Lai tôn-trọng Trí-huệ rất sâu xa
Lâu kín pháp yếu này Chẳng liền chuyên vội nói
Người trí nếu được nghe Thời có thể tin hiểu,
Kẻ không trí nghi hối Thời bèn là mất hẳn.
Ca-Diếp ! Vì cớ đó Theo sức chúng nói pháp
Dùng các món nhơn duyên Cho chúng đặng chánh kiến.
Ca-Diếp ông nên biết ! Thí như vừng mây lớn
Nổi lên trong thế-gian Che trùm khắp tất cả
Mây trí-huệ chứa nhuần Chớp nháng sáng chói lòa
Tiếng sấm xa vang động Khiến mọi loài vui đẹp
Nhựt quang bị che khuất Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần Dường có thể nắm tới.
Trận mưa đó khắp cùng Bốn phương đều xối xuống
Giòng nước tuông vô-lượng Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần Thảy đều tươi tốt cả
Đất khô khắp được rưới Thuốc cây đều sum sê
Vừng mây kia mưa xuống Nước mưa thuần một vị
Mà cỏ cây lùm rừng Theo mỗi thứ đượm nhuần

Nhứt thiết chư thọ
Thượng, trung, hạ đẳng

Xứng kỳ đại tiểu
Các đắc sanh trưởng
Căn hành chi diệp
Hoa quả quang sắc
Nhứt võ sở cập
Giai đắc tiền trạch
Như kỳ thể tướng
Tánh phân đại tiểu
Sở nhuận thị nhứt
Nhi các tư mậu.
5.- Phật diệc như thị
Xuất hiện ư thế

Thí như đại vân
Phổ phú nhứt thiết.
Kỳ xuất vu thế
Vị chư chúng-sanh
Phân biệt diễn thuyết
Chư pháp chi thiệt
Đại-Thánh Thế-Tôn.
Ư chư thiên nhơn
Nhứt thiết chúng trung
Nhi tuyên thị ngôn :
Ngã vi Như-Lai
Lưỡng túc chi tôn
Xuất vu thế-gian
Du như đại vân
Sung nhuận nhứt thiết
Khô khao chúng-sanh
Giai linh ly khổ
Đắc an ổn lạc
Thế-gian chi lạc
Cập Niết-bàn lạc.
Chư thiên nhơn chúng
Nhứt tâm thiện thính
Giai ưng đáo thử
Cẩn Vô-thượng-tôn.
Ngã vi Thế-Tôn
Vô năng cập giả
An ổn chúng-sanh
Cố hiện ư thế
Vị đại chúng thuyết
Cam-lồ tịnh pháp.
Kỳ pháp nhứt vị
Giải-thoát Niết-bàn.
Dĩ nhứt diệu âm
Diễn sướng tư nghĩa

Thường vị đại thừa
Nhi tác nhơn duyên.
Ngã quan nhứt thiết
Phổ giai bình đẳng
Vô hữu bỉ thử
Ái tắng chi tâm,
Ngã vô tham trước
Diệc vô hạn ngại
Hằng vị nhứt thiết
Bình đẳng thuyết-pháp
Như vị nhứt nhơn
Chúng đa diệc nhiên,

Tất cả các giống cây
Hạng thượng trung cùng hạ
Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều đặng sanh-trưởng cả.
Gốc thân nhánh và lá
Trổ bông trái sắc vàng
Một trận mưa rưới đến
Cây cỏ đều thấm mướt
Theo thể tướng của nó
Tánh loại chia lớn nhỏ
Nước đượm nhuần vẫn một
Mà đều được sum-sê.

5.- Đức Phật cũng như thế
Hiện ra nơi trong đời
Ví như vầng mây lớn
Che trùm khắp tất cả.
Đã hiện ra trong đời
Bèn vì các chúng-sanh
Phân-biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp
Đấng Đại-Thánh Thế-Tôn
Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội
Mà tuyên nói lời nầy:
Ta là đức Như-Lai
Bực Tôn đủ lưỡng túc (5)
Hiện ra nơi trong đời
Dường như vừng mây lớn
Thấm-nhuần khắp tất cả
Những chúng-sanh khô khao
Đều làm cho lìa khổ
Đặng an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế-gian
Cùng sự vui Niết-bàn.
Các chúng trời người nầy
Một lòng khéo lóng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt đấng vô-thượng.
Ta là đấng Thế-Tôn
Không có ai bằng được
Muốn an-ổn chúng-sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại-chúng nói
Pháp cam-lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải-thoát Niết-bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn sướng nghĩa nhiệm nầy
Đều thường vì Đại-thừa
Mà kết làm nhơn-duyên.
Ta xem tất cả chúng
Khắp đến bình-đẳng cả
Không có lòng bỉ-thử
Cũng với tâm yêu ghét.
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình-đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.

Thường diễn thuyết-pháp,
Khứ, lai, tọa, lập,
Sung túc thế-gian
Quý tiện, thượng hạ,
Oai-nghi cụ-túc
Chánh kiến, tà kiến,
Đẳng vũ pháp võ
Nhứt thiết chúng-sanh
Tùy lực sở thọ,
Hoặc xử nhơn, thiên,

Thích Phạm chư vương
Tri vô-lậu pháp
Khởi lục thần-thông
Độc xử sơn lâm,

Đắc Duyên-giác chứng

Cầu Thế-Tôn xứ,
Hành tinh-tấn, định,
Hựu chư Phật-tử
Thường hành từ-bi,
Quyết định vô nghi,
An-trụ thần-thông,
Độ vô lượng ức
Như thị Bồ-tát,
Phật bình-đẳng thuyết
Tùy chúng-sanh tánh
Như bỉ thảo mộc

6.- Phật dĩ thử dụ
Chủng chủng ngôn từ
Ư Phật trí-huệ
Ngã vũ pháp võ

Tằng vô tha sự,
Chung bất bì yếm
Như vũ phổ nhuận.
Trì giới, hủy giới,
Cập bất cụ túc,
Lợi căn, độn căn,
Nhi vô giải quyện.
Văn ngã pháp giả,
Trụ ư chư địa:
Chuyển-Luân Thánh-Vương,

Thị tiểu dược thảo;
Năng đắc Niết-bàn,
Cập đắc tam minh,
Thường hành thiền-định,

Thị trung dược thảo;

Ngã đương tác Phật,
Thị thượng dược thảo.
Chuyên tâm Phật đạo.
Tự tri tác Phật,
Thị danh tiểu thọ;
Chuyển bất thối luân,
Bá thiên chúng-sanh,
Danh vi đại thọ.
Như nhứt vị võ,
Sở thọ bất đồng,
Sở bẩm các dị.

Phương-tiện khai thị,
Diễn thuyết nhứt pháp
Như hải nhứt đích.
Sung-mãn thế-gian,

Thường diễn nói pháp luôn, Từng không việc gì khác,
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi, Trọn không hề nhàm mỏi,
Đầy-đủ cho thế-gian Như mưa khắp thấm nhuần
Sang hèn cùng thượng hạ, Giữ giới hay phá giới,
Oai-nghi được đầy đủ Và chẳng được đầy đủ,
Người chánh-kiến tà-kiến, Kẻ độn căn lợi căn,
Khắp rưới cho mưa pháp Mà không chút nhàm mỏi.
Tất cả hàng chúng-sanh Được nghe pháp của ta,
Tùy sức mình lãnh lấy, Trụ ở nơi các bực :
Hoặc là ở trời, người, Làm Chuyển-Luân Thánh-vương,
Trời Thích, Phạm, các vua Đó là cỏ thuốc nhỏ;
Hoặc rõ pháp vô-lậu Hay chứng đặng Niết-bàn,
Khởi sáu pháp thần-thông Và đặng ba món minh,
Ở riêng trong núi rừng, Thường hành môn thiền-định,
Chứng đặng bực Duyên-giác Là cỏ thuốc bực trung;
Hoặc cầu bực Thế-Tôn, Ta sẽ đặng thành Phật,
Tu-hành tinh-tấn, định, Là cỏ thuốc bực thượng.
Lại có hàng Phật-tử Chuyên tâm nơi Phật đạo,
Thường thật hành từ-bi, Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi, Gọi đó là cây nhỏ;
Hoặc an trụ thần-thông, Chuyển bất thối pháp luân,
Độ vô-lượng muôn ức, Trăm nghìn loài chúng-sanh,
Bồ-tát hạng như thế, Gọi đó là cây lớn.
Phật chỉ bình-đẳng nói Như nước mưa một vị,
Theo căn tánh chúng-sanh Mà hưởng thọ không đồng,
Như những cỏ cây kia Được đượm nhuần đều khác.

6.- Phật dùng món dụ nầy Để phương-tiện chỉ bày,
Các thứ lời-lẽ hay Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí-huệ Phật Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp Đầy-đủ khắp thế-gian,

Nhứt vị chi pháp
Tùy lực tu-hành,
Như bỉ tòng lâm
Dược thảo chư thọ
Tùy kỳ đại tiểu
Tiệm tăng mậu hảo.
Chư Phật chi pháp
Thường dĩ nhứt vị
Linh chư thế-gian
Phổ đắc cụ túc
Tiệm thứ tu hành
Giai đắc đạo quả.
Thinh-văn Duyên-giác
Xử ư sơn lâm

Trụ tối hậu thân
Văn Pháp đắc quả
Thị danh dược thảo
Các đắc tăng trưởng.
Nhược chư Bồ-tát
Trí-huệ kiên-cố
Liễu đạt tam-giới
Cầu tối thượng thừa
Thị danh tiểu thọ
Nhi đắc tăng trưởng.
Phục hữu trụ thiền
Đắc thần-thông lực
Văn chư pháp không
Tâm đại hoan-hỉ
Phóng vô số quang
Độ chư chúng-sanh
Thị danh đại thọ
Nhi đắc tăng-trưởng.
Như thị Ca-Diếp
Phật sở thuyết pháp
Thí như đại vân
Dĩ nhứt vị võ
Nhuận ư nhơn hoa
Các đắc thành thiệt.

Ca-Diếp đương tri
Dĩ chư nhơn-duyên.
Chủng chủng thí dụ
Khai thị Phật đạo
Thị ngã phương-tiện
Chư Phật diệc nhiên.
Kim vị nhữ đẳng
Thuyết tối thiệt sự
Chư Thinh-văn chúng
Giai phi diệt độ

Nhữ đẳng sở hành
Thị Bồ-tát đạo
Tiệm tiệm tu học
Tất đương thành Phật.

Pháp mầu thuần một vị
Như thế lùm rừng kia
Tùy giống lớn hay nhỏ
Pháp của các đức Phật
Khiến cho các thế-gian
Lần-lựa siêng tu hành
Hàng Thanh-văn, Duyên-giác.
Trụ thân hình rốt sau
Đó gọi là cỏ thuốc
Nếu các vị Bồ-tát
Rõ suốt cả ba cõi
Đó gọi là cây nhỏ
Lại có vị trụ thiền
Nghe nói các pháp không
Phóng vô-số hào-quang
Đó gọi là cây lớn
Như thế, Ca-Diếp này!
Thí như vừng mây lớn
Đượm nhuần nơi hoa người
Ca-Diếp ông phải biết
Các món thí-dụ thảy
Đó là ta phương-tiện
Nay ta vì các ông
Các chúng thuộc Thanh-văn
Chỗ các ông tu-hành
Lần lần tu học xong

Tùy sức riêng tu hành,
Và cỏ thuốc những cây
Lần lần thêm sum-sê.
Thường dùng thuần một vị
Đều khắp đặng đầy-đủ
Rồi đều đặng đạo quả.
Ở nơi trong núi rừng
Nghe Phật-pháp đặng quả
Đều đặng thêm lớn tốt.
Trí-huệ rất vững bền
Cầu đặng thừa tối-thượng
Mà đặng thêm lớn tốt.
Đặng sức thần-thông lớn
Lòng rất sanh vui mừng
Độ các loài chúng-sanh
Mà đặng thêm lớn tốt.
Đức Phật nói pháp ra
Dùng nước mưa một vị
Đều đặng kết trái cả.
Ta dùng các nhơn-duyên
Để chỉ bày đạo Phật
Các đức Phật cũng thế
Nói việc rất chơn thiệt
Đều chẳng phải diệt-độ
Là đạo của Bồ-tát
Thảy đều sẽ thành Phật.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

THỌ KÝ PHẨM ĐỆ LỤC

1.- Nhĩ thời Thế-Tôn thuyết thị kệ dĩ, cáo chư đại chúng, xướng như thị ngôn : « Ngã thử đệ-tử Ma-ha Ca-Diếp, ư vị-lai thế dương đắc phụng cẩn tam bá vạn ức chư Phật Thế-Tôn, cúng-dường cung-kính, tôn trọng tán-thán, quảng tuyên chư Phật vô-lượng đại pháp, ư tối hậu thân, đắc thành vi Phật, danh viết Quang-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Quốc danh Quang-Đức, kiếp danh Đại trang-nghiêm, Phật thọ thập nhị tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế nhị thập tiểu kiếp. Tượng pháp diệc trụ nhị thập tiểu kiếp. Quốc giới nghiêm sức, vô chư uế ác, ngỏa lịch kinh cước tiện lợi bất tịnh. Kỳ độ bình chánh, vô hữu cao hạ khanh khảm đôi phụ, lưu ly vi địa, bửu thọ hàng liệt, huỳnh kim vi thằng, dĩ giới đạo trắc, tán chư bửu hoa, châu biến thanh tịnh.

Kỳ quốc Bồ-tát vô-lượng thiên ức, chư Thinh-văn chúng diệc phục vô số, vô hữu ma sự, tuy hữu ma, cập ma dân, giai hộ Phật-pháp.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

2.- Cáo chư Tỳ-kheo : Ngã dĩ Phật nhãn

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « THỌ-KÝ » THỨ SÁU

1.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế nầy : « Ông Ma-ha Ca-Diếp, đệ-tử của Ta, ở đời vị-lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các đức Phật Thế-Tôn, cúng-dường cung-kính tôn-trọng ngợi-khen, rộng nói vô-lượng đại pháp của các đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật hiệu là Quang-Minh Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiên-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Nước tên là Quang-Đức, kiếp tên là Đại Trang-nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp. Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các thứ dơ xấu, ngói sỏi gai-góc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cõi đó bằng thẳng không có cao thấp hầm-hố gò nổng, đất bằng lưu-ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm giây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch-sẽ.

Bồ-tát trong nước đó đông vô-lượng nghìn ức, các chúng Thanh-văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ-trì Phật-pháp.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.- Bảo các Tỳ-kheo rằng : Ta dùng mắt của Phật

Kiến thị Ca-Diếp
Ư vị-lai thế
Quá vô-số kiếp
Đương đắc tác Phật.
Nhi ư lai thế
Cúng-dường phụng-cẩn
Tam bá vạn ức
Chư Phật Thế-Tôn.
Vị Phật trí-huệ
Tịnh tu phạm-hạnh
Cúng-dường tối thượng
Nhị Túc-Tôn dĩ

Tu tập nhứt thiết
Vô thượng chi huệ
Ư tối hậu thân
Đắc thành vi Phật.

Kỳ độ thanh-tịnh
Lưu-ly vi địa
Đa chư bửu thọ
Hàng liệt đạo trắc
Kim thằng giới đạo,
Kiến giả hoan-hỉ.

Thường xuất hảo hương,
Tán chúng danh hoa

Chủng chủng kỳ diệu
Dĩ vi trang-nghiêm,
Kỳ địa bình chánh
Vô hữu khưu khanh.
Chư Bồ-tát chúng
Bất khả xưng kể
Kỳ tâm điều nhu
Đãi đại thần-thông
Phụng trì chư Phật,
Đại-thừa kinh điển.
Chư Thinh-văn chúng
Vô-lậu hậu thân

Pháp-vương chi tử,
Diệc bất khả kể
Nãi dĩ thiên nhãn
Bất năng sở tri.
Kỳ Phật đương thọ
Thập nhị tiểu kiếp
Chánh pháp trụ thế
Nhị thập tiểu kiếp
Tượng pháp diệc trụ
Nhị thập tiểu kiếp
Quang-Minh Thế-Tôn
Kỳ sự như thị.

8.- Nhĩ thời Đại Mục-Kiền-Liên, Tu-Bồ-Đề, Ma-ha Ca-Chiên-Diên đẳng, giai tất tủng lật, nhứt tâm hiệp chưởng chiêm-ngưỡng Tôn nhan mục bất tạm xả, tức cộng đồng thinh, nhi thuyết kệ ngôn :

Thấy ông Ca-Diếp này
Ở nơi đời vị-lai
Quá vô-số kiếp sau
Sẽ đặng thành quả Phật,
Mà ở đời vị-lai
Cúng-dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các đức Phật Thế-Tôn.
Vì cầu trí-huệ Phật
Mà tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường đấng Tối Thượng
Nhi Túc-Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí-huệ bực vô-thượng
Ở nơi thân rốt sau
Đặng chứng thành làm Phật
Cõi đó rất thanh-tịnh
Chất lưu-ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải rác thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu
Dùng để làm trang-nghiêm
Cõi đó đất bằng thẳng
Không có những gò hầm.
Các hàng chúng Bồ-tát
Đông không thể xưng kể
Tâm các vị hòa dịu
Đến đặng thần thông lớn
Phụng trì các kinh điển
Đại-thừa của các Phật.
Các hàng chúng Thanh-văn
vô-lậu thân rốt sau
Là con của Pháp-vương
Cũng chẳng thể kể hết
Nhẫn đến dùng thiên-nhãn
Cũng chẳng thể đếm biết.
Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu-kiếp
Chánh-pháp trụ ở đời
Đủ hai mươi tiểu-kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu-kiếp
Đức Quang-Minh Thế-Tôn
Việc của ngài như thế.

3.- Lúc bấy giờ ngài Đại Mục-Kiền-Liên, ngài Tu-Bồ-Đề ngài Đại Ca-Chiên-Diên v.v... thảy đều rung sợ một lòng chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật. mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng:

Đại hùng mãnh Thế-Tôn Chư Thích chi Pháp.Vương

Ai mẫn ngã đẳng cố Nhi tứ Phật âm thinh,
Nhược tri ngã thâm tâm Kiến vị thọ ký giả
Như dĩ cam lồ sái Trừ nhiệt đắc thanh lương,
Như tùng cơ quốc lai Hốt ngộ Đại-Vương thiện
Tâm du hoài nghi cụ Vị cảm tức tiện thực,
Nhược phục đắc Vương giáo Nhiên hậu nãi cảm thực.
Ngã đẳng diệc như thị Mỗi duy tiểu-thừa quá
Bất tri đương vân hà Đắc Phật vô thượng huệ?
Tuy văn Phật âm thinh Ngôn ngã đẳng tác Phật
Tâm thượng hoài ưu cụ Như vị cảm tiện thực
Nhược mông Phật thọ-ký Nhĩ nãi khoái an lạc.
Đại hùng mãnh Thế-Tôn Thường dục an thế-gian
Nguyện tứ ngã đẳng ký Như cơ tu giáo thực.

4.- Nhĩ thời Thế-Tôn tri chư đại đệ-tử tâm chi sở niệm, cáo chư Tỳ-kheo : « Thị Tu-Bồ-Đề, ư đương lai thế. phụng cẩn tam bá vạn ức na-do-tha Phật cung dường cung kính, tôn trọng, tán thán, thường tu phạm hạnh, cụ Bồ-tát đạo, ư tối hậu thân đắc thành vi Phật, hiệu viết : Danh-tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điệu-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp danh Hữu-Bửu, quốc danh Bửu - Sanh. Kỳ độ bình chánh pha-lê vi địa, bửu-thọ trang-nghiêm, vô chư khưu khanh sa lịch kinh cước tiện lợi chi uế, bửu hoa phú địa châu biến thanh tịnh. Kỳ độ nhơn dân giai xử bửu đài, trân diệu lâu các. Thinh-Văn đệ-tử, vô-lượng vô-biên, toán số thí dụ sở bất năng tri, chư Bồ-tát chúng vô số thiên vạn ức na-do-tha.

Thế-Tôn rất hùng mãnh, Pháp-vương trong dòng Thích,
Vì thương xót chúng con Mà ban giọng tiếng Phật;
Nếu rõ thâm tâm con Được Phật thọ-ký cho,
Như dùng cam-lồ rưới Từ nóng đặng mát-mẽ.
Như từ nước đói đến Bỗng gặp cỗ tiệc vua,
Còn ôm lòng nghi sợ Chưa dám tự ăn liền,
Nếu lại đặng vua bảo Vậy sau mới dám ăn.

Chúng con cũng như vậy Hằng nghĩ lỗi tiểu-thừa,
Chẳng biết làm thế nào Đặng huệ vô-thượng Phật,
Dầu nghe vọng tiếng Phật Nói chúng con thành Phật.
Còn ôm lòng lo sợ Như chưa dám tự ăn,
Nếu được Phật thọ-ký Mới là khoái an-vui.
Thế-Tôn rất hùng mãnh, Thường muốn an thế-gian,
Xin thọ-ký chúng con Như đói cần bảo ăn.

4.- Lúc bấy giờ, Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị đệ-tử lớn, bảo các thầy Tỳ-kheo rằng: «Ông Tu-Bồ-Đề đây phụng thờ ba trăm năm muôn ức na-do-tha (6) đức Phật, cúng-dường cung kính tôn-trọng ngợi-khen, thường tu hạnh thanh-tịnh, đủ đạo Bồ-tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu: Danh-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên Hữu-Bửu, nước đó tên là Bửu-Sanh. Cõi đó bằng thẳng, đất bằng lưu-ly, cây báu trang-nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai, chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhơn dân cõi đó đều ở đài báu và lầu gác quí đẹp. Hàng đệ-tử Thanh-Văn đông vô-lượng vô-biên, tính kể cùng thí-dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ-tát đông vô-số nghìn muôn ức na-do-tha.

Phật thọ thập nhị tiểu kiếp, chánh pháp trụ thế nhị thập tiểu kiếp, tượng pháp diệc trụ nhị thập tiểu kiếp. Kỳ Phật thường xử hư-không vị chúng thuyết pháp, độ thoát vô lượng Bồ-tát, cập Thinh-văn chúng ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

5.- Chư Tỳ-kheo chúng ! Kim cáo nhữ đẳng
Giai đương nhứt tâm Thinh ngã sở thuyết :
Ngã đại đệ-tử Tu Bồ-đề giả
Đương đắc tác Phật Hiệu viết Danh-Tướng,
Đương cúng vô-số Vạn ức chư Phật,
Tùy Phật sở hành Tiệm cụ đại đạo.
Tối hậu thân đắc Tam thập nhị tướng,
Đoan chánh thù diệu Du như bửu sơn.
Kỳ Phật quốc độ Nghiêm tịnh đệ nhứt,

Chúng-sanh kiến giả Vô bất ái nhạo,
Phật ư kỳ trung Độ vô lượng chúng.
Kỳ Phật pháp trung Đa chư Bồ-tát
Giai tất lợi căn, Chuyển bất thối luân.
Bỉ quốc thường dĩ Bồ-tát trang-nghiêm,
Chư Thinh-văn chúng Bất khả xưng số,
Giai đắc tam minh, Cụ lục thần thông,
Trụ bát giải-thoát, Hữu đại oai đức.
Kỳ Phật thuyết pháp, Hiện ư vô lượng
Thần-thông biến hóa Bất khả tư nghì.
Chư thiên, nhân dân, Số như hằng sa,
Giai cộng hiệp chưởng Thinh thọ Phật ngữ.
Kỳ Phật đương thọ Thập nhị tiểu kiếp,
Chánh pháp trụ thế Nhị thập tiểu kiếp,
Tượng pháp diệc trụ Nhị thập tiểu kiếp.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư-không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô-lượng Bồ-tát cùng chúng Thanh-văn.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

5.- Các chúng Tỳ-kheo nầy! Nay ta bảo các ông
Đều nên phải một lòng Lóng nghe lời ta nói.
Đệ-tử lớn của ta Là ông Tu-Bồ-Đề
Rồi sẽ đặng làm Phật Hiệu gọi là Danh-Tướng
Sẽ phải cúng vô-số Muôn ức các đức Phật
Theo hạnh của Phật làm Lần lần đủ đạo lớn.
Thân rốt sau sẽ đặng Ba mươi hai tướng tốt
Xinh lịch đẹp đẽ lắm Dường như núi báu lớn.
Cõi nước của Phật đó Trang nghiêm sạch thứ nhứt
Chúng-sanh nào được thấy Không ai chẳng ưa muốn.
Phật ở trong cõi đó Độ thoát vô-lượng chúng.
Trong pháp hội của Phật Các Bồ-tát đông nhiều
Thảy đều bực lợi căn Chuyển pháp-luân bất thối.
Cõi nước đó thường dùng Bồ-tát để trang-nghiêm
Các chúng Thanh-văn lớn Chẳng có thể đếm kể
Đều đặng ba món minh Đủ sáu thứ thần-thông
Trụ tám pháp giải-thoát Có oai-đức rất lớn.
Đức Phật đó nói pháp Hiện ra vô-lượng món
Pháp thần-thông biến hóa Chẳng thể nghĩ bàn được.
Các hàng trời, nhơn dân Số đông như hằng-sa
Đều cùng nhau chắp tay Lóng nghe lãnh lời Phật.
Đức Phật đó sẽ thọ Tuổi mười hai tiểu-kiếp
Chánh-pháp trụ lại đời Đủ hai mươi tiểu-kiếp
Tượng-pháp trụ ở đời Cũng hai mươi tiểu-kiếp

6.- Nhĩ thời Thế-Tôn phục cáo chư Tỳ-kheo chúng: « Ngã kim ngữ nhữ, thị Đại Ca-Chiên-Diên, ư đương lai thế, dĩ chư cúng cụ, cúng-dường phụng sự bát thiên ức Phật cung kính tôn trọng. Chư Phật diệt hậu các khởi tháp miếu cao-thiên do-tuần, túng quảng chánh-đẳng ngũ bá do-tuần, dĩ kim, ngân, lưu ly, xa-cừ, mã-não, chơn-châu, mai khôi, thất bửu hiệp thành, chúng hoa, anh lạc, đồ hương, mạt hương, thiêu hương, tắng cái, tràng phan, cúng-dường tháp miếu.

Quá thị dĩ hậu, đương phục cúng-dường nhị vạn ức Phật diệc phục như thị, cúng-dường thị chư Phật dĩ, cụ Bồ-tát đạo, đương đắc tác Phật hiệu viết: Diêm Phù-Na-Đề-Kim-Quang Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kỳ-độ bình chánh, pha-lê vi địa, bửu thọ trang-nghiêm, huỳnh kim vi thằng dĩ giới đạo trắc, diệu hoa phú địa châu biến thanh-tịnh, kiến giả hoan hỷ, vô tứ ác đạo: địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, a-tu-la đạo. Đa chư thiên nhơn, chư Thinh-Văn chúng, cập chư Bồ-tát, vô lượng vạn ức trang-nghiêm kỳ quốc. Phật thọ thập nhị tiểu kiếp, chánh pháp trụ thế nhị thập tiểu kiếp, tượng pháp diệc trụ nhị thập tiểu kiếp.»

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

7.- Chư Tỳ-kheo chúng! Giai nhứt tâm thính
Như ngã sở thuyết Chơn thiệt vô dị.

6.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo: « Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca-Chiên-Diên này ở đời sẽ tới dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do-tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do-tuần, tháp miếu đó dùng bảy món báu vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, chơn-châu và mai-khôi hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-tát sẽ đặng làm Phật hiệu; Diêm-Phù-Na-Đề-Kim-Quang Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Cõi đó bằng thẳng, đất bằng pha-lê, cây báu trang-nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ: địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh và a-tu-la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh-Văn và Bồ-tát vô-lượng muôn ức trang-nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ mười hai tiểu-kiếp, chánh-pháp trụ ở đời hai mươi tiểu-kiếp, tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu-kiếp.»

Lúc đó Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.- Các chúng Tỳ-kheo này! Đều nên một lòng nghe
Như lời của ta nói Chơn thiệt không khác lạ.

Thị Ca-Chiên-Diên
Diệu hảo cúng cụ
Chư Phật diệt hậu,
Diệc dĩ hoa-hương
Kỳ tối hậu thân
Thành đẳng chánh-giác.
Độ thoát vô - lượng
Giai vi thập phương
Phật chi quang-minh
Kỳ Phật hiệu viết:
Bồ-tát Thinh-Văn
Vô-lượng vô-số

Đương dĩ chủng chủng
Cúng dường chư Phật.
Khởi thất bảo tháp
Cúng dường Xá-lợi.
Đắc Phật trí-huệ,
Quốc-độ thanh-tịnh,
Vạn ức chúng-sanh,
Chi sở cúng-dường
Vô năng thắng giả.
Diêm-Phù Kim-Quang,
Đoạn nhứt thiết hữu
Trang-nghiêm kỳ quốc.

8.- Nhĩ thời, Thế - Tôn phục cáo đại chúng: « Ngã kim ngữ nhữ, thị Đại-Mục-Kiền-Liên, đương dĩ chủng chủng cúng cụ cúng dường bát thiên chư Phật, cung kính tôn trọng. Chư Phật diệt hậu, các khởi tháp miếu cao thiên do tuần, túng quảng chánh đẳng ngũ bá do-tuần, dĩ kim ngân, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, chân-châu, mai-khôi, thất bửu hiệp thành. Chúng hoa anh-lạc, đồ hương, mạt hương, thiêu hương, tán cái, tràng phan, dĩ dụng cúng dường.

Quá thị dĩ hậu, đương phục cúng dường nhị bá vạn ức chư Phật, diệc phục như thị, đương đắc thành Phật, hiệu viết: Đa - Ma - La - Bạt - Chiên Đàn - Hương, Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-Tri, Minh-hạnh-túc, Thiện - thệ, Thế - gian - giải, Vô - thượng-sĩ, Điều - ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp danh Hỷ - Mãn, quốc danh Ý - Lạc. Kỳ độ bình chánh, pha-lê vi-địa, bửu thọ trang-nghiêm tán

Ông Ca-Chiên-Diên nầy
Sau sẽ dùng các món
Đồ cúng-dường tốt đẹp
Mà cúng-dường các Phật.
Các đức Phật diệt rồi,
Dựng tháp bằng bảy báu
Cũng dùng hoa và hương
Để cúng-dường Xá-Lợi.
Thân rốt sau của ông
Đặng trí-huệ của Phật,
Thành bực Đẳng-Chánh-Giác.
Cõi nước rất thanh-tịnh,
Độ thoát đặng vô-lượng
Muôn ức hàng chúng-sanh,
Đều được mười phương khác
Thường đến kính cúng-dường
Ánh sáng của Phật đó
Không ai có thể hơn
Đức Phật đó hiệu là :
Diêm-phù Kim-Quang Phật.
Bồ-tát và Thanh-văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đông vô-lượng vô-số
Trang-nghiêm cõi nước đó.

8.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn lại bảo trong đại-chúng : «Ta nay nói với các ông, ông Đại-Mục-Kiền-Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng, cúng-dường tám nghìn các đức Phật, cung-kính tôn-trọng. Sau khi đức Phật diệt-độ đều dựng tháp miếu cao, một nghìn do-tuần, ngang rộng thẳng bằng năm trăm do-tuần, dùng bảy món báu : vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, trân-châu và mai-khôi hiệp lại thành. Đem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng-phan để cúng-dường tháp.

Sau lúc ấy lại sẽ cúng-dường hai trăm muôn ức các đức Phật cũng như trước, rồi sẽ đặng thành Phật hiệu : Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ-Mãn, nước tên là Ý-Lạc. Cõi, đó bằng thẳng, chất pha-lê làm đất, cây báu trang-

chân-châu hoa, châu biến thanh-tịnh kiến-giả hoan-hỉ. Đa chư thiên nhơn, Bồ-Tát, Thinh-Văn kỳ số vô-lượng, Phật thọ nhị thập tứ tiểu kiếp, chánh pháp trụ thế tứ thập tiểu kiếp, tượng pháp diệc trụ tứ thập tiểu kiếp ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

9.- Ngã thử đệ-tử Đại Mục-Kiền-Liên
Xả thị thân dĩ, Đắc kiến bát thiên
Nhị bá vạn ức Chư Phật Thế-Tôn.
Vị Phật đạo cố Cúng-dường cung-kính

Ư chư Phật sở Thường tu phạm-hạnh,
Ư vô-lượng kiếp Phụng trì Phật-pháp.
Chư Phật diệt hậu, Khởi thất bửu tháp,
Trường biểu kim sát Hoa hương kỹ nhạc
Nhi dĩ cúng-dường Chư Phật tháp miếu.
Tiệm tiệm cụ túc Bồ-tát đạo dĩ,
Ư Ý-Lạc quốc Nhi đắc tác Phật,
Hiệu Đa-Ma-La Chiên-Đàn chi Hương.

Kỳ Phật thọ mạng Nhị thập tứ kiếp,
Thường vị thiên, nhơn, Diễn thuyết Phật đạo.

Thinh-văn vô-lượng Như Hằng-hà sa,

Tam-minh, lục thông, Hữu đại oai đức.
Bồ-tát vô-số Chí cố tinh-tấn,
Ư Phật trí-huệ Giai bất thối-chuyển.

nghiêm, rải hoa trân-châu khắp nơi sạch-sẽ, người được thấy đều vui-mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ-tát và Thanh-văn số nhiều vô-lượng, đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu-kiếp, chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu-kiếp, tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu-kiếp.

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

9.- Đệ-tử của ta đây Là Đại Mục-Kiền-Liên
Bỏ thân người này rồi Sẽ đặng gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị Các đức Phật Thế-Tôn.
Ông vì cầu Phật đạo Nên cúng-dường cung-kính
Ở nơi các đức Phật Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô-lượng kiếp Phụng trì pháp của Phật.
Các đức Phật diệt rồi Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng, Dùng hoa hương kỹ nhạc
Để dùng dưng cúng-dường Tháp miếu các đức Phật.
Lần lần đặng đầy-đủ Đạo hạnh Bồ-tát rồi
Ở nơi nước Ý-Lạc Mà đặng thành quả Phật
Hiệu là Đa-Ma-La Bạt-Chiên-Đàn-Hương Phật.
Đức Phật đó thọ mạng Hai mươi bốn tiểu-kiếp
Thường vì hàng trời người Mà diễn nói đạo Phật
Chúng Thanh-văn vô-lượng Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh, sáu thông Đều có oai-đức lớn.
Bồ-tát đông vô-số Chí bền lòng tinh-tấn
Ở nơi trí-huệ Phật Đều không hề thối-chuyển.

Phật diệt độ hậu
Chánh pháp đương trụ
Tứ thập tiểu kiếp
Tượng pháp diệc nhĩ.

10.- Ngã chư đệ-tử
Oai-đức cụ-túc
Kỳ số ngũ bá
Giai đương thọ ký
Ư vị-lai thế
Hàm đắc thành Phật.

Ngã cập nhữ đẳng
Túc thế nhơn-duyên
Ngô kim đương thuyết
Nhữ đẳng thiện thính.

Phật diệt độ hậu **Chánh pháp đương trụ**
Tứ thập tiểu kiếp **Tượng pháp diệc nhĩ.**

10.- Ngã chư đệ-tử **Oai-đức cụ-túc**
Kỳ số ngũ bá **Giai đương thọ ký**
Ư vị-lai thế **Hàm đắc thành Phật.**

Ngã cập nhữ đẳng **Túc thế nhơn-duyên**
Ngô kim đương thuyết **Nhữ đẳng thiện thính.**

Sau khi Phật diệt-độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu-kiếp
Tượng pháp cũng như thế.

10.- Các đệ-tử của ta
Đức oai-đức đầy đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ-ký
Ở nơi đời vị-lai
Đều đặng chứng thành Phật

Ta cùng với các ông
Đời trước kết nhơn-duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lóng nghe.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

HÓA THÀNH DỤ PHẨM ĐỆ THẤT

1.- Phật cáo chư Tỳ-kheo: « Nãi vãng quá-khứ vô-lượng vô-biên bất khả tư nghị a-tăng-kỳ kiếp, nhĩ thời hữu Phật, danh Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kỳ quốc danh Hảo-Thành, kiếp danh Đại-Tướng. Chư Tỳ-kheo! Bỉ Phật diệt độ dĩ lai, thậm đại cửu viễn, thí như tam thiên đại thiên thế-giới, sở hữu địa chủng, giả sử hữu nhơn, ma dĩ vi mặc, quá ư đông phương thiên quốc độ, nãi hạ nhứt điểm đại như vi trần, hựu quá thiên quốc độ phục hạ nhứt điểm, như thị triển chuyển tận địa chủng mặc. Ư nhữ đẳng ý văn hà. Thị chư quốc độ, nhược toán sư, nhược toán sư đệ-tử, năng đắc biên tế tri kỳ số phủ?

— Phất dã! Thế-Tôn.

— Chư Tỳ-kheo! Thị nhơn sở kinh quốc độ nhược điểm bất điểm tận mạt vi trần, nhứt trần nhứt kiếp, bỉ Phật diệt-độ dĩ lai, phục quá thị số vô-lượng vô-biên bá thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, Ngã dĩ Như-Lai tri kiến lực cố, quan bỉ cửu viễn du nhược kim nhựt.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « HÓA-THÀNH DỤ » (6) THỨ BẢY

1.- Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo : « Thuở quá-khứ vô lượng vô-biên bất-khả tư-nghị a-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có đức Phật hiệu Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, Ưng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Nước đó tên Hảo-Thành, kiếp tên Đại-tướng. Các Tỳ-kheo ! Từ khi đức Phật đó diệt độ nhẫn đến nay rất là lâu xa, thí như địa-chủng trong cõi tam-thiên đại-thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lựa chấm hết mực mài bằng địa-chủng ở trên. Ý các ông nghĩ sao ? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ-tử của thầy toán có thể biết đặng ngằn mé số đó chăng ? »

— Thưa Thế-Tôn ! Không thể biết !

— Các Tỳ-kheo ! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô-lượng vô-biên trăm nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri-kiến của Như-Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.- Ngã niệm quá khứ thế Vô lượng vô biên kiếp
Hữu Phật Lưỡng Túc-Tôn Danh Đại - Thông - Trí-Thắng.

Như nhơn dĩ lực ma Tam-thiên đại-thiên độ
Tận thử chư địa chủng Giai tất dĩ vi mặc
Quá ư thiên quốc độ Nãi hạ nhứt trần điểm
Như thị triển chuyển điểm Tận thử chư trần mặc
Như thị chư quốc độ Điểm dữ bất điểm đẳng

Phục tận mạt vi-trần Nhứt trần vi nhứt kiếp
Thử chư vi-trần số Kỳ kiếp phục quá thị.
Bỉ Phật diệt độ lai Như thị vô lượng kiếp
Như-Lai vô ngại trí Tri bỉ Phật diệt-độ.
Cập Thinh-văn Bồ-tát Như kiến kim diệt độ.
Chư Tỳ-kheo đương tri Phật trí tịnh vi diệu
Vô lậu vô sở ngại Thông đạt vô lượng kiếp.

3.- Phật cáo chư Tỳ-kheo, Đại-Thông-Trí-Thắng Phật thọ ngũ bá tứ thập vạn ức na-do-tha kiếp, kỳ Phật bổn tọa đạo tràng, phá ma quân dĩ, thùy đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam bồ-đề, nhi chư Phật pháp bất hiện tại tiền, như thị nhứt tiểu kiếp, nãi chí thập tiểu kiếp, kiết già phu tọa, thân tâm bất động nhi chư Phật-pháp, du bất tại tiền.

Nhĩ thời Đao-Lợi chư thiên, tiên vị bỉ Phật ư Bồ-đề thọ hạ, phu sư-tử tòa cao nhứt do tuần. Phật ư thử tòa, đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam Bồ - đề. Thích tọa thử tòa thời, chư Phạm-Thiên-Vương vũ chúng thiên hoa, diện bá do tuần, hương phong thời lai, xuy khử hủy hoa, cánh vũ tân giả, như thị bất-tuyệt, mãn thập tiểu kiếp, cúng dường ư Phật, nãi chí diệt độ thường vũ thử hoa. Tứ-Vương chư

2.- Ta nhớ đời quá-khứ Vô-lượng vô-biên kiếp

Có Phật Lưỡng-Túc-Tôn Hiệu Đại-ThôngTrí-Thắng.

Như người dùng sức mài Cõi tam-thiên đại-thiên
Hết tất cả địa-chủng Thảy đều làm thành mực
Quá hơn nghìn cõi nước Bèn chấm mỗi điểm trần
Như thế lần lựa chấm Hết các mực trần nầy.
Bao nhiêu cõi nước đó Điểm cùng chẳng điểm thảy

Lại đều nghiền làm bụi Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay Vô lượng kiếp như thế.
Trí vô-ngại của Phật Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh-Văn Bồ-tát Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ-kheo nên biết Trí Phật tịnh vi-diệu
Vô-lậu và vô-ngại Suốt thấu vô-lượng kiếp.

3.- Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: « Đức Đại-Thông Trí-Thắng Phật thọ năm trăm bốn mươi vạn ức na-do - tha kiếp, đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo-tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo vô - thượng chánh-đẳng chánh-giác mà Phật-pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu-kiếp cho đến mười tiểu-kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật-pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó các vị trời Đao-Lợi ở dưới cội cây Bồ-đề đã trước vì đức Phật đó mà trải tòa Sư-tử cao một do-tuần (7), Phật ngồi nơi tòa nầy sẽ đặng đạo Vô-thượng chánh - đẳng chánh - giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm-Thiên-Vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do - tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãn mười tiểu-kiếp để cúng

thiên vị cúng dường Phật thường kích thiên cổ. Kỳ dư chư thiên, tác thiên kỹ nhạc, mãn thập tiểu-kiếp chí vu diệt độ, diệc phục như thị.

Chư Tỳ-kheo! Đại-Thông-Trí-Thắng Phật quá thập tiểu kiếp, chư Phật chi Pháp, nãi hiện tại tiền, thành a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Kỳ Phật vị xuất gia thời, hữu thập lục tử, kỳ đệ nhứt giả danh viết : Trí - Tích. Chư tử các hữu chủng chủng trân dị ngoạn hảo chi cụ, văn phụ đắc thành a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, giai xả sở trân, vãng nghệ Phật sở. Chư mẫu thế khấp, nhi tùy tống chi.

Kỳ tổ Chuyển-Luân-Thánh-Vương, dữ nhứt bá đại thần, cập dư bá thiên vạn ức nhơn dân giai cộng vi nhiễu tùy chí đạo tràng, hàm dục thân cận Đại-Thông-Trí-Thắng Như - Lai cúng dường cung kính tôn trọng tán thán. Đáo dĩ đầu diện lễ túc nhiễu Phật tất dĩ, nhứt tâm hiệp chưởng chiêm - ngưỡng Thế-Tôn dĩ kệ tụng viết :

4.- Đại oai đức Thế-Tôn Vị độ chúng-sanh cố
Ư vô lượng ức tuế Nhĩ nãi đắc thành Phật
Chư nguyện dĩ cụ túc Thiện tai kiết vô-thượng.
Thế-Tôn thậm hi hữu Nhứt tọa thập tiểu kiếp
Thân thể cập thủ túc Tịnh nhiên an bất động
Kỳ tâm thường đạm bạc Vị tằng hữu tán loạn
Cứu cánh vĩnh tịch diệt An trụ vô lậu pháp.
Kim giả kiến Thế-Tôn An ổn thành Phật đạo
Ngã đẳng đắc thiện lợi Xưng khánh đại hoan-hỉ.

dường đức Phật, nhẫn đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa nầy. Các trời Tứ-Thiên-Vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác trổi kỹ-nhạc trời mãn mười tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ-kheo! Đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật-pháp hiện ra trước thành đạo Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc Phật chưa xuất-gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí-Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đặng quả vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác đều bỏ đồ báu của mình đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển-Luân Thánh-Vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhơn dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo-tràng, mọi người đều đến gần gũi đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai để cúng-dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chơn Phật, đi vòng quanh đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm-ngưỡng dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật:

4.- Thế-Tôn oai đức lớn Vì muốn độ chúng-sanh
Trong vô-lượng ức năm Bèn mới đặng thành Phật
Các nguyện đã đầy đủ Hay thay lành vô-thượng.
Thế-Tôn rất ít có Một phen ngồi mười kiếp
Thân thể và tay chơn Yên tịnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ Chưa từng có tán loạn
Trọn rốt ráo vắng bặt An trụ pháp vô-lậu.
Ngày nay thấy Thế-Tôn An ổn thành Phật-đạo
Chúng ta được lợi lành Mừng rỡ rất vui đẹp.

Chúng-sanh thường khổ não
Manh minh vô đạo-sư
Bất thức khổ tận đạo
Bất tri cầu giải-thoát
Trường dạ tăng ác thú
Giảm tổn chư thiên chúng
Tùng minh nhập ư minh
Vĩnh bất văn Phật danh.
Kim Phật đắc tối thượng
An ổn vô lậu đạo
Ngã đẳng cập thiên nhơn
Vị đắc tối đại lợi
Thị cố hàm khể thủ
Qui mạng Vô-thượng Tôn.

5.- Nhĩ thời thập lục vương-tử, kệ tán Phật dĩ, khuyến thỉnh Thế-Tôn, chuyển ư pháp-luân hàm tác thị ngôn : « Thế-Tôn thuyết-pháp, đa sở an ổn, lân mẫn nhiêu ích chư thiên nhơn dân ». Trùng thuyết kệ ngôn :

Thế-Hùng vô đẳng luân
Bá phước tự trang-nghiêm
Đắc vô thượng trí-huệ
Nguyện vị thế-gian thuyết
Độ thoát ư ngã đẳng
Cập chư chúng-sanh loại
Vị phân biệt hiển thị
Linh đắc thị trí-huệ.
Nhược ngã đẳng đắc Phật
Chúng-sanh diệc phục nhiên
Thế-Tôn tri chúng-sanh
Thâm tâm chi sở niệm
Diệc tri sở hành đạo
Hựu tri trí-huệ lực.
Dục lạc cập tu phước
Túc mạng sở hành nghiệp
Thế-Tôn tất tri dĩ
Đương chuyển vô thượng luân.

6.- Phật cáo chư Tỳ-kheo : Đại-Thông-Trí-Thắng Phật đắc a-nậu-đa-la tam-miệu-tam bồ-đề thời, thập phương các ngũ bá vạn ức chư Phật thế - giới lục chủng chấn động. Kỳ quốc trung gian u minh chi xứ, nhựt nguyệt oai quang sở bất năng chiếu, nhi giai đại minh, kỳ trung chúng-sanh, các đắc tương kiến hàm

Chúng-sanh thường đau-khổ — Đui mù không Đạo-sư
Chẳng biết đạo dứt khổ — Chẳng biết cầu giải-thoát
Lâu ngày thêm nẻo ác — Giảm tổn các chúng trời
Từ tối vào nơi tối — Trọn chẳng nghe danh [Phật.
Nay Phật đặng vô-thượng — Đạo an-ổn vô-lậu
Chúng ta và trời người — Vì đặng lợi lớn tột
Cho nên đều cúi đầu — Qui mạng (8) đấng vô-thượng.

5.- Bấy giờ mười sáu vị vương-tử nói kệ khen đức Phật rồi liền khuyến thỉnh đức Thế-Tôn chuyển pháp luân, đều thưa rằng: «Đức Thế-Tôn nói pháp được an-ổn, thương-xót làm lợi-ích cho các trời và nhơn dân». Lại nói kệ rằng:

Đức Phật không ai bằng — Trăm phước tự trang-nghiêm
Đặng trí-huệ vô-thượng — Nguyện vì đời nói pháp
Độ thoát cho chúng con — Và các loài chúng-sanh
Xin phân-biệt chỉ bày — Cho đặng trí-huệ Phật
Nếu chúng con thành Phật — Chúng-sanh cũng được thế

Thế-Tôn biết chúng-sanh — Thâm tâm nghĩ tưởng gì
Cũng biết đạo chúng làm — Lại biết sức trí-huệ
Muốn ưa và tu phước — Nghiệp gây tạo đời trước
Thế-Tôn biết cả rồi — Nên chuyển pháp Vô-thượng.

6.- Phật bảo các Tỳ-kheo: Lúc Đức Đại-Thông-Trí Thắng Phật đặng quả Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu điệu vang-động. Trong các cõi nước đó chỗ tối-tăm ánh-sáng của nhựt nguyệt không soi tới đặng mà đều sáng rỡ, trong đó chúng-

tác thị ngôn: «Thử trung vân hà hốt sanh chúng-sanh».

Hựu kỳ quốc giới, chư thiên cung điện, nãi chí Phạm-cung, lục chủng chấn động đại quang phổ chiếu biến mãn thế-giới thắng chư thiên quang.

7.- Nhĩ thời Đông phương, ngũ bá vạn ức chư quốc độ trung. Phạm-Thiên cung điện, quang-minh chiếu diệu, bội ư thường minh, chư Phạm-Thiên-Vương các tác thị niệm: «Kim giả cung điện quang-minh tích sở vị hữu, dĩ hà nhơn-duyên nhi hiện thử tướng?» Thị thời chư Phạm-Thiên-Vương, tức các tương nghệ cọng nghị thử sự; thời bỉ chúng trung hữu nhứt đại Phạm-Thiên-Vương, danh Cứu-Nhứt-Thiết, vị chư Phạm-chúng nhi thuyết kệ ngôn:

Ngã đẳng chư cung điện Quang-minh tích vị hữu
Thử thị hà nhơn-duyên Nghi các cọng cầu chi
Vi đại-đức thiên sanh Vi Phật xuất thế-gian
Nhi thử đại quang-minh Biến chiếu ư thập phương?

Nhĩ thời ngũ bá vạn ức quốc độ, chư Phạm-Thiên-Vương, dữ cung điện cu, các dĩ y cắc thạnh chư thiên hoa, cọng nghệ Tây-phương suy tầm thị tướng. Kiến Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, xử ư đạo tràng, Bồ-đề thọ hạ, tọa sư-tử tòa, chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng, cung-kính vi nhiễu, cập kiến thập lục vương-tử thỉnh Phật chuyển pháp-luân; tức thời chư Phạm-thiên-vương, đầu diện lễ Phật, nhiễu bá thiên táp, tức dĩ thiên hoa nhi tán Phật thượng.

sanh đều đặng thấy nhau, đồng nói rằng: «Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng-sanh?».

Lại trong các cõi đó cung-điện của chư Thiên cho đến Phạm-cung sáu điệu vang-động, hào-quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

7.- Bấy giờ phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm-thiên (9) ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày; các Phạm-Thiên-Vương đều tự nghĩ rằng: «Hôm nay cung điện sáng-suốt từ xưa chưa từng có, vì nhân-duyên gì mà hiện điềm tốt nầy?» Lúc đó các vị Phạm-Thiên-Vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng có một vị Phạm-Thiên-Vương lớn tên Cứu-Nhứt-Thiết vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

Các cung điện chúng ta Sáng-suốt xưa chưa có,
Đây là nhân-duyên gì Phải nên chung nhau tìm;
Là trời đại-đức sanh Hay là Phật ra đời,
Mà ánh sáng lớn nầy Khắp soi cả mười phương?

Bấy giờ năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm-Thiên-Vương cùng nhau với cung-điện (10) mỗi vị đều lấy đãy đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử ở nơi đạo-tràng dưới cội Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v... cung-kính vây quanh đức Phật, và thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển pháp-luân; tức thời các vị Phạm-Thiên-Vương đầu mặt lạy chơn Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật.

Kỳ sở tán hoa như Tu-Di sơn, tinh dĩ cúng-dường Phật Bồ-đề thọ, kỳ bồ-đề thọ, cao thập do tuần. Hoa cúng-dường dĩ các dĩ cung điện phụng thượng bỉ Phật, nhi tác thị ngôn: « Duy kiến ai mẫn nhiêu ích ngã đẳng, sở hiến cung điện, nguyện thùy nạp xử ».

Thời chư Phạm-thiên-vương tức ư Phật tiền, nhứt tâm đồng thinh dĩ kệ tụng viết:

Thế-Tôn thậm hi-hữu, Nan khả đắc trị ngộ,
Cụ vô-lượng công-đức Năng cứu hộ nhứt thiết.
Thiên nhơn chi Đại-sư, Ai mẫn ư thế-gian,
Thập phương chư chúng-sanh Phổ giai mông nhiêu ích.
Ngã đẳng sở tùng lai Ngũ bá vạn ức quốc,
Xả thâm thiền-định lạc Vị cúng-dường Phật cố,
Ngã đẳng tiên thế phước, Cung điện thậm nghiêm sức,
Kim dĩ phụng Thế-Tôn, Duy nguyện ai nạp thọ.

Nhĩ thời chư Phạm-thiên-vương kệ tán Phật dĩ, các tác thị ngôn: « Duy nguyện Thế-Tôn, chuyển ư pháp-luân, độ thoát chúng-sanh khai Niết-bàn đạo ».

Thời chư Phạm-thiên-vương nhứt tâm đồng thinh nhi thuyết kệ ngôn:

Thế-Hùng Lưỡng-túc-tôn, Duy nguyện diễn thuyết pháp,
Dĩ đại từ-bi lực Độ khổ não chúng-sanh.

Nhĩ thời Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai mặc nhiên hứa chi.

8.- Hựu chư Tỳ-kheo! Đông-nam phương ngũ bá vạn ức quốc-độ, chư đại Phạm-vương, các tự kiến cung điện quang minh chiếu diệu, tích sở vị hữu, hoan

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng-dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do tuần. Cúng-dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dưng lên đức Phật mà thưa rằng: «Xin đức Phật đoái thương lợi-ích cho chúng con, cung điện dưng cúng đây xin nạp ở».

Lúc đó các vị Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Thế-Tôn rất ít có — Khó thể gặp-gỡ đặng
Đủ vô-lượng công-đức — Hay cứu hộ tất cả
Thầy lớn của trời người — Thương xót ở trong đời
Mười phương các chúng-sanh — Khắp đều nhờ lợi-ích.
Chúng con tùng theo đến — Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiền-định sâu — Vì để cúng-dường Phật
Chúng con phước đời trước — Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dưng Thế-Tôn — Cúi xin thương nạp thọ.

Bấy giờ các vị Phạm-thiên-vương nói kệ khen đức Phật rồi đều thưa rằng: «Cúi xin Thế-Tôn chuyển pháp-luân, độ thoát chúng-sanh mở đường Niết-bàn».

Khi ấy các vị Phạm-thiên-vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng:

Thế-Hùng Lưỡng-túc-tôn — Cúi xin diễn nói pháp
Dùng sức từ-bi lớn — Độ chúng-sanh khổ não.

Lúc đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai lắng yên nhận lời đó (11).

8.- Lại nữa các Tỳ-kheo! Phương đông-nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm-Thiên-Vương đều tự thấy cung-điện mình ánh sáng chói

hỉ dũng dược, sanh hi-hữu tâm, tức các tương nghệ, cọng nghị thử sự. Thời bỉ chúng trung, hữu nhứt đại Phạm-thiên-vương, danh viết Đại-Bi, vị chư Phạm-chúng nhi thuyết kệ ngôn :

Thị sự hà nhơn-duyên Nhi hiện như thử tướng
Ngã đẳng chư cung điện Quang minh tích vị hữu
Vi đại-đức thiên sanh Vi Phật xuất-thế-gian?
Vị tằng kiến thử tướng Đương cọng nhứt tâm cầu

Quá thiên vạn ức độ Tầm quang cọng suy chi
Đa thị Phật xuất thế Độ thoát khổ chúng-sanh.

Nhĩ thời ngũ bá vạn ức chư Phạm-thiên-vương dữ cung-điện cu, các dĩ y cắc thạnh chư thiên hoa, cọng nghệ Tây-bắc phương, suy tầm thị tướng. Kiến Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, xử vu đạo-tràng bồ-đề thọ hạ, tọa sư-tử tòa, chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng cung-kính vi nhiễu, cập kiến thập lục vương-tử, thỉnh Phật chuyển pháp-luân.

Thời chư Phạm-thiên-vương đầu diện lễ Phật, nhiễu bá thiên táp, tức dĩ thiên hoa nhi tán Phật thượng. Sở tán chi hoa như Tu-Di sơn, tinh dĩ cúng-dường Phật Bồ-đề thọ. Hoa cúng-dường dĩ, các dĩ cung điện phụng thượng bỉ Phật nhi tác thị ngôn : Duy kiến ai mẫn, nhiêu ích ngã đẳng, sở hiến cung điện nguyện thùy nạp thọ».

Nhĩ thời chư Phạm-thiên-vương tức ư Phật tiền nhứt tâm đồng thinh dĩ kệ tụng viết :

Thánh-Chúa thiên trung vương Ca-lăng-tần-già thinh

lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn-hở sanh lòng hi hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy trong chúng đó có một vị Phạm-thiên-vương tên là Đại-Bi, vì các Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

Việc đó nhơn-duyên gì　　Mà hiện tướng như thế?
Các cung điện chúng ta　　Sáng-suốt xưa chưa có
Là trời đại-đức sanh　　Hay là Phật ra đời?
Chưa từng thấy tướng nầy　　Nên chung một lòng cầu
Quá nghìn muôn ức cõi　　Theo quang cùng tìm đó
Phần nhiều Phật ra đời　　Độ thoát khổ chúng-sanh.

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vị Phạm-thiên-vương cùng chung với cung điện, lấy đẩy đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây-bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo-tràng dưới cội Bồ-đề, các hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-dà, nhơn cùng phi-nhơn v.v... cung-kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển pháp-luân.

Khi ấy các vị Phạm-thiên-vương đầu mặt lạy chơn Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao, cùng để cúng-dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng-dường hoa xong, đều đem cung-điện dưng lên đức Phật mà thưa rằng: «Xin Phật thương-xót lợi-ích cho chúng con, những cung-điện dưng đây cúi xin nạp thọ».

Lúc đó các vị Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thánh-Chúa vua trong trời　　Tiếng Ca-Lăng-Tần-Già

Ai mẫn chúng-sanh giả
Ngã đẳng kim kính lễ.

Thế-Tôn thậm hi hữu
Cửu viễn nãi nhứt hiện
Nhứt bá bát thập kiếp
Không quá vô hữu Phật
Tam ác đạo sung mãn
Chư thiên chúng giảm thiểu.

Kim Phật xuất ư thế
Vị chúng-sanh tác nhãn
Thế-gian sở qui thú,
Cứu hộ ư nhứt thiết
Vi chúng-sanh chi phụ
Ai mẫn nhiêu ích giả
Ngã đẳng túc phước khánh
Kim đắc trị Thế-Tôn,

Nhĩ thời chư Phạm-thiên-vương, kệ tán Phật dĩ các tác thị ngôn: «Duy nguyện Thế-Tôn, ai mẫn nhứt thiết, chuyển ư pháp-luân, độ thoát chúng-sanh».

Thời chư Phạm-thiên-vương, nhứt tâm đồng thinh, nhi thuyết kệ ngôn:

Đại-thánh chuyển pháp-luân
Hiển thị chư pháp tướng
Độ khổ não chúng-sanh
Linh đắc đại hoan-hỉ.
Chúng-sanh văn thử pháp
Đắc đạo nhược sanh thiên

Chư ác đạo giảm thiểu
Nhẫn thiện giả tăng ích.

Nhĩ thời Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, mặc nhiên hứa chi.

9.- Hựu chư Tỳ-kheo, Nam phương ngũ bá vạn ức quốc độ, chư đại Phạm-vương, các tự kiến cung điện quang-minh chiếu diệu tích sở vị hữu, hoan-hỉ dũng-dược sanh hi-hữu tâm, tức các tương nghệ cọng nghị thử sự. Dĩ hà nhơn-duyên ngã đẳng cung điện hữu thử quang diệu? Nhi bỉ chúng trung, hữu

Thương xót hàng chúng-sanh — Chúng con nay kính lễ.
Thế-Tôn rất ít có — Lâu xa một lần hiện
Một trăm tám mươi kiếp — Luống qua không có Phật
Ba đường dữ dẫy đầy — Các chúng trời giảm ít.

Nay Phật hiện ra đời — Làm mắt cho chúng-sanh
Chỗ quy thú của đời — Cứu hộ cho tất cả
Là cha của chúng-sanh — Thương xót làm lợi ích
Nhờ phước lành đời trước — Nay đặng gặp Thế-Tôn.

Khi đó các vị Phạm-thiên-vương nói kệ khen Phật xong đều thưa rằng: « Cúi xin đức Thế-Tôn thương xót tất cả chuyển pháp-luân cho, để độ thoát chúng-sanh ».

Lúc ấy các vị Phạm-thiên-vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ khen rằng:

Đại-thánh chuyển pháp-luân — Chỉ bày các pháp tướng
Độ chúng-sanh đau-khổ — Khiến đặng rất vui mừng
Chúng-sanh nghe Pháp này — Đặng đạo hoặc sanh thiên
Các đường dữ giảm ít — Bực nhẫn thiện thêm nhiều.

Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật lặng yên nhận lời.

9.- Lại nữa các Tỳ-kheo! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam các vị Đại-Phạm-Vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hớn-hở sanh lòng hi-hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhơn-duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này?

nhứt đại Phạm-thiên-vương danh viết Diệu - Pháp, vị chư Phạm-chúng, nhi thuyết kệ ngôn:

Ngã đẳng chư cung điện　　Quang-minh thậm oai diệu
Thử phi vô nhơn-duyên　　Thị tướng nghi cầu chi

Quá ư bá thiên kiếp　　Vị tằng kiến thị tướng

Vi đại-đức thiên sanh　　Vi Phật xuất thế-gian?

Nhĩ thời ngũ bá vạn ức chư Phạm-thiên-vương, dử cung điện cu, các dĩ y cắc thành chư thiên-hoa, cọng nghệ Bắc phương suy tầm thị tướng. Kiến Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, xử vu đạo tràng Bồ-đề thọ hạ, tọa sư-tử tòa, chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn, phi-nhơn đẳng, cung-kính vi nhiễu, cập kiến thập lục vương-tử, thỉnh Phật chuyển pháp-luân.

Thời chư Phạm-thiên-vương đầu diện lễ Phật, nhiễu bá thiên táp, tức dĩ thiên hoa nhi tán Phật thượng. Sở tán chi hoa như Tu-Di sơn tinh dĩ cúng - dường Phật Bồ-đề thọ. Hoa cúng-dường dĩ, các dĩ cung điện, phụng thượng bỉ Phật nhi tác thị ngôn: « Duy kiến ai mẫn nhiêu ích ngã đẳng, sở hiến cung điện nguyện thùy nạp thọ ». Nhĩ thời chư Phạm-thiên-vương tức ư Phật tiền, nhứt tâm đồng thinh dĩ kệ tụng viết:

Thế-Tôn thậm nan kiến　　Phá chư phiền-não giả
Quá bá tam thập kiếp　　Kim nãi đắc nhứt kiến
Chư cơ khát chúng-sanh　　Dĩ pháp vỏ sung mãn.

Tích sở vị tằng đổ　　Vô lượng trí-huệ giả

Trong chúng đó có một vị Phạm-thiên-vương lớn tên là Diệu-Pháp, vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng:

Các cung-điện chúng ta Quang-minh rất oai diệu
Đây không phải không nhơn Tướng nầy phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp Chưa từng thấy tướng nầy
Là trời đại-đức sanh Hay đức Phật ra đời?

Bấy giờ năm trăm muôn ức Phạm-thiên-vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đẩy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo-tràng dưới cội cây Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v..., cung-kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh Phật chuyển pháp-luân.

Khi đó các vị Phạm-thiên-vương đầu mặt lễ Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu-Cao và để cúng-dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng-dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung-điện dưng lên đức Phật mà thưa rằng: « Xin đức Phật đoái thương lợi-ích chúng con, cung-điện của chúng con dưng đây cúi xin nạp thọ ». Bấy giờ các vị Đại Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng:

Thế-Tôn rất khó thấy Bực phá các phiền-não
Hơn trăm ba mươi kiếp Nay mới thấy một lần
Hàng chúng-sanh đói khát Nhờ mưa pháp đầy-đủ
Xưa chỗ chưa từng thấy Đấng vô-lượng trí-huệ

Như Ưu-đàm-bát hoa, Kim nhựt nãi trị ngộ.
Ngã đẳng chư cung điện Mông quang cố nghiêm sức,
Thế-Tôn đại từ mẫn, Duy nguyện thùy nạp thọ.

Nhĩ thời chư Phạm-thiên-vương kệ tán Phật dĩ, các tác thị ngôn : « Duy nguyện Thế-Tôn, chuyển ư pháp-luân, linh nhứt thiết thế-gian, chư thiên, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn, giai hoạch an-ổn, nhi đắc độ thoát ». Thời chư Phạm-thiên-vương, nhứt tâm đồng thinh dĩ kệ tụng viết :

Duy-nguyện Thiên-nhơn-tôn Chuyển vô-thượng pháp-luân,
Kích vu đại pháp cổ, Nhi xuy đại pháp loa,
Phổ vũ đại pháp võ, Độ vô-lượng chúng-sanh ;
Ngã đẳng hàm qui thỉnh Đương diễn thâm viễn âm.

Nhĩ thời Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, mặc nhiên hứa chi.

10.- Tây-nam phương nãi chí hạ phương, diệc phục như thị.

Nhĩ thời thượng phương ngũ ba vạn ức quốc-độ, chư đại Phạm-vương, giai tất tự đổ sở chỉ cung điện, quang-minh oai diệu, tích sở vị hữu, hoan-hỉ dũng dược, sanh hi hữu tâm, tức các tương nghệ cọng nghị thử sự. Dĩ hà nhân-duyên, ngã đẳng cung điện, hữu tư quang minh ? Thời bỉ chúng trung hữu nhứt đại Phạm-thiên-vương danh viết Thi-Khí, vị chư Phạm-chúng, nhi thuyết kệ ngôn :

Kim dĩ hà nhân-duyên, Ngã đẳng chư cung điện
Oai-đức quang-minh diệu, Nghiêm sức vị tằng hữu ?
Như thị chư diệu tướng, Tích sở vị văn kiến,
Vi đại-đức thiên sanh, Vi Phật xuất thế-gian ?

Như hoa Ưu-đàm-bát Ngày nay mới gặp-gỡ
Cung-điện của chúng con Nhờ hào-quang được đẹp
Thế-Tôn đại từ mẫn Cúi xin thương nạp thọ.

Khi đó các vị Phạm-thiên-vương nói kệ khen đức Phật rồi đều bạch rằng : « Cúi mong đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân làm cho tất cả thế-gian các hàng trời, ma, phạm, sa-môn, bà-la-môn đều được an ổn mà được độ thoát ». Lúc ấy các vị Phạm-thiên-vương một lòng đồng tiếng nói kệ rằng :

Cúi mong Thiên-nhơn-Tôn Chuyển pháp-luân vô-thượng
Đánh vang pháp-cổ lớn Mà thổi pháp-loa lớn
Khắp rưới pháp-vũ lớn Độ vô-lượng chúng-sanh
Chúng con đều qui thỉnh Nên nói tiếng sâu-xa.

Khi đó đức Đại-Thông-Trí-Thắng lặng yên nhận lời đó.

10.- Phương Tây-nam nhẫn đến phương dưới cũng lại như thế.

Bấy giờ năm trăm muôn ức cõi nước ở thượng phương, các vị Đại Phạm-thiên-vương thấy đều tự thấy cung-điện của mình ở ánh sáng chói rực từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hi hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Vì nhơn-duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng nầy ? Lúc đó trong chúng có một vị Đại Phạm-thiên-vương tên là Thi-Khí vì hàng Phạm-chúng mà nói kệ rằng :

Nay vì nhơn-duyên gì Cung điện của chúng ta
Ánh sáng oai đức chói Đẹp-đẽ chưa từng có ?
Tướng tốt như thế đó Xưa chưa từng nghe thấy
Là trời đại-đức sanh Hay là Phật ra đời ?

Nhĩ thời ngũ bá vạn ức chư Phạm-thiên-vương dữ cung điện cu, các dĩ y cắc thành chư thiên hoa, cọng nghệ hạ phương suy tầm thị tướng. Kiến Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, xử vu đạo tràng, bồ-đề thọ hạ, tọa sư-tử tòa, chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn, phi-nhơn đẳng, cung kính vi nhiễu, cập kiến thập lục vương-tử, thỉnh Phật chuyển pháp-luân.

Thời chư Phạm-thiên-vương, đầu diện lễ Phật nhiễu bá thiên táp, tức dĩ thiên hoa nhi tán Phật thượng. Sở tán chi hoa như Tu-Di sơn tịnh dĩ cúng dường Phật bồ-đề thọ. Hoa cúng dường dĩ, các dĩ cung điện phụng thượng bỉ Phật nhi tác thị ngôn: « Duy kiến ai mẫn, nhiêu ích ngã đẳng, sở hiến cung điện, nguyện thùy nạp xử ».

Thời chư Phạm-thiên-vương, tức ư Phật tiền nhứt tâm đồng thinh dĩ kệ tụng viết:

Thiện tai kiến chư Phật — Cứu thế chi Thánh-Tôn
Năng ư tam giới ngục — Miễn xuất chư chúng-sanh
Phổ trí Thiên-Nhơn-Tôn — Ai mẫn quần manh loại

Năng khai cam-lồ môn — Quảng độ ư nhứt-thiết.
Ư tích vô-lượng kiếp — Không quá vô hữu Phật
Thế-Tôn vị xuất thời — Thập phương thường ám minh

Tam ác-đạo tăng trưởng — A-tu-la diệc thạnh
Chư thiên chúng chuyển giảm — Tử đa đọa ác đạo.
Bất tùng Phật văn pháp — Thường hành bất thiện sự

Sắc lực cập trí-huệ — Tư đẳng giai giảm thiểu

Bấy giờ năm trăm muôn ức các vị Phạm-thiên-vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng đảy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai ngồi tòa sư-tử nơi đạo tràng dưới cội bồ-đề, hàng chư Thiên, Long-vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn và phi-nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương-tử thỉnh đức Phật chuyển pháp-luân.

Lúc đó các vị Phạm-thiên-vương đầu mặt lạy Phật đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên đức Phật. Hoa rải nhóm như núi Diệu-Cao và để cúng dường cây bồ-đề của Phật. Cúng-dường hoa xong, đều đem cung-điện dưng lên đức Phật mà bạch rằng: « Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dưng đây cúi mong Phật nạp ở ».

Lúc đó các Phạm-thiên-vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng:

Hay thay thấy các Phật — Đấng Thánh-Tôn cứu Thế
Hay ở ngục tam-giới — Cứu khỏi các chúng-sanh
Thiên-Nhơn-Tôn trí khắp — Thương xót loài quần manh
Hay khai môn cam-lộ — Rộng độ cho tất cả.
Lúc xưa vô-lượng kiếp — Luống qua không có Phật
Khi Phật chưa ra đời — Mười phương thường mờ tối
Ba đường dữ thêm đông — A-tu-la cũng thạnh
Các chúng trời càng bớt — Chết nhiều đọa ác đạo
Chẳng theo Phật nghe pháp — Thường làm việc chẳng lành
Sắc, lực, cùng trí-huệ — Các việc đều giảm ít

Tội nghiệp nhơn duyên cố Thất lạc cập lạc tưởng
Trụ ư tà-kiến pháp Bất thức thiện nghi tắc
Bất mông Phật sở hóa Thường đọa ư ác đạo.
Phật vi thế-gian nhãn Cửu viễn thời nãi xuất
Ai mẫn chư chúng-sanh Cố hiện ư thế-gian
Siêu xuất thành chánh-giác Ngã đẳng thậm hân khánh
Cập dư, nhứt thiết chúng Hỉ thán vị tằng hữu.
Ngã đẳng chư cung điện Mông quang cố nghiêm sức
Kim dĩ phụng Thế-Tôn Duy thùy ai nạp thọ.
Nguyện dĩ thử công đức Phổ cập ư nhứt thiết
Ngã đẳng dữ chúng-sanh Giai cọng thành Phật đạo.

Nhĩ thời ngũ bá vạn ức chư Phạm-thiên-vương kệ tán Phật dĩ, các bạch Phật ngôn: «Duy nguyện Thế-Tôn chuyển ư pháp-luân, đa sở an ổn, đa sở độ thoát». Thời chư Phạm-thiên-vương nhi thuyết kệ ngôn:

Thế-Tôn chuyển pháp-luân Kích cam-lồ pháp cổ
Độ khổ não chúng-sanh Khai thị Niết-bàn đạo.
Duy nguyện thọ ngã thỉnh Dĩ đại vi diệu âm
Ai mẫn nhi phu diễn Vô-lượng kiếp tập pháp

11.- Nhĩ thời Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai, thọ thập phương chư Phạm-thiên-vương, cập thập lục vương-tử thỉnh, tức thời tam chuyển thập nhị hành pháp-luân, nhược sa - môn bà-la-môn, nhược thiên, ma, phạm cập dư thế-gian sở bất năng chuyển, vị: thị khổ, thị khổ tập, thị khổ diệt, thị khổ diệt đạo.

Cập quảng thuyết thập nhị nhơn duyên pháp: Vô-minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh-sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên

Vì tội nghiệp nhơn-duyên	Mất vui cùng tưởng vui
Trụ trong pháp tà-kiến	Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa-độ	Thường đọa trong ác-đạo.
Phật là mắt của đời	Lâu xa mới hiện ra
Vì thương các chúng-sanh	Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành chánh-giác	Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác	Mừng khen chưa từng có.
Cung-điện của chúng con	Nhờ hào-quang nên đẹp
Nay đem dưng Thế-Tôn	Cúi mong thương nạp thọ.
Nguyện đem công đức này	Khắp đến cho tất cả
Chúng con cùng chúng-sanh	Đều đồng thành Phật đạo.

Khi đó năm trăm muôn ức các vị Phạm-thiên-vương nói kệ khen đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng: « Cúi mong đức Thế-Tôn chuyển pháp-luân, nhiều chỗ an-ổn, nhiều chỗ độ thoát ». Lúc ấy các vị Phạm-thiên-vương nói kệ rằng:

Thế-Tôn chuyển pháp-luân	Đánh trống pháp cam-lồ
Độ chúng-sanh khổ não	Mở bày đường Niết-bàn
Cúi mong nhận lời con	Dùng tiếng vi diệu lớn
Thương xót mà nói bày	Pháp tu vô-lượng kiếp.

11.- Lúc bấy giờ đức Đại-Thông-Trí-Thắng Như-Lai nhận lời thỉnh của các Phạm-thiên-vương và mười sáu vị vương-tử tức thời ba phen chuyển pháp-luân mười hai hành (12) hoặc là sa-môn, bà-la-môn, hoặc là trời, ma, phạm và các thế-gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là khổ, đây là khổ tập, đây là khổ diệt, đây là đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp mười hai nhơn-duyên: Vô-minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh-sắc, danh-sắc duyên lục-nhập, lục-nhập duyên xúc, xúc

xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô-minh diệt tắc hành diệt, hành diệt tắc thức diệt, thức diệt tắc danh-sắc diệt, danh-sắc diệt tắc lục nhập diệt, lục-nhập diệt tắc xúc diệt, xúc diệt tắc thọ diệt, thọ diệt tắc ái diệt, ái diệt tắc thủ diệt, thủ diệt tắc hữu diệt, hữu diệt tắc sanh diệt, sanh diệt tắc lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Phật ư thiên nhơn đại-chúng chi trung, thuyết thị pháp thời, lục bá vạn ức na-do-tha nhơn, dĩ bất thọ nhứt thiết pháp cố, nhi ư chư lậu, tâm đắc giải thoát, giai đắc thâm diệu thiền-định, tam minh, lục-thông, cụ bát giải-thoát.

Đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thuyết pháp thời thiên vạn ức hằng-hà-sa na-do-tha đẳng chúng-sanh diệc dĩ bất thọ nhứt thiết pháp cố, nhi ư chư lậu tâm đắc giải thoát. Tùng thị dĩ hậu, chư Thinh-văn chúng vô-lượng vô-biên, bất khả xưng số.

12.- Nhĩ thời thập lục vương-tử, giai dĩ đồng-tử xuất-gia, nhi vi Sa-di chư căn thông lợi trí-huệ minh liễu, dĩ tằng cúng-dường bá vạn ức chư Phật, tịnh tu phạm hạnh, cầu a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề, câu bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn! Thị chư vô-lượng thiên vạn ức đại-đức Thinh-văn, giai dĩ thành-tựu, Thế-Tôn diệc đương vị ngã đẳng thuyết a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề pháp, ngã đẳng văn dĩ, giai cọng tu học. Thế-Tôn! Ngã đẳng chí nguyện Như-Lai tri kiến, thâm tâm sở niệm Phật tự chứng-tri ».

duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô-minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão. tử. ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại-chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải-thoát, đều đặng thiền định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám giải-thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng-hà-sa na-do-tha chúng-sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải-thoát. Từ đây nhẫn sau các chúng Thanh-Văn nhiều vô-lượng vô-biên, không thể tính kể được.

12.- Bấy giờ mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất-gia làm Sa-di, các căn thông lanh, trí-huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các đức Phật, tịnh tu hạnh thanh-tịnh, cầu đạo vô-thượng chánh đẳng chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng: «Thưa Thế-Tôn! Các vị đại đức Thanh-văn vô-lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, đức Thế-Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp vô-thượng chánh đẳng chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế-Tôn! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như-Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, đức Phật tự chứng biết cho.

Nhĩ thời Chuyển-luân-thánh-vương, sở tương chúng trung, bát vạn ức nhơn, kiến thập lục vương-tử xuất-gia, diệc cầu xuất-gia, vương tức thính hứa.

Nhĩ thời bỉ Phật thọ Sa-di thỉnh, quá nhị vạn kiếp dĩ, nãi ư tứ chúng chi trung, thuyết thị đại-thừa kinh danh : «Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-Tát Pháp, Phật Sở Hộ Niệm». Thuyết thị kinh dĩ, thập lục Sa-di vị a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề cố, giai cọng thọ trì phúng tụng thông lợi. Thuyết thị kinh thời thập lục Bồ-tát Sa-di giai tất tín thọ, Thinh-văn chúng trung, diệc hữu tín giải. Kỳ dư chúng-sanh, thiên vạn ức chủng, giai sanh nghi hoặc. Phật thuyết thị kinh, ư bát thiên kiếp, vị tằng hưu phế. Thuyết thử kinh dĩ, tức nhập tĩnh thất, trụ ư thiền định, bát vạn tứ thiên kiếp.

13.- Thị thời thập lục Bồ-tát Sa-di, tri Phật nhập thất tịch nhiên thiền-định, các thăng pháp tòa, diệc ư bát vạn tứ thiên kiếp, vị tứ bộ chúng quảng thuyết phân biệt Diệu-Pháp Hoa kinh.

Nhứt nhứt giai độ lục bá vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chúng-sanh, thị giáo lợi hỉ, linh phát a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề tâm.

14.- Đại-Thông-Trí-Thắng Phật, quá bát vạn ức thiên kiếp dĩ, tùng tam-muội khởi, vãng nghệ pháp tòa, an tường nhi tọa, phổ cáo đại chúng : «Thị thập lục Bồ-tát Sa-di, thậm vi hi hữu, chư căn thông lợi trí-huệ minh liễu, dĩ tằng cúng dường vô-lượng thiên vạn ức số chư Phật ; ư chư Phật sở, thường tu phạm hạnh, thọ trí Phật trì khai thị chúng-sanh linh nhập

Lúc đó tám muôn ức người trong chúng của Chuyển-Luân-Thánh-Vương dắt đến thấy mười sáu vị vương-tử xuất-gia, cũng tự cầu xuất-gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói kinh đại-thừa tên là: «Diệu-Pháp Liên-Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm». Đức Phật nói kinh đó xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-tát thảy đều tin thọ, trong chúng Thanh-văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng-sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiền-định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13.- Bấy giờ mười sáu vị Bồ-tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiền-định vắng-bặt, mỗi vị đều lên Pháp-tòa cũng trong tám muôn bốn nghìn kiếp. vì bốn bộ chúng rộng nói phân-biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng-sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

14.- Đức Đại-Thông-Trí-Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau từ tam-muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an-lành, khắp bảo trong hàng đại chúng: «Mười sáu vị Bồ-tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí-huệ sáng-láng, đã từng cúng-dường vô-lượng nghìn muôn ức số đức Phật; ở chỗ các đức Phật thường tu hạnh thanh-tịnh, thọ trì trí của Phật

kỳ trung. Nhữ đẳng giai đương sát sát thân cận nhi cúng-dường chi.

Sở-dĩ giả hà? Nhược Thinh-văn, Bích-chi Phật cập chư Bồ-tát năng tín thị thập lục Bồ-tát sở thuyết kinh pháp, thọ trì bất hủy giả, thị nhơn giai đương đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề Như-Lai chi huệ.

15.- Phật cáo chư Tỳ-kheo: «Thị thập lục Bồ-tát thường nhạo thuyết thị Diệu-Pháp Liên-Hoa kinh. Nhứt nhứt Bồ-tát sở hóa lục bá vạn ức na-do-tha hằng-hà-sa đẳng chúng-sanh, thế thế sở sanh dữ Bồ-tát câu, tùng kỳ văn Pháp tất giai tín giải, dĩ thử nhơn duyên đắc trị tứ vạn ức chư Phật Thế-Tôn, vu kim bất tận.

Chư Tỳ-kheo! Ngã kim ngữ nhữ, bỉ Phật đệ-tử thập lục Sa-di, kim giai đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề, ư thập phương quốc-độ, hiện-tại thuyết pháp, hữu vô-lượng bá thiên vạn ức Bồ-tát, Thinh-văn, dĩ vi quyến-thuộc.

Kỳ nhị Sa-di Đông phương tác Phật: Nhứt danh A-Súc, tại Hoan-Hỉ quốc, nhị danh Tu-Di-Đảnh Đông-nam phương nhị Phật: Nhứt danh Sư-Tử-Âm, nhị danh Sư-Tử-Tướng. Nam phương nhị Phật: Nhứt danh Hư-Không-Trụ, nhị danh Thường-Diệt. Tây-nam phương nhị Phật: Nhứt danh Đế-Tướng, nhị danh Phạm-Tướng. Tây phương nhị Phật: Nhứt danh A-Di-Đà, nhị danh Độ-Nhứt-Thiết-Thế-Gian-Khổ-Não. Tây-bắc phương nhị Phật: Nhứt danh Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương-Thần-Thông, nhị danh Tu-Di-Tướng. Bắc phương nhị Phật: Nhứt danh Vân-Tự-Tại, nhị danh Vân-Tự-Tại-Vương.

để chỉ dạy chúng-sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần-gũi mà cúng-dường các vị ấy.

Vì sao? Nếu hàng Thanh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-tát có thể tin kinh pháp của mười sáu vị Bồ-tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác trí-huệ của Như-Lai».

15.- Phật bảo các Tỳ-kheo! «Mười sáu vị Bồ-tát đó thường ưa nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nầy Sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà-sa chúng-sanh của mỗi vị Bồ-tát hóa-độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-tát thầy đều tin hiểu. Nhờ nhơn-duyên đó mà đặng gặp bốn muôn ức các đức Phật Thế-Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt.

Các Tỳ-kheo! Ta nói với các ông mười sáu vị Sa-di đệ-tử của đức Phật kia nay đều chứng đặng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, hiện đương nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô-lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-tát Thanh-văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông: Vị thứ nhứt tên là A-Súc ở nước Hoan-Hỷ, vị thứ hai tên là Tu-Di-Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông-nam: Vị thứ nhứt tên là Sư-Tử-Âm, vị thứ hai tên là Sư-Tử-Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam: Vị thứ nhứt tên là Hư-Không-Trụ, vị thứ hai tên là Thường-Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây-nam: Vị thứ nhứt tên là Đế-Tướng, vị thứ hai tên là Phạm-Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây: Vị thứ nhứt tên là A-Di-Đà, vị thứ hai tên là Độ-Nhứt-Thiết-Thế-Gian-Khổ-Não. Hai vị làm Phật ở phương Tây-bắc: Vị thứ nhứt tên là Đa-Ma-La Bạt-Chiên-Đàn-Hương-Thần-Thông, vị thứ

Đông-bắc phương Phật : danh Hoại-Nhứt-Thiết-Thế-Gian Bố-Úy. Đệ thập lục, ngã Thích-Ca Mâu-Ni Phật ư Ta-bà quốc-độ, thành a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Chư Tỳ-kheo! Ngã đẳng vi Sa-di thời, các các giáo-hóa vô-lượng bá thiên vạn ức hằng-hà-sa đẳng chúng-sanh, tùng ngã văn pháp, vị a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam bồ-đề. Thử chư chúng-sanh, ư kim hữu trụ, Thinh-văn địa giả, ngã thường giáo-hóa a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam bồ-đề. Thị chư nhơn đẳng ưng dĩ thị pháp, tiệm nhập Phật Đạo.

Sở-dĩ giả hà? Như-Lai trí-huệ nan tín nan giải, nhĩ thời sở hóa vô-lượng hằng-hà-sa đẳng chúng-sanh giả, nhữ đẳng chư Tỳ-kheo, cập ngã, diệt độ hậu, vị lai thế trung Thinh-văn đệ-tử thị giả. Ngã diệt-độ hậu phục hữu đệ-tử bất văn thị kinh, bất tri bất giác Bồ-tát sở hành, tự ư sở đắc công-đức, sanh diệt độ tưởng, đương nhập Niết-bàn.

Ngã ư dư quốc tác Phật cánh hữu dị danh. Thị nhơn tuy sanh diệt độ chi tưởng, nhập ư Niết-bàn nhi ư bỉ độ cầu Phật trí-huệ đắc văn thị kinh, duy dĩ, Phật thừa nhi đắc diệt độ, cánh vô dư thừa, trừ chư Như-Lai phương-tiện thuyết-pháp.

Chư Tỳ-kheo! Nhược Như-Lai tự tri Niết-bàn thời đáo, chúng hựu thanh tịnh, tín giải kiên-cố, liễu đạt không pháp thâm nhập thiền định, tiện tập chư Bồ-tát cập Thinh-văn chúng, vị thuyết thị kinh. Thế-gian vô hữu nhị thừa nhi đắc diệt độ, duy nhứt Phật-thừa đắc diệt độ nhĩ.

hai tên là Tu-Di-Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhứt tên là Vân-Tự-Tại, vị thứ hai tên là Vân-Tự-Tại-Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông-bắc hiệu Hoại-Nhứt-Thiết-Thế-Gian-Bố-Úy. Vị thứ mười sáu, chính ta là Thích-Ca Mâu-Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Các Tỳ-kheo! Lúc chúng ta làm Sa-Di mỗi người giáo-hóa vô-lượng trăm nghìn muôn hằng-hà-sa chúng-sanh vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác theo ta nghe pháp. Những chúng-sanh đó đến nay có người trụ bực Thanh-văn, ta thường giáo-hóa pháp vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật-đạo.

Vì sao? Vì trí-huệ của Như-Lai khó tin khó hiểu, vô-lượng hằng-hà-sa chúng-sanh bị hóa-độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ-kheo, và sau khi ta diệt-độ các đệ-tử Thinh-văn trong đời vị-lai. Sau khi ta diệt độ, lại có đệ-tử không nghe kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ-tát, tự ở nơi công-đức của mình được tưởng cho là diệt-độ sẽ nhập Niết-bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dầu sanh lòng tưởng là diệt-độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí-huệ của Phật, được nghe kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt-độ lại không có thừa nào khác, trừ các đức Như-Lai phương-tiện nói pháp.

Các Tỳ-kheo! Nếu đức Như-Lai tự biết giờ Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh-tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiền-định, bèn nhóm các Bồ-tát và chúng Thanh-văn mà vì nói kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt-độ, chỉ có một Phật-thừa đặng diệt-độ thôi.

Tỳ-kheo đương tri! Như-Lai phương-tiện thâm nhập chúng-sanh chi tánh, tri kỳ chí nhạo tiểu pháp, thâm trước ngũ dục, vị thị đẳng cố, thuyết ư Niết-bàn, thị nhơn nhược văn tắc tiện tín thọ.

16.- Thí như ngũ bá do - tuần hiểm nạn ác đạo khoáng tuyệt vô nhơn, bố úy chi xứ. Nhược hữu đa chúng, dục quá thử đạo chí trân bửu xứ, hữu nhứt đạo sư, thông huệ minh đạt, thiện tri hiểm đạo thông tắc chi tướng, tương đạo chúng nhơn dục quá thử nạn. Sở tương nhơn chúng, trung lộ giải thối, bạch đạo-sư ngôn: « Ngã đẳng bì cực, nhi phục bố-úy, bất năng phục tấn, tiền lộ du viễn, kim dục thối huờn ».

Đạo-sư đa chư phương-tiện, nhi tác thị niệm: thử đẳng khả mẫn, vân hà xả đại trân bửu, nhi dục thối huờn. Tác thị niệm dĩ, dĩ phương-tiện lực, ư hiểm đạo trung, quá tam bá do-tuần hóa tác nhứt thành cáo chúng nhơn ngôn: « Nhữ đẳng vật bố, mạc đắc thối huờn, kim thử đại thành, khả ư trung chỉ tùy ý sở tác, nhược nhập thị thành khoái đắc an-ổn, nhược năng tiền chí bửu sở, diệc khả đắc khứ ».

Thị thời bì cực chi chúng tâm đại hoan-hỉ thán vị tằng hữu, ngã đẳng kim giả, miễn tư ác đạo, khoái đắc an-ổn, ư thị chúng nhơn tiền nhập hóa thành, sanh dĩ độ tưởng, sanh an-ổn tưởng.

Nhĩ thời đạo-sư, tri thử nhơn chúng, ký đắc chỉ tức vô phục bì quyện tức diệt hóa thành ngữ chúng nhơn ngôn: « Nhữ đẳng khứ lai, bửu xứ tại cận, hướng giả đại thành, ngã sở hóa tác vị chỉ tức nhĩ ».

Các Tỳ-kheo nên rõ! Đức Như-Lai phương-tiện sâu vào tánh chúng-sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết-bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16.- Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do-tuần, chốn ghê-sợ hoang-vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường nầy đến chỗ trân bửu, có một vị đạo-sư thông-minh sáng-suốt khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng nhơn muốn vượt qua nạn đó. Chúng nhơn được dắt đi giữa đường lười mỏi bạch đạo-sư rằng: « Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ-sệt chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về ».

Vị đạo-sư nhiều sức phương-tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ trân-bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi dùng sức phương-tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do-tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhơn rằng: « Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn nầy có thể dừng ở trong đó tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an-ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu-báu đi cũng đặng ».

Bấy giờ chúng mỏi-mệt rất vui mừng khen chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an-ổn. Đó rồi chúng nhơn thẳng vào hóa-thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an-ổn.

Lúc ấy đạo-sư biết chúng nhơn đó đã được nghỉ ngơi không còn mỏi-mệt, liền diệt hóa-thành bảo chúng nhơn rằng: « Các người nên đi tới, chỗ châu-báu ở gần đây, thành lớn trước đó là của ta biến-hóa ra để nghỉ-ngơi thôi ».

Chư Tỳ-kheo! Như-Lai diệc phục như thị, kim vị nhữ đẳng tác đại đạo-sư, tri chư sanh-tử phiền-não ác đạo hiểm nạn trường viễn, ưng khứ ưng độ. Nhược chúng-sanh đản văn nhứt Phật-thừa giả, tắc bất dục kiến Phật, bất dục thân cận, tiện tác thị niệm: « Phật đạo trường viễn, cửu thọ cần khổ, nãi khả đắc thành ». Phật tri thị tâm khiếp nhược hạ liệt, dĩ phương-tiện lực nhi ư trung đạo, vị chỉ tức cố thuyết nhị Niết-bàn.

Nhược chúng-sanh trụ ư nhị địa, Như - Lai nhĩ thời tức tiện vị thuyết: « Nhữ đẳng sở tác vị biện, nhữ sở trụ địa cận ư Phật huệ. Đương quan - sát trù lương, sở đắc Niết-bàn, phi chơn thiệt giả. Đản thị Như-Lai phương-tiện chi lực ư nhứt Phật thừa phân-biệt thuyết tam. Như bỉ đạo-sư vị chỉ tức cố, hóa tác đại thành, ký tri tức dĩ, nhị cáo chi ngôn: « Bửu xứ tại cận thử thành phi thiệt ngã hóa tác nhĩ ».

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

17.- Đại-Thông-Trí-Thắng Phật	Thập kiếp tọa đạo tràng
Phật pháp bất hiện tiền	Bất đắc thành Phật đạo
Chư thiên thần Long-vương	A-tu-la chúng đẳng
Thường vũ ư thiên hoa	Dĩ cúng-dường bỉ Phật.
Chư thiên kích thiên cổ	Tinh tác chúng kỹ nhạc
Hương phong xuy hủy hoa	Cách vũ tân hảo giả.
Quá thập tiểu kiếp dĩ	Nãi đắc thành Phật đạo
Chư thiên cập thế nhơn	Tâm giai hoài dũng dước.

Các Tỳ-kheo! Đức Như-Lai cũng lại như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại-Đạo-Sư, biết các đường dữ sanh-tử phiền-não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt qua. Nếu như chúng-sanh chỉ nghe một Phật-thừa thời chẳng muốn thấy Phật chẳng muốn gần-gũi, mà nghĩ thế nầy: «Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ mới có thể đặng thành». Phật biết tâm chúng đó khiếp-nhược hạ-liệt dùng sức phương-tiện mà ở giữa đường vì để ngơi nghỉ nên nói hai món Niết-bàn (13).

Nếu chúng-sanh trụ nơi hai bực, đức Như-Lai bấy giờ liền bèn vì nói: «Chỗ tu của các ông chưa xong bực của các ông ở gần với huệ của Phật. Phải quan-sát suy lường Niết-bàn đã đặng đó chẳng phải chơn-thật vậy. Chỉ là sức phương-tiện của Như-Lai, ở nơi một Phật-thừa phân-biệt nói thành ba. Như vị đạo-sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng: «Chỗ châu báu ở gần, thành nầy không phải thiệt, của ta biến hóa làm ra đó thôi».

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

17.- Đại-Thông-Trí-Thắng Phật — Mười kiếp ngồi đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện tiền — Chẳng đặng thành Phật-đạo
Các trời, thần, Long-vương — Chúng A-tu-la thảy
Thường rưới các hoa trời — Để cúng-dường Phật đó
Chư thiên đánh trống trời — Và trỗi các kỹ nhạc
Gió thơm thổi hoa héo — Lại mưa bông tốt mới.
Quá mười tiểu kiếp rồi — Mới đặng thành Phật-đạo
Các trời cùng người đời — Lòng đều sanh hớn hở.

Bỉ Phật thập lục tử
Thiên vạn ức vi nhiễu
Đầu diện lễ Phật túc

Thánh Sư-tử pháp võ
Thế-Tôn thậm nan trị
Vị giác-ngộ quần sanh
Đông phương chư thế-giới
Phạm cung điện quang diệu
Chư Phạm kiến thử tướng

Tán hoa dĩ cúng-dường

Thỉnh Phật chuyển pháp-luân
Phật tri thời vị chí
Tam phương cập tứ duy
Tán hoa phụng cung điện

Thế-Tôn thậm nan trị
Quảng khai cam lồ môn

18.- Vô-lượng huệ Thế-Tôn
Vị tuyên chủng chủng pháp
Vô minh chí lão tử
Như thị chúng quá hoạn
Tuyên xướng thị pháp thời
Đắc tận chư khổ tế
Đệ nhị thuyết pháp thời

Ư chư pháp bất thọ
Tùng thị hậu đắc đạo

Giai dữ kỳ quyến thuộc
Cu hành chí Phật sở
Nhi thỉnh chuyển pháp-luân:
Sung ngã cập nhứt thiết.
Cửu viễn thời nhứt hiện
Chấn động ư nhứt thiết.
Ngũ bá vạn ức quốc
Tích sở vị tằng hữu
Tầm lai chí Phật sở

Tinh phụng thượng cung điện
Dĩ kệ nhi tán thán,

Thọ thỉnh mặc nhiên tọa.
Thượng hạ diệc phục nhĩ
Thỉnh Phật chuyển pháp-luân
Nguyện dĩ bổn từ-bi
Chuyển vô-thượng pháp-luân

Thọ bỉ chúng nhơn thỉnh
Tứ đế thập nhị duyên
Giai tùng sanh duyên hữu
Nhữ đẳng ưng đương tri.
Lục bá vạn ức cai
Giai thành A-la-hán.
Thiên vạn hằng-sa chúng

Diệc đắc A-la-hán
Kỳ số vô hữu lượng

Mười sáu người con Phật	Đều cùng quyến thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh	Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lạy chơn Phật	Thỉnh Phật chuyển pháp-luân :
«Đấng Thánh-sư mưa pháp	Lợi con và tất cả
Thế-Tôn rất khó gặp	Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần-sanh	Mà chấn động tất cả».
Các thế-giới phương đông	Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung-điện sáng chói	Từ xưa chưa từng có
Phạm-Vương thấy tướng này	Liền đến chỗ Phật ở
Rải hoa để cúng-dường	Và dưng cung-điện lên
Thỉnh Phật chuyển pháp-luân	Nói kệ ngợi khen Phật.
Phật biết chưa đến giờ	Nhận thỉnh yên lặng ngồi
Ba phương cùng bốn phía	Trên, dưới cũng như thế
Rưới hoa dưng cung-điện	Thỉnh Phật chuyển pháp-luân :
« Thế-Tôn rất khó gặp	Nguyện vì bổn từ-bi
Rộng mở cửa cam lộ	Chuyển pháp-luân vô-thượng.»
18.- Thế-Tôn huệ vô-thượng	Nhân chúng nhơn kia thỉnh
Vì nói các món pháp	Bốn đế, mười hai duyên
Vô-minh đến lão-tử	Đều từ sanh duyên hữu
Những quá hoạn như thế	Các ông phải nên biết.
Tuyên nói pháp đó rồi	Sáu trăm muôn ức cai (14)
Đặng hết các ngằn khổ	Đều thành A-la-hán.
Thời nói pháp thứ hai	Nghìn muôn hằng-sa chúng
Ở các pháp chẳng thọ	Cũng đặng A-la-hán.
Từ sau đây đặng đạo	Số đông đến vô-lượng

Vạn ức kiếp toán số
Bất năng đắc kỳ biên.
19.- Thời thập lục vương
Xuất-gia tác Sa-di
Giai cọng thỉnh bỉ Phật [tử
Diễn thuyết đại-thừa pháp
« Ngã đẳng cập doanh tùng
Giai đương thành Phật-đạo

Nguyện đắc như Thế-Tôn
Huệ nhãn đệ nhứt tịnh ».
Phật tri đồng tử tâm
Túc thế chi sở hành
Dĩ vô lượng nhơn duyên
Chủng chủng chư thí dụ

Thuyết lục ba-la-mật
Cập chư thần thông sự,
Phân biệt chơn thiệt pháp
Bồ-tát sở hành đạo
Thuyết thị Pháp-Hoa kinh
Như hằng-hà sa kệ.
Bỉ Phật thuyết kinh dĩ
Tịnh thất nhập thiền-định
Nhứt tâm nhứt xứ tọa
Bát vạn tứ thiên kiếp.
Thị chư Sa-di đẳng
Tri Phật thiền vị xuất
Vị vô-lượng ức chúng
Thuyết Phật vô thượng-huệ
Các các tọa pháp tòa
Thuyết thị đại thừa kinh
Ư Phật yến tịch hậu
Tuyên dương trợ pháp hóa.
Nhứt nhứt Sa-di đẳng
Sở độ chư chúng-sanh
Hữu lục bá vạn ức
Hằng-hà sa đẳng chúng.
Bỉ Phật diệt độ hậu
Thị chư văn pháp giả
Tại tại chư Phật độ
Thường dữ sư cu-sanh.

Thị thập lục sa-di
Cụ túc hành Phật đạo
Kim hiện tại thập phương
Các đắc thành chánh giác
Nhĩ thời văn pháp giả
Các tại chư Phật sở
Kỳ hữu trụ Thinh-Văn
Tiệm giáo dĩ Phật-đạo
Ngã tại thập lục số
Tằng diệc vị nhữ thuyết
Thị cố dĩ phương tiện
Dẫn nhữ thú Phật huệ.
Dĩ thị bổn nhơn duyên
Kim thuyết Pháp-Hoa kinh
Linh nhữ nhập Phật đạo
Thận vật hoài kinh cụ.
20.- Thí như hiểm ác đạo
Huỳnh tuyệt đa độc thú

Muôn ức kiếp tính kể Không thể đặng ngằn mé.
19.- Bấy giờ mười sáu vị Xuất-gia làm Sa-di
Đều đồng thỉnh Phật kia Diễn nói pháp đại-thừa :
« Chúng con cùng quyến-thuộc Đều sẽ thành Phật-đạo
Nguyện đặng như Thế-Tôn Huệ-nhãn sạch thứ nhứt. »
Phật biết lòng đồng-tử Chỗ làm của đời trước
Dùng vô-lượng nhơn duyên Cùng các món thí-dụ
Nói sáu ba-la-mật Và các việc thần-thông,
Phân biệt pháp chơn thiệt Đạo của Bồ-tát làm
Nói kinh Pháp-Hoa nầy Kệ nhiều như hằng-sa.
Phật kia nói kinh rồi Vào tịnh thất nhập định
Tám muôn bốn nghìn kiếp Một lòng ngồi một chỗ.
Các vị Sa-di đó Biết Phật chưa xuất thiền
Vì vô-lượng chúng nói Huệ vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp-tòa Nói kinh đại-thừa nầy
Sau khi Phật yên lặng Tuyên bày giúp giáo hóa,
Mỗi vị Sa-di thảy Số chúng-sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức Hằng-hà sa các chúng.
Sau khi Phật diệt-độ Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi Phật Thường cùng thầy sanh chung.
Mười sáu Sa-di đó Đầy đủ tu Phật-đạo
Nay hiện ở mười phương Đều đặng thành chánh giác
Người nghe pháp thuở đó Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh-văn Lần dạy cho Phật-đạo.
Ta ở số mười sáu Cũng từng vì ông nói
Cho nên dùng phương-tiện Dẫn ông đến huệ Phật
Do bổn nhơn-duyên đó Nay nói kinh Pháp-Hoa
Khiến ông vào Phật-đạo Dè chớ sanh kinh sợ.
20.- Thí như đường hiểm dữ Xa vắng nhiều thú độc

Hựu phục vô thủy thảo
Vô số thiên vạn chúng
Kỳ lộ thậm khoáng viễn
Thời hữu nhứt đạo-sư
Minh liễu tâm quyết định
Chúng nhơn giai bì quyện
« Ngã đẳng kim đốn phạp
Đạo-sư tác thị niệm
Như hà dục thối huờn
Tầm thời tư phương-tiện
Hóa tác đại thành quách
Châu táp hữu viên lâm
Trùng môn cao lâu các
Tức tác thị hóa dĩ
Nhữ đẳng nhập thử thành
Chư nhơn ký nhập thành
Giai sanh an ổn tưởng
Đạo-sư tri tức dĩ
« Nhữ đẳng đương tiền tấn
Ngã kiến nhữ bì cực
Cố dĩ phương-tiện lực
Nhữ kim cần tinh-tấn
Nhơn sở bố úy xứ.
Dục quá thử hiểm đạo
Kinh ngũ bá do-tuần.
Cường thức hữu trí-huệ
Tại hiểm tế chúng nạn.
Nhi bạch đạo-sư ngôn :
Ư thử dục thối huờn. »
Thử bối thậm khả mẫn
Nhi thất đại trân bửu ?
Đương thiết thần thông lực
Trang - nghiêm chư xá
Cừ lưu, cập dục trì [trạch
Nam-nữ giai sung mãn.
Uy chúng ngôn : « Vật cụ !
Các khả tùy sở nhạo »
Tâm giai đại hoan-hỉ
Tự vị dĩ đắc độ.
Tập chúng nhi cáo ngôn !
Thử thị hóa thành nhĩ
Trung lộ dục thối huờn
Quyền hóa tác thử hành
Đương cọng chí bửu sở.

21.- Ngã diệc phục như thị
Kiến chư cầu đạo giả
Bất năng độ sanh tử
Cố dĩ phương-tiện lực
Ngôn nhữ đẳng khổ diệt
Ký tri đáo Niết-bàn
Nhĩ nãi tập đại chúng
Chư Phật phương-tiện lực
Duy hữu nhứt Phật thừa
Vi nhứt thiết đạo-sư
Trung lộ nhi giải phế
Phiền não chư hiểm đạo
Vị tức thuyết Niết-Bàn,
Sở tác giai dĩ biện.
Giai đắc A-la-hán
Vị thuyết chơn thiệt pháp
Phân biệt thuyết tam thừa
Tức xứ cố thuyết nhị.

Và lại không cỏ nước Chốn mọi người ghê sợ
Vô-số nghìn muôn chúng Muốn qua đường hiểm nầy
Đường đó rất xa vời Trải năm trăm do-tuần.
Bấy giờ một đạo-sư Nhớ dai có trí-huệ
Sáng-suốt lòng quyết định Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt-mỏi Mà bạch đạo-sư rằng :
« Chúng con nay mỏi-mệt Nơi đây muốn trở về ».
Đạo-sư nghĩ thế này Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn lui về Cam mất trân-bửu lớn ?
Liền lại nghĩ phương-tiện Nên bày sức thần-thông
Hóa làm thành quách lớn Các nhà cửa trang-nghiêm

Bốn bề có vườn rừng Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao Trai, gái đều đông vầy.
Hóa ra thành đó rồi An-ủi chúng : « Chớ sợ
Các ông vào thành này Đều được vừa chỗ muốn »
Mọi người đã vào thành Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh trưởng an-ổn Tự nói đã được độ.
Đạo-sư biết nghĩ xong Nhóm chúng mà bảo rằng
« Các ông nên đến trước Đây là hóa thành thôi
Ta thấy ông mỏi mệt Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương-tiện Quyền hóa làm thành này
Ông nay gắng tinh-tấn Nên đồng đến chỗ báu.

21.- Ta cũng lại như vậy Đạo-sư của tất cả

Thấy những người cầu đạo Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ Sanh-tử đầy phiền-não.
Nên dùng sức phương-tiện Vì nghĩ nói Niết-bàn.
Rằng các ông khổ dứt Chỗ làm đều đã xong
Đã biết đến Niết-bàn Đều chứng A-la-hán
Giờ mới nhóm đại-chúng Vì nói pháp chơn-thật
Sức phương-tiện các Phật Phân-biệt nói ba thừa
Chỉ có một Phật-thừa Vì nghĩ nên nói hai (15)

Kim vị nhữ thuyết thật Nhữ sở đắc phi diệt,
Vị Phật nhứt-thiết-trí Đương phát đại tinh-tấn,
Nhữ chứng nhứt-thiết-trí Thập lực đẳng Phật-pháp
Cụ tam thập nhị tướng Nãi thị chơn thiệt diệt.
Chư Phật chi đạo-sư Vị tức thuyết Niết-bàn
Ký tri thị tức dĩ Dẫn nhập ư Phật huệ.



Nay vì ông nói thiệt
Ông đặng chẳng phải diệt.
Vì nhứt-thiết-trí của Phật
Nên phát tinh-tấn mạnh
Ông chứng nhứt-thiết-trí
Mười lực các Phật pháp
Đủ băm hai tướng tốt
Mới là chơn-thiệt diệt,
Các Phật là đạo-sư
Vì nghĩ nói Niết-bàn
Đã biết ngơi-nghỉ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỀN ĐỆ TAM

Nhứt âm mật xiền, thần hóa minh gia, đẳng thi pháp võ nhuận quần nha, quả-báo đại phương gia, bửu sở phi hà, quyền hóa đẳng không hoa.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát. *(3 biến)*

Tam căn phổ nhuận, đệ-tử mông ân, hóa thành hư thiết mạc vi chơn, tái quan Trí-Thắng nhơn, thập lục vương-tôn bát diện chứng kim thân.

Nam-mô Đại-Thông-Trí-Thắng Phật. *(3 biến)*

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

QUYỀN THỨ BA

Một tiếng kín bày, thần-thông giáo-hóa thầm gia-hộ, khắp rưới mưa pháp nhuần các mầm, quả-báo nhà rộng lớn, chốn châu báu không xa, quyền biến hóa đồng hoa đốm hư-không.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-Thượng Phật Bồ-tát. *(3 lần)*

Ba căn khắp nhuần, đệ - tử nhờ ơn, thành biến-hóa dối bày chớ cho là chơn, lại xem nhơn duyên đức Trí-Thắng, mười sáu vị Vương-tôn tám phương chứng thân vàng.

Nam-mô Đại-Thông-Trí-Thắng Phật. *(3 lần)*

THÍCH NGHĨA

(1) Đây tức là « Nhứt thiết chủng trí », trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả pháp thế-gian và xuất thế.

(2) Chỗ về đến, tức là cội nguồn.

(3) Lòng tưởng móng, suy nghĩ, mong-cầu v.v...

(4) Một thái-dương-hệ gọi là 1 tiểu thế-giới, 1000 tiểu thế-giới là 1 « tiểu thiên thế-giới, 1000 tiểu thiên là 1 trung thiên, 1000 trung thiên là đại thiên thế-giới. Vậy đại-thiên thế-giới là ba lần nhơn ngàn (1 T G x 1000 x 1000 x 1000), nên gọi Tam-thiên đại-thiên thế-giới gồm có 1.000.000.000 thế-giới, là số thế-giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo-hóa của đức Thích-Ca.

(5) LƯỠNG: Phước-đức và trí-huệ 2 món, Túc: đầy-đủ.

(6) Thành-trì do thần-thông biến hóa ra, để dụ quyền giáo của Phật.

(7) Có 3 hạng do-tuần: 1.- 40 dặm Tàu, 2.- 60 dặm, 3.- 80 dặm.

(8) Đem thân mạng về nương, là nghĩa của chữ « Nam-mô », tiếng Phạm.

(9) Cõi dục trên người có 6 cõi trời: 1.- Trời Tứ-Thiên-Vương, 2.- Trời Đao-Lợi (vua là Đế-Thích hay Thích-Đề-Hoàn-Nhơn), 3.- Trời Dạ-Ma, 4.- Trời Đâu-Suất, 5.- Trời Hóa-Lạc, 6.- Trời Tha-Hóa-Tự-Tại. Trên cõi Dục có cõi Sắc, cõi Sắc có 4 thiền (Sơ-thiền, Nhị-thiền, Tam-thiền, Tứ-thiền), 18 cõi trời. Trong Sơ-thiền có 3 cõi: 1.- Trời Phạm-

Chúng. 2.- Phạm - Phụ. 3.- Phạm - Vương. Phạm - Thiên-Vương là vua trời Sơ-Thiền. Đại Phạm-Thiên-Vương là vua trời Tứ-thiền.

(10) Có phước lành lớn nên cảm báo có cung - điện tùy thân, nhỏ lớn như ý.

(11) Theo nghi-biểu của Phật, ai thưa thỉnh việc chi nếu nín thinh là đã chịu.

(12) Ba lần Tứ-đế thành 12.

I.- Đây là khổ, đây là tập đây là diệt, đây là đạo.

II.- Khổ nên biết, tập nên dứt, diệt nên chứng, đạo nên tu.

III.- Khổ biết rồi, tập dứt rồi, diệt chứng rồi, đạo tu rồi.

(13) 1.- Thanh-văn Niết-bàn, 2.- Duyên-giác Niết bàn.

(14) Một trăm triệu (100.000.000) gọi là « cai ».

(15) Thanh-văn thừa, Duyên-giác thừa.

— Các danh-từ: vô - lượng, vô-biên, a-tăng-kỳ, vô số, na-do-tha, hằng-hà-sa, bất-khả tư-nghị, bất-khả xưng, bất-khả thuyết, v.v... đều là những số lớn trên so muôn ức.

SỰ TÍCH

Đọc kinh thoát khổ

(Trích trong Pháp-Uyển)

Đời Đường ở Ủng-Châu, huyện Trường-An có ông Cao-Pháp-Nhẫn là cháu huyền-tôn của ông Cao-Tẫn, quan bộc-xạ đời Tùy. Đến niên-hiệu Long-Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung-đài dự thi, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa-Ninh, phía Đông chùa Hóa-Độ. Giữa đường gặp bọn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà té ngựa mê ngất rồi chết, mọi người truy-hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày sau mới sống lại. Ông Nhẫn bảo người nhà rằng: « Ta bị quỉ bắt đến địa-ngục thấy vua Diêm-La lên ngồi tòa cao, giận mắng ta rằng: Ngươi sao lại đến chùa Hóa-Độ trong phòng thầy Minh-Tạng ăn trái của thường-trụ Tăng? — Nói xong, bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân-thể đỏ khô co lại, biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bọn quỉ hiện đến bắt dẫn về chỗ vua Diêm-Vương. Vua quở: « Tại sao ngươi không kính Tam-bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng? Ngươi nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi ». Đến ngày 29 tháng đó, sau khi nuốt sắt nóng xong sống lại qua đến ngày 30, sáng sớm lại chết đến địa-ngục chịu cày sắt cày lưỡi. Tự thấy lưỡi mình dài đến vài dậm, người ở bên xem thấy ông Nhẫn le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt: « Người nầy nói việc hay dở của Tam-bảo, đem búa lớn lại chặt bỏ lưỡi nó ». Ngục tốt chặt

mãi không đứt. Vua bảo lấy búa thẻo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi? Ông Nhẫn thưa: « Tôi có từng đọc kinh Pháp-Hoa một lượt ». Vua không tin tra sổ công-đức, thấy trong án có ghi: « Đọc một bộ kinh Pháp-Hoa ». Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhẫn hiện còn, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu-hành rất đông. Cả nhà ông Nhẫn từ đó rất mực kính tin Tam-bảo, gắng chí tinh-tấn tu-hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam-bảo là con thuyền từ báu đưa chúng-sanh ra khỏi biển sanh tử khổ. Kính thời phước vô-lượng. Khinh thời họa không nhỏ. Phật là đấng Chí-Tôn, Pháp là thánh dược, Tăng là biểu-hiệu của Phật và Pháp. Ông Nhẫn khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc Pháp mà khỏi tai-ương. Chỉ đọc có một bộ kinh Pháp-Hoa mà lưỡi chặt không đứt, nấu không rã, làm đến đổi vua Diêm-Vương phải kinh-sợ, mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng 2 bộ, 3 bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu người nào chí thành tụng niệm kinh Pháp-Hoa thời công-đức vô-lượng vô-biên — Tội nghiệp đều tiêu — Phước lành đầy-đủ. Sau khi xả báo-thân hiện-tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim-Cang ở vị-lai vậy.

DIỆU PHÁP LIÊN-HOA

KINH



QUYỂN TƯ

4

Diệu-Pháp Liên-Hoa Kinh

QUYỂN ĐỆ TỨ



Diêu - Tần TAM - TẠNG PHÁP - SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP phụng chiếu dịch

Diệu - Pháp Liên - Hoa Kinh

NGŨ BÁ ĐỆ-TỬ THỌ-KÝ PHẨM ĐỆ BÁT

1.- Nhĩ thời Phú-Lầu-Na-Di-Đa-La-Ni-Tử tùng Phật văn thị trí-huệ phương-tiện tùy nghi thuyết pháp, hựu văn thọ chư đại đệ-tử a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề ký, phục văn túc thế nhơn-duyên chi sự, phục văn chư Phật hữu đại tự-tại thần-thông chi lực, đắc vị tằng hữu, tâm tịnh dũng-dước, tức tùng tọa khởi, đáo ư Phật tiền đầu diện lễ túc, khước trụ nhứt diện chiêm-ngưỡng tôn-nhan mục bất tạm xả, nhi tác thị niệm :

« Thế-Tôn thậm kỳ đặc, sở vi hi-hữu, tùy thuận thế-gian nhược can chủng tánh, dĩ phương-tiện tri-kiến nhi vị thuyết-pháp, bạt xuất chúng-sanh xứ xứ tham trước, ngã đẳng ư Phật công - đức ngôn bất năng tuyên, duy Phật Thế-Tôn năng tri ngã đẳng, thâm tâm bổn nguyện ».

2.- Nhĩ thời Phật cáo chư Tỳ-kheo : « Nhữ đẳng kiến thị Phú - Lầu - Na - Di - Đa - La - Ni - Tử phủ? Ngã

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

QUYỂN THỨ TƯ



Đời Diêu-Tần Ngài TAM-TẠNG PHÁP-SƯ
CƯU-MA-LA-THẬP vưng chiếu dịch

Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa

PHẨM « NGŨ BÁ ĐỆ-TỬ THỌ-KÝ » THỨ TÁM

1.- Lúc bấy giờ ngài Mãn-Từ-Tử từ nơi đức Phật nghe trí-huệ phương-tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ-tử lớn sẽ thành Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, lại nghe việc nhơn duyên đời trước, lại nghe các đức Phật có sức tự-tại thần-thông lớn, đặng điều chưa từng có, lòng thanh-tịnh hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chơn Phật rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tạm rời, mà nghĩ thế nầy :

Thế-Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong đời, dùng sức phương-tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng-sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công-đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có đức Phật Thế-Tôn hay biết bổn-nguyện trong thâm tâm của chúng con ».

2.- Bấy giờ Phật bảo các Tỳ-kheo : « Các ông thấy Mãn-Từ-Tử đây chăng ? Ta thường khen ông là

thường xưng kỳ ư thuyết pháp nhơn trung tối vi đệ nhứt, diệc thường thán kỳ chủng chủng công-đức, tinh cần hộ trì trợ tuyên ngã pháp, năng ư tứ chúng thị giáo lợi hỉ, cụ túc giải thích Phật chi chánh pháp, nhi đại nhiêu ích đồng phạm-hạnh giả. Tự xả Như-Lai, vô năng tận kỳ ngôn luận chi biện, nhữ đẳng vật vị Phú-Lâu-Na, đản năng hộ trì trợ tuyên ngã pháp, diệc ư quá-khứ cửu thập ức chư Phật sở hộ trì trợ tuyên Phật chi chánh pháp, ư bỉ thuyết pháp nhơn trung diệc tối đệ nhứt.

Hựu ư chư Phật sở thuyết không pháp, minh liễu thông đạt đắc tứ vô-ngại trí, thường năng thẩm đế thanh-tịnh thuyết pháp vô hữu nghi hoặc, cụ túc Bồ-tát thần-thông chi lực, tùy kỳ thọ mạng thường tu phạm-hạnh.

Bỉ Phật thế nhơn hàm giai vị chi thiệt thị Thanh-Văn. Nhi Phú-Lâu-Na dĩ tư phương-tiện, nhiêu ích vô-lượng bá thiên chúng-sanh, hựu hóa vô-lượng a-tăng-kỳ nhơn, linh lập a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề. Vị tịnh Phật độ cố, thường tác Phật sự giáo-hóa chúng-sanh.

Chư Tỳ-kheo! Phú-Lâu-Na diệc ư thất Phật thuyết pháp nhơn trung nhi đắc đệ nhứt, kim ư ngã sở thuyết pháp nhơn trung diệc vi đệ nhứt.

Ư Hiền-kiếp trung đương lai chư Phật thuyết pháp nhơn trung diệc phục đệ nhứt, nhi giai hộ trì

bực nhứt trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công-đức của ông, ròng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng (1) giải thích trọn vẹn chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh-tịnh. Ngoài đức Như-Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn-Từ-Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của ta thôi, ông cũng đã ở nơ chín mươi ức đức Phật thuở quá-khứ mà hộ trì trợ tuyên chánh-pháp của Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bực nhứt.

Ông lại ở pháp không của Phật nói, thông suốt rành rẽ, đặng bốn món trí vô-ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh-tịnh không có nghi lầm, đầy đủ sức thần - thông của Bồ-tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh-tịnh.

Người đời thuở đức Phật kia đều gọi ông thiệt là Thinh-văn. Nhưng ông Mãn-Từ-Tử dùng phương-tiện đó làm lợi ích cho vô-lượng trăm nghìn chúng-sanh, lại giáo-hóa vô-lượng vô-số người khiến đứng nơi vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. Ông vì muốn tịnh cõi Phật mà thường làm Phật - sự giáo - hóa chúng-sanh.

Các Tỳ - kheo ! Ông Mãn-Từ-Tử cũng đặng bực nhứt ở trong hàng người nói pháp thuở bảy đức Phật, nay ở nơi chỗ ta trong hàng người nói pháp cũng là bực nhứt.

Trong hàng người nói pháp thuở các đức Phật trong Hiền-kiếp về đương-lai cũng lại là bực nhứt,

trợ tuyên Phật-pháp. Diệc ư vị-lai hộ trì trợ tuyên vô-lượng vô-biên chư Phật chi pháp, giáo-hóa nhiêu ích vô-lượng chúng-sanh linh lập a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị tịnh Phật độ cố, thường cần tinh tấn giáo-hóa chúng-sanh, tiệm tiệm cụ túc Bồ-tát chi đạo.

-

Quá vô - lượng a - tăng - kỳ kiếp, đương ư thử độ đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, hiệu viết :

Pháp-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kỳ Phật dĩ hằng-hà sa đẳng tam-thiên đại-thiên thế-giới vi nhất Phật độ. Thất bửu vi địa, địa bình như chưởng, vô hữu sơn lăng, khê giản câu hát. Thất bửu đài quán sung mãn kỳ trung, chư thiên cung điện cận xứ hư không, nhơn thiên giao tiếp lưỡng đắc tương kiến, vô chư ác đạo, diệc vô nữ nhơn.

Nhứt thiết chúng-sanh giai dĩ hóa sanh, vô hữu dâm-dục, đắc đại thần-thông, thân xuất quang minh, phi hành tự-tại, chí niệm kiên cố, tinh-tấn trí-huệ phổ giai kim sắc, tam thập nhị tướng nhi tự trang-nghiêm.

Kỳ quốc chúng-sanh thường dĩ nhị thực : nhứt giả pháp-hỷ thực, nhì giả thiền-duyệt thực. Hữu vô-lượng a-tăng-kỳ thiên vạn ức na-do-tha chư Bồ-tát

mà đều hộ-trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị-lai hộ-trì trợ tuyên chánh pháp của vô-lượng vô-biên các đức Phật, giáo-hóa làm lợi ích cho vô-lượng chúng-sanh khiến an-lập nơi đạo Vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì tịnh cõi Phật mà thường siêng-năng tinh-tấn giáo-hóa chúng-sanh, lần lần đầy-đủ đạo Bồ-tát.

Qua vô-lượng vô-số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi nầy thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, hiệu là :

Pháp-Minh Như-Lai, Ứng - cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế-giới tam-thiên đại-thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò khe suối rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy-dẫy trong đó, cung-điện của các trời ở gần trên hư - không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng-sanh đều do biến-hóa sanh, không có dâm-dục, đặng pháp thần - thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự-tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh-tấn trí-huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang-nghiêm.

Nhơn dân nước đó thường dùng hai thức ăn : một là Pháp-hỷ thực, hai là Thiền-duyệt thực (2). Có vô-lượng vô-số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ - tát

chúng, đắc đại thần-thông, tứ vô-ngại trí, thiện năng giáo-hóa chúng-sanh chi loại. Kỳ Thanh-văn chúng toán số giảo kế sở bất năng tri, giai đắc cụ túc lục thông, tam minh, cập bát giải-thoát.

Kỳ Phật quốc - độ, hữu như thị đẳng vô-lượng công-đức trang-nghiêm thành-tựu, kiếp danh Bửu-Minh, quốc danh Thiện-Tịnh. Kỳ Phật thọ mạng vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp, pháp trụ thậm cửu, Phật diệt độ hậu, khởi thất bửu tháp, biến mãn kỳ quốc.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

3.- Chư Tỳ-kheo đế thính ! Phật-tử sở hành đạo
Thiện học phương-tiện cố Bất khả đắc tư nghì
Tri chúng nhạo tiểu pháp Nhi úy ư đại trí
Thị cố chư Bồ-tát Tác Thanh-văn Duyên-Giác
Dĩ vô-số phương-tiện Hóa chư chúng-sanh loại
Tự thuyết thị Thanh-văn Khứ Phật đạo thậm viễn,
Độ thoát vô-lượng chúng Giai tất đắc thành-tựu
Tuy tiểu dục dãi-đãi Tiệm đương linh tác Phật,
Nội bí Bồ-tát hạnh Ngoại hiện thị Thanh-văn
Thiểu dục yểm sanh-tử Thiệt tự tịnh Phật độ
Thị chúng hữu tam độc Hựu hiện tà-kiến tướng,
Ngã đệ-tử như thị Phương-tiện độ chúng-sanh
Nhược ngã cụ-túc thuyết Chủng chủng hiện hóa sự
Chúng-sanh văn thị giả Tâm tắc hoài nghi hoặc.

4.- Kim thử Phú-Lâu-Na Ư tích thiên ức Phật
Cần tu sở hành đạo Tuyên hộ chư Phật-pháp

đặng sức thần-thông lớn, bốn trí vô-ngại (3), khéo hay giáo-hóa loài chúng-sanh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều đặng đầy đủ ba món minh, sáu pháp thần-thông và tám món giải-thoát (4).

Cõi nước của đức Phật đó có vô-lượng công-đức trang-nghiêm thành-tựu như thế, kiếp tên Bửu-Minh, nước tên Thiện-Tịnh. Phật đó sống lâu vô-lượng vô-số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt-độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói bài kệ rằng:

3.- Các Tỳ-kheo lóng nghe — Đạo của Phật-tử làm
Vì khéo học phương-tiện — Chẳng thể nghĩ bàn được
Biết chúng ưa pháp nhỏ — Mà sợ nơi trí lớn
Cho nên các Bồ-tát — Làm Thanh-văn Duyên-giác
Dùng vô-số phương-tiện — Độ các loài chúng-sanh,
Tự nói là Thanh-văn — Cách Phật đạo rất xa
Độ thoát vô-lượng chúng — Thảy đều được thành-tựu
Dầu ưa nhỏ, biếng lười — Sẽ khiến lần thành Phật.
Trong kín hạnh Bồ-tát — Ngoài hiện là Thanh-văn
Ít muốn, nhàm sanh-tử — Thiệt tự tịnh cõi Phật
Bày ba độc cho người (5) — Lại hiện tướng tà-kiến,
Đệ-tử ta như vậy — Phương-tiện độ chúng-sanh
Nếu ta nói đủ cả — Các món việc hiện hóa
Chúng-sanh nghe đó rồi — Thời lòng sanh nghi lầm.

4.- Nay Phú-Lầu-Na đây — Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm — Tuyên hộ các Phật-pháp

Vị cầu vô-thượng huệ
Nhi ư chư Phật sở
Hiện cư đệ-tử thượng
Đa văn hữu trí-huệ
Sở thuyết vô sở-úy
Năng linh chúng hoan-hỉ
Vị tằng hữu bì quyện
Nhi dĩ trợ Phật sự,
Dĩ độ đại thần-thông
Cụ tứ vô-ngại trí
Tri chư căn lợi độn
Thường thuyết thanh-tịnh pháp
Diễn sướng như thị nghĩa
Giáo chư thiên ức chúng
Linh trụ đại-thừa pháp
Nhi tự tịnh Phật độ,
Vị-lai diệc cúng-dường
Vô-lượng vô-số Phật
Hộ-trợ tuyên chánh-pháp
Diệc tự tịnh Phật độ
Thường dĩ chư phương-tiện
Thuyết pháp vô-sở-úy
Độ bất khả kể chúng
Thành-tựu nhứt-thiết-trí
Cúng-dường chư Như-Lai
Hộ-trì pháp bửu tạng.
Kỳ hậu đắc thành Phật
Hiệu danh viết Pháp-Minh
Kỳ quốc danh Thiện-Tịnh
Thất bửu sở hiệp thành
Kiếp danh vi Bửu-Minh
Bồ-tát chúng thậm đa
Kỳ số vô-lượng ức
Giai độ đại thần-thông
Oai-đức lực cụ-túc
Sung-mãn kỳ quốc độ,
Thanh-văn diệc vô-số
Tam minh bát giải-thoát
Đắc tứ vô-ngại trí
Dĩ thị đẳng vi tăng.
Kỳ quốc chư chúng-sanh
Dâm-dục giai dĩ đoạn
Thuần nhứt biến-hóa sanh
Cụ tướng trang-nghiêm thân
Pháp hỉ thiền duyệt thực
Cánh vô dư thực tưởng
Vô hữu chư nữ nhơn
Diệc vô chư ác-đạo.
Phú-Lầu-Na Tỳ-kheo
Công đức tất thành mãn
Đương đắc tư tịnh-độ
Hiền thánh chúng thậm đa
Như thị vô-lượng sự
Ngã kim đản lược thuyết.

5.- Nhĩ thời thiên nhị bá A-la-hán tâm tự-tại giả tác thị niệm: « Ngã đẳng hoan-hỉ đắc vị tằng hữu,

Vì cầu huệ vô-thượng
Hiện ở trên đệ-tử
Nói pháp không sợ-sệt
Chưa từng có mỏi-mệt
Đã được thần-thông lớn
Biết các căn lợi độn
Diễn sướng nghĩa như thế
Khiến trụ pháp đại-thừa
Đời sau cũng cúng-dường
Hộ-trợ tuyên chánh-pháp
Thường dùng các phương-tiện
Độ chúng không kể được
Cúng-dường các Như-Lai
Sau đó đặng thành Phật
Nước đó tên Thiện-Tịnh
Kiếp tên là Bửu-Minh
Số nhiều vô-lượng ức
Sức oai-đức đầy-đủ
Thanh-văn cũng vô-số
Đặng bốn trí vô ngại
Chúng-sanh trong cõi đó
Thuần một biến-hóa sanh
Pháp-hỷ, thiền-duyệt thực
Không có hàng nữ-nhơn
Phú-Lâu-Na Tỳ-kheo
Sẽ đặng tịnh-độ này
Vô-lượng việc như thế

Mà ở chỗ chư Phật
Học rộng có trí-huệ
Hay khiến chúng vui mừng
Để giúp nên việc Phật.
Đủ bốn trí vô tịnh ngại
Thường nói pháp thanh-tịnh
Để dạy nghìn ức chúng
Mà tự tịnh cõi Phật.
Vô-lượng vô-số Phật
Cũng tự tịnh cõi Phật
Nói pháp không e sợ
Đều thành nhứt-thiết-trí
Hộ-trì tạng pháp bảo.
Hiệu gọi là Pháp-Minh
Bảy thứ báu hiệp thành
Chúng Bồ-tát rất đông
Đều đặng thần-thông lớn
Khắp đầy cả nước đó,
Ba minh tám giải-thoát
Dùng hạng này làm Tăng.
Dâm-dục đều đã dứt
Thân trang-nghiêm đủ tướng
Không tưởng món ăn khác,
Cũng không các đường dữ.
Khi công-đức trọn đầy
Chúng hiền thánh rất đông
Nay ta chỉ nói lược.

5.- Bấy giờ một nghìn hai trăm vị A-la-hán, bực tâm tự-tại, nghĩ như vầy: « Chúng ta vui mừng đặng

nhược Thế-Tôn các kiến thọ ký như dư đại đệ-tử giả, bất diệc khoái hồ!»

Phật tri thử đẳng tâm chi sở niệm, cáo Ma-ha Ca-Diếp: «Thị thiên nhị bá A-la-hán, ngã kim đương hiện tiền, thứ đệ dữ thọ a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký.

Ư thử chúng trung, ngã đại đệ-tử Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo, đương cúng-dường lục vạn nhị thiên ức Phật, nhiên hậu đắc thành vi Phật, hiệu viết Phổ-Minh, Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kỳ ngũ bá A-la-hán: Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp, Dà-Gia Ca-Diếp, Na-Đề Ca-Diếp, Ca-Lưu-Đà-Di, Ưu-Đà-Di, A-Nậu-Lầu-Đà, Ly-Bà-Đa, Kiếp-Tân-Na, Bạc-Câu-La, Châu-Đà-Tá Dà-Đà đẳng, giai đương đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu-tam-bồ-đề, tận đồng nhứt hiệu danh viết Phổ-Minh.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

6.- Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo
Đương kiến vô-lượng Phật
Quá a-tăng-kỳ kiếp
Nãi thành đẳng chánh-giác

Thường phóng đại quang-minh
Cụ-túc chư thần-thông
Danh văn biến thập phương
Nhứt thiết chi sở kính
Thường thuyết vô-thượng đạo
Cố hiệu vị Phổ-Minh.

điều chưa từng có, nếu đức Thế-Tôn đều thọ-ký cho như các đệ-tử lớn khác thời sung-sướng lắm».

Đức Phật biết tâm-niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca-Diếp: « Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay ta sẽ hiện-tiền thứ-tự mà thọ ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Trong chúng đó, đệ-tử lớn của ta là Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo, sẽ cúng-dường sáu muôn hai nghìn ức đức Phật, vậy sau đặng thành Phật hiệu là Phổ-Minh Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán: Ông Ưu-Lâu-Tần-Loa-Ca-Diếp, ông Dà-Gia-Ca-Diếp, ông Na-Đề Ca-Diếp, ông Ca-Lưu-Đà-Di, ông Ưu-Đà-Di, ông A-Nâu-Lâu-Đà, ông Ly-Bà-Đa, ông Kiếp-Tân-Na, ông Bạc-Câu-La, ông Châu-Đà, ông Tá-Dà-Đà, v.v... đều sẽ đặng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, đều đồng một hiệu là Phổ-Minh.»

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.- Kiều-Trần-Như Tỳ-kheo	Sẽ gặp vô-lượng Phật,
Qua vô-số kiếp sau	Mới đặng thành chánh-giác.
Thường phóng quang-minh lớn,	Đầy-đủ các thần-thông,
Danh đồn khắp mười phương,	Tất cả đều tôn kính,
Thường nói pháp vô-thượng,	Nên hiệu là Phổ-Minh.

Kỳ quốc độ thanh-tịnh Bồ-tát giai dõng-mãnh
Hàm thăng diệu lâu các Du chư thập phương quốc

Dĩ vô-thượng cúng cụ Phụng hiến ư chư Phật,
Tác thị cúng-dường dĩ Tâm hoài đại hoan-hỉ
Tu du huờn bổn quốc Hữu như thị thần-lực.
Phật thọ lục vạn kiếp Chánh-pháp trụ bội thọ
Tượng pháp phục bội thị Pháp diệt thiên nhơn ưu,

7.- Kỳ ngũ bá Tỳ-kheo Thứ đệ đương tác Phật

Đồng hiệu viết Phổ-Minh Chuyển thứ nhi thọ ký:
Ngã diệt-độ chi hậu Mỗ giáp đương tác Phật
Kỳ sở hóa thế-gian Diệc như ngã kim nhựt
Quốc độ chi nghiêm tịnh Cập chư thần-thông lực
Bồ-tát Thanh-văn chúng Chánh-pháp cập tượng pháp

Thọ mạng kiếp đa thiểu Giai như thượng sở thuyết
Ca-Diếp nhữ dĩ tri Ngũ bá tự-tại giả
Dư chư Thanh-văn chúng Diệc đương phục như thị

Kỳ bất tại thử hội Nhữ đương vị tuyên thuyết

8.- Nhĩ thời ngũ bá A-la-hán, ư Phật tiền đắc thọ ký dĩ, hoan-hỉ dũng-dược, tức tùng tòa khởi đáo ư Phật tiền, đầu diện lễ túc hối quá tự trách: « Thế-Tôn: Ngã đẳng thường tác thị niệm tự vị dĩ đắc cứu cánh diệt-độ, kim nãi tri chi như vô tri giả. Sở-dĩ giả hà? Ngã đẳng ưng đắc Như-Lai trí-huệ, nhi tiện tự dĩ tiểu trí vi túc.

Thế-Tôn! Thí như hữu nhơn chí thân hữu gia, túy tửu nhi ngọa, thị thời thân hữu quan sự đương hành

Cõi nước đó thanh-tịnh Bồ-tát đều dõng-mãnh
Đều lên lầu gác đẹp Dạo các nước mười phương
Đem đồ cúng vô-thượng Hiến dưng các đức Phật,
Làm việc cúng đó xong Sanh lòng rất vui mừng
Giây lát về bổn-quốc Có sức thần như thế.
Phật thọ sáu muôn kiếp Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn chánh Pháp diệt trời người lo.

7.- Năm trăm Tỳ-kheo kia Thứ-tự sẽ làm Phật
Đồng hiệu là Phổ-Minh Theo thứ thọ ký nhau:
Sau khi ta diệt-độ Ông đó sẽ làm Phật
Hóa-độ đời của đó Cũng như ta ngày nay
Cõi nước đó nghiêm sạch Và các sức thần-thông
Chúng Thanh-văn, Bồ-tát Chánh pháp cùng tượng pháp
Thọ mạng kiếp nhiều ít Đều như trên đã nói.
Ca-Diếp! Ông đã biết Năm trăm vị tự-tại
Các chúng Thanh-văn khác Cũng sẽ làm như thế
Vị nào vắng mặt đây Ông nên vì tuyên nói.

8.- Bấy giờ năm trăm vị A-la-hán ở trước Phật đặng thọ-ký xong, vui mừng hớn-hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chơn Phật, ăn-năn lỗi của mình mà tự trách: «Thế-Tôn, chúng con thường nghĩ như vầy, tự cho mình đã được rốt-ráo diệt-độ, nay mới biết đó là như người vô tri. Vì sao? Chúng con đáng được trí-huệ của Như-Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế-Tôn! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan

dĩ vô giá bửu châu, hệ kỳ y lý, dữ chi nhi khứ. Kỳ nhơn túy ngọa đô bất giác tri, khởi dĩ du hành đáo ư tha quốc, vị y thực cố cần lực cầu sách thậm đại gian nan, nhược thiểu hữu sở đắc, tiện dĩ vi túc.

Ư hậu thân hữu, hội ngộ kiến chi, nhi tác thị ngôn : « Đốt tai trượng-phu ! Hà vị y thực nãi chí như thị ? Ngã tích dục linh nhữ đắc an-lạc, ngũ dục tự tứ, ư mỗ niên ngoạt nhựt, dĩ vô-giá bửu châu hệ nhữ y lý, kim cố hiện-tại nhi nhữ bất tri, cần khổ ưu não dĩ cầu tự huợt, thậm vi si giả, nhữ kim khả dĩ thử bửu mậu dịch sở tu, thường khả như ý vô sở phạp đoản. »

Phật diệc như thị, vi Bồ-tát thời giáo-hóa ngã đẳng linh phát nhứt-thiết-trí tâm, nhi tầm phế vong bất tri bất giác. Ký đắc A-la-hán đạo, tự vị diệt độ, tư sanh gian-nan đắc thiểu vi túc, nhứt-thiết-trí nguyện du tại bất thất. Kim giả Thế-Tôn giác-ngộ ngã đẳng, tác như thị ngôn : Chư Tỳ-kheo ! Nhữ đẳng sở đắc, phi cứu-cánh diệt, ngã cửu linh nhữ đẳng chủng Phật thiện-căn, dĩ phương-tiện cố thị Niết-bàn tướng, nhi nhữ vị vi thiệt đắc diệt độ. »

Thế-Tôn ! Ngã kim nãi tri thiệt thị Bồ-tát, đắc thọ a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký, dĩ thị nhân-duyên thậm đại hoan-hỉ, đắc vị tằng hữu.

Nhĩ thời A-Nhã-Kiều-Trần-Như đẳng dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

phải đi, lấy châu báu vô-giá cột trong áo của gã say, cho đó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp-gỡ thấy gã bèn bảo rằng : « Lạ thay ! Anh nầy, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi nầy. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sầu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lắm ; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thời thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-tát giáo-hóa chúng con khiến phát lòng cầu nhứt-thiết-trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống đặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay đức Thế-Tôn giác-ngộ chúng con mà nói rằng : « Các Tỳ-kheo ! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương-tiện chỉ tướng Niết-bàn, mà các ông chưa thiệt được diệt độ».

Thế-Tôn ! Chúng con nay mới biết mình thiệt là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh - giác. Vì nhơn duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ ông A-Nhã Kiều-Trần-Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.- Ngã đẳng văn vô-thượng
An ổn thọ ký thinh
Hoan-hỉ vị tằng hữu
Lễ vô-lượng trí Phật,
Kim ư Thế-Tôn tiền
Tự hối chư quá cửu
Ư vô-lượng Phật-bửu
Đắc thiểu Niết-bàn phần
Như vô trí ngu nhơn
Tiện tự dĩ vi túc.
Thí như bần cùng nhơn
Vãng chí thân hữu gia
Kỳ gia thậm đại phú
Cụ thiết chư hào thiện
Dĩ vô giá bửu châu
Hệ trước nội y lý
Mặc giữ nhi xả khứ
Thời ngọa bất giác tri.
Thị nhơn kỳ dĩ khởi
Du hành nghệ tha quốc
Cầu y thực tự tế
Tư sanh thậm gian nan
Đắc thiểu tiện vị túc
Cánh bất nguyện hảo giả
Bất giác nội y lý
Hữu vô giá bửu châu,
Giữ châu chi thân hữu
Hậu kiến thử bần nhơn
Khổ thiết trách chi dĩ
Thị dĩ sở hệ châu,
Bần nhơn kiến thử châu
Kỳ tâm đại hoan-hỉ
Phú hữu chư tài vật
Ngũ dục nhi tự tứ
Ngã đẳng diệc như thị
Thế-Tôn ư trường dạ
Thường mẫn kiến giáo-hóa
Linh chủng vô thượng nguyện
Ngã đẳng vô trí cố
Bất giác diệc bất tri
Đắc thiểu Niết-bàn phần
Tự túc bất cầu dư,
Kim Phật giác ngộ ngã
Ngôn phi thiệt diệt độ
Đắc Phật vô-thượng huệ
Nhĩ nãi vi chơn diệt,
Ngã kim tùng Phật văn
Thọ ký trang-nghiêm sự
Cập chuyển thứ thọ quyết
Thân tâm biến hoan-hỉ,

9.- Chúng con nghe vô-thượng
Tiếng thọ ký an-ổn
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí vô-lượng.
Nay ở trước Thế-Tôn
Tự hối các lỗi quấy.
Trong Phật báu vô-lượng
Được chút phần Niết-bàn
Như người ngu vô trí
Bèn tự cho là đủ.
Thí như người nghèo cùng
Qua đến nhà thân-hữu
Nhà đó rất giàu lớn
Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô-giá
Cột dính trong vạt áo
Thầm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay.
Sau khi gã đã dậy
Dạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vạt áo
Có châu báu vô giá.
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo nầy
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các của cải
Tha hồ hưởng ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế-Tôn từ lâu xưa
Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện vô-thượng.
Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết-bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thiệt diệt
Đặng Phật huệ vô-thượng
Đó mới là thiệt diệt.
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang-nghiêm
Cùng tuần thứ thọ-ký
Thân tâm khắp mừng vui.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

THỌ HỌC VÔ-HỌC NHƠN KÝ, PHẨM ĐỆ CỬU

1.- Nhĩ thời A-Nan, La-hầu-La nhi tác thị niệm: « Ngã đẳng mỗi tự tư duy, thiết đắc thọ ký, bất diệc khoái hồ! » Tức tùng tòa khởi đáo ư Phật tiền, đầu diện lễ túc, câu bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Ngã đẳng ư thử diệc ưng hữu phần, duy hữu Như-Lai ngã đẳng sở qui. Hựu ngã đẳng vi nhứt thiết thế-gian thiên nhơn, a-tu-la sở kiến tri thức. A-Nan thường vi thị-giả hộ trì pháp tạng, La-hầu-La thị Phật chi tử, nhược Phật kiến thọ a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký giả, ngã nguyện ký mãn, chúng vọng diệc túc ».

Nhĩ thời học vô-học Thanh-Văn đệ-tử nhị thiên nhơn, giai tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, đáo ư Phật tiền nhứt tâm hiệp chưởng, chiêm-ngưỡng Thế-Tôn như A-Nan, La-Hầu-La sở nguyện, trụ lập nhứt diện.

2.- Nhĩ thời Phật cáo A-Nan: « Nhữ ư lai thế, đương đắc tác Phật, hiệu Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn: đương cúng dường lục thập nhị ức chư Phật, hộ trì pháp-tạng, nhiên hậu đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, giáo hóa nhị thập thiên vạn ức hằng-hà sa chư Bồ-tát đẳng, linh thành a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

KINH DIỆU-PHÁP LIỄN-HOA

PHẨM « THỌ HỌC VÔ-HỌC NHƠN KÝ » THỨ CHÍN

1.- Bấy giờ ngài A-Nan và ngài La-Hầu-La nghĩ như vầy : « Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ-ký thời sung-sướng lắm ». Liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chơn Phật đồng bạch Phật rằng : « Thế - Tôn ! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có đức Như - Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả trời người a-tu-la trong đời. A-Nan thường làm vị Thị - giả hộ trì tạng pháp, La-Hầu-La là con của Phật, nếu Phật thọ ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh - giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ ».

Lúc đó hàng đệ-tử Thanh-Văn, bực học cùng vô-học, hai nghìn người đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên hữu đến trước Phật chắp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế-Tôn như chỗ nguyện cầu của A-Nan và La-hầu-La rồi đứng qua một phía.

2.- Bấy giờ đức Phật bảo A-Nan : « Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu là Sơn - Hải - Huệ - Tự - Tại - Thông-Vương-Như-Lai, Ứng - cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải. Vô-thượng sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn ; ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức đức Phật, hộ trì tạng pháp vậy sau chứng đặng đạo vô-thượng chánh - đẳng chánh - giác, giáo-hóa hai mươi nghìn muôn ức hằng-hà sa các chúng Bồ-tát v.v... làm cho thành đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Quốc danh Thường-Lập-Thắng-Phan, kỳ độ thanh tịnh, lưu-ly vi địa; kiếp danh Diệu-Âm Biến - Mãn. Kỳ Phật thọ mạng vô-lượng thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, nhược nhơn ư thiên vạn ức vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp trung toán số giảo kế bất năng đắc tri. Chánh-pháp trụ thế bội ư thọ mạng, tượng pháp trụ thế phục bội chánh pháp.

A - Nan! Thị Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương Phật vi thập phương vô-lượng thiên vạn ức hằng-hà sa đẳng chư Phật Như-Lai, sở cọng tán thán xưng kỳ công đức.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

3.- Ngã kim tăng trung thuyết — A-Nan trì pháp giả
Đương cúng dường chư Phật — Nhiên hậu thành chánh giác
Hiệu viết: Sơn-Hải-Huệ. — Tự - Tại - Thông - Vương Phật
Kỳ quốc-độ thanh-tịnh — Danh Thường-Lập-Thắng Phan
Giáo hóa chư Bồ-tát — Kỳ số như hằng sa
Phật hữu đại oai đức — Danh văn mãn thập phương
Thọ mạng vô hữu lượng — Dĩ mẫn chúng-sanh cố
Chánh-pháp bội thọ mạng — Tượng pháp phục bội thị
Như hằng-hà sa đẳng — Vô-số chư chúng-sanh
Ư thử Phật-pháp trung — Chủng Phật-đạo nhơn duyên.

4.- Nhĩ thời hội trung tân phát ý Bồ-tát bát thiên

Nước tên là Thường - Lập - Thắng - Phan, cõi đó thanh-tịnh, đất bằng chất lưu-ly. Kiếp tên Diệu-Âm-Biến-Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô - lượng nghìn muôn ức a-tăng-kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn muôn ức vô - lượng a-tăng-kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được. Chánh-pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, tượng pháp lại gấp bội chánh-pháp.

A - Nan! Đức Phật Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương đó, được vô-lượng nghìn muôn ức hằng-hà sa các đức Phật Như - Lai ở mười phương đồng ngợi khen công-đức của Ngài.»

Khi đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

3.- Nay Ta nói trong tăng: A-Nan, người trì pháp
Sẽ cúng dường các Phật, Vậy sau thành chánh-giác
Hiệu rằng: Sơn-Hải-Huệ Tự-Tại-Thông-Vương Phật.
Cõi nước kia thanh-tịnh Tên Thường-Lập-Thắng-Phan,
Giáo hóa các Bồ-tát, Số đông như hằng-sa.
Phật có oai đức lớn, Tiếng đồn khắp mười phương.
Vì bởi thương chúng-sanh Nên sống lâu vô-lượng;
Chánh pháp bội thọ mạng, Tượng pháp lại bội chánh (6),
Vô số hàng chúng-sanh Đông như các sông Hằng,
Ở trong pháp Phật đó Gieo nhân-duyên Phật-đạo.

4.- Bấy giờ trong hội hàng Bồ-tát mới phát tâm.

nhơn hàm tác thị niệm : Ngã đẳng thượng bất văn chư đại Bồ-tát đắc như thị ký, hữu hà nhơn duyên nhi chư Thanh-văn đắc như thị quyết ? ».

Nhĩ thời Thế-Tôn tri chư Bồ-tát tâm chi sở niệm, nhi cáo chi viết : « Chư thiện - nam - tử ! Ngã dữ A-Nan đẳng ư Không-Vương Phật sở, đồng thời phát a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề tâm. A-Nan thường nhạo đa văn, ngã thường cần tinh-tấn, thị cố ngã dĩ đắc thành a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, nhi A-Nan hộ trì ngã pháp, diệc hộ tương lai chư Phật pháp-tạng, giáo hóa thành-tựu chư Bồ-tát chúng. Kỳ bổn nguyện như thị cố hoạch tư ký ».

A-Nan diện ư Phật tiền, tự văn thọ ký, cập quốc độ trang-nghiêm, sở nguyện cụ túc, tâm đại hoan-hỉ, đắc vị tằng hữu. Tức thời ức niệm quá khứ vô-lượng thiên vạn ức chư Phật pháp tạng, thông đạt vô ngại như kim sở văn, diệc thức bổn nguyện.

Nhĩ thời A-Nan, nhi thuyết kệ ngôn :

Thế-Tôn thậm hi hữu Linh ngã niệm quá khứ
Vô-lượng chư Phật pháp Như kim nhựt sở văn
Ngã kim vô phục nghi An trụ ư Phật đạo
Phương-tiện vi thị-giả Hộ-trì chư Phật pháp.

5.- Nhĩ thời Phật cáo La-Hầu-La : Nhữ ư lai thế đương đắc tác Phật, hiệu Đạo-Thất-Bửu-Hoa Như-Lai Ứng-cúng Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế - Tôn. Đương cúng dường

tám nghìn người, đều nghĩ thế nầy: « Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-tát lớn được thọ ký như thế, có nhân-duyên gì mà các Thanh-văn được thọ ký như thế ».

Lúc ấy đức Thế-Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ-tát mà bảo rằng: « Các Thiện-nam-tử! Ta cùng bọn ông A-Nan ở chỗ đức Phật Không-Vương đồng thời phát tâm vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác. A-Nan thường ưa học rộng, còn ta thường siêng năng tinh-tấn, cho nên nay ta đã thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, mà A-Nan hộ-trì pháp của ta, ông cũng sẽ hộ-trì pháp tạng của các đức Phật tương-lai, giáo-hóa thành-tựu các chúng Bồ-tát. Bổn nguyện của ông như thế nên đặng thọ ký dường ấy ».

Ngài A-Nan tạn mặt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ-ký cùng cõi nước trang-nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng đặng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ tạng pháp của vô-lượng nghìn muôn ức các đức Phật thuở quá-khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bổn-nguyện.

Khi đó ngài A-Nan nói kệ rằng:

Thế-Tôn rất ít có, Khiến con nhớ quá-khứ
Vô-lượng các Phật pháp Như chỗ nghe ngày nay.
Con nay không còn nghi An-trụ trong Phật-đạo,
Phương-tiện làm thị-giả Hộ-trì các Phật pháp.

5.- Bấy giờ Phật bảo ông La-Hầu-La: « Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật hiệu: Đạo-Thất Bửu-Hoa Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn. Ông sẽ

thập thế-giới vi-trần đẳng số chư Phật Như-Lai, thường vị chư Phật nhi tác trưởng-tử du như kim dã.

Thị Đạo-Thất Bửu-Hoa Phật, quốc độ trang nghiêm, thọ mạng kiếp số, sở hóa đệ-tử, chánh-pháp, tượng pháp diệc như Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại Thông-Vương Như-Lai vô dị. Diệc vị thử Phật nhi tác trưởng-tử, quá thị dĩ hậu đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

Ngã vi thái-tử thời
La-Hầu vi trưởng-tử
Ngã kim thành Phật đạo
Thọ pháp vi pháp-tử
Ư vị-lai thế-trung
Kiến vô-lượng ức Phật
Giai vi kỳ trưởng-tử
Nhứt tâm cầu Phật đạo.
La-Hầu-La mật hạnh
Duy ngã năng tri chi
Hiện vi ngã trưởng-tử
Dĩ thị chư chúng-sanh
Vô-lượng ức thiên vạn
Công-đức bất khả số
An-trụ ư Phật-pháp
Dĩ cầu vô thượng đạo.

6.- Nhĩ thời Thế-Tôn kiến học, vô-học nhị thiên nhơn, kỳ ý nhu-nhuyến tịch nhiên thanh-tịnh, nhứt tâm quan Phật. Phật cáo A-Nan: «Nhữ kiến thị học vô-học nhị thiên nhơn phủ?» — Duy nhiên dĩ kiến.

A-Nan! Thị chư nhơn đẳng đương cúng-dường ngũ thập thế-giới vi-trần số chư Phật Như-Lai, cung kính tôn-trọng hộ trì pháp-tạng. Mạt hậu đồng thời ư thập phương quốc các đắc thành Phật, giai đồng nhứt hiệu danh viết: Bửu-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hành-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-

cúng-dường các đức Phật Như-Lai như số vi-trần trong mười thế-giới. Thường vì các đức Phật mà làm trưởng-tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo-Thất-Bửu-Hoa đó, cõi nước trang-nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo-hóa đệ-tử, chánh-pháp và tượng pháp cũng đồng như đức Sơn-Hải-Huệ-Tự-Tại Thông-Vương Như-Lai không khác. Ông cũng làm trưởng-tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Lúc ta làm Thái-tử　　La-Hầu làm trưởng-tử
Ta nay thành Phật đạo　　Thọ pháp làm pháp-tử,
Ở trong đời vị-lai　　Gặp vô-lượng ức Phật
Làm trưởng-tử cho kia　　Một lòng cầu Phật đạo.
Hạnh kín của La-Hầu　　Chỉ ta biết được thôi
Hiện làm con cả ta　　Để chỉ các chúng-sanh
Vô-lượng ức nghìn muôn　　Công-đức không thể đếm
An-trụ trong Phật-pháp　　Để cầu đạo vô-thượng.

6.- Bấy giờ đức Thế-Tôn thấy bực hữu-học cùng vô-học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A-Nan: « Ông thấy bực hữu-học vô-học nghìn người đây chăng? » — Vâng! Con đã thấy.

— A-Nan! Các người sẽ cúng-dường các đức Như-Lai như số vi-trần trong năm mươi thế-giới, cung kính tôn-trọng hộ trì pháp-tạng. Rốt sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật, đều đồng một hiệu là Bửu-Tướng Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-

nhơn-sư, Phật Thế-Tôn; thọ mạng nhứt kiếp, quốc-độ trang-nghiêm, Thanh-văn, Bồ-tát, chánh-pháp, tượng pháp, giai tất đồng đẳng.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

Thị nhị thiên Thanh-văn Kim ư ngã tiền trụ
Tất giai dữ thọ ký Vị-lai đương thành Phật
Sở cúng-dường chư Phật Như thượng thuyết trần số
Hộ trì kỳ pháp-tạng Hậu đương thành chánh-giác
Các ư thập phương quốc Tất đồng nhứt danh hiệu
Câu thời tọa đạo tràng Dĩ chứng vô-thượng huệ
Giai danh vi Bửu-Tướng Quốc-độ cập đệ-tử
Chánh-pháp dữ tượng pháp Tất đẳng vô hữu dị
Hàm dĩ chư thần-thông Độ thập phương chúng-sanh
Danh văn phổ châu biến Tiệm nhập ư Niết-bàn.

Nhĩ thời học, vô-học nhị thiên nhơn văn Phật thọ ký hoan-hỉ dũng-dước nhi thuyết kệ ngôn:

Thế-Tôn huệ đăng minh Ngã văn thọ ký âm
Tâm hoan-hỉ sung mãn Như cam-lồ kiến quán.

nhơn-sư, Phật Thế-Tôn, sống lâu một kiếp, cõi nước trang-nghiêm, Thanh-văn, Bồ-tát, chánh-pháp, tượng pháp thảy đều đồng nhau.

Lúc đó đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Hai nghìn Thanh-văn đây Nay đứng ở trước ta
Thảy đều thọ-ký cho Đời sau sẽ thành Phật
Cúng-dường các đức Phật Như số trần nói trên

Hộ-trì tạng pháp Phật Sau sẽ thành chánh-giác

Đều ở nơi mười phương Thảy đồng một danh-hiệu
Đồng thời ngồi đạo-tràng Để chứng huệ vô-thượng
Đều hiệu là Bửu-Tướng Cõi nước cùng đệ-tử
Chánh-pháp và tượng pháp Thảy đều không có khác.
Đều dùng các thần-thông Độ mười phương chúng-sanh
Tiếng đồn vang khắp cùng Lần nhập vào Niết-bàn.

Lúc đó bực hữu-học cùng vô-học hai nghìn người nghe đức Phật thọ-ký vui mừng hớn-hở mà nói kệ rằng:

Thế-Tôn đèn huệ sáng Con nghe tiếng thọ-ký
Lòng vui mừng đầy-đủ Như được rưới cam-lồ.



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHÁP-SƯ PHẨM ĐỆ THẬP

1.- Nhĩ thời Thế-Tôn nhân Dược-Vương Bồ-tát, cáo bát vạn đại-sĩ: « Dược-Vương! Nhữ kiến thị đại-chúng trung vô-lượng chư thiên, Long-vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn dữ phi-nhơn, cập Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, cầu Thanh-văn giả, cầu Bích-Chi Phật giả, cầu Phật đạo giả, như thị đẳng loại hàm ư Phật tiền, văn Diệu-Pháp-Hoa kinh nhứt kệ nhứt cú, nãi chí nhứt niệm tùy hỉ giả, ngã giai dữ thọ ký, đương đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ».

Phật cáo Dược-Vương: « Hựu Như-Lai diệt-độ chi hậu, nhược hữu nhơn văn Diệu-Pháp-Hoa kinh, nãi chí nhứt kệ, nhứt cú, nhứt niệm tùy hỉ giả, ngã diệc dữ thọ a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề ký.

Nhược phục hữu nhơn thọ trì, độc tụng, giải thuyết, thơ tả Diệu-Pháp-Hoa kinh, nãi chí nhứt kệ, Ư thử kinh quyển kính thị như Phật. Chủng chủng cúng-dường hoa hương, anh-lạc, mạt hương, đồ hương, thiêu hương, tằng cái, tràng phan, y-phục, kỹ nhạc, nãi chí hiệp chưởng cung-kính. Dược-Vương! đương tri thị chư nhơn đẳng dĩ tằng cúng-dường thập vạn ức Phật, ư chư Phật sở thành-tựu đại nguyện, mẫn chúng-sanh cố sanh thử nhơn-gian.

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « PHÁP-SƯ » THỨ MƯỜI

1.- Lúc bấy giờ đức Thế-Tôn nhân nói với Dược-Vương Bồ-tát để bảo tám muôn đại-sĩ rằng : « Dược-Vương ! Trong đại - chúng đây vô-lượng hàng chư Thiên, Long-vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhơn cùng phi - nhơn, và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Bích-Chi Phật, hạng cầu Phật-đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa một bài kệ một câu, nhẫn đến một niệm tùy hỉ đó, ta đều thọ ký cho sẽ đặng vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ».

Phật bảo Dược-Vương : « Lại sau khi đức Như-Lai diệt-độ, nếu có người nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhẫn đến một bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, ta cũng thọ ký đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác cho.

Nếu lại có người thọ-trì đọc tụng, giải nói, biên chép kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, nhẫn đến một bài kệ, đối kinh-điển nầy cung-kính xem như Phật. Các thứ cúng - dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng-phan, y-phục, kỹ-nhạc, nhẫn đến chắp tay cung-kính. Dược-Vương ! nên biết các người trên đó đã từng cúng - dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các đức Phật thành-tựu chí nguyện lớn vì thương - xót chúng - sanh mà sanh vào nhơn-gian.

Dược-Vương! Nhược hữu nhơn vấn, hà đẳng chúng-sanh, ư vị-lai thế đương đắc tác Phật? Ưng thị chư nhơn đẳng, ư vị-lai thế tất đắc tác Phật. Hà dĩ cố? Nhược thiện-nam-tử thiện-nữ-nhơn, ư Pháp-Hoa kinh nãi chí nhứt cú thọ trì đọc tụng, giải thuyết, thơ tả. Chủng chủng cúng-dường kinh quyển, hoa hương, anh-lạc, mạt hương, đồ hương, thiêu hương, tắng cái tràng phan, y-phục, kỹ-nhạc hiệp chưởng cung-kính. Thị nhơn nhứt thiết thế-gian sở ưng chiêm phụng. Ưng dĩ Như-Lai cúng-dường nhi cúng-dường chi. Đương tri thử nhơn thị đại Bồ-tát, thành-tựu a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ai mẫn chúng-sanh nguyện sanh thử gian, quảng diễn phân biệt Diệu-Pháp-Hoa Kinh, hà huống tận năng thọ trì, chủng chủng cúng-dường giả.

Dược-Vương đương tri! Thị nhơn tự xả thanh-tịnh nghiệp báo, ư ngã diệt-độ hậu, mẫn chúng-sanh cố, sanh ư ác thế quảng diễn thử kinh. Nhược thị thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, ngã diệt-độ hậu, năng thiết vị nhứt nhơn thuyết Pháp-Hoa kinh, nãi chí nhứt cú, đương tri thị nhơn tắc Như-Lai sứ, Như-Lai sở khiển hành Như-Lai sự, hà huống ư đại chúng trung, quảng vị nhơn thuyết.

Dược-Vương! Nhược hữu ác nhơn dĩ bất thiện tâm, ư nhứt kiếp trung, hiện ư Phật tiền thường hủy mạ Phật, kỳ tội thượng khinh. Nhược nhơn dĩ nhứt ác ngôn, hủy tỉ tại-gia xuất-gia đọc tụng Pháp-Hoa kinh giả, kỳ tội thậm trọng.

Dược-Vương! Kỳ hữu đọc tụng Pháp-Hoa kinh-giả, đương tri thị nhơn dĩ Phật trang-nghiêm nhi tự trang-nghiêm, tắc vi Như-Lai kiên sở hà đảm. Kỳ sở

Dược-Vương! Nếu có người hỏi những chúng-sanh nào ở đời vị-lai sẽ đặng làm Phật? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị-lai ắc đặng làm Phật. Vì sao? Nếu có gã thiện-nam, người thiện-nữ nào ở nơi kinh Pháp-Hoa nhẫn đến một câu, thọ trì đọc tụng giải nói biên chép. Các thứ cúng-dường kinh quyển, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y-phục, kỹ-nhạc, chắp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm-ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng-dường Như-Lai mà cúng-dường đó. Phải biết người đó là Bồ-tát lớn thành xong đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác, vì thương xót chúng-sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân-biệt kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa, huống lại là người trọn hay thọ-trì và các thứ cúng-dường.

Dược-Vương nên biết! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh-tịnh, sau khi ta diệt-độ vì thương chúng-sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói kinh này. Nếu người thiện-nam, người thiện-nữ đó, sau khi ta diệt-độ có thể riêng vì một người nói kinh Pháp-Hoa, nhẫn đến một câu, phải biết người là sứ của Như-Lai, đức Như-Lai sai làm việc của Như-Lai, huống là ở trong đại-chúng rộng vì người nói.

Dược-Vương! Nếu có người ác dùng tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại-gia hay xuất-gia đọc tụng kinh Pháp-Hoa tội đây rất nặng.

Dược-Vương! Có người đọc tụng kinh Pháp-Hoa, phải biết người đó dùng đức trang-nghiêm của Phật tự trang-nghiêm mình, thời được Như-Lai dùng vai

chi phương ưng tùy hướng lễ, nhứt tâm hiệp chưởng cung kính cúng-dường tôn trọng, tán thán, hoa hương, anh-lạc, mạt hương, đồ hương, thiêu hương, tằng cái, tràng phan, y-phục, hào soạn, tác chư kỹ nhạc, nhơn trung thượng cúng nhi cúng-dường chi, ưng trì thiên bữu nhi dĩ tán chi, thiên thượng bửu tụ ưng dĩ phụng hiến.

Sở dĩ giả hà? Thị nhơn hoan-hỉ thuyết pháp, tu du văn chi tức đắc cứu cánh a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề cố.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn:

2.- Nhược dục trụ Phật đạo
Thường đương cần cúng-dường
Kỳ hữu dục tật đắc
Đương thọ trì thị kinh
Nhược hữu năng thọ trì
Đương tri Phật sở sử

Thành-tựu tự nhiên trí
Thọ trì Pháp-Hoa giả.
Nhứt-thiết-chủng trí-huệ
Tinh cúng-dường trì giả.
Diệu-Pháp-Hoa kinh giả
Mẫn niệm chư chúng-sanh.

Chư hữu năng thọ trì
Xả ư thanh-tịnh độ

Diệu-Pháp-Hoa kinh giả
Mẫn chúng cố sanh thử,

Đương tri như thị nhơn
Năng ư thử ác thế

Tự tại sở dục sanh
Quảng thuyết vô-thượng pháp.

Ưng dĩ thiên hoa hương
Thiên thượng diệu bửu tụ

Cập thiên bửu y phục
Cúng-dường thuyết-pháp giả.

mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chắp tay cung kính cúng-dường tôn-trọng ngợi khen : hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan, y-phục, đồ ngon, trổi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bực thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đống báu trên trời dưng cho đó.

Vì sao? Người đó hoan-hỉ nói pháp, giây lát nghe pháp liền đặng rốt ráo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác vậy.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.- Nếu muốn trụ Phật đạo Thành tựu trí tự-nhiên
Thường phải siêng cúng-dường Người thọ trì Pháp-Hoa.
Có ai muốn mau đặng Nhứt-thiết-chủng trí-huệ
Nên thọ trì kinh này Và cúng-dường người trì.
Nếu người hay thọ-trì Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa
Nên biết là sứ Phật Thương nhớ các chúng-sanh
Những người hay thọ-trì Kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa
Xa bỏ cõi thanh-tịnh Thương chúng nên sanh đây.
Phải biết người như thế Chỗ muốn sanh tự-tại
Ở nơi đời ác này Rộng nói pháp vô-thượng,
Nên đem hoa, hương trời Và y-phục, báu trời
Đống báu tốt trên trời Cúng-dường người nói pháp.

Ngô diệt hậu ác thế
Đương hiệp chưởng lễ kính
Thượng soạn chúng cam mỹ
Cúng-dường thị Phật-tử,
Nhược năng ư hậu thế
Ngã khiển tại nhơn trung
Nhược ư nhứt kiếp trung
Tác sắc nhi mạ Phật
Kỳ hữu đọc tụng trì
Tu du gia ác ngôn,
Hữu nhơn cầu Phật đạo
Hiệp chưởng tại ngã tiền,
Do thị tán Phật cố
Thán mỹ trì kinh giả
Ư bát thập ức kiếp
Cập dữ hương, vị, xúc,
Như thị cúng-dường dĩ
Tắc ưng tự hân khánh,
Dược-vương kim cáo nhữ
Nhi ư thử kinh trung,

Năng trì thị kinh giả,
Như cúng-dường Thế-Tôn,
Cập chủng chủng y phục
Kỳ đắc tu du văn.
Thọ trì thị kinh giả,
Hành ư Như-Lai sự.
Thường hoài bất thiện tâm,
Hoạch vô-lượng trọng tội.
Thị Pháp-Hoa kinh giả,
Kỳ tội phục quá bỉ.
Nhi ư nhứt kiếp trung
Dĩ vô số kệ tán,
Đắc vô-lượng công-đức,
Kỳ phước phục quá bỉ.
Dĩ tối diệu sắc thinh
Cúng dường trì kinh giả,
Nhược đắc tu du văn,
Ngã kim hoạch đại lợi.
Ngã sở thuyết chư kinh,
Pháp-Hoa tối đệ nhứt.

3.- Nhĩ thời Phật phục cáo Dược-Vương Bồ-tát ma-ha-tát : « Ngã sở thuyết kinh điển vô-lượng thiên vạn ức, dĩ thuyết, kim thuyết, đương thuyết, nhi ư kỳ trung thử Pháp-Hoa kinh, tối vi nan tín nan giải.

Dược-Vương ! Thử kinh thị chư Phật bí yếu chi tạng, bất khả phân bố vọng thọ dữ nhơn, chư Phật Thế-Tôn chi sở thủ hộ, tùng tích dĩ lai vị tằng hiển thuyết, nhi thử kinh giả, Như-Lai hiện-tại, du đa oán tật, huống diệt độ hậu.

Đời ác, sau ta diệt
Người hay trì kinh nầy.
Phải chắp tay lễ kính
Như cúng-dường Thế-Tôn,

Đồ ngon ngọt bực thượng
Và các món y-phục

Cúng dường Phật-tử đó,
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ-trì kinh nầy,
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như-Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đỏ mặt mà mắng Phật
Mắc vô-lượng tội nặng.
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu-Pháp-Hoa nầy,
Giây lát dùng lời mắng.
Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo
Mà ở trong một kiếp
Chắp tay ở trước ta,
Dùng vô-số kệ khen,
Do vì khen Phật vậy
Đặng vô-lượng công-đức,
Khen ngợi người trì kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thinh tối diệu
Và cùng hương, vị, xúc,
Cúng dường người trì kinh,
Cúng-dường như thế rồi
Mà được chốc lát nghe,
Thời nên tự mừng vui,
Nay ta được lợi lớn.
Dược-Vương ! Nay bảo ông
Các kinh của ta nói,
Mà ở trong kinh đó,
Pháp-Hoa tột thứ nhứt.

8.- Lúc bấy giờ Phật lại bảo ngài Dược-Vương Đại Bồ-tát : « Kinh điển của ta nói nhiều vô-lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó kinh Pháp-Hoa rất là khó tin khó hiểu.

Dược-Vương ! Kinh nầy là tạng bí yếu của các đức Phật, chẳng có thể chia bủa vọng trao cho người. Kinh đây là của các đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính kinh nầy khi Như-Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, huống là sau lúc Phật diệt-độ.

Dược-Vương! Đương tri Như-Lai diệt hậu, kỳ năng thơ trì, đọc tụng, cúng dường, vị tha nhơn thuyết giả, Như-Lai tắc vi dĩ y phú chi, hựu vị tha phương hiện tại chư Phật chi sở hộ-niệm. Thị-nhơn hữu đại tín lực, cập chí nguyện lực, chư thiện-căn lực. Đương tri thị nhơn dữ Như-Lai cọng túc, tắc vi Như-Lai thủ ma kỳ đầu.

4.- Dược-Vương! Tại tại xứ xứ nhược thuyết, nhược đọc, nhược tụng, nhược thơ, nhược kinh quyển sở trụ xứ, giai ưng khởi thất bửu tháp cực linh cao quảng nghiêm sức, bất tu phục an xá-lợi.

Sở dĩ giả hà? Thử trung dĩ hữu Như-Lai toàn thân, thử tháp ưng dĩ nhứt thiết hoa hương, anh-lạc, tắng cái, tràng phan, kỹ nhạc ca tụng, cúng-dường cung kính tôn trọng tán thán. Nhược hữu nhơn đắc kiến thử tháp lễ bái cúng-dường, đương tri thị đẳng giai cận a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Dược-Vương! Đa hữu nhơn tại-gia, xuất-gia hành Bồ-tát đạo, nhược bất năng đắc kiến văn, đọc tụng, thơ trì cúng-dường thị Pháp-Hoa kinh giả, đương tri thị nhơn vị thiện hành Bồ-tát đạo. Nhược hữu đắc văn thị kinh điển giả, nãi năng thiện hành Bồ-tát chi đạo. Kỳ hữu chúng-sanh cầu Phật đạo giả, nhược kiến, nhược văn thị Pháp-Hoa kinh, văn dĩ tín giải thọ trì, giả đương tri thị nhơn đắc cận a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề.

Dược-Vương! Thí như hữu nhơn khát phạp tu thủy, ư bỉ cao nguyên xuyên tạc cầu chi, du kiến càn thổ, tri thủy thượng viễn, thi công bất dĩ chuyển kiến thấp thổ, toại tiệm chí nê, kỳ tâm quyết định tri thủy tất cận.

Dược-Vương nên biết! Sau khi Như-Lai diệt-độ người nào có thể biên chép, thọ-trì, đọc tụng, cúng-dường vì người khác mà nói, thời được Như-Lai lấy y trùm đó, lại được các đức Phật hiện-tại ở phương khác hộ-niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như-Lai ở chung, được đức Như-Lai lấy tay xoa đầu.

4.- Dược - Vương! Nơi nơi chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển kinh này, đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tột cao rộng đẹp-đẽ, chẳng cần để xá-lợi.

Vì sao? Vì trong đó đã có toàn thân của đức Như-Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ-nhạc, ca-tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được pháp này mà lễ lạy cúng-dường, phải biết những người đó đều gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Dược - Vương! Có rất nhiều người tại-gia cùng xuất-gia làm đạo Bồ-tát, nếu chẳng có thể thấy nghe đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng-dường được kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người đặng nghe kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ - tát. Có chúng-sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe kinh Pháp-Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ-trì, nên biết người đó đặng gần đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Dược-Vương: Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó, vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-tát diệc phục như thị, nhược vị văn, vị giải, vị năng tu tập thị Pháp-Hoa kinh, đương tri thị nhơn khứ a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề thượng viễn.

Nhược đắc văn giải, tư duy tu tập, tất tri đắc cận a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Sở dĩ giả hà? Nhứt thiết Bồ-tát a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề giai thuộc thử kinh, thử kinh khai phương-tiện môn, thị chơn thiệt tướng. Thị Pháp-Hoa kinh tạng thâm cố u viễn vô nhơn năng đáo, kim Phật giáo-hóa thành tựu Bồ-tát nhi vị khai thị.

Dược-Vương! Nhược hữu Bồ-tát văn thị Pháp-Hoa kinh, kinh nghi bố-úy đương tri thị vi tân phát ý Bồ-tát. Nhược Thanh-văn nhơn-văn thị kinh, kinh nghi bố-úy, đương tri thị vi tăng-thượng-mạn giả.

5.- Dược-Vương! Nhược hữu thiện-nam tử, thiên-nữ nhơn Như-Lai diệt-hậu, dục vị tứ chúng thuyết thị Pháp-Hoa kinh giả, vân hà ưng thuyết? Thị thiện-nam tử thiện-nữ nhơn nhập Như-Lai thất, trước Như-Lai y, tọa Như-Lai tòa, nhĩ nãi ưng vị tứ chúng quảng thuyết tư kinh.

Như-Lai thất giả, nhứt thiết chúng-sanh trung đại từ-bi tâm thị, Như-Lai y giả, nhu hòa nhẫn-nhục tâm thị, Như-Lai tòa giả, nhứt thiết pháp không thị. An trụ thị trung, nhiên hậu dĩ bất giải đãi tâm, vị chư Bồ-tát, cập tứ chúng, quảng thuyết thị Pháp-Hoa kinh.

Dược-Vương! Ngã ư dư quốc, khiển hóa-nhơn vị kỳ tập thính pháp chúng, diệc khiển hóa Tỳ-kheo,

Bồ-tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu-tập kinh Pháp-Hoa này, phải biết người đó cách đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy-gẫm tu-tập kinh này, thời chắc biết đặng gần vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Vì sao? Vì đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác của Bồ-tát đều thuộc kinh này, kinh này mở môn phương-tiện bày tướng chơn-thiệt. Tạng kinh Pháp-Hoa này xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo-hóa để thành-tựu Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược-Vương! Nếu có Bồ-tát nghe kinh Pháp-Hoa này mà kinh nghi sợ-sệt, phải biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-văn nghe kinh này mà kinh nghi sợ-sệt, phải biết đó là hạng tăng-thượng mạn (7).

8.- Dược-Vương! Nếu có người thiện-nam người thiện-nữ nào, sau khi đức Như-Lai diệt-độ muốn vì hàng bốn chúng mà nói kinh Pháp-Hoa này thời phải nói cách thế nào? — Người thiện-nam thiện-nữ đó phải vào nhà Như-Lai, mặc y Như-Lai, ngồi tòa Như-Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói kinh này.

Nhà Như-Lai chính là tâm từ-bi lớn đối với trong tất cả chúng-sanh, y Như-Lai chính là lòng nhu-hòa, nhẫn-nhục, tòa Như-Lai chính là nhứt-thiết-pháp không. An-trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-tát và bốn chúng rộng nói kinh Pháp-Hoa này.

Dược-Vương! Bấy giờ ta ở nước khác sai hàng hóa-nhơn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, ta

Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thính kỳ thuyết pháp. Thị chư hóa-nhơn văn pháp tín thọ, tùy thuận bất nghịch. Nhược thuyết pháp giả tại không nhàn xứ, ngã thời quảng khiển thiên, long, quỉ, thần, Càn-thát-bà, a-tu-la đẳng, thính kỳ thuyết pháp. Ngã tuy tại dị quốc, thời thời linh thuyết pháp giả, đắc kiến ngã thân. Nhược ư thử kinh vong thất cú, đậu ngã hườn vị thuyết linh đắc cụ-túc.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

6.- Dục xả chư giải-đãi
Ưng đương thính thử kinh
Thị kinh nan đắc văn
Tín thọ giả diệc nan.
Như nhơn khát tu thủy
Xuyên tạc ư cao nguyên
Du kiến càn táo thổ
Tri khứ thủy thượng viễn
Tiệm kiến thấp thổ nê
Quyết định tri cận thủy.
Dược-Vương nhữ đương tri !
Như thị chư nhơn đẳng
Bất văn Pháp-Hoa kinh
Khứ Phật trí thậm viễn.
Nhược văn thị thâm kinh
Quyết liễu Thanh-văn pháp
Thị chư kinh chi vương
Văn dĩ đế tư duy
Đương tri thử nhơn đẳng
Cận ư Phật trí-huệ.
Nhược nhơn thuyết thử kinh
Ưng nhập Như-Lai thất
Trước ư Như-Lai y
Nhi tọa Như-Lai tòa
Xử chúng vô-sở-úy
Quảng vị phân-biệt thuyết :
Đại từ-bi vi thất
Nhu-hòa nhẫn-nhục y
Chư pháp không vi tòa
Xử thử vị thuyết-pháp.
Nhược thuyết thử kinh thời
Hữu nhơn ác khẩu mạ
Da đao trượng ngỏa thạch
Niệm Phật cố ưng nhẫn.
Ngã thiên vạn ức độ
Hiện tịnh kiên-cố thân

cũng sai hóa Tỳ-kheo. Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghe người đó nói pháp. Các người biến-hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng-vẻ, ta liền sai nhiều trời, rồng, quỉ, thần, càn-thát-bà, a-tu-la v.v... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân ta. Nếu ở trong kinh nầy quên mất câu lối ta lại vì nói cho đó đặng đầy-đủ.

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

6.- Muốn bỏ tánh biếng lười — Nên phải nghe kinh này
Kinh này khó đặng nghe — Người tin nhận cũng khó.
Như người khát cần nước — Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo — Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn — Quyết chắc biết gần nước.
Dược-Vương! ông nên biết — Các người như thế đó

Chẳng nghe kinh Pháp-Hoa — Cách trí Phật rất xa,
Nếu nghe kinh sâu này — Quyết rõ pháp Thanh-văn
Đây là vua của các kinh — Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó — Gần nơi trí-huệ Phật.
Nếu người nói kinh này — Nên vào nhà Như-Lai
Mặc y của Như-Lai — Mà ngồi tòa Như-Lai
Ở trong chúng không sợ — Rộng vì người giải nói,
Từ-bi lớn làm nhà — Y nhu-hòa nhẫn-nhục
Các pháp không làm tòa — Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói kinh này — Có người lời ác mắng

Dao, gậy, ngói, đá đánh — Nhớ Phật nên phải nhịn.
Ta trong muôn ức cõi — Hiện thân sạch bền chắc

Ư vô-lượng ức kiếp
Nhược ngã diệt-độ hậu
Ngã khiển hóa tứ chúng
Cập thanh-tịnh sĩ nữ
Dẫn đạo chư chúng-sanh
Nhược nhơn dục da ác
Tắc khiển biến-hóa nhơn
Nhược thuyết pháp chi nhơn
Tịch-mịch vô nhơn thinh
Ngã nhĩ thời vị hiện
Nhược vong thất chương cú
Nhược nhơn cụ thị đức
Không xứ đọc tụng kinh
Nhược nhơn tại không nhàn
Dạ-xoa, quỉ, thần đẳng
Thị nhơn nhạo thuyết pháp
Chư Phật hộ-niệm cố
Nhược thân cận pháp-sư
Tùy thuận thị sư học

Vị chúng-sanh thuyết pháp
Năng thuyết thử kinh giả
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Cúng-dường ư pháp-sư
Tập chi linh thính pháp.
Đao trượng cập ngỏa thạch
Vị chi tác vệ hộ.
Độc tại không nhàn xứ
Đọc tụng thử kinh điển
Thanh-tịnh quang-minh thân
Vị thuyết linh thông lợi.
Hoặc vị tứ chúng thuyết
Giai đắc kiến ngã thân.
Ngã khiển Thiên, Long-vương,
Vị tác thính pháp chúng.
Phân-biệt vô quái-ngại
Năng linh đại chúng hỉ.
Tốc đắc Bồ-tát đạo
Đắc kiến hằng-sa Phật.

Trải vô-lượng ức kiếp Vì chúng-sanh nói pháp.
Sau khi ta diệt-độ Nếu hay nói kinh này
Ta sai hóa tứ chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Và nam, nữ thanh-tịnh Cúng-dường nơi Pháp-sư
Dẫn dắt các chúng-sanh Nhóm đó khiến nghe pháp.
Nếu người muốn làm hại Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến hóa Giữ-gìn cho người đó.
Nếu người nói Pháp-Hoa Ở riêng nơi vắng-vẻ

Lặng-lẽ không tiếng người Đọc tụng kinh điển này
Bấy giờ ta vì hiện Thân thanh-tịnh sáng suốt

Nếu quên mất chương cú Vì nói khiến thông thuộc.

Nếu người đủ đức này Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng kinh Đều đặng thấy thân ta.
Nếu người ở chỗ vắng Ta sai trời, Long-vương

Dạ-xoa, quỉ, thần thầy Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp Phân giải không trở-ngại
Nhờ các Phật hộ-niệm Hay khiến đại chúng mừng
Nếu ai gần Pháp-sư Mau đặng đạo Bồ-tát
Thuận theo thầy đó học Đặng thấy hằng-sa Phật

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

HIỆN BỬU-THÁP PHẨM ĐỆ THẬP NHỨT

1.- Nhĩ thời Phật tiền hữu thất bửu tháp cao ngũ bá do-tuần, tung quảng nhị bá ngũ thập do-tuần tùng địa dũng xuất, trụ tại không trung: chủng chủng bửu vật nhi trang giảo chi, ngũ thiên lan thuẫn, khám thất thiên vạn, vô số tràng-phan dĩ vi nghiêm sức, thùy bửu anh-lạc, bửu lin.ı vạn ức nhi huyền kỳ thượng. Tứ diện giai xuất đa-ma-la-bạt chiên-đàn chi hương, sung biến thế-giới.

Kỳ chư phan cái dĩ kim, ngân, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, trân-châu, mai-khôi thất bửu hiệp thành, cao chí Tứ-thiên-vương cung, tam thập tam thiên .ũ thiên mạn-đà-la hoa cúng-dường bửu tháp.

Dư chư thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng thiên vạn ức chúng, dĩ nhứt thiết hoa hương anh-lạc, phan-cái, kỹ-nhạc, cúng-dường bửu tháp, cung-kính tôn-trọng tán-thán.

Nhĩ thời bửu tháp trung, xuất đại âm-thinh thán ngôn: « Thiện tai! Thiện-tai! Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn năng dĩ bình-đẳng đại-huệ Giáo Bồ-tát pháp, Phật Sở Hộ-niệm Diệu-Pháp Liên-Hoa kinh vị đại-chúng thuyết, Như-thị, như thị, Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! Như sở thuyết giả, giai thị chơn-thiệt ».

2.- Nhĩ thời tứ chúng kiến đại bửu tháp trụ tại không trung hựu văn tháp trung sở xuất âm-thinh

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « HIỆN BỬU-THÁP » THỨ 11

Lúc bấy giờ trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư-không ; các món vật báu trau-giồi, năm nghìn bao-lơn, nghìn muôn phòng nhà, vô-số tràng-phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cấu chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, trân-châu và mai-khôi hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời Đao-Lợi rưới hoa mạn-đà-la cúng-dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ-nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung-kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng : « Hay thay! Hay thay! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! có thể dùng huệ lớn bình-đẳng vì đại-chúng nói kinh giáo Bồ-tát Pháp Phật sở Hộ-niệm Diệu-pháp Liên-hoa. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! Như lời Phật nói đó, đều chơn-thật »

2.- Bấy giờ bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư-không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

HIỆN BỬU-THÁP PHẨM ĐỆ THẬP NHỨT

1.- Nhĩ thời Phật tiền hữu thất bửu tháp cao ngũ bá do-tuần, tung quảng nhị bá ngũ thập do-tuần tùng địa dũng xuất, trụ tại không trung: chủng chủng bửu vật nhi trang giảo chi, ngũ thiên lan thuẫn, khám thất thiên vạn, vô số tràng-phan dĩ vi nghiêm sức, thùy bửu anh-lạc, bửu linh vạn ức nhi huyền kỳ thượng. Tứ diện giai xuất đa-ma-la-bạt chiên-đàn chi hương, sung biến thế-giới.

Kỳ chư phan cái dĩ kim, ngân, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, trân-châu, mai-khôi thất bửu hiệp thành, cao chí Tứ-thiên-vương cung, tam thập tam thiên vũ thiên mạn-đà-la hoa cúng-dường bửu tháp.

Dư chư thiên, long, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn đẳng thiên vạn ức chúng, dĩ nhứt thiết hoa hương anh-lạc, phan-cái, kỹ-nhạc, cúng-dường bửu tháp, cung-kính tôn-trọng tán-thán.

Nhĩ thời bửu tháp trung, xuất đại âm-thinh thán ngôn: «Thiện tai! Thiện-tai! Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn năng dĩ bình-đẳng đại-huệ Giáo Bồ-tát pháp, Phật Sở Hộ-niệm Diệu-Pháp Liên-Hoa kinh vị đại-chúng thuyết, Như-thị, như thị, Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! Như sở thuyết giả, giai thị chơn-thiệt».

2.- Nhĩ thời tứ chúng kiến đại bửu tháp trụ tại không trung, hựu văn tháp trung sở xuất âm-thinh,

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « HIỆN BỬU-THÁP » THỨ 11

Lúc bấy giờ trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do-tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do-tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư-không; các món vật báu trau-giồi, năm nghìn bao-lơn, nghìn muôn phòng nhà, vô-số tràng-phan để nghiêm sức đồ, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ ly-cấu chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu-ly, xa-cừ, mã-não, trân-châu và mai-khôi hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ-thiên-vương, trời Đao-Lợi rưới hoa mạn-đà-la cúng-dường tháp báu.

Các trời khác và rồng, dạ-xoa, càn-thát-bà, a-tu-la, ca-lầu-la, khẩn-na-la, ma-hầu-la-dà, nhơn, phi-nhơn v.v... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ-nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung-kính tôn trọng ngợi khen.

Bấy giờ trong tháp báu vang tiếng lớn ra khen rằng: « Hay thay! Hay thay! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! có thể dùng huệ lớn bình-đẳng vì đại-chúng nói kinh giáo Bồ-tát Pháp Phật sở Hộ-niệm Diệu-pháp Liên-hoa. Đúng thế! Đúng thế! Đức Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn! Như lời Phật nói đó, đều chơn-thật ».

2.- Bấy giờ bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư-không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói

thần lực cố, bạch Phật ngôn : « Thế-Tôn ! Ngã đẳng nguyện dục kiến thử Phật thân ». Phật cáo Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát : Thị Đa-Bửu Phật hữu thâm trọng nguyện : « Nhược ngã bửu tháp vị thính Pháp-Hoa kinh cố, xuất ư chư Phật tiền thời, kỳ hữu dục dĩ ngã thân thị tứ chúng giả, bỉ Phật phân thân chư Phật tại ư thập phương thế - giới thuyết pháp tận huờn tập nhứt xứ, nhiên hậu ngã thân nãi xuất hiện nhĩ ».

Đại-Nhạo-Thuyết ! Ngã phân thân chư Phật tại ư thập phương thế - giới thuyết pháp giả, kim ưng đương tập ». Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật ngôn : «Thế-Tôn : Ngã đẳng diệc nguyện dục kiến Thế-Tôn phân thân chư Phật lễ bái cúng dường ».

4.- Nhĩ thời Phật phóng bạch hào nhứt quang tức kiến đông-phương ngũ bá vạn ức na - do - tha hằng-hà sa đẳng quốc độ chư Phật. Bỉ chư quốc-độ giai dĩ pha - lê vi địa, bửu thọ bửu y, dĩ vi trang-nghiêm, vô-số thiên vạn ức Bồ-tát sung mãn kỳ trung. Biến trương bửu mạn, bửu võng la thượng, bỉ quốc chư Phật dĩ đại diệu âm, nhi thuyết chư pháp, cập kiến vô-lượng thiên vạn ức Bồ - tát, biến mãn chư quốc vị chúng thuyết pháp. Nam, tây, bắc phương tứ duy, thượng, hạ bạch hào tướng quang sở chiếu chi xứ diệc phục như thị.

Nhĩ thời thập phương chư Phật các cáo chúng Bồ-tát ngôn : « Thiện-nam tử ! Ngã kim ưng vãng Ta-Bà thế-giới, Thích - Ca Mâu - Ni Phật sở, tinh cúng dường Đa-Bửu Như-Lai bửu tháp ».

thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng : «Bạch Thế-Tôn ! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó ». Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát : Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng : « Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra ».

Đại-Nhạo-Thuyết ! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại ». Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng : « Thưa Thế-Tôn ! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cúng-dường ».

4.- Bấy giờ Phật phóng một lằng sáng nơi lông trắng giữa chặn mày, liền thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà sa cõi nước ở phương đông. Các cõi nước đó đều dùng pha-lê làm đất, cây báu, y báu lễ làm đồ trang-nghiêm, vô-số nghìn muôn ức Bồ-tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô - lượng nghìn muôn ức Bồ-tát khắp đầy trong nước đó vì chúng-sanh mà nói pháp. Phương nam, tây, bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-tát rằng : « Thiện-nam tử ! Ta nay phải qua thế-giới Ta-bà, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu tháp Đa-Bảo Như-Lai ».

5.- Thời Ta-Bà thế-giới tức biến thanh-tịnh, lưu-ly vi địa, bửu thọ trang-nghiêm, huỳnh kim vi thằng dĩ giới bát đạo, vô chư tụ lạc, thôn dinh, thành ấp, đại hải, giang hà, sơn xuyên, lâm tẩu. Thiêu đại bửu hương, mạn-đà-la hoa biến bố kỳ địa, dĩ bửu võng mạn la phú kỳ thượng, huyền chư bửu linh, duy lưu thử hội chúng, di chư thiên nhơn trí ư tha độ.

Thị thời chư Phật các tương nhứt đại Bồ-tát dĩ vi thị giả, chí Ta-Bà thế-giới, các đáo bửu thọ hạ, nhứt nhứt bửu thọ cao ngũ bá do-tuần chi diệp hoa quả thứ đệ trang-nghiêm. Chư bửu thọ hạ, giai hữu sư-tử chi tòa, cao ngũ do-tuần, diệc dĩ đại bửu nhi giảo sức chi.

Nhĩ thời chư Phật các ư thử tòa kiết-già phu tọa, như thị triển chuyển, biến mãn tam-thiên đại-thiên thế-giới, nhi ư Thích-Ca Mâu-Ni Phật nhứt phương sở phân chi thân du cố vị tận.

Thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật, dục dung thọ sở phân thân chư Phật cố, bát phương các cánh biến nhị bá vạn ức na-do-tha quốc, giai linh thanh-tịnh, vô hữu địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, cập a-tu-la, hựu di chư thiên nhơn trí ư tha độ.

Sở hóa chi quốc, diệc dĩ lưu-ly vi địa, bửu thọ trang-nghiêm, thọ cao ngũ bá do-tuần, chi diệp hoa quả thứ đệ nghiêm sức, thọ hạ giai hữu bửu sư-tử tòa, cao ngũ do-tuần, chủng chủng chư bửu dĩ vi trang giảo. Diệc vô đại hải, giang hà, cập Mục-chơn lân-đà sơn, Ma-ha Mục-chơn lân-đà sơn, Thiết-vi sơn, Đại-Thiết-vi sơn, Tu-di sơn đẳng chư sơn-vương, thông vi nhứt Phật quốc-độ, bửu địa bình chánh, bửu

thần của đức Như-Lai mà bạch Phật rằng: «Bạch Thế-Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của đức Phật đó». Phật bảo ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát: Phật Đa-Bảo đó có nguyện sâu nặng: « Nếu lúc tháp báu của ta vì nghe kinh Pháp-Hoa mà hiện ra nơi trước các đức Phật, có Phật nào muốn đem thân ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của ta mới hiện ra ».

Đại-Nhạo-Thuyết! Các vị Phật của ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại ». Ngài Đại-Nhạo-Thuyết bạch Phật rằng: « Thưa Thế-Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế-Tôn phân thân để lễ lạy cúng-dường ».

4.- Bấy giờ Phật phóng một lằng sáng nơi lông trắng giữa chặn mày, liền thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng-hà sa cõi nước ở phương đông. Các cõi nước đó đều dùng pha-lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang-nghiêm, vô-số nghìn muôn ức Bồ-tát đầy dẫy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô-lượng nghìn muôn ức Bồ-tát khắp đầy trong nước đó vì chúng-sanh mà nói pháp. Phương nam, tây, bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-tát rằng: « Thiện-nam tử! Ta nay phải qua thế-giới Ta-bà, chỗ của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, cũng để cúng-dường tháp báu của Đa-Bảo Như-Lai ».

giao lộ mạn, biến phú kỳ thượng, huyền chư phan cái, thiêu đại bửu hương, chư thiên bửu hoa biến bố kỳ địa.

Thích-Ca Mâu-Ni Phật, vị chư Phật đương lai tọa cố, phục ư bát phương, các cảnh biến nhị bá vạn ức na-do-tha quốc, giai linh thanh-tịnh, vô hữu địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, cập a-tu-la, hựu di chư thiên nhơn trí ư tha độ. Sở hóa chi quốc, diệc dĩ lưu-ly vi địa, bữu thọ trang-nghiêm, thọ cao ngũ bá do-tuần chi diệp hoa quả thứ đệ trang-nghiêm, thọ hạ giai hữu bửu sư-tử tòa, cao ngũ do-tuần diệc dĩ đại bửu nhi giảo sức chi.

Diệc vô đại hải, giang hà, cập mục-chơn-lân-đà sơn, ma-ha-mục-chơn-lân-đà sơn, thiết-vi sơn, đại thiết-vi sơn, tu-di sơn đẳng chư sơn-vương, thông vi nhứt Phật quốc-độ, bửu địa bình chánh, bửu giao lộ mạn biến phú kỳ thượng, huyền chư phan cái, thiêu đại bửu hương, chư thiên bửu hoa biến bố kỳ địa.

Nhĩ thời đông phương Thích-Ca Mâu-Ni Phật sở phân chi thân, bá thiên vạn ức na-do-tha hằng-hà sa đẳng quốc độ trung chư Phật, các các thuyết pháp lai tập ư thử. Như thị thứ đệ thập phương chư Phật, giai tất lai tập tọa ư bát phương. Nhĩ thời nhứt nhứt phương, tứ bá vạn ức na-do-tha quốc-độ, chư Phật Như-Lai biến mãn kỳ trung.

6.- Thị thời chư Phật, các tại bửu thọ hạ tọa sư-tử tòa, giai khiển thị-giả, vấn tấn Thích-Ca Mâu-Ni Phật, các tê bữu hoa mãn cúc nhi cáo chi ngôn :

các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngồi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh-tịnh, không có địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh và a-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu-ly làm đất, cây báu trang-nghiêm, cao năm trăm do-tuần nhánh lá bông trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư-tử bằng báu cao năm do-tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn : núi Mục-chơn-lân-đà, núi Đại Mục-chơn-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại-thiết-vi, núi Tu-di v.v..., thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng thẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ ở phương đông, các đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng-hà sa cõi nước của đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật phân thân ra, thảy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các đức Phật trong cõi nước ở mười phương thảy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ mỗi mỗi phương các đức Như-Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6.- Lúc đó các đức Phật đều ngồi tòa sư-tử dưới cây báu, đều sai vị thị-giả qua thăm viếng đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà

«Thiện-nam tử! Nhữ vãng nghệ Kỳ-Xà-Quật sơn, Thích-Ca Mâu-Ni Phật sở, như ngã từ viết: «Thiểu bịnh thiểu nảo, khí lực an-lạc, cập Bồ-tát, Thanh-văn chúng, tất an ổn phủ?» Dĩ thử bửu hoa, tán Phật cúng dường nhi tác thị ngôn:

«Bỉ mỗ giáp Phật dữ dục khai thử bửu tháp». Chư Phật khiển sứ diệc phục như thị.

Nhĩ thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật kiến sở phân thân Phật tất dĩ lai tập, các các tọa ư sư-tử chi tòa, giai văn chư Phật dữ dục đồng khai bửu tháp, tức tùng tòa khởi trụ hư-không trung, nhứt thiết tứ chúng khởi lập hiệp chưởng, nhứt tâm quan Phật.

Ư thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật, dĩ hữu chỉ khai thất bửu tháp hộ, xuất đại âm-thinh như khước quan thược khai đại thành môn.

Tức thời nhứt thiết chúng hội, giai kiến Đa-Bửu Như-Lai, ư bửu tháp trung, tọa sư-tử tòa toàn thân bất tán như nhập thiền-định, hựu văn kỳ ngôn: «Thiện tai! Thiện tai! Thích-Ca Mâu-Ni Phật khoái thuyết thị Pháp-Hoa kinh, ngã vị thính thị kinh cố nhi lai chí thử».

Nhĩ thời tứ chúng đẳng kiến quá khứ vô-lượng thiên vạn ức kiếp diệt độ Phật, thuyết như thị ngôn, thán vị tằng hữu, Dĩ thiên bửu hoa tụ, tán Đa-Bửu Phật, cập Thích-Ca Mâu-Ni Phật thượng.

Nhĩ thời Đa-Bửu Phật ư bửu tháp trung, phân bán tòa dữ Thích-Ca Mâu-Ni Phật nhi tác thị ngôn: «Thích-Ca Mâu-Ni Phật khả tựu thử tòa». Tức thời Thích-

bảo thị-giả rằng : Thiện-nam tử ! Ngươi qua đến núi Kỳ-xà-Quật, chỗ của đức Thích-Ca-Mâu-Ni Phật, theo như lời của ta mà thưa cùng Phật thế này : « Như-Lai có được ít bịnh ít khổ sức khoẻ an vui, và chúng Bồ-tát cùng Thanh-văn đều an ổn chăng ? » Rồi đem hoa báu này rải trên Phật để cúng-dường mà thưa rằng :

« Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này ». Các Đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên tòa sư-tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư-không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời tất cả chúng trong hội đều thấy đức Đa-Bửu Như-Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư-tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiền-định, lại nghe Phật đó nói : « Hay thay ! Hay thay ! Thích-Ca Mâu-Ni Phật sướng thích nói kinh Pháp-Hoa đó, ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này ».

Bấy giờ hàng tứ chúng thấy đức Phật đã diệt-độ vô-lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên đức Phật Đa-Bửu và Phật Thích-Ca Mâu-Ni.

Lúc đó đức Đa-Bửu Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích-Ca Mâu-Ni Phật mà nói rằng : « Thích-Ca Mâu-Ni Phật có thể đến ngồi trên tòa này ».

Ca Mâu-Ni Phật nhập kỳ tháp trung, tòa kỳ bán tòa, kiết-già phu tọa.

Nhĩ thời đại chúng kiến nhị Như-Lai tại thất bửu tháp trung sư-tử tòa thượng kiết-già phu tọa, các tác thị niệm : « Phật tọa cao viễn, duy nguyện Như-Lai dĩ thần-thông lực, linh ngã đẳng bối cu xử hư-không ».

Tức thời Thích-Ca Mâu-Ni Phật, dĩ thần-thông lực, tiếp chư đại-chúng giai tại hư-không, dĩ đại âm thinh, phổ cáo tứ chúng, thùy năng ư thử Ta-bà quốc-độ quảng thuyết Diệu-Pháp-Hoa kinh, kim chánh thị thời. Như-Lai bất cửu đương nhập Niết-bàn, Phật dục dĩ thử Diệu-Pháp-Hoa kinh, phú chúc hữu tại ».

Nhĩ thời Thế-Tôn, dục trùng tuyên thử nghĩa nhi thuyết kệ ngôn :

7.- Thánh chúa Thế-Tôn Tuy cửu diệt-độ
Tại bửu tháp trung Thượng vị pháp-lai
Chư nhơn vân hà Bất cần vị pháp ?
Thử Phật diệt-độ Vô-lượng số kiếp
Xứ xứ thính pháp Dĩ nan ngộ cố.
Bỉ Phật bổn nguyện Ngã diệt-độ hậu
Tại-tại sở vãng Thường vị thính pháp.
Hựu ngã phân thân Vô-lượng chư Phật
Như hằng sa đẳng Lai dục thính pháp
Cập kiến diệt độ Đa-Bửu Như-Lai
Các xả diệu độ Cập đệ-tử chúng
Thiên nhơn long thần Chư cúng-dường sự

Linh pháp cửu trụ Cố lai chí thử,

Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ hàng đại chúng thấy hai đức Như-Lai xếp bằng trên tòa sư-tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng: « Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong đức Như-Lai dùng sức thần-thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư-không ».

Tức thời đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật dùng sức thần-thông tiếp hàng đại-chúng đều ở hư-không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng: « Ai có thể ở trong cõi Ta-bà nầy rộng nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa nay chính phải lúc. Như-Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn Phật muốn đem kinh Pháp-Hoa nầy phó-chúc cho có người ».

Khi ấy đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

7.- Đấng Thánh-Chúa Thế-Tôn — Dầu diệt-độ đã lâu,
Ở trong tháp báu nầy — Còn vì pháp mà đến,
Các ông lại thế nào — Há chẳng siêng vì pháp?
Phật Đa-Bửu diệt độ — Đã vô-lượng số kiếp,
Nơi nơi đến nghe pháp, — Vì khó gặp đặng vậy.
Phật kia bổn nguyện rằng — Sau khi ta diệt-độ,
Nơi nơi tháp ta qua — Thường vì nghe Pháp-Hoa.
Lại vô-lượng các Phật, — Số nhiều như hằng-sa,
Của ta phân thân ra — Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt — Phật diệt-độ Đa-Bửu,
Nên đều bỏ cõi đẹp — Cùng với chúng đệ-tử,
Trời, người, rồng, thần thảy — Và các việc cúng-dường,
Muốn pháp lâu ở đời — Cho nên đến cõi nầy.

Vị tọa chư Phật
Dĩ vô-lượng chúng
Chư Phật các các
Như thanh-tịnh trì
Kỳ bửu thọ hạ
Phật tọa kỳ thượng
Như dạ ám trung
Thân xuất diệu hương

Chúng-sanh mông huân

Thí như đại phong
Dĩ thị phương-tiện

8.- Cáo chư đại chúng
Thùy năng hộ trì
Kim ư Phật tiền
Kỳ Đa-Bửu Phật
Dĩ đại thệ nguyện
Đa-Bửu Như-Lai
Sở tập hóa Phật
Chư Phật-tử đẳng
Đương phát đại nguyện
Kỳ hữu năng hộ
Tắc vi cúng-dường
Thử Đa-Bửu Phật
Thường du thập phương

Diệc phục cúng-dường
Trang-nghiêm quang sức
Nhược thuyết thử kinh
Đa-Bửu Như-Lai

Dĩ thần-thông lực
Linh quốc thanh-tịnh.
Nghệ bửu thọ hạ
Liên-Hoa trang-nghiêm.
Chư sư-tử tòa
Quang-minh nghiêm sức
Nhiên đại cự hỏa
Biến thập phương quốc

Hỉ bất tự thăng,

Xuy tiểu thọ chi
Linh pháp cửu trụ.

Ngã diệt-độ hậu
Độc thuyết tư kinh
Tự thuyết thệ ngôn.
Tuy cửu diệt-độ
Nhi sư-tử hẩu
Cập dữ ngã thân
Đương tri thử ý.
Thùy năng hộ-pháp
Linh đắc cửu trụ
Thử kinh pháp giả
Ngã cập Đa-Bửu.
Xử ư bửu tháp
Vị thị kinh cố

Chư lai hóa Phật.
Chư thế-giới giả.
Tắc vi kiến ngã
Cập chư hóa Phật

Ta vì các Phật ngồi Dùng sức thần-thông lớn
Dời vô-lượng trời người Làm cho nước thanh-tịnh.
Các đức Phật mỗi mỗi Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang-nghiêm Nơi ao báu trong sạch.
Dưới mỗi cây báu đó Có tòa báu sư-tử (8)
Phật xếp bằng ngồi trên Sáng-suốt rất đẹp-đẽ
Như giữa đêm tối-tăm Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm Bay khắp mười phương nước
Chúng-sanh được hương xông Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng cách phương-tiện đó Làm cho pháp ở lâu.
8.- Nói cùng hàng đại-chúng Sau khi ta diệt-độ
Ai có thể hộ trì Đọc nói kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa-Bửu kia Dầu đã diệt từ lâu
Do bổn thệ-nguyện rộng Mà còn rền tiếng lớn.
Đức Đa-Bửu Như-Lai Và cùng với thân ta
Nhóm họp các hóa Phật Phải nên biết ý này
Các hàng Phật-tử thảy Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn Khiến pháp ở đời lâu.
Có ai hay hộ đặng Kinh Diệu-Pháp-Hoa này
Thời là đã cúng-dường Thích-Ca cùng Đa-Bửu.
Đức Đa-Bửu Phật đây Ở trong tháp báu lớn
Thường dạo qua mười phương Vì để nghe kinh này.
Cũng là để cúng-dường Các hóa Phật đến nhóm
Trang-nghiêm rất sáng đẹp Các thế-giới vô-lượng.
Nếu người nói kinh này Thời là đã thấy ta
Cũng Đa-Bửu Như-Lai Và các vị hóa Phật.

Vị tọa chư Phật Dĩ thần-thông lực
Di vô-lượng chúng Linh quốc thanh-tịnh.
Chư Phật các các Nghệ bửu thọ hạ
Như thanh-tịnh trì Liên-Hoa trang-nghiêm.
Kỳ bửu thọ hạ Chư sư-tử tòa
Phật tọa kỳ thượng Quang-minh nghiêm sức
Như dạ ám trung Nhiên đại cự hỏa
Thân xuất diệu hương Biến thập phương quốc

Chúng-sanh mông huân Hỉ bất tự thắng,

Thí như đại phong Xuy tiểu thọ chi
Dĩ thị phương-tiện Linh pháp cửu trụ.

8.- Cáo chư đại chúng Ngã diệt-độ hậu

Thùy năng hộ trì Độc thuyết tư kinh
Kim ư Phật tiền Tự thuyết thệ ngôn.
Kỳ Đa-Bửu Phật Tuy cửu diệt-độ
Dĩ đại thệ nguyện Nhi sư-tử hẩu
Đa-Bửu Như-Lai Cập dữ ngã thân
Sở tập hóa Phật Đương tri thử ý.
Chư Phật-tử đẳng Thùy năng hộ-pháp
Đương phát đại nguyện Linh đắc cửu trụ
Kỳ hữu năng hộ Thử kinh pháp giả
Tắc vi cúng-dường Ngã cập Đa-Bửu.
Thử Đa-Bửu Phật Xử ư bửu tháp
Thường du thập phương Vị thị kinh cố

Diệc phục cúng-dường Chư lai hóa Phật.
Trang-nghiêm quang sức Chư thế-giới giả.
Nhược thuyết thử kinh Tắc vi kiến ngã
Đa-Bửu Như-Lai Cập chư hóa Phật

Ta vì các Phật ngồi
Dời vô-lượng trời người
Các đức Phật mỗi mỗi
Như hoa sen trang-nghiêm
Dưới mỗi cây báu đó
Phật xếp bằng ngồi trên
Như giữa đêm tối-tăm
Thân Phật thoảng hương thơm
Chúng-sanh được hương xông
Thí như luồng gió lớn
Dùng cách phương-tiện đó

Dùng sức thần-thông lớn
Làm cho nước thanh-tịnh.
Đều đến dưới cây báu
Nơi ao báu trong sạch.
Có tòa báu sư-tử (8)
Sáng-suốt rất đẹp-đẽ
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Bay khắp mười phương nước
Vui mừng không kể xiết
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Làm cho pháp ở lâu.

8.- Nói cùng hàng đại-chúng
Ai có thể hộ trì
Thời nay ở trước Phật
Coi Phật Đa-Bửu kia
Do bổn thệ-nguyện rộng
Đức Đa-Bửu Như-Lai
Nhóm họp các hóa Phật
Các hàng Phật-tử thảy
Nay nên phát nguyện lớn
Có ai hay hộ đặng
Thời là đã cúng-dường
Đức Đa-Bửu Phật đây
Thường dạo qua mười phương
Cũng là để cúng-dường
Trang-nghiêm rất sáng đẹp
Nếu người nói kinh này
Cùng Đa-Bửu Như-Lai

Sau khi ta diệt-độ
Đọc nói kinh pháp này
Nên tự phát lời thệ.
Dầu đã diệt từ lâu
Mà còn rền tiếng lớn.
Và cùng với thân ta
Phải nên biết ý này.
Ai có thể hộ pháp
Khiến pháp ở đời lâu.
Kinh Diệu-Pháp-Hoa này
Thích-Ca cùng Đa-Bửu.
Ở trong tháp báu lớn
Vì để nghe kinh này.
Các hóa Phật đến nhóm
Các thế-giới vô-lượng.
Thời là đã thấy ta
Và các vị hóa Phật.

Đắc A-la-hán
Tuy hữu thị ích
Ư ngã diệt hậu
Như tư kinh-điển

10.- Ngã vị Phật đạo
Tùng thỉ chí kim
Nhi ư kỳ trung
Nhược hữu năng trì
Chư thiện-nam tử!
Thùy năng thọ trì
Kim ư Phật tiền
Thử kinh nan trì
Ngã tắc hoan-hỉ
Như thị chi nhơn
Thị tắc dõng-mãnh
Thị danh trì giới

Tắc vi tật đắc

Năng ư lai thế
Thị chơn Phật-tử
Phật diệt-độ hậu
Thị chư thiên nhơn
Ư khủng úy thế
Nhứt thiết thiên nhơn

Cụ lục thần-thông
Diệc vị vi nan,
Nhược năng phụng trì
Thị tắc vi nan.

Ư vô-lượng độ
Quảng thuyết chư kinh
Thử kinh đệ nhứt,
Tắc trì Phật thân.
Ư ngã diệt hậu
Đọc tụng thử kinh
Tự thuyết thệ ngôn.
Nhược tạm trì giả
Chư Phật diệc nhiên.
Chư Phật sở thán
Thị tắc tinh-tấn
Hành đầu-đà giả

Vô-thượng Phật đạo,

Đọc trì thử kinh
Trụ thuần thiên địa,
Năng giải kỳ nghĩa
Thế-gian chi nhãn,
Năng tu du thuyết
Giai ưng cúng-dường.

Chứng đặng quả La-Hớn
Đủ sáu phép thần-thông
Dầu có lợi ích đó
Cũng chưa phải là khó,
Sau khi ta diệt-độ
Nếu người hay phụng trì
Những kinh điển như đây
Dây thời là rất khó.

10.- Ta vì hộ Phật-đạo
Ở trong vô-lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các kinh
Mà ở trong kinh đó
Kinh này là bực nhứt
Nếu có người trì được
Thời là trì thân Phật.
Các Thiện-nam tử này
Sau khi ta diệt-độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng kinh này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ.
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thời ta rất vui mừng
Các đức Phật cũng thế
Người nào được như vậy
Các đức Phật thường khen
Đó là rất dõng mãnh
Đó là rất tinh-tấn
Gọi là người trì-giới
Bực tu hạnh Đầu-đà (11)
Thời chắc sẽ mau đặng
Quả vô - thượng Phật-đạo.

Có thể ở đời sau
Đọc trì kinh pháp này
Là chơn thật Phật-tử
Trụ ở bực thuần thiện.
Sau khi Phật diệt-độ
Có thể hiểu nghĩa này
Thời là mắt sáng-suốt
Của trời người trong đời.
Ở trong đời kinh sợ
Hay nói trong chốc lát
Tất cả hàng trời người
Đều nên cúng-dường đó.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA PHẨM ĐỆ THẬP NHỊ

1.- Nhĩ thời Phật cáo chư Bồ-tát, cập thiên-nhơn, tứ chúng : « Ngôn ư quá khứ vô-lượng kiếp trung. cầu Pháp-Hoa kinh, vô hữu giải quyện, ư đa kiếp trung thường tác quốc-vương, phát nguyện cầu ư vô-thượng bồ-đề tâm bất thối chuyển. Vị dục mãn túc lục ba-la-mật, cần hành bố-thí tâm vô lẫn tích, tượng, mã, thất trân, quốc thành, thê-tử, nô-tì, bộc tùng, đầu mục tủy não, thân nhục, thủ túc, bất tích xu mạng.

Thời thế nhơn dân thọ mạng vô-lượng, vị ư pháp cố, quyên xả quốc vị ủy chánh Thái-Tử. Kích cổ tuyên lịnh tứ phương cầu pháp : « Thùy năng vị ngã thuyết đại-thừa giả, ngô đương chung thân cung cấp tẩu sử ».

Thời hữu tiên nhơn lai bạch vương ngôn : « Ngã hữu đại - thừa, danh « Diệu - Pháp Liên - Hoa nhược bất vi ngã, đương vị tuyên thuyết ».

Vương văn tiên ngôn hoan hỉ dũng dước, tức tùy tiên nhơn cúng cấp sở tu, thể quả, cấp thủy, thập tân, thiết thực, nãi chí dĩ thân nhi vi sàng tòa, thân tâm vô quyện. Vu thời phụng sự kinh ư thiên tuế. vị ư pháp cố tin cần cấp thị, linh vô sở phạp.

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « ĐỀ - BÀ - ĐẠT - ĐA » THỨ 12

1.- Lúc bấy giờ đức Phật bảo các vị Bồ-tát và hàng, trời người, bốn chúng : « Ta ở trong vô-lượng kiếp về thời quá-khứ cầu kinh Pháp-Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc - vương phát nguyện cầu đạo vô - thượng bồ - đề, lòng không thối chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp ba-la-mật nên siêng làm việc bố-thí lòng không lẫn tiếc, bố-thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến đầu mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay chưn, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó nhân dân trong đời sống lâu vô-lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái-tử. Đánh trống rao lịnh cầu pháp khắp bốn phương : « Ai có thể vì ta nói pháp đại-thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ ».

Khi ấy có vị tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng : « Ta có pháp đại-thừa tên là kinh « Diệu-Pháp Liên-Hoa », nếu đại - vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại-vương mà tuyên nói».

Vua nghe lời vị tiên nhơn nói, vui mừng hớn hở, liền đi theo vị tiên-nhơn để cung cấp việc cần dùng : hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân mình làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị tiên-nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho tiên-nhơn không thiếu thốn.

Nhĩ thời Thế-Tôn dục trùng tuyên thử nghĩa, nhi thuyết kệ ngôn :

2.- Ngã niệm quá khứ kiếp
Tuy tác thế quốc-vương
Chùy chung cáo tứ phương
Nhược vị ngã giải thuyết
Thời hữu A-tư tiên
Ngã hữu vi-diệu pháp
Nhược năng tu hành giả
Thời vương văn tiên ngô
Tức tiện tùy tiên nhơn
Thể thân cập quả lả
Tình tồn diệu pháp cố
Phổ vị chư chúng-sanh
Diệc bất vị kỷ thân
Cố vi đại quốc-vương
Toại trí đắc thành Phật
Vị cầu đại pháp cố
Bất tham ngũ dục lạc,
Thùy hữu đại pháp giả
Thân đương vi nô-bộc.
Lai bạch ư đại-vương
Thế-gian sở hi hữu
Ngô đương vị nhữ thuyết.
Tâm sanh đại hỉ duyệt
Cung cấp ư sở tu
Tùy thời cung kính giữ
Thân tâm vô giải quyện,
Cần cầu ư đại pháp
Cập dĩ ngũ dục lạc,
Cần cầu hoạch thử pháp
Kim cố vị nhữ thuyết.

3.- Phật cáo chư Tỳ - kheo : « Nhĩ thời vương-giả, tắc ngã thân thị, thời tiên nhơn giả, kim Đề-Bà-Đạt-Đa thị. Do Đề-Bà-Đạt-Đa thiện tri-thức cố, linh ngã cụ túc lục ba-la-mật, từ-bi hỉ-xả, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, tử ma kim sắc, thập lực, tứ vô-sở-úy, tứ nhiếp pháp, thập bát bất cọng, thần thông đạo lực thành đẳng chánh - giác, quảng độ chúng sanh, giai nhơn Đề-Bà-Đạt-Đa thiện tri-thức cố ».

4.- Cáo chư tứ chúng : « Đề - Bà - Đạt - Đa, khước hậu quá vô-lượng kiếp, đương đắc thành Phật hiệu viết Thiên - Vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-

Bấy giờ đức Thế-Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.- Ta nhớ kiếp quá-khứ
Vì cầu pháp đại-thừa
Dầu làm vị quốc-vương
Chẳng ham vui ngũ-dục.
Đánh chuông rao bốn phương
Ai có pháp đại-thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên Trường-thọ
Đến thưa cùng Đại-vương
Ta có pháp nhiệm mầu
Trong đời ít có đặng
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.
Khi vua nghe Tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liền đi theo tiên-nhơn
Cung cấp đồ cần dùng
Lượm củi và rau trái
Theo lời cung kính dưng
Lòng ham pháp đại-thừa
Thân tâm không lười mỏi,
Khắp vì các chúng-sanh
Siêng cầu pháp mầu lớn
Cũng không vì thân mình
Cùng với vui ngũ dục
Nên dầu làm vua lớn
Siêng cầu đặng pháp này
Do đó đặng thành Phật
Nay vẫn vì ông nói.

3.- Phật bảo các Tỳ-kheo rằng : « Thuở ấy vua đó thời chính là thân ta, còn tiên-nhơn đó nay chính là ông Đề-Bà-Đạt-Đa. Do nhờ ông thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa làm cho ta đầy đủ sáu pháp ba-la-mật, từ-bi hỉ-xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí-lực, bốn món vô sở-úy, bốn món nhiếp-pháp mười tám món bất-cọng, thần-thông đạo lực, thành bực đẳng chánh-giác rộng độ chúng-sanh, tất cả công-đức đó đều là nhơn thiện-tri-thức Đề-Bà-Đạt-Đa cả ».

4.- Phật bảo hàng tứ chúng : « Qua vô-lượng kiếp về sau, ông Đề-Bà-Đạt-Đa sẽ đặng thành Phật hiệu là Thiên-vương Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri,

tri, Minh-hành-túc, Thiện - thệ, Thế - gian - giải, Vô-thượng-sĩ, Điều - ngự trượng - phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn. Thế-giới danh Thiên-Đạo, thời Thiên-Vương Phật trụ thế nhị thập trung kiếp, quảng vị chúng-sanh thuyết ư Diệu-Pháp. Hằng-hà sa chúng-sanh đắc A-la-hán quả, vô - lượng chúng-sanh phát Duyên-Giác tâm, hằng - hà sa chúng - sanh phát vô-thượng-đạo tâm, đắc vô-sanh nhẫn, chí bất-thối-chuyển.

Thời Thiên-vương Phật bát Niết-bàn hậu, chánh-pháp trụ thế nhị thập trung kiếp, toàn thân xá-lợi khởi thất bửu tháp, cao lục thập do-tuần tung quảng tứ thập do-tuần. Chư thiên nhơn dân tất dĩ tạp hoa, mạt hương, thiêu hương, đồ hương, y phục, anh-lạc, tràng phan, bửu cái, kỹ nhạc, ca tụng, lễ bái, cúng dường thất bửu diệu tháp. Vô-lượng chúng-sanh đắc A-la-hán quả, vô-lượng chúng - sanh ngộ Bích - Chi Phật, bất khả tư-nghì chúng-sanh phát bồ-đề tâm, chí bất-thối-chuyển.

Phật cáo chư Tỳ-kheo : « Vị-lai thế trung, nhược hữu thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhơn, văn Diệu - Pháp - Hoa kinh Đề-Bà-Đạt-Đa phẩm, tâm tịnh tín kính bất sanh nghi hoặc giả, bất đọa địa-ngục, ngạ-quỉ, súc sanh, sanh thập phương Phật tiền, sở sanh chi xứ thường văn thử kinh. Nhược sanh nhơn thiên trung thọ thắng diệu lạc. Nhược tại Phật tiền liên-hoa hóa sanh ».

5.- Ư thời hạ phương Đa-Bửu Thế-Tôn sở tùng Bồ-tát danh viết Trí-Tích, bạch Đa-Bửu Phật đương huờn bổn độ, Thích-Ca Mâu - Ni Phật cáo Trí - Tích viết :

Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn. Cõi nước đó tên là Thiên-đạo, lúc đó Thiên-Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung-kiếp, rộng vì các chúng-sanh mà nói pháp mầu. Hằng-hà sa chúng-sanh đặng quả A-la-hán, vô-lượng chúng-sanh phát tâm Duyên-Giác, hằng-hà sa chúng-sanh phát tâm vô-thượng-đạo, đặng vô-sanh-nhẫn đến bực bất-thối-chuyển.

Sau khi đức Thiện-Vương Phật nhập Niết-bàn, chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung - kiếp, toàn thân xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do-tuần, ngang dọc bốn mươi do - tuần. Các hàng trời, nhơn dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y-phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng-dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô-lượng chúng-sanh đặng quả A-la-hán, vô-lượng chúng-sanh ngộ Bích-chi-Phật, bất khả-tư-nghị chúng-sanh phát tâm Bồ-đề đến bực bất-thối-chuyển.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: « Trong đời vị-lai, nếu có kẻ thiện-nam, người thiện-nữ nghe kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa phẩm Đề-Bà-Bạt-Đa sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lầm, thời chẳng đọa địa-ngục, ngạ-quỉ, súc-sanh, được sanh ở trước các đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe kinh này. Nếu sanh vào cõi nhơn thiên thời hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa-sanh ».

5.- Bấy giờ vị Bồ-tát theo hầu đức Đa-Bửu Như-Lai tên là Trí-Tích bạch với đức Đa-Bửu Phật nên trở về bổn-quốc, Đức Thích-Ca Mâu-Ni Phật bảo Trí-Tích

« Thiện-nam-tử ! Thả đải tu du thử hữu Bồ-tát danh. Văn-Thù-Sư-Lợi, khả dữ tương kiến luận thuyết Diệu-pháp, khả huờn bổn độ ».

Nhĩ thời Văn-Thù-Sư-Lợi tọa thiên diệp liên hoa, đại như xa-luân, câu lai Bồ-tát diệc tọa bửu liên-hoa, tùng ư đại hải Ta-kiệt-La long cung tự nhiên dũng xuất, trụ hư không-trung, nghệ Linh-thứu sơn, tùng liên-hoa hạ chí ư Phật sở đầu diện kính lễ nhị Thế-Tôn túc, tu kính dĩ tất vãng Trí-tích sở cọng tương ủy vấn, khước tọa nhứt diện.

Trí-tích Bồ-tát, vấn Văn-Thù-Sư-Lợi : Nhơn vãng Long cung sở hóa chúng-sanh kỳ số kỷ hà ? ».

Văn-Thù Sư-Lợi ngôn : « Kỳ số vô-lượng bất khả xưng kể, phi khẩu sở tuyên, phi tâm sở trắc, thả đải tu du tự đương chứng tri ».

Sở ngôn vị cánh, vô-số Bồ-tát tọa bửu liên-hoa tùng hải dũng xuất nghệ Linh-Thứu sơn, trụ tại hư-không. Thử chư Bồ-tát giai thị Văn-Thù-Sư-Lợi chi sở hóa độ, cụ Bồ-tát hạnh, giai cọng luận thuyết lục ba-la-mật. Bổn Thanh-Văn nhơn tại hư-không trung thuyết Thanh-Văn hạnh, kim giai tu hành đại thừa không nghĩa.

Văn-Thù-Sư-Lợi vị Trí-Tích viết : «Ư hải giáo hóa, kỳ sự như thị ».

Nhĩ thời Trí-Tích Bồ-tát dĩ kệ tán viết !

Đại trí đức dõng kiện — Hóa độ vô-lượng chúng
Kim thử chư đại hội — Cập ngã giai dĩ kiến

rằng : «Thiện-nam-tử ! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ-tát tên Văn-Thù-Sư-Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bổn độ»,

Lúc đó ngài Văn-Thù-Sư-Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ-tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta-Kiệt-La trong biển lớn tự-nhiên vọt lên trụ trong hư-không, đến núi Linh-Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chưn hai đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí-Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí-Tích Bồ-tát hỏi ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng : «Ngài qua cung rồng hóa-độ chúng-sanh số được bao nhiêu ?»

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói : «Số đó vô-lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết».

Ngài Văn-Thù nói chưa dứt lời, liền có vô-số Bồ-tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh-Thứu trụ giữa hư-không. Các vị Bồ-tát này đều là của ngài Văn-Thù-Sư-Lợi hóa-độ, đủ hạnh Bồ-tát đều chung luận nói sáu pháp ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-Văn ở giữa hư-không nói hạnh Thanh-văn nay đều tu-hành «nghĩa không» của đại-thừa.

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói với ngài Trí-Tích rằng: «Tôi giáo-hóa ở nơi biển việc đó như thế».

Lúc ấy ngài Trí-Tích Bồ-tát nói kệ khen rằng :

Đại-trí đức mạnh-mẽ Hóa-độ vô-lượng chúng
Nay trong hội lớn này Và tôi đều đã thấy

Diễn sướng thiệt tướng Khai xiển nhứt thừa pháp nghĩa
Quảng độ chư chúng-sanh Linh tốc thành Bồ-đề.

6.- Văn-Thù-Sư-Lợi ngôn: «Ngã ư hải trung duy thường tuyên thuyết Diệu-Pháp-Hoa kinh».

Trí-Tích vấn Văn-Thù-Sư-Lợi ngôn: «Thử kinh thậm thâm vi diệu, chư kinh trung bửu thế sở hy hữu, phả hữu chúng-sanh cần gia tinh-tấn tu-hành thử kinh, tốc đắc Phật phủ?»

Văn-Thù-Sư-Lợi ngôn: «Hữu Ta-Kiệt-La long vương nữ niên thỉ bát tuế, trí-huệ lợi căn, thiện tri, chúng-sanh chư căn hành nghiệp, đắc đà-la-ni, chư Phật sở thuyết thậm thâm bí tạng tất năng thọ-trì thâm nhập thiền-định liễu đạt chư pháp. Ư sát-na khoảnh phát bồ-đề tâm, đắc bất-thối-chuyển, biện tài vô-ngại, từ niệm chúng-sanh du như xích tử, công-đức cụ-túc tâm niệm khẩu diễn vi diệu quảng-đại, từ-bi nhơn nhượng chí ý hòa nhã, năng chí Bồ-đề».

Trí-Tích Bồ-tát ngôn: «Ngã kiến Thích-Ca Như-Lai, ư vô-lượng kiếp nan hành khổ-hạnh, tích công lụy đức cầu Bồ-đề đạo vị tằng chỉ tức: quán tam-thiên đại-thiên thế-giới, nãi chí vô hữu như giái tử hử, phi thị Bồ-tát xả thân mạng xứ, vị chúng-sanh cố, nhiên hậu nãi đắc thành bồ-đề-đạo. Bất tín thử nữ ư tu du khoảnh tiện thành chánh-giác.

Ngôn luận vị ngật, thời Long-vương nữ hốt hiện

Diễn nói nghĩa thiệt tướng Mở bày pháp nhứt-thừa

Rộng độ các chúng-sanh Khiến mau thành Bồ-đề.

5.- Ngài Văn - Thù Sư-Lợi nói : « Ta ở biển chỉ thường tuyên nói kinh Diệu-Pháp Liên-Hoa ».

Ngài Trí - Tích hỏi ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng : « Kinh này rất sâu vi - diệu là báu trong các kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng-sanh nào siêng-năng tinh - tấn tu - hành kinh này mau đặng thành Phật chăng ?

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi nói : « Có con gái của vua rồng Ta-Kiệt-La mới tám tuổi mà căn tánh lanh-lẹ, có trí-huệ, khéo biết các căn-tánh hành-nghiệp của chúng-sanh, đặng pháp tổng-trì, các tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiền-định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát-na phát tâm Bồ-đề đặng bực bất-thối-chuyển, biện-tài vô - ngại, thương nhớ chúng-sanh như con đỏ, công-đức đầy-đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm-mầu rộng lớn, từ-bi nhơn đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, nàng ấy có thể đến Bồ-đề ».

Trí-Tích Bồ-tát nói rằng : « Tôi thấy đức Thích-Ca Như-Lai ở trong vô-lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công-đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng có lúc thôi dứt ; ta xem trong cõi tam-thiên đại-thiên nhẫn đến không có chỗ nhỏ bằng hột cải, mà không phải là chỗ của Bồ-tát bỏ thân mạng để vì lợi-ích chúng-sanh, vậy sau mới đặng thành đạo Bồ-đề. Chẳng tin Long-nữ đó ở trong khoảng giây lát chứng thành bực chánh-giác ».

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long-vương

ư tiền, đầu diện lễ kính, khước trụ nhứt diện dĩ kệ tán viết :

Thâm đạt tội phước tướng
Biến chiếu ư thập phương
Vi diệu tịnh pháp-thân
Cụ tướng tam thập nhị
Dĩ bát thập chủng hảo
Dụng trang-nghiêm pháp-thân
Thiên nhơn sở đái ngưỡng
Long thần hàm cung kính
Nhứt thiết chúng-sanh loại
Vô bất tôn phụng giả
Hựu văn thành Bồ-đề
Duy Phật đương chứng tri
Ngã xiển đại-thừa giáo
Độ thoát khổ chúng-sanh.

7.- Thời Xá-Lợi-Phất ngứ Long-nữ ngôn : «Nhữ vị bất cửu đắc vô-thượng đạo, thị sự nan tín. Sở-dĩ giả hà ? Nữ thân cấu uế, phi thị pháp khí, vân hà năng đắc vô-thượng bồ-đề ? Phật đạo huyền khoáng kinh vô-lượng kiếp, cần khổ tích hạnh cụ tu chư độ, nhiên hậu nãi thành. Hựu nữ nhơn thân, du hữu ngũ chướng : nhứt giả bất đắc tác Phạm-thiên-Vương, nhị giả Đế-Thích, tam giả Ma - Vương, tứ giả Chuyển-Luân-Thánh vương, ngũ giả Phật thân. Vân hà nữ thân, tốc đắc thành Phật ?»

Nhĩ thời Long-nữ hữu nhứt bửu châu, giá-trị tam thiên đại - thiên thế-giới, trì dĩ thượng Phật, Phật tức thọ chi. Long-nữ vị Trí-Tích Bồ-tát tôn-giả Xá-Lợi-Phất ngôn : «Ngã hiến bửu-châu, Thế - Tôn nạp thọ, thị sự tật ph[illegible]»

— Đáp ngôn : «Thậm tật».

bỗng hiện ra nơi trước, đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng:

Thấu rõ tướng tội phước Khắp soi cả mười phương

Pháp-thân tịnh vi-diệu Đủ ba mươi hai tướng
Dùng tám mươi món tốt Để trang-nghiêm pháp-thân
Trời, người đều kính ngưỡng Long thần thảy cung kính
Tất cả loài chúng-sanh Không ai chẳng tôn-phụng

Lại nghe thành Bồ-đề Chỉ Phật nên chứng biết
Tôi nói pháp đại-thừa Độ thoát khổ chúng-sanh.

7.- Bấy giờ ngài Xá-Lợi-Phất nói với Long-nữ rằng: «Người nói không bao lâu chứng đặng đạo vô-thượng, việc đó khó tin. Vì sao? — Vì thân gái nhơ-uế chẳng phải là pháp-khí, thế nào có thể đặng thành vô-thượng chánh-giác? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô-lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công-hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng: một, chẳng đặng làm Phạm-Thiên-Vương; hai, chẳng đặng làm Đế-Thích; ba chẳng đặng làm Ma-Vương; bốn, chẳng đặng làm Chuyển-luân Thánh-vương; năm, chẳng đặng làm Phật. Thế nào thân gái đặng mau thành Phật?»

Lúc đó Long-nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi tam-thiên đại-thiên đem dưng lên đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long-nữ nói với Trí-Tích Bồ-tát cùng tôn-giả Xá-Lợi-Phất rằng: «Tôi hiến châu báu, đức Thế-Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?»

— Đáp: «Rất mau».

— Nữ ngôn : « Dĩ nhữ thần lực quan ngã thành Phật phục tốc ư thử ».

Đương thời chúng hội giai-kiến Long-nữ, hốt nhiên chi gian biến thành nam-tử, cụ Bồ-tát hạnh, tức vãng nam phương vô-cấu thế-giới, tọa bửu liên-hoa thành đẳng chánh-giác, tam thập nhị tướng, bát thập chủng hảo, phổ vị thập phương nhứt-thiết chúng-sanh, diễn thuyết diệu-pháp.

Nhĩ thời Ta-bà thế-giới Bồ-tát, Thinh-văn, thiên long bát bộ, nhơn dữ phi-nhơn, giai diêu kiến bỉ Long-nữ thành Phật, phổ vị thời hội nhơn thiên thuyết-pháp, tâm đại hoan-hỉ, tất diêu kính lễ, vô-tượng chúng-sanh văn pháp giải ngộ đắc bất-thối-chuyển, vô-lượng chúng-sanh đắc thọ đạo ký. Vô-cấu thế-giới lục phản chấn-động. Ta-bà thế-giới, tam thiên chúng-sanh trụ bất-thối-địa, tam thiên chúng-sanh phát bồ-đề tâm nhi đắc thọ ký.

Trí-Tích Bồ-tát cập Xá-Lợi-Phất nhứt-thiết chúng hội mặc nhiên tín thọ.

— Long-nữ nói: « Lấy sức thần của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó ».

Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long-nữ thoạt nhiên biến thành nam-tử, đủ hạnh Bồ-tát, liền qua cõi Vô-Cấu ở phương Nam ngồi tòa sen báu thành bực Đẳng-chánh-giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng-sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy trong cõi Ta-bà hàng Bồ-tát, Thanh-văn, Trời, Rồng, Bát-bộ, nhơn cùng phi-nhơn đều xa thấy Long-nữ kia thành Phật khắp vì hàng nhơn thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui-mừng đều xa kính lạy, vô-lượng chúng-sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bực Bất-thối-chuyển, vô-lượng chúng-sanh đặng lãnh lời thọ-ký thành Phật. Cõi Vô-Cấu sáu điệu vang-động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng-sanh trụ bực Bất-thối, ba nghìn chúng-sanh phát lòng Bồ-đề mà đặng lãnh lời thọ ký.

Trí-Tích Bồ-tát và ngài Xá-Lợi-Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

TRÌ PHẨM ĐỆ THẬP TAM

1.- Nhĩ thời Dược-Vương Bồ-tát ma-ha-tát, cập Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát ma-ha-tát, dữ nhị vạn Bồ-tát quyến-thuộc câu, giai ư Phật tiền tác thị thệ ngôn: « Duy nguyện Thế-Tôn bất dĩ vi lự, ngã đẳng ư Phật diệt-hậu, đương phụng-trì đọc tụng, thuyết thử kinh điển: hậu ác thế chúng-sanh, thiện căn chuyển thiểu đa tăng-thượng-mạn tham-lợi cúng-dường tăng bất thiện-căn, viễn ly giải-thoát, tuy nan khả giáo-hóa, ngã đẳng đương khởi đại nhẫn lực, đọc tụng thử kinh, trì thuyết, thơ tả, chủng chủng cúng-dường, bất tích thân mạng ».

2.- Nhĩ thời chúng trung ngũ bá A-la-hán đắc thọ ký giả, bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Ngã đẳng diệc tự thệ-nguyện, ư dị quốc độ quảng thuyết thử kinh ».

Phục hữu-học vô-học bát thiên nhơn đắc thọ ký giả, tùng tòa nhi khởi hiệp chưởng hướng Phật, tác thị thệ ngôn: « Thế - Tôn! Ngã đẳng diệc đương ư tha quốc độ quảng thuyết thử kinh. Sở dĩ giả hà? Thị Ta - bà quốc trung, nhơn đa tệ ác, hoài tăng - thượng - mạn, công-đức thiển bạc sân trược siểm khúc, tâm bất thiệt cố ».

Nhĩ thời Phật di mẫu, Ma - ha Ba-xà-ba-Đề tỳ-kheo-ni, dữ học vô-học tỳ-kheo-ni lục thiên nhơn câu,

KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

PHẨM « TRÌ » THỨ MƯỜI BA

1.- Lúc bấy giờ ngài Dược-Vương đại Bồ-tát và ngài Đại-Nhạo-Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát cùng chung với quyến - thuộc hai muôn vị Bồ-tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng : « Cúi mong đức Thế-Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt-độ chúng con sẽ phụng-trì đọc tụng nói kinh điển này, đời ác sau, chúng-sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng-thượng-mạn tham lợi dưỡng cúng-dường, thêm lớn căn chẳng lành, xa lìa đạo giải-thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng kinh này, thọ-trì giải nói biên chép, dùng các món cúng - dường cho đến chẳng tiếc thân mạng ».

2.- Lúc đó trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã đặng thọ ký đồng bạch Phật rằng : « Thế-Tôn ! chúng con cũng tự thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói kinh này ».

Lại có bực học và vô - học tám nghìn người đã đặng thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chắp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng : « Thế - Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói kinh này. Vì sao ? — Vì người trong nước Ta-Bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng Tăng-thượng-mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, dua vạy tâm không chơn thật ».

3.- Khi đó dì của Phật là Đại-Ái-Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bực « học » và « vô-học » Tỳ-kheo-ni

tùng tòa nhi khởi, nhứt tâm hiệp chưởng chiêm ngưỡng tôn nhan, mục bất tạm xả.

Ư thời Thế-Tôn cáo Kiều-Đàm-Di : « Hà cố ưu sắc, nhi thị Như-Lai, nhữ tâm tương vô vị ngã bất thuyết nhữ danh, thọ a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề ký gia ? ».

Kiều - Đàm - Di ! Ngã tiên tổng thuyết nhứt thiết Thanh-văn giải dĩ thọ ký, kim nhữ dục tri ký giả, tương lai chi thế, đương ư lục vạn bát thiên ức chư Phật-pháp trung vi đại Pháp-sư, cập lục thiên học vô-học tỳ-kheo-ni cu vi pháp-sư. Nhữ như thị tiệm tiệm cụ Bồ-tát đạo đương đắc tác Phật, hiệu Nhứt-thiết chúng-sanh hỉ-kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện - thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiều-Đàm-Di ! Thị Nhứt-thiết chúng-sanh Hỉ-kiến Phật, cập lục thiên Bồ-tát, chuyển thứ thọ ký đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề.

Nhĩ thời La-Hầu-La mẫu Da-Thâu-Đà-La tỳ-kheo-ni tác thị niệm : « Thế-Tôn ư thọ ký trung độc bất thuyết ngã danh ».

Phật cáo Da-Thâu-Đà-La : Nhữ ư lai thế, bá thiên vạn ức Phật-pháp trung tu Bồ-tát hạnh vi đại pháp-sư, tiệm cụ Phật đạo, ư Thiện quốc trung đương đắc tác Phật, hiệu Cụ-Túc-Thiên-Vạn-Quang-Tướng, Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh - biến - tri, Minh - hạnh - túc, Thiện - thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều - ngự trượng-phu. Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn. Phật thọ

sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chắp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ Thế - Tôn bảo Kiều-Đàm-Di : « Cớ chi cố sắc buồn mà nhìn Như-Lai, tâm ngươi toan không cho rằng ta chẳng nói đến tên ngươi, để thọ ký thành vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác ư ?

Kiều-Đàm-Di ! Ta trước tổng nói tất cả Thanh-văn đều đã được thọ-ký, nay ngươi muốn biết thọ-ký đó, đời tương-lai sau ngươi sẽ ở trong Pháp-Hội của sáu muôn tám nghìn ức đức Phật làm vị đại Pháp-Sư và sáu nghìn vị « học » « vô-học » Tỳ-kheo-ni đều làm Pháp-sư. Ngươi lần lần đủ đạo hạnh Bồ-tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỷ-Kiến Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh - túc, Thiện - thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-nhơn-sư, Phật Thế-Tôn.

Kiều - Đàm - Di ! Đức Nhứt-Thiết-Chúng-Sanh-Hỉ-Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ - tát tuần tự thọ-ký đặng đạo vô-thượng chánh-đẳng chánh-giác.

Bấy giờ mẹ của La-Hầu-La là bà Gia-Thâu-Đà-La tỳ-kheo-ni nghĩ rằng : « Thế-Tôn ở nơi trong hội thọ-ký riêng chẳng nói đến tên tôi ».

Phật bảo bà Gia-Thâu-Đà-La : « Ngươi ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức đức Phật, tu hạnh Bồ-tát, làm vị đại Pháp-Sư, lần lần đầy đủ Phật đạo ở trong cõi Thiện-Quốc sẽ đặng thành Phật hiệu là Cụ-Túc-Thiên-Vạn-Quang-Tướng Như - Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri, Minh-hạnh-túc, Thiện-thệ, Thế-gian-giải, Vô-thượng-sĩ, Điều-ngự trượng-phu, Thiên-

vô-lượng a-tăng-kỳ kiếp.

Nhĩ thời Ma-ha Ba-xà Ba-Đề tỳ-kheo-ni, cập Da-Thâu-Đà-La tỳ-kheo-ni, tinh kỳ quyến thuộc, giai đại hoan-hỉ đắc vị tằng hữu, tức ư Phật tiền nhi thuyết kệ ngôn:

Thế-Tôn đạo-sư An ổn thiên nhơn
Ngã đẳng văn kỳ Tâm an cụ túc.

Chư tỳ-kheo-ni thuyết thị kệ dĩ, bạch Phật ngôn: « Thế-Tôn! Ngã đẳng diệc năng ư tha phương quốc-độ, quảng tuyên thử kinh ».

4.- Nhĩ thời Thế-Tôn, thị bát thập vạn ức na-do-tha chư Bồ-tát ma-ha-tát, thị chư Bồ-tát giai thị a-duy-việt trí, chuyển bất thối pháp-luân, đắc chư đà-la-ni, tức tùng tòa khởi, chí ư Phật tiền, nhứt tâm hiệp chưởng nhi tác thị niệm: « Nhược Thế-Tôn cáo sắc ngã đẳng, trì thuyết thử kinh giả, đương như Phật giáo quảng tuyên tư pháp ».

Phục tác thị niệm: « Phật kim mặc nhiên bất kiến cáo sắc ngã đương vân hà? »

Thời chư Bồ-tát kính thuận Phật ý, tinh dục tự mãn bổn nguyện, tiện ư Phật tiền tác sư-tử hẩu, nhi phát thệ ngôn: « Thế-Tôn! Ngã đẳng ư Như-Lai diệt hậu, châu triền vãng phản thập phương thế-giới, năng linh chúng-sanh thơ tả thử kinh, thọ trì, đọc tụng giải thuyết kỳ nghĩa, như pháp tu hành, chánh ức niệm, giai thị Phật chi oai lực. Duy nguyện Thế-Tôn, tại ư tha phương, diêu kiến thủ hộ ».

Tức thời chư Bồ-tát câu đồng phát thinh, nhi thuyết kệ ngôn:

nhơn-sư, Phật Thế-Tôn. Phật sống lâu vô-lượng vô-số kiếp.

Lúc đó bà Đại-Ái-Đạo tỳ-kheo-ni và bà Gia-Thâu-Đà-La tỳ-kheo-ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng :

Đấng Thế-Tôn Đạo-Sư   Làm an ổn trời người
Chúng con nghe thọ ký   Lòng an-vui đầy-đủ.

Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng « Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói kinh này ».

4.- Bấy giờ đức Thế - Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-tát, các vị Bồ-tát đó đều là bực bất-thối-chuyển, chuyển pháp-luân bất thối đặng các pháp tổng - trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chắp tay mà nghĩ rằng : « Nếu đức Thế-Tôn dạy bảo chúng ta nói kinh này, thời chúng ta sẽ như lời Phật dạy, rộng tuyên nói pháp này ».

Các vị đó lại nghĩ : Nay đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào ? »

Lúc đó các vị Bồ-tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bổn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng : « Thế-Tôn ! Sau khi Như-Lai diệt-độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế-giới hay khiến chúng - sanh biên chép kinh này thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai-thần của Phật. Cúi mong đức Thế-Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho ».

Tức thời các vị Bồ-tát đều đồng tiếng mà nói kệ rằng :

5.- Duy nguyện bất vi lự   Ư Phật diệt độ hậu
Khủng bố ác thế trung   Ngã đẳng đương quảng thuyết
Hữu chư vô trí nhơn   Ác khẩu mạ lị đẳng
Cập da đao trượng giả   Ngã đẳng giai đương nhẫn.
Ác thế trung tỳ-kheo   Tà trí tâm siểm khúc
Vị đắc vị vi đắc   Ngã mạn tâm sung mãn
Hoặc hữu a-luyện-nhã   Nạp y tại không nhàn
Tự vị hành chơn đạo   Khinh tiện nhơn gian giả
Tham trước lợi dưỡng cố   Giữ bạch y thuyết pháp
Vi thế sở cung kính   Như lục thông La-Hớn
Thị nhơn hoài ác tâm   Thường niệm thế tục sự
Giả danh a-luyện--nhã   Hảo xuất ngã đẳng quá
Nhi tác như thị ngôn :   Thử chư Tỳ-kheo đẳng
Vị tham lợi dưỡng cố   Thuyết ngoại đạo luận nghĩa
Tự tác thử kinh điển   Cuống hoặc thế-gian nhơn
Vị cầu danh văn cố   Phân biệt ư thị kinh.
Thường tại đại chúng trung   Dục hủy ngã đẳng cố
Hướng quốc-vương, đại-thần   Bà-la-môn, cư-sĩ
Cập dư Tỳ-kheo chúng   Phỉ báng thuyết ngã ác
Vị thị tà-kiến nhơn   Thuyết ngoại đạo luận nghĩa
Ngã đẳng kính Phật cố   Tất nhẫn thị chư ác.
Vi tư sở khinh ngôn   Nhữ đẳng giai thị Phật
Như thử khinh mạn ngôn   Giai đương nhẫn thọ chi.
Trược kiếp ác thế trung   Đa hữu chư khủng bố
Ác quỉ nhập kỳ thân   Mạ lị hủy nhục ngã

5.- Cúi mong Phật chớ lo
Sau khi Phật diệt-độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ rộng nói.

Có những người vô-trí
Lời ác mắng rủa thầy
Và dao gậy đánh đập
Chúng con đều phải nhẫn.
Tỳ-kheo trong đời ác
Trí tà lòng dua vạy
Chưa được nói đã được
Lòng ngã mạn dẫy đầy,
Hoặc người mặc áo nạp
Lặng lẽ ở chỗ vắng
Tự nói tu chơn đạo
Khinh rẻ trong nhơn-gian
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho bạch-y
Được người đời cung kính
Như lục thông La-Hán
Người đó ôm lòng ác
Thường nghĩ việc thế-tục
Giả danh « A-luyện-nhã »
Ưa nói lỗi chúng con
Mà nói như thế này
Các bọn tỳ-kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại-đạo

Tự làm kinh điển đó
Dối lầm người trong đời
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó
Thường ở trong đại-chúng
Vì muốn phá chúng con

Đến Quốc-vương, quan lớn
Bà-La-Môn, cư-sĩ

Và chúng tỳ-kheo khác
Chê bai nói xấu con
Đó là người tà-kiến
Nói luận nghĩa ngoại-đạo

Chúng con vì kính Phật
Đều nhẫn các ác đó.
Bị người đó khinh rằng
Các ngươi đều là Phật
Lời khinh mạn dường ấy
Đều sẽ nhẫn thọ đó.
Trong đời ác kiếp-trược
Nhiều các sự sợ sệt
Quỉ dữ nhập thân kia
Mắng rủa hủy nhục con

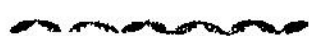
Ngã đẳng kính tín Phật — Đương trước nhẫn nhục khải
Vị thuyết thị kinh cố — Nhẫn thử chư nan sự.
Ngã bất ái thân mạng — Đản tích vô-thượng-đạo
Ngã đẳng ư lai thế — Hộ trì Phật sở chúc.
Thế-Tôn tự đương tri — Trược thế ác Tỳ-kheo
Bất tri Phật phương-tiện — Tùy nghi sở thuyết-pháp
Ác khẩu nhi tần thích — Sát sát kiến tẩn xuất
Viễn ly ư tháp tự — Như thị đẳng chúng ác
Niệm Phật cáo sắc cố — Giai đương nhẫn thị sự.
Chư tụ lạc thành ấp — Kỳ hữu cầu pháp giả
Ngã giai đáo kỳ sở — Thuyết Phật sở chúc pháp
Ngã thị Thế-Tôn sứ — Xử chúng vô sở-úy
Ngã đương thiện thuyết-pháp — Nguyện Phật an ổn trụ
Ngã ư Thế-Tôn tiền — Chư lai thập phương Phật
Phát như thị thệ ngôn — Phật tự tri ngã tâm.



Chúng con kính tin Phật
Sẽ mặc giáp nhẫn-nhục

Vì để nói kinh này
Nên nhẫn các việc khó,
Con chẳng mến thân mạng
Chỉ tiếc đạo vô-thượng.
Chúng con ở đời sau
Hộ-trì lời Phật dặn
Thế-Tôn tự nên biết
Tỳ-kheo ác đời trược
Chẳng biết Phật phương-tiện
Tùy cơ nghi nói pháp
Châu mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dặn bảo
Đều sẽ nhẫn việc đó.
Các thành ấp xóm làng
Kia có người cầu pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của Phật dặn.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng ở

Con ở trước Thế-Tôn
Mười phương Phật đến nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.



DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA KINH

QUYỀN ĐỆ TỨ

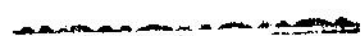
Bảo châu đung nhậm, đắc thiểu vi toàn, cao nguyên tạc tỉnh chí thâm tuyền, tháp dũng hóa châu viên, nhơn quả đồng thuyên, diệu pháp ý quyền quyền.

Nam-mô Pháp-Hoa Hội-thượng Phật Bồ-tát.

(*3 biến*)

Ngũ bá đệ-tử, ký chứng Kim-tiên. Đa-Bửu Phật tháp dũng kỳ tiền, Nhạo-Thuyết khải căn nguyên, vị pháp cầu hiền, thính diễn diệu liên thuyên.

Nam-mô Quá-Khứ Đa-Bửu Phật. (*3 biến*)



KINH DIỆU-PHÁP LIÊN-HOA

QUYỂN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê mướn, đặng chút ít cho là đủ. Nơi cao-nguyên đào giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên giáo-hóa tròn khắp. Nhơn cùng quả đồng nói, pháp mầu ý khẩn cần.

Nam-mô Pháp - Hoa Hội - thượng Phật Bồ-tát.

(*3 lần*)

Năm trăm đệ-tử thọ ký chứng quả Phật. Tháp Phật Đa-Bửu vọt ra trước, Ngài Nhạo-Thuyết hỏi căn nguyên. Vì pháp cầu thầy hiền, nghe diễn kinh Diệu-Liên.

Nam-mô Quá-khứ Đa-Bửu Phật. (*3 lần*).

THÍCH NGHĨA

(1) 1.- Tỳ-kheo, 2.- Tỳ-kheo-ni, 3.- Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

(2) Lãnh hội pháp mầu, lòng vui mừng, thân khoan-khoái gọi là « Pháp-hỷ thực ». — Trụ trong thiền-định, tâm an, thân khỏe gọi là « Thiền-duyệt thực ».

(3) 1.- Pháp vô-ngại (có trí nói pháp suốt thông). 2.- Từ vô-ngại (lời tiếng đầy-đủ không trệ). 3.- Nghĩa vô-ngại (nghĩa ý thấu-đáo) 4.- Nhạo-thuyết vô-ngại (thường ưa thích nói pháp).

(4) 1.- Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải-thoát — 2.- Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải-thoát — 3.- Tịnh-bội xả thân tác chứng giải-thoát — 4.- Hư-không xứ giải-thoát — 5.- Thức vô-biên xứ giải-thoát — 6.- Vô-sở-hữu xứ giải-thoát — 7.- Phi hữu-tưởng phi vô-tưởng giải-thoát — 8.- Diệt thọ tưởng giải-thoát.

(5) Tham, sân, si.

(6) Sau khi Phật diệt-độ, thời kỳ đầu giáo-pháp cùng người tu, chứng quả v.v..., cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là « thời-kỳ chánh-pháp ». Lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là « thời-kỳ tượng pháp » (tương-tợ).

(7) Được ít mà lầm tự cho là được nhiều, chứng bực thấp mà lầm cho là chứng bực cao.

(8) Sư-tử làm chúa loài muôn thú, ở trong hàng thú tự-tại vô úy. Tòa Sư-tử chính là lấy nghĩa tự-tại vô-úy đó.

(9) Biên chép và thọ trì.

(10) Một đại-kiếp có 4 kỳ trung-kiếp: 1.- Trung-kiếp thành. 2- Trung kiếp trụ. 3.- Trung-kiếp hoại. 4.- Trung-kiếp không — THÀNH là kết-cấu hiện thành thế-giới. TRỤ là thời kỳ toàn vẹn thế-giới hữu tình đều đầy-đủ như hiện nay đây vậy. HOẠI là hư rã, thế-giới hư rã do 3 nguyên-nhơn : A— Lửa, B— Nước, C— Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời-kỳ lửa cháy tan thế-giới. Tan hết là KHÔNG.

(11) Tiếng Phạn, nghĩa là dũ sạch bụi nhơ (đẩu tẩu) có 12 hạnh: 1.- Mặc phấn-tảo-y. 2.- Chỉ ba y không được dư. 3.- Thường khất thực. 4.- Ngày một bữa ăn chánh. 5.- Ngày một lần ngồi ăn. 6.- Ăn có tiết-lượng. 7.- Ở chỗ vắng-vẻ. 8.- Ngồi trong gò mả. 9.- Ngồi dưới bóng cây. 10.- Ngồi chỗ trống. 11.- Tùy hạp ngồi. 12.- Ngồi luôn không nằm.

SỰ TÍCH

TỤNG ĐỀ KINH

MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ

Quận Phùng-Dực, ông Lý-sơn-Long làm chức Tả-giám-môn Hiệu-úy, trong niên-hiệu Võ-Đức bạo chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tẫn-liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng: «Đương lúc chết bị người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bọn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng-xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chật cả sân.

Quân hầu dắt Sơn-Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên-Quan ngồi giường cao kê hầu-hạ nghi-vệ như hàng vua chúa. Sơn-Long hỏi quân hầu: «Quan nào đó?» — Quân hầu đáp: «Vua đấy». Sơn-Long đến dưới thềm. — Vua hỏi: «Người thuở sanh-bình làm phước nghiệp gì?» Sơn-Long thưa: Mỗi lần người trong làng thiết-lập trai đàn giảng kinh tôi thường thí của vật đồng với người». — Vua lại hỏi: «Còn tự thân người làm phước nghiệp gì?» — Sơn-Long thưa: «Tôi tụng thuộc kinh Pháp-Hoa hai quyển». Vua nói: «Rất hay! Được lên thềm». Ông Long đã lên trên nhà thấy phía Đông-bắc có một tòa cao giống như tòa diễn giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn-Long rằng: «Nên lên tòa này tụng kinh». Sơn-Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói: «Thỉnh ngài Pháp sư lên tòa». Sơn-Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn-Long khai kinh tụng rằng: «Diệu-Pháp Liên-Hoa kinh, Tự phẩm đệ

nhứt ». Vua nói : « Thỉnh Pháp-sư thôi ». Sơn - Long liền thôi xuống tòa lại đứng dưới thềm. Đoái xem trong sân, bọn tù nhơn vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn-Long rằng : « Phước đức tụng kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhẫn đến làm cho bọn tù trong sân nhơn nghe đề kinh Pháp-Hoa mà đều đặng thoát khổ, há chẳng hay lắm thay ! Nay tha ngươi trở về ».

Sơn-Long lạy từ. Đi đặng vài mươi bước, vua kêu trở lại, rồi bảo quân hầu : « Nên dắt người này đi xem các ngục ».

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước, thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn-Long lấy làm lạ hỏi quân hầu — Đáp : « Đây là đại địa-ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ » — Sơn-Long nghe xong buồn sợ xưng « Nam-mô Phật », xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn-Long hỏi đó. Hai người đáp : « Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ Hiền-giả xưng Nam-mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều đặng một ngày nghỉ, mệt nên chúng tôi ngủ ». Sơn-Long lại xưng « Nam-mô Phật ».

Quân hầu đưa Sơn-Long về nhà, thấy hàng thân-thuộc đương khóc, sắm-sửa những đồ tẫn liệm. Sơn-Long vào đến bên thây thời liền sống lại.

Chuyện trên đây là chính ông Lý-sơn-Long nói với chủ chùa Tổng-Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi.

(Rút trong bộ « Minh-báo-ký »)

« Nhiệm-mầu thay kinh Pháp-Hoa ! Người tụng-trì được công-đức, ngoài Phật ra, không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa - ngục, vì tội nghiệp nặng, lên tòa vừa khai tụng đề kinh

mà cả mấy ngàn tù nhơn dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công-đức rộng lớn quyết không thể đặng. Nghe đề kinh Pháp-Hoa mà công-đức còn lớn dường ấy, huống là người trì-tụng đề kinh, huống là người trì-tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhẩn đến người giải nói, biên chép, ấn-tống. Ông Sơn - Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai - lực của kinh Pháp - Hoa. Ta đối với kinh Pháp-Hoa, thật nên chí thành đảnh đới, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, ấn-tống, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.



HỘ PHÁP

PHẦN 1
GỒM 4 QUYỂN
” DIỆU PHÁP LIÊN HOA KINH”
HẾT